

ĐỖ QUYÊN

Đẻ Sách

Tiểu thuyết châm biếm

NGƯỜI VIỆT BOOKS 2018

Đề Sách

Tác giả: Đỗ Quyên
Người Việt Books xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, 2018
Trình bày: Hương Việt

ISBN: 978-1987613551

Copyright © 2018 Người Việt Books & Đỗ Quyên
14771 Moran St, Westminster, CA 92683
www.nguoi-viet.com

*---- Bản trong file này có sửa chữa rất nhỏ ở nhiều chữ
trên đa số các trang, so với bản Người Việt Books đã phát hành 1/5/2018---*

MỤC LỤC

Lời vào	5
Chương mở: Thai phụ	6
Chương 1: Tim của ai cũng được	11
Chương 2: Theo chân những người tỵ nạn	23
Chương 3: Diễn đàn tóc	84
Chương 4: Người từ lòng bàn tay mà ra	103
Chương 5: Độc giả ăn tác giả	130
Chương kết	156
Vĩ thanh	173
Phụ lục: Giới thiệu, nhận xét về tiểu thuyết Đẻ Sách	175

Tặng mẹ và sách

•

*Cảm tạ những tác giả của trích dẫn
cùng những văn hữu đã đọc bản thảo*

•

*Tri ân bạn văn M.N.T.T. và các vị mạnh thường quân Calgary
đã đồng cảm và tài trợ in ấn*

Lời vào

Dường như người cầm bút nào cũng được một thói quen văn chương nuôi nấng - Làm một vài bài thơ cho mình và viết một cuốn truyện để đời. Tôi trong vế sau của thói quen đó bao năm rồi, nay tới lúc. Khi chấp được ý tưởng, xây mạch truyện, tôi mới nhận ra rằng cuốn truyện để đời có thể là cuốn này; mà cũng có thể là cuốn sau, sau nữa, rồi sau nữa...

Trong nhà, tôi không phải là con đầu lòng; khi mẹ mất tôi làm các việc như một người con đầu lòng. Sách này không phải tác phẩm đầu lòng của tôi mà là cuốn truyện đầu lòng; dẫu vậy, việc viết nó rất ngẫu nhiên, ngay sau một cơn mơ pha tạp, tôi lọc ra các điều có thể làm nên tiểu thuyết.

Tôi có lý do để hiểu vì sao cuốn sách mang tên “Đề sách”. Tôi biết, bạn đọc rồi cũng sẽ có vài ba lý do để hiểu. Ví dụ, nội dung của nó, ngắn gọn, là về những - người - ăn - thịt - người - để - để - ra - sách.

*Melbourne, 10/2006
Tác giả*

Chương mở

Thai phu

(Hay là Giác mơ của đêm đầu xa vợ)

Có ở *Lời vào* cuốn sách rồi, đúng ra không cần bảo đây là một chuyện gần như thật, được viết từ những giấc tôi vừa mơ. Nhưng tôi rất ghét các loại chuyện mơ được kể theo kiểu giấu đầu hở đuôi. Tôi là tôi cho hở ngay từ đầu. Từ đầu cả cuốn tiểu thuyết. Từ đầu từng chương hồi.

*

... Tôi đến Khoa Phá Thai của bệnh viện đó. Xếp hàng dài. Tôi biết. Nhưng không muốn đi sớm trước giờ mở cửa. Mua hay nhận cái gì thì còn đáng. Đây là mình được lấy vào. Đây, bị lấy ra. Lấy ra phần máu thịt có hồn.

Đi phá thai, người ta có thể có đôi có lứa, và có thể một mình. Không cái có thể nào có lý có tình hơn cái có thể nào.

Có người đến nơi này giống như một ốc đảo. Thiếu phụ kia, mình vận đồ đen tuyền, đầu vấn khăn nhung đen. Nếu là tang phục, không rõ thiếu phụ chờ tang ai: song thân, chồng, con? Hay cho chính khoảng máu thịt sắp hết được định hình? Người lặng lẽ lách đám đông, đi vào Phòng Chờ. Vào phòng chờ để chờ! Chắc trong thiếu phụ dòng máu Tây trộn lẫn? Tôi tự hỏi và thấy xấu hổ chưa được Tây như người đẹp. Về như thai muốn vòng lên, thiếu phụ vẫn có dáng ngồi của tranh Thiếu Nữ Bên Hoa Huệ. Đẹp hút mắt: một ốc đảo.

Hoặc có người đến nơi đây làm mặt trời. Mặt trời thì việc gì phải đi đôi! Tôi đi một mình. Tôi nghĩ mình là mặt trời. Thật không may mặt trời tôi hôm nay sa chón nhá nhem. Ai vào cũng lái cái bản mặt là là mặt đất nhục tụi. Nhưng tôi còn trẻ. Mặt trời tôi cũng có lúc lóa, lằm đường chứ! Thế là mặt trời đi nạo thai.

Có tiếng la của người đứng là già:

- Đéo mẹ chân tay vai bụng đũa nào đây! Đè thế nát cái thân còm này a?

- Xin lỗi bác. Đằng sau họ cứ đẩy đẩy chứ! Em đau muốn tóe con nó ra đây mà có kêu gì đâu. - Giọng không còn trẻ nhỏ nhẹ thưa...

Sự giễu cợt từ thế thấp, theo lệ thường, giành ngay phần thắng. Quay ra phía đó, tôi thấy nhà phê bình mỹ học Lê Lư! Người là bạn vong niên của anh trai trưởng, tôi không có phận được thân. Chỉ hay chạm mặt nhau ở các hiệu sách, nhà xuất bản... Vờ nghiêng cúi phủi bụi quần, lánh mặt, tôi giữ thể diện cho bạn lớn của ông anh. Phê bình gia Lê Lư cũng làm mặt trời ở đây. Lời tiếng cao to như thế, không mặt trời thì là gì! Nhưng kìa,

mặt trời đang đỏ mặt. Mặt trời ngượng.

Chỗ này nhiều mặt trăng. Các gương mặt lấp ló sau các gương mặt. Các ánh mắt phát đi không tìm nơi đến. Các đôi thoại như với cả thiên hạ mang thai chứ không chỉ với thai nhân đối diện. Mặt trăng là vậy. Tranh tối tranh sáng đúng là chỗ của nó. Phòng phá thai.

Người đàn bà Ấn Độ kèn càng nhô hẳn lên đám đông. Bụng và ngực phong phú, khó biết bụng mang dạ chứa ra sao. Lạ là dắt theo ba đứa con giai, tuổi độ từ bốn đến mười hai. Mang nhiều con đến thế tới một nơi không muốn đẻ con để làm gì? Tôi chịu. Không xếp nhân vật này vào danh sách ốc đảo, mặt trời, mặt trăng, đi có đôi... Trong khi tôi toan tính, bầu ngực của nhân vật như chà chà lên đầu tôi. Hay vì cái đầu tôi luôn ngộ nguây thể hiện tính quan sát và khám phá mà có sự vậy. Ngược lại, giữ chặt tờ giấy hẹn, tay tôi không chuyển động nhưng bờ hông từ thân hình sung mãn lại lần lần đến nó. Tôi chỉ còn biết cười cười: “Ba đứa này mà nghĩ học thì trường của chúng nó thích lắm...”. Đứa giữa nói leo “Cháu cũng thích!”, rồi nghịch tiếp với hai người anh em.

Liếc thấy tờ bạc gập ngay trong giấy hẹn của một nhân vật. Từ đó, tôi không để ý mặt và bụng người ta nữa. Mà nhìn theo khe hở giữa các tờ giấy hay giữa các ngón tay người. Hai vụ này không nhìn cũng thấy.

Chị rầu rĩ rút mười đờ khỏi hầu bao, từ cái bụng vượt ngực. Dúi vào túi áo đại cán của bảo vệ viên – một người Tàu - không nói không rằng. Phải là khách hàng thân mới làm vậy với chủ quán. Đoạn, chị đảo mắt sang Phòng Chờ. Tôi nhìn theo và đoán, ánh mắt kẻ chỉ đó sẽ dẫn đến nơi có máu và nước mắt. Ánh mắt tới được bức tường. Tôi, còn trẻ, không biết sợ là gì, bước lại sau bức tường. Một thân hình thô cục, nam tính, cổ và tai đỏ gay. Cái đỏ đang được rượu và nổi tức tối nung lên.

Cô mới mười sáu mười bảy. Không xinh lắm, thau tháu. Bán chè đỗ đen hay gì gì đó ở hồ Thiên Quang. Học ngoại ngữ ban đêm về, tôi uống chè chỗ cô có một lần. Thế mà tới đây vừa thấy nhận ra liền thau tháu. Kiến thức thai nghén của tôi bết lắm; thoát tiên tôi lại tưởng cô đang bán gì đó trong bệnh viện, chứ bụng dạ lòng chảo thế kia vào đây chắc đẻ múa! Cô moi moi xấp tiền nhậu (“Chút quà mọn của cháu...” - nói với người y tá trực ban) từ áo ngực. Thú thật, sau này, nếu lớn lên thành người thực sự, gặp dịp mục kích lấy tiền hay cất tiền nơi áo vú, trong sách báo, trên phim ảnh hay ngoài đời, tôi sẽ nhớ đến chút quà mọn của thau tháu.

Chỉ có hai người biểu tiên công khai và thân tình. Những người khác, họ làm kín thế nào, không thể biết. Theo độ phòng ở các túi áo của bảo vệ viên Trung Hoa và của y tá trực ban, không tới một phần mười số nạn nhân đã hồi lộ. Phần kia không dự vào độ phòng đó. Vì họ đưa hiện vật? Không có cơ hội? Họ trung thực, trong sáng? Nghèo? Người nhà nhân viên bệnh viện? Có quen biết riêng? Và tôi không tin hôm nay xảy ra biểu xén hồi lộ gì trong phòng bác sĩ, vì trưởng ca là một vị giáo sư tiến sĩ người Đức.

Qua Phòng Chờ vào khu phẫu thuật. Phá thai tại đây. Yên tĩnh hơn. Ít bệnh nhân hơn.

Toàn là áo trắng đi qua áo xanh đi lại.

Tôi vẫn lập cập, mỗi bước mỗi cái nhìn chùng. Nền đá hoa tường kính *made in Japan* phản chiếu thế nào mà tôi cứ tưởng nhau rồi bào thai chạy đuổi theo dưới chân; như thể chúng đòi quyền tiếp tục hình thành nhân mạng. Chả là khi nãy xếp hàng, giẫm lên mấy trái chuối, gói xôi đậu đen ăn dở trong đám nước con nít tè, tôi đã nghiêng rãng rúm người mấy lần! Thực ra, từ nhỏ tôi vốn không sợ nhau bà đẻ. Những khi mẹ mang từ bệnh viện về, đưa ra món đó nhất nhà là tôi. Chắc bởi miệng hợp vị thôi chứ không hẳn vì nghe người lớn xui dụ ăn nhau bổ máu. Tin tôi đi, nhờ chịu được chất bổ kỳ dị đó tôi sớm hiểu biết và từng trải nhất nhà, tới nay đã thành nhà văn.

Gặp người thanh niên tại cửa cuối cùng. Không biết gọi anh bằng gì. Phụ tá? Chỉ biết qua anh này thì vào hẳn chỗ phá thai. Thả vào tay anh mẫu giấy, tôi tươi tỉnh:

- Em chào anh!

- Vội gì mà vội thế!

- Dạ? - Ngăn ngay ý nghĩ bị gây khó, tôi tin anh này tốt với tôi.

- Khô! Tích kê xe máy! Tìm lại đi... Đưa anh tích kê số hện và cả giấy hện đã được phòng trực đóng dấu xác nhận!

Tôi định nói gì đó tỏ mừng vui. Chiếc xe máy rõ ràng là cần hơn cái thai sắp hủy. Nên tất nhiên, so với chiếc xe gửi ngoài kia, giấy hện đang bị lạc đầu đó chỉ là mảnh giấy thất đức. Mảnh giấy cấp phép cho một linh hồn. Có ai thiếu hồn vĩa tới mức vợ lấy phần linh hồn bé bỏng và dư bỏ của tôi? Chứ rơi mất tấm vé gửi xe chưa biết điều gì sẽ tới; tôi có nhiều bài học xương máu rồi. Nhưng tôi chẳng nói được. Cái sợ đau bắt đầu đến. Bụng lạnh toát, rồi bỗng nóng hôi hổi.

- Hiền thế kia mà... dính sớm thế? – Phụ tá ngắm kỹ tôi, trong lúc tôi lục tìm...

- Có hiền mới dính! – Tôi nghĩ. Nghĩ thôi, đời con nếu tôi có đẻ nó ra cũng không dám nói nữa là đời tôi.

“Bác sĩ có thể cho bạn dùng thuốc giảm đau. Một số người nói rằng, nạo hút thai chỉ đau như kiến cắn thôi. Thực tế, nạo hút thai có đau và nạo đau hơn hút. Tuy nhiên, đau nhiều hay ít tùy thuộc một phần vào trạng thái tinh thần của bạn. Nghiên cứu cho thấy, ai hay lo lắng hoặc rất sợ đau thì hay thấy đau hơn người khác. Vì vậy, điều quan trọng bạn hãy cố gắng thoải mái và vượt qua nỗi sợ đó. Nó sẽ qua nhanh thôi!”¹

Bài nằm lòng tôi tụng nhiều ngày qua, từ cuốn vở học đã ngả màu của mẹ. Tôi còn có thuốc quên đau của riêng mình: mặc áo phong trắng có hình Chùa Một Cột xanh. Người

¹ Phòng theo trang mạng của ADRA

yêu tặng nhưng tôi ghét, chưa mặc lần nào. Ăn tượng là ở Chùa Một Cột. Lát nữa, bác sĩ sẽ mục kích danh lam thắng tích, hỏi tôi những câu vô nghĩa lý trong lúc chia lia hình hài chúng tôi - tôi và con. Ấy là suy từ chị cả tôi kể, rằng trong một lần chị đi thực tập, người thầy già già dò chỉ vào con Chuột Túi thêu trên áo của nạo thai nhân mà chuyện phiếm trong khi khám.

Gần đến cửa buồng phẫu thuật, tôi cảm thấy buốt đầu đó nơi hạ thể. Chắc sẽ phải dùng đến xi lanh có hai van để hút?

Đúng tới cửa buồng, tôi dừng lại ngay. Nhưng lối cho bên trong ra. Một người Đức của nhân loại. Hàng chữ “Dr. Erlangen” trắng rõ trên ngực áo xanh cổ vuông tay ngắn. Người bước nhẹ nhanh. Vóc dáng của giáo sư đầu ngành. Dọc hành lang người qua, áo trắng áo xanh nào cũng nghiêng hay cúi chào. Những động tác của các cái đuôi.

Rồi một người trẻ đi ra, đầu cúi là là nền đá hoa. Tay hồng che bụng mỏng. “Đau không con?”. Tiếng hỏi làm người Nga trẻ òa lên, nức nở. Dứt khoát là suốt gần hai tháng qua không khóc được một lần, nay người mới khóc đến vậy.

Hai chân tôi không còn vương bất cứ ai và điều gì. Tôi phải làm thật nhanh một việc nào dành cho chính mình trước khi vào tay giáo sư tiến sĩ Erlangen? Cúi xuống nhìn phần dưới thân thể. “Trời đất cha mẹ ơi? Archimedes ơi? Eureka! Tôi đây là một đàn ông! Nam giới của giống người. Thì làm sao có tội nợ gì trong bụng để nạo phá đi!”.

*

... Hốt hoảng, nhìn bằng mắt, rồi bằng tay – tôi sờ vuốt xuống. Chạm ngay nó! Của tôi. Nó đang đứng. Khỏe, mạnh. Ráo hoảnh. Chắc chắn của tôi. Không của ai khác. Chắc chắn, vì tôi đã tỉnh giấc. Đang ngồi dậy. Đầu lắc lắc xung quanh theo thói quen. Các tình tiết, hình ảnh, lời thoại trào ra lênh láng.

Tôi nhìn chăm chú chút núm non da thịt gọn ghẽ của mình. Đáp lại, nó ngược lên tôi một hồi, rồi ngó nghiêng về phía cửa sổ căn phòng nơi ban mai đang tới. Hình như cái dương vật không muốn đưa ra ánh sáng những giấc mơ thai phụ?

Chương 1

Tim của ai cũng được

Những trái tim đó của ai cũng được.

*

Từ lâu, Chun Hey Gyo đã là một cô gái không xấu, dáng mỏng như lá bài, kiêu đi chao chao đầu đôi chân rất thẳng. Rõ ràng mặt đất dưới chân Hey Gyo phải bị nghiêng như thế nào đó mỗi lúc cô rảo bước. Khi trái tim của Hey Gyo được ăn, cô hai mươi năm tuổi.

Yêu không nhiều. Tình yêu nào cũng rành mạch, không chen lấn nhau. Đó là cái khó bậc nhất của việc yêu. (Mặc dù yêu không phải là một việc.) Trên con tim cô, các xa lộ theo đó mỗi chàng trai tìm đến song song nhau. Người yêu đầu là một bác sĩ tâm lý. Mỗi khi hôn lên ngực Hey Gyo, anh thường dụi cằm vào bầu vú phải, như lấy đà, rồi quay liền sang bầu trái mà đậu môi. Răng, từng chiếc từng chiếc, rà rà lên núm. Khiến trái tim cô gái đập nhanh, gấp, nhưng bình tĩnh. Giống chiếc xe hơi bị cảnh sát rượt đuổi nhằm. Biết bị nhằm, xe vẫn cứ chạy như chọc chơi vậy. Thế là mạo hiểm. Chun Hey Gyo thích mạo hiểm trong đường tình hay không, chắc chỉ cô biết, vì vị bác sĩ tâm lý không coi người tình là người bệnh. Anh không còn dư tâm lý để hành nghề khi yêu. Kể nào nghĩ trong ngành y, bác sĩ tâm lý là người bị bệnh nghề nghiệp nặng nhất thì là vấn đề của kẻ ấy. Không có anh trong đó! Nhờ khai phá của người bác sĩ trẻ, trái tim hiểu vì sao cô chủ của nó thích được răng đàn ông cạ cạ nơi núm vú trái. Vẫn chuyện “vú đàn bà quà đàn ông” thôi. Sau khi tim Chun được ăn, người bác sĩ chuyển nghề. Thấy bảo anh có nghề khác kiếm tiền hơn; lúc đó anh vẫn độc thân (giờ cũng vậy). Nghề bác sĩ lúc nào cũng là nghề tốt miếng tốt tiếng.

Yêu thật sự tới người thứ ba thì Hey Gyo lấy anh ta làm chồng. Trái tim người phụ nữ này không bị cuộc sống hôn nhân làm thay hình đổi dạng. Cô sông cho chồng và cậu con trai bằng trí óc và chân tay của mình. Đến cả nước mắt cô cũng không phải tiêu tốn cho họ nữa là. Thật ra, chính những cú tình lẻ mới làm tim cô co thắt tới phát mệt. Lại là vận động sông. Nó méo mó đi, chẳng đưa đến dòng máu ấm nào nuôi cuộc tình. Phải rồi. Không máu dồn đến, sao gọi là tình? Như bờ sông không phù sa thì gọi là bờ gì, sông gì? Đó là về con tim. Còn núm vú có cái lý của nó mà lý của con tim không thể nào thấu nổi. Ngay cả chuyện “Vú là gì?” tới nay trí óc vẫn chưa biết thấu đáo giới tính của nó; nói gì đến núm vú.

... Nhiều tháng chia tay với người bác sĩ tâm lý... Tối thứ bảy nọ, Chun Hey Gyo một mình đến đám cưới của chị bạn quen sơ. Thế cũng mạo hiểm. Trong bộ áo váy, hai núm vú của cô ngọ nguậy nhìn sang nhau. Hey Gyo biết chứ. Vào phòng cưới mà hai bầu vú những muốn tự khẳng định như thể chúng đang trong phòng tắm hay ngoài bãi biển! Chúng muốn có cánh ngay lúc đó. Nếu như không có bầu ngực trái che chắn, chắc con tim xấu hổ lắm.

- Xin lỗi... Hey Gyo, nhớ tôi không?

Một tiếng Hàn giọng Nhật của người Canada trắng thuần chủng. Không quay sang nhận thứ tiếng Hàn đó. Chun Hey Gyo biết trước sẽ có nó tại tiệc cưới, ngay khi đang trang điểm ở nhà. Hai núm vú hướng về phía người đàn ông, nhìn đáp lễ. Cái bên trái nhấp nháy, như con mắt hiếng.

*

Nhà văn ăn tim cho biết những trái tim của ai cũng được. Ông không câu nệ giới tính,

nghề nghiệp, sắc tộc, tuổi tác... Mà chọn theo gu của ông.

“Cần nhất nó phải tươi, còn thoi thóp co bóp thì tuyệt. Thế thôi. Đương nhiên phải là tim của chính những người tôi muốn. Còn muốn kiểu loại gì thì tùy. Khó nói trước. Lắm khi sách nó chọn tim. Nhưng thường tim mình ăn vào thế nào thì để ra sách nấy. Vâng, đó là hai điều kiện vàng. Các hai núi vàng, tôi cũng không đổi. Tôi kinh tởm các con tim khô lạnh. Kể cả từ thời chưa phát hiện mình có khả năng ăn tim viết sách. Hồi nhỏ, mỗi lần thăm bảo tàng động vật hay vào phòng thí nghiệm nhà trường, tôi đều nôn ói cho đến tận mặt xanh hoặc bất tỉnh khi nhìn các lọ ướp những quả tim, bất luận của người hay không phải của người. Cha mẹ đưa tôi sang cả Anh, đến các bác sĩ hàng đầu, cũng không chữa trị nổi. Một nông trại nho rộng lớn phải đi đời. Rồi hai cụ cũng qua đời theo. Tôi còn lại, lớn lên, lớn lên với chứng bệnh, thành nhà báo. Là chuyên gia phỏng vấn, giao thiệp bạn viết đó đây đã khiến tôi biết mình có cái tài “ăn” thật oái oăm. Vâng, chuyện phỏng vấn phỏng véo kiểm ăn đưa tới chuyện viết văn rong chơi. Đang còn là chơi thôi. Đến nay được ba, bốn cuốn sách tim, “tiền nhuận bút chả bỏ dính nhà băng”. Bà vợ cũ của tôi hay nói, rồi phẩy ngón út trái lên. Tôi lại nghĩ, ăn những thứ khác thì không sao; ăn trái tim người ta mà kiếm bộn bạc về tay mình, tệ quá! Phải không? Tất nhiên, tôi đang cần tiền. Sống vất vưởng thế này...

Phải minh định ở đây một điều. Với các nhà-văn-tim khác không biết sao, nhưng với tôi không nên suy diễn theo kiểu truyện cổ anh em nhà Grimm rằng, hoàng hậu định ninh ăn tim gan Bạch Tuyết rồi mù chắc từ nay mình đẹp nhất đời; hay theo lối các võ sĩ thời xưa phải ăn tim đối phương quả cảm giúp thêm khí phách và chiến thắng thì mới vinh quang. Vì tôi quan niệm trong nghiệp văn không có kẻ thù. A, nghề báo thì có đấy, kẻ kinh địch luôn ở mọi nơi với thứ nghề kinh doanh chữ.

Vẫn đang nói về các quả tim, bạn ạ. Ngay khi nó bị bệnh, hay là tim người bị bệnh gì đó, tôi đau ngại. Những trái tim kém may mắn cũng sẽ cho tôi dinh dưỡng thông tin về chủ nhân. Có thể lại nhiều và quý là đẳng khác. À thoát đâu tôi cứ nghĩ, dùng cách chữa chứng mồ hôi quá nhiều do cơ thể suy nhược - là ăn tim heo và uống nước canh thì có thể tạo hiệu ứng nào đó - trong những kỳ tôi ăn tim người. Song, dường như tôi chẳng thấy gì đặc biệt khi quan sát kỹ vận hành ở các giọt mồ hôi của mình. Tôi vốn bị táo bón từ nhỏ. Ngay khi chưa viết-văn-tim, hàng ngày đều phải ăn trái cây. Nho. Nhất đấy! Trước kia, ở tòa soạn tờ The Kangaroo, khi các đồng nghiệp đi hút thuốc tôi bắt đầu rút trái cây từ ngăn tủ ra. Họ xuống đến hàng hiên tòa nhà, rút thuốc, châm lửa... Tôi ra tới hành lang, nhìn xuống, nhai trái cây... Họ nói về bài vở dở dang và thường chuyển nhanh qua thời tiết. Cuối cùng vẫn chuyện gia đình rồi một, nếu có phụ nữ trong đám; nếu toàn đàn ông, đoạn kết rất linh tinh lộn xộn, thường chuyện hên xui của một văn nghệ sĩ đực nào đó trong một vụ không ra đực cũng chẳng thành cái. Tôi trên này, một mình. Nhâm nhi trái cây và đau đầu về cuốn sách ruột đang viết. Tất nhiên. Một mình.

Quên chưa kể, tôi có thói mút tay từ nhỏ. Và thường được các cô cậu bồi bàn nhớ dai vì cách liếm các ngón tay rất ngon lành. Thói tật gì cũng phải có cơ thể hiện. Tôi để ý rất

nhiều người Việt coi việc xia răng bằng tăm như thói quen sau bữa ăn. Tất nhiên trong đó lý do vệ sinh là chính, riết thành thói tâm lý. Khi đó tâm can họ mãn nguyện lắm thì phải. Ra khỏi nhà hàng, lên xe hơi ngồi sau tay lái mà cái tăm còn nhong nhong trên miệng. Xia răng gì họ, có mà mút tăm thì có! À nghe nói có nhiều người già ở Việt Nam xia răng xong ưa đưa lên mũi để ngửi. Tại Úc đây, tôi thì hay chứng kiến vụ “hửi tăm” ở một bà già, má của chủ tiệm Ba Mùa. Thì vẫn biết đó là chuyện cá nhân, như thú nhâm nhi thói tật. Luận điểm nọ cho rằng, mút ngón tay là thói quen ở vài dân tộc, di căn từ bẩm sinh bú tí mẹ. Lại có trường phái khẳng định mút tay liên quan tới phương tiện ăn. Mà phương tiện ẩm thực của con người, cũng như phương tiện giao thông và nhiều chuyện khác, đều học lỏm từ loài vật. Ngu gì không học lỏm! Chỉ loài vật ngu mới không chịu học từ con người. Môn Phòng sinh vật ra đời vì thế. Dân Âu châu ăn bằng nĩa vì bắt chước gấu dùng các móng tay vọc đồ ăn; một số nước Á châu thì dùng đũa là cạp pi mỏ chim; các xứ theo đạo Hồi (Ấn Độ, Mã Lai, Phi châu) là khôn nhất vì ăn bốc, nhái theo khí. Nhiều người tưởng chúa tể lãnh vực mút hẳn là dân ăn bốc? Không đúng, theo tôi. Suốt các bữa ăn, tức là suốt phần không nhỏ cuộc đời, các ngón tay đã mút họ. Vậy không còn khái niệm họ mút ngón tay nữa. Người Âu, Úc rất hay mút ngón tay khi ăn. Ha ha... Trong đó có tôi. Trời, có lần thăm Thổ Nhĩ Kỳ, tôi ngồi đối diện một cô gái, chắc người Ý, dân sang trọng ra trò mà kết thúc đĩa spaghetti bằng ngón tay trở thanh tú. Hai ngón tay trở của tôi khi đó dựng cả dậy. Chúng tìm thấy bạn gái. Như muốn động đực.

Vâng thì vẫn chuyện ăn trái cây đấy chứ... Khi mút các ngón tay dính nước trái cây, dường như tôi tiêu hóa đến hết những con tim. Chắc chắn trong Tòa soạn, thậm chí cả cái thị trấn Sunshine, chẳng có tay văn sĩ nào mang chứng ăn thịt người để rồi để sách, ngoài tôi. Cả Melbourne không nói làm gì. Trời, lên trung tâm Melbourne City những ngày gió lớn trong nắng chiều thì biết tay nhau. Không, đúng ra là biết tim nhau. Bạn hỏi gì cơ? Thì mã tầm mã mà. (Tôi không thú vị khi ví mình là ngu đâu! Đàn ông, tôi muốn được làm ngựa!). Vâng. Tim sẽ tìm thấy tim. Máu thịt đòi gặp máu thịt. Qua cung cách, cái nhìn của kẻ ăn thịt đồng loại là biết nhau ngay. Một bậc thầy của tôi ở Nam Phi cũng có khiếu ăn tim, nhờ vậy ông viết được tự điển bốn thứ tiếng. Khi qua Úc thăm tôi, ngài đã chỉ mảnh tim nhìn đồng nghiệp đồng sàng qua ánh mắt trong nắng xiên xiên. Tinh sắc của con người đổ lên cái nhìn. Chúng tôi ăn thịt người nên mang cái nhìn của quạ, của cạp. (Bà bạn gái của tôi thì ăn chân, thế mà cũng có ánh mắt vậy. Lại!). Thứ nữa, loại như tụi tôi tất nhiên thường phải ra hơi thở rất khó chịu. Tôi có hoa quả bù lại nhân tính cho hơi thở. Không hiểu ở các vị khác, lại ăn các thứ khác tim, thì sao. Tôi và người bạn gái không yêu nhau qua hơi thở, nên cũng chẳng biết! Với ông thầy Nam Phi, đó là xì gà Havana. Ông giàu, có tiếng tăm, đặt được xưởng sản xuất xì-gà riêng cho mình. Một quan chức khá nổi danh trong chính trường Mexico, cũng xơi tim sinh sách – sách của ông này vợ vẫn thôi, toàn về di dân bất hợp pháp, chứ văn về gì – thì lại khử hôi mồm khi đi hôn các cô buôn phấn bán hương. Bạn cười? Nghe cái cười, tôi biết bạn hiểu. Gã quan chức ấy đến với các ả chỉ để hôn, chẳng ham gì khác. Bạn bảo sao? À ừ. May mà các hoa không biết mục đích tìm hoa của lão già nửa dê nửa chuột. Nào có đâm hoa chọc hoét gì cho cam. Hít hít mút mút thôi mà! Chán hơn cả bà má hửi tăm! Ha ha ha... Không hiểu sao tôi tởm dân chính khách viết văn. Xin lỗi, có lẽ tôi bất công. Trong làng văn ăn tim,

nghe nói có nhiều cách khử hôi miệng. Già Tolstoy nói đúng đấy, “Có bao nhiêu trái tim có bấy nhiêu cách yêu”, ở nguồn tim của chúng tôi. Nên có bấy nhiêu mùi hôi ở miệng chúng tôi. Nhờ vậy, sách do chúng tôi sinh sản sẽ mang khẩu vị riêng. Giới phê bình và một số độc giả phải nghĩ thấy chứ? Cái hơi bộc phát của những chữ nghĩa bật ra từ máu thịt tươi sống.”

*

Gary Stewart là người làm chứng hôn nhân, nghề thuộc hàng chuyên nghiệp trong vùng. Tiền kiếm được không cao lắm. Nhưng đều. Xứ sở của quốc sách bảo lãnh vị hôn thê mà lì.

Gary Stewart độc thân. Người ngoại đạo thì lạ. Ốc không mang nổi mình ốc lại còn đòi... Nhưng với nhà văn ăn tim của chúng ta, chuyện sáng tỏ như tất cả những gì hiện ra dưới ánh sáng mặt trời và mặt trăng. Nhà văn mất bốn năm lùng tìm tìm của Gary Stewart. Sau một lần leo núi, bị trượt và lặn như tảng đá biết kêu, chàng trai khỏe đẹp đầy nam khí đã thành pho tượng. Vô sinh. Rồi trở thành người khai sáng thủ tục cho các đôi uyên ương.

“Tâm sự của một Người Chủ Hôn Lễ

Gary Stewart là một người chủ lễ cưới. Đây là tâm sự ông muốn gửi đến độc giả báo The VIP - các cô dâu chú rể trong vùng Nam Fornia - nhân mùa cưới:

Ngày 17/4/1988

‘Em sẽ đồng ý lấy anh chứ?’ - ‘Em đồng ý!’ – Đó là câu hỏi và câu trả lời rất phổ biến. Đó còn là lời thổ lộ, cam kết không một ai coi nhẹ. Hơn 14 năm nay, tôi hướng dẫn các buổi lễ thành hôn. Tôi thích được là một phần của Ngày quan trọng nhất trong đời sống các lứa đôi; dù biết đó là ngày của-họ - và là hôn-lễ-của-họ. Có một, hai điều kiện pháp lý cần thiết. Bất kỳ tiền thù lao nào cũng được định giá ứng với: hai cuộc viếng thăm, một buổi diễn tập và buổi lễ chính thức. Một khi tiền thù lao đã được chúng ta đồng ý, sẽ không hề có bất kỳ ‘chi phí ẩn’ nào khác! Tất nhiên, điều quan trọng là bạn cần nhắc và biết kết hợp hài hòa các yêu cầu văn hóa vào buổi hôn lễ của mình. Tôi thực sự thích thú và sẵn sàng tham gia sắp xếp kế hoạch cho Ngày Của Bạn. Có những lễ cưới được làm tại công viên đầy ong bướm trong địa phương. Những cặp uyên ương khác lại dùng Ngày Của Họ trong khu vực trang nghiêm và gọn đẹp quanh nhà thờ. Nhiều đôi lứa chọn lựa phòng cưới cao rộng trong lâu đài tiếp tân lộng lẫy. Lại có không ít hôn lễ được thực hiện trang trọng nơi bờ suối sau khi khách cưới vui chung ở phòng cưới cao sang cạnh đó. Cũng có đôi ba cặp làm Ngày Của Mình ấm cúng và khoáng đạt trên con tàu nơi sông biển. Các khả năng thì vô hạn và không có quy định nào! Đó là Lễ Cưới của-bạn và tôi, một trong các Người Chủ Hôn Lễ chuyên nghiệp, mong muốn được làm Người Chủ Hôn Lễ của-bạn, để giúp bạn có một ngày yêu dấu và không thể quên.

Gary Stewart

Người Chủ Hôn Lễ”²

Chàng Gary yêu hết họ, những cô dâu mà chàng làm chứng. Ông Stewart cũng vậy. Ông còn yêu thuần thực hơn chàng. Gary Stewart đan lồng hài hòa và kín đáo tư tình vào công vụ. Nào lỗi gì, khi trong vai một ông vua tự phong, một vị tộc trưởng tự ban sắc. Gary Stewart chỉ yêu bằng con tim. Không hề bằng chân, tay, ngực, bụng, cơ quan sinh sản,

² Theo Ken Harris; Nguyệt san Gia Đình 4/2006

hậu môn, mông, môi miệng, ánh mắt, nụ cười, hơi thở, tai, mũi, khuôn mặt, đầu, râu tóc và làn da. Không kể chỗ kín, các chỗ hở của Gary Stewart cũng chẳng phát tia sáng nam nhi. Chưa thấy cô dâu nào vấp ngã trong nhà thờ hay trên bãi cỏ dưới ánh mắt dẫn đường của người làm chứng hôn nhân này. Bàn tay Gary Stewart mới nhạt làm sao! Sau loại ánh mắt với ánh mắt, nếu loại giao hợp thứ hai của nam nữ là tay với tay (và cuối cùng – theo quan niệm truyền thống - loại thứ ba, bằng bộ phận sinh nở) thì ở những cái tay với tay của Gary Stewart phải tồn thêm một kí lô muối dội thẳng vào tay Gary Stewart để đệ nhị giao hợp nhân được mặn mà. Trong trắng. Cao thượng. Xa cách. Dị nhân. Các ảnh cưới mà Gary Stewart sắm vai nhân chứng đều được nằm âu yếm, cẩn trọng trong các album. Ông vua không ngại không mỹ nữ trên long sàng, chỉ trên giấy chứng hôn thú, đã sắp xếp hình ảnh theo ngày tháng cưới. Thế là công bằng. Không kỳ thị.

Gần 300 phụ nữ đã sống trong tim Gary Stewart. Các chú rể, họ là thân chủ - người chi tiền - của Gary Stewart và là người đàn ông trên đời, là chồng của những người vợ trên giấy của Gary Stewart. Nếu như phải ra tòa, ông sẽ cãi: gần 600 người đó là bạn, đúng tinh thần tâm sự của bài quảng cáo. Bác sĩ pháp y cứ việc mổ xẻ tìm Gary Stewart. Gần 300 phụ nữ hòa thuận trong trái tim ấy. Rõ ràng họ chỉ có thể là bạn của ông. Ông không phải là vua, và cũng chỉ là đàn ông tựa như chuyển hệ. Còn họ, những đàn bà.

*

Thế rồi một nhà thơ cũng đã chết. Lưu Trầm Tư. Đó không là tên thật của anh, mà tên vợ anh. Anh yêu vợ lắm. Yêu đến mức ôm vợ trong thơ suốt đời. Ôm luôn tên của vợ làm bút danh. Thế là yêu hạng thi nhân. (Cũng không quá hiếm trong ngạch văn chương. Hà Thành có nhà tùy bút Tuyên Na là một, sang đến tí tở Na Uy có thi sĩ Nguyễn My Hường Diêu là hai). Nhưng yêu tới cỡ thế này thì chỉ ở thi bá: Khi cầu hôn, thề “Anh chỉ có thể chết được khi các trang bản thảo thơ xếp chồng lên cao bằng em!”. Thơ thương Lưu Trầm Tư, nhưng than ôi, trời hại anh.

Tư vợ không là người thấp. Nhìn dáng đi là biết, không tung tẩy vẻ tất bật những chuyện không đâu như những người lùn. Đây là một người bé nhỏ, thật là bé nhỏ. Cơ bắp, xương thịt tỷ lệ thân thể như của một người bình thường ở tầm một mét hai. Thế thôi. Như trên màn hình trang đời, Ông Tạo thu cô lại bảy lăm phần trăm vậy. Ở những người đàn bà lùn, nữ tính an phận tỏa trong cộng đồng lùn. Tư vợ từng có những giấc mơ hội nhập vào họ. Trong hai, ba lần mơ cô yêu một chàng lùn đẹp trai thôi sáo tuyệt chiêu. Ở tuổi dậy thì, khi chiều cao của các cô gái con nhà lam lũ thường tới chậm, Tư vợ còn được gọi là “Hoa khôi tí tì tì”. Khuôn mặt chị trong những ngày vắn vảnh tang đùng đục vẫn ánh lên nét hoa.

- Con giỏi đề! - Bà ngoại rửa mỗi khi cô bé làm trái ý.

- Bà cứ nói vậy cháu nó ế mất. Hăm hai hăm ba rồi còn gì... - Người mẹ tiếp lời.

- Sao mẹ mày không bắt nó chịu ông Đôn đi? - Bà già vẫn một giọng.

- Bác ấy già yếu quá. Về đấy bằng như làm lẽ...

Cô bé từ trong bếp vụt chạy ra sau vườn.

Năm năm nữa...

- Cứ nói cho nó nghe thấy nhục mà bỏ đi.

- Cho khuất mắt.

- Thằng bố nó nghe còn tức hơn.

- Cho càng tức; đi cho nhẹ thân. Rõ ghét từ cha chí con.

- Của tội của nợ.

Cô gái từ vườn rảo bước đến bờ sông. Bước thấp bước cao giữa trời mù sương. Một dấu phẩy bơi trên trang giấy trắng đục. Thấp lùn cũng là một cái tội cái nợ? Tội: nhúng nước rửa cho hết. Nợ: trôi theo dòng, tan đi. Dấu phẩy nhấp nhô và dòng sông Hồng cuộn chảy. Dấu phẩy chìm dần trong dòng máu lớn.

Những người đàn ông lấy làm lạ. Người trí thức cân nhắc, “Nhìn con bé từ đầu đến chân chẳng sợ mất nhiều thời gian.” Dân lãng mạn tiếc, “Giá mà em cao thêm 40 phân nữa...” Kẻ thô tục nuốt nước bọt, “L. em be bé lá tre non...”

- Anh cứu em làm gì? Em hận!

- Em biết không, những khi nghe người ta lăng mạ em, anh bèn về nhà và nằm mơ. Mơ rằng khi nào anh xin cưới em làm vợ, sẽ hứa trước em là anh chỉ có thể chết được khi các trang bản thảo thơ xếp chồng lên phải cao bằng em!

Cô gái cả cười. Lần đầu tiên chiều cao của cô có giá.

Cô hỏi người con trai to và mạnh hơn dòng nước đỏ ngẫu từng ôm níu lấy cô:

- Thơ cao lắm hay sao mà em được đo với nó hở anh?

- Em là tâm thơ của anh.

Họ thành Tư vợ Tư chồng. Họ hạnh phúc. Hạnh phúc quá sẽ như giấc ngủ say, thế nào cũng tự đánh thức bằng những cơn sáng.

- Em người ngợm bằng cái thước kẻ thế này mà anh còn cho cưới xin về làm vợ đàn ông hoàng. Đòi em mong gì hơn. Nói đại miệng trời vả nhé, thà anh sút tai gãy gọng gì đi, anh ngu si gì đi, em yên lòng! Đàn ông này...

-.....

- Em giữ trinh tiết cho anh là một lẽ. Mà anh còn tân cho em, càng làm em khổ. Sao anh không yêu dăm ba người đi, vợ nọ con kia rồi cuối cùng hẵng đến với em! Tới một ngày kia, anh biết các cô khác, chân dài mặt đẹp, thế nào cũng bỏ em thôi! Mà đàn bà con gái ngoài đường chân có dài thì dài, “múi mít” cũng chỉ có một, chả đẹp chả thơm bằng của nhà đâu!

-....

- Anh bảo thơ nó sẽ giữ anh cho em. Em ứ tin. Thế ra thơ không mê gái lạ à? Nhưng em có cách của em. Anh muốn biết không? Ông Trời ông Phật không cho em thân hình bằng chị bằng em thì tấm lòng em phải to khỏe này, phải cao đẹp này. Gấp đôi họ. Thế có đủ chưa? Thì em sẽ cho nó gấp ba. Lòng em lúc nào cũng bao phủ, chăm sóc anh, làm tình với anh.

Vợ bé chồng to dẫn nhau đến chùa Trong động Hương Tích, thề: “Có trời xanh Phật cao đây, con thề bên nhà con là con sẽ không ăn nằm với ai ngoài nhà con!”

Lưu Trầm Tư thường sang phố, bên kia sông. Nơi có bạn có hội. Mỗi khi viết xong một tập thơ, anh chở thơ qua đó đọc, ngâm, vịnh cả tháng. Rồi lại vát vường chở thơ về cho vợ. Lần ấy, chắc giò đi đâu vắng, để mưa bão lớn thế không biết. Tư chồng từ bên phố về đến đứng xề ngang chùa làng bên thì đành chôn chân dưới cây đa giữa đồng. Sấm to. Sét lớn. Nhà thơ không thể nương cửa Phật lánh nạn. Đời cũng là đạo ở anh, Lưu Trầm Tư phải giữ mình với vợ đang ngồi bậu cửa chờ, và phải giúp ni cô đang hành đạo sau cổng chùa. Người nữ này si mê anh từ ngày còn là học trò.

Chắc rồi Tư vợ sẽ chẳng lấy ai làm chồng? Kiếm đâu ra ở đời người đàn ông nữa thông minh và to khỏe, từ sống đến chết thủy chung với vợ. Lại là vợ tí hon. Kiếm đâu ra người chồng nữa biết làm thơ để có thể xếp các trang bản thảo của mình lên tiếp với người quá cố?

Sau khi nhà thơ ra đi, nước sông Hồng vẫn ngẫu đục bời bời, mà ven sông Hồng thì tẻ lấm. Người trí thức chẳng có thời gian để nhìn đi đâu, dù là cái nhìn dẫu phẩy; dân lãng mạn thả đời theo các em chân dài; kẻ thô tục đã hết cả nước bọt. Vậy, Tư vợ sẽ yên thân với cánh đàn ông. Còn đám phụ nữ? Người mẹ và người bà vẫn còn sống chống mắt coi hạnh phúc của con và của cháu trong hồi sau. Ni cô không còn ở ngôi chùa làng bên nữa; sư ông trụ trì cũng không biết gì hơn. Người đàn bà trong Tư vợ liệu có thức giấc vì lời thề chùa Hương? Mà thôi, Trầm Tư, hãy yên nghĩ. Chỉ nội cái việc văn chương dò hỏi

như thế trong khi gái góa chờ tang cũng đã là một thứ văn chương vô ý.

*

Người bác sĩ tâm lý đã vô tình làm máu thịt Chun Hey Gyo trở thành thực phẩm thứ nhất cho văn chương. Đầu tiên, nhà-văn-tim ném Hey Gyo để tạo ý đồ, dựng dàn bài và, khó nhất, lấy giọng điệu. Theo ông, đây là thủ tục, nhưng vẫn cần ngẫu hứng. Không có ba đỉnh vậy, không làm nên tam giác tiểu thuyết. Cũng hồi hộp chẳng khác khi làm thơ là bao. Giọng điệu diễn tả từ cao xanh dội xuống; ngay cả với các tiểu thuyết trần thuật, tả chân theo đường thẳng. Ý đồ một cuốn sách là nền tảng có ngay dưới lòng đất nhà tiểu thuyết sinh sống. Dàn bài? Nó dàn trải trên khắp mặt tường, nền nhà ăn nằm hàng ngày với người viết. Ba thứ lần này có mã số ẩn náu trong con tim Hey Gyo. Nếu biết thế, chắc gì chàng bác sĩ đã yêu cô hào hứng. Chúng ta có thể than rửa thay cho chàng:

“Sách truyện là thế ư? Tại sao lão ấy phải để ngòi bút leo lên đầu ti của nàng, theo các mạch máu hành hạ con tim tội nghiệp của nàng, chỉ vì giọng điệu văn vẻ chết tiệt? Ta ị vào cái thứ chữ nghĩa nô lệ thể chất con người! Văn học là nhân học, đâu phải theo trò gán ghép. Gì nữa đây? Đáng đi lênh lênh của nàng đã làm xiêu đổ lòng ta. Không cô người mẫu nào được trời tặng món quà đó. Ngay nghề y khoa hiện đại của ta cũng chưa nghĩ tới mối liên hệ giữa trái tim và đáng đi ở một con người, thế mà thằng cha một sách mượn vía chữ đã khai thác. Mị dân! Phù thủy! Vô nhân bản!”

Không nói cũng biết, tim của ngài Stewart thì làm nhiệm vụ thợ cày cho một tiểu thuyết gia: tìm chi tiết, kiếm nhân vật, rồi theo thế mà viết. Sồn sồn là đô sồn! Mỗi ngày cứ việc để ra năm, bảy trang, ví dụ vậy. Ừ, mỗi cô dâu - nhất là các cô dâu da màu và lai - tận tụy hóa thân trong cơ thể nhà văn của chúng ta để tái sinh nơi trang sách. Họ làm vậy đâu chiều lòng nhà văn, hay muốn dự phần vào kho tàng nhân vật tiểu thuyết của nhân loại. Lý do chỉ là họ đòi đền bù sự lạm dụng của người chủ hôn lễ Gary Stewart. Nhưng họ đã nhầm, không sự liên hệ nào giữa cá nhân họ, từ tên tuổi, hoàn cảnh sống tới cá tính của họ hay của vị hôn phu được lên các trang văn. Nếu thắc mắc với các chuyên gia phê bình về mối quan hệ hiện thực và tưởng tượng, chắc chắn sẽ được giải thích qua loa: “Hừm, có phải đời thế nào vào văn thế này đâu, mấy bà?”

Tiêu hóa hai con tim trôi chảy. Cái thứ ba thì khác. Trong cơ thể cũng như trên bản thảo, nhà văn của chúng ta thấy sinh sự mỗi khi ăn nhà thơ Lưu Trầm Tư. Có thể bởi vì đồng nghiệp ăn nhau? Khó mà biết. Trước, trong hai cuốn sách, nhà văn cũng may mắn xơi tái cả một cây đại thụ văn học Pháp; có sao đâu! Hay do thời gian này, ông ăn uống thất thường? Cơm đường cháo chợ, như bà má người Việt hay chê bai. Thoạt đầu nhà-văn-tim mất cảm giác ngon miệng trong ba bữa thường nhật. Khi ông bước vào quán ăn Tàu ưa thích nhất Sunshine, nước bọt không còn tiết ra nữa. Trước, bắt chước người Trung Hoa, thường là ông phải chạy đi nhờ đại một, hai bãi nước bọt ở góc khuất nào đó. Ông cho là do mệt mỏi; chưa để tâm. Tới khi có các biểu hiện một-một giữa việc ăn tim nhà thơ họ Lưu với sức khỏe của ông và tình trạng của bản thảo, nhà văn chân chừ mãi mới đi khám

bệnh. Trong thời gian viết hai cuốn sách kia, cơ thể ông thay đổi gần giống khi ông ăn Chun Hey Gyo và Gary Stewart. Văn hứng cũng tựa tựa. Sau Luru Trầm Tư thì khác hẳn. Cứ nhâm nhi một tí họ Luru là như ngậm sâm trong miệng; ông viết quên bà chủ bút, sếp của ông, ngồi sau lưng. Quên cả bà chủ nhà, vợ ông, đứng sau lưng. Thậm chí bà bạn tình viển vông – nằm trước mặt, trên màn hình - ông cũng quên luôn. Cho nên, ông coi việc khám phá và kiếm được trái tim Tư chồng như vận may to nhất trong đời viết văn ăn thịt đồng loại của mình.

Nhà-văn-tim tìm đến một nữ bác sĩ tim mạch ít nổi tiếng. Ông tránh người bác sĩ quen thuộc, vị giáo sư tim mạch đầu đàn của Đại học Monash. Phần vì đâu còn đủ tiền trả, phần vì linh cảm sự lạ ở Trầm Tư. Ông ngộ rằng nghề viết có những chốn linh thiêng mà khoa học chớ nên can thiệp. Ông bắt đầu hồi hận vì cái tật chết nhát: ngay khi gia nhập làng văn lạ lùng này ông đã mua bảo hiểm nhân thọ với giá cao và neo trang văn vào bệnh án của bác sĩ tim mạch. Ông bắt đầu ngừng mĩa mai các cây bút Đông phương khi họ không tách bạch việc ăn thịt đồng loại với các thực phẩm khác. Và phục họ, bằng bản năng kín đáo truyền thống, đã không san sẻ với người ngoại đạo - kể cả vợ chồng hay bạn chẵn gối - mọi ẩn khúc xung quanh hành vi ăn người sinh sách.

- Vì lý do nghề nghiệp, tôi khó có thể kể về một số điều kiện sinh hoạt đặc biệt của mình, thưa bác sĩ. Mong cảm thông. - Nhà văn thấp giọng, năn nỉ...

- Ông yên tâm. Ở đây, chúng tôi bảo đảm quyền thông tin cá nhân cho đến nhịp đập cuối cùng nơi con tim bệnh nhân cuối cùng của mình.

Nhà văn ăn tim cười, một điệu cười không có biểu hiện gây hại. Bình thường ông sẽ cười ruồi. Cái cười ruồi bay thẳng vào mặt đối phương và vo ve trong đầu họ suốt ngày. Trừ bà chủ bút, các đồng nghiệp đều ngán ông tới cổ là vậy.

- Ông dư biết, trái tim là bộ phận quan trọng bậc nhất của thân thể. Nó được ví như cơ xưởng làm việc ngày đêm không nghỉ, bơm máu đi khắp cơ thể, mang theo ôxy và chất dinh dưỡng tới mọi nơi. Khi quá trình này bị gián đoạn hoặc hoạt động bất thường, toàn cơ thể sẽ rệu rã, thậm chí tử vong. Đây là lúc bệnh tim xuất hiện...

Chỉ nghe đến đó, tất nhiên, ông nhà văn đã ói. (Không phải vì nhìn thấy một con tim khô lạnh.) Lần đầu tiên ông hiểu vì sao có những kẻ nhảy chồm lên bóp cổ người đối diện. Ói là một biện pháp ngăn chặn án mạng. Thân thể con người thật nhân đạo!

- Tất cả mọi người, mọi lứa tuổi đều có nguy cơ bị bệnh tim, nhưng nạn nhân chính của căn bệnh hiểm nghèo này là cao niên và nam giới.

Sau nửa tiếng chịu cực hình, nhà văn ra về. Bình an vô sự, cho cả hai bên. “Thế mới biết dân Đông phương tài chịu đựng.” Chỉ còn hai mươi đô la cuối cùng của tuần, ông thưởng cho mạng sống của mình một châu quán Tàu Sunshine, dù chẳng tiết được tí nước miếng

nào. Tháng sau, qua xét nghiệm và khám lần hai, nhà văn được biết nơi trái tim ông động mạch vành tạm thời bị thất lại. Biến thành người thí nghiệm bất đắc dĩ và chơi ú tim với bà bác sĩ, ông vui mừng xiết bao khi khẳng định được Trầm Tư là sự kiện trong thế giới chữ nghĩa của mình; và bụng bảo dạ, mà cũng là sự kiện của văn học nói chung.

Cuối cùng, vấn đề đó nó là thế này này... Tất cả đời thực Lưu Trầm Tư trở thành cuộc đời nhân vật Sam Bithoor trong truyện. Một minh họa cho phép ánh xạ một-một. Các khác biệt chỉ là chi tiết vặt mà chính nhà văn cũng không can thiệp. Hoặc đó là biến dạng sau khi địa phương hóa từ Việt Nam qua Ấn Độ. Tư chồng là Sam chồng, Tư vợ là Sam vợ (mập hơn Tư vợ dăm bảy kí lô và nhỉnh hơn dăm ba phân); sông Hồng thì thành sông Hằng, chùa Hương thành Mandhar Devi, v.v... thành v.v...

Viết ngày viết đêm, tới khi xong câu cuối cùng nhà-văn-tim của chúng ta thấy cái gờn gợn bám vào tay suốt một năm rưỡi bỗng biến mất. Như đứa trẻ lấm lem vừa xây xong lâu đài cát, ông xòe hai bàn tay ra nhìn. Không còn gì trong đó.

Bạn sẽ quan tâm việc ông nhà văn có ngạc nhiên về sự trùng hợp của nhà thơ họ Lưu ngoài đời và nhân vật Sam Bithoor trong sách? Nếu ở hai cuốn sách trước hay ở cuốn sách nào đó của tác giả khác, ông cũng ngạc nhiên. Nhiều khả năng ông sẽ tu chỉnh cuốn của mình, hoặc la lối cuốn của tác giả kia. Bây giờ thì không. Ông hóm hỉnh, nháy cái mắt xanh lơ, trả lời trong buổi ra mắt sách mà ông tưởng tượng. “Lưu Trầm Tư đã thành Sam Bithoor qua hai bàn tay của tôi. Vâng, qua trái tim của tôi. Điều đó mới đáng để tâm. Sau, họ giống hay khác nhau là theo ý Phật!”

Sam Bithoor giống Lưu Trầm Tư thì không lạ cho lắm. Thi nhân, xứ sở nào cũng có. Và cuồng si giống nhau. Tư chất, điệu bộ khác là mấy. Dưới ánh mặt trời chung. Ừ thì những ánh trăng có thể khác nhau ở mỗi vùng trời đất. (Tại sao có sự phân biệt mặt trời và mặt trăng ở đây, bạn đọc sẽ dần dà sáng tỏ.) Sự sống và cái chết của các nhà thơ chỉ là những bản sao lục nhau. Lạ, là ở Tư vợ và Sam vợ. Những người thiếu thước tắc khó kiếm hơn các thi sĩ. Họ ngày càng có nguy cơ tuyệt chủng. Lại là những người đàn bà. Bị giới hành hạ, đè nén. Ác và hèn, ở chỗ trời hành hạ, đè nén họ trước, rồi theo đà bọn đàn ông hành hạ, đè nén tiếp. Trên cái thể xác (và tinh thần, sau đó) thiếu hụt. Những người đàn bà tí hon có gương mặt, tính nết như nhau, số phận như nhau càng hiếm. Tư vợ và Sam vợ chính là hai chị em song sinh từ hai cặp song thân!

Những người viết ăn tim người để ra sách văn học không nhiều bằng các loại người viết tương tự khác. Thoạt tiên, cứ tưởng có thể suy luận giản đơn rằng công việc văn chương chủ yếu xuất phát từ con tim, nên cần tim hơn; số lượng nhà văn ăn tim sẽ nhiều hơn. Nếu thế hai với hai đã thành năm từ thời Pythagoras! Thực tế ngược lại. Trong cái làng văn ăn thịt người để sách, có phải cứ muốn ăn tim là ăn được, muốn không ăn tóc thì không ăn đầu! Hoặc đó là cái nghiệp mạng; hoặc đó là sự khó hiểu đáng nể của giới cầm bút.

Cuốn tiểu thuyết ăn Chun Hey Gyo, Gary Stewart và Lưu Trầm Tư được chào đời với bìa sách có ba trái tim xếp thành một hòn núi. Núi tim. Một họa sĩ ở Nam Dương vẽ. Chắc vì lý do kiện tụng bản quyền nên sách phải in ở New Zealand chứ không ở Úc. Thuộc loại bán chạy trong năm ở Nam bán cầu nhờ tiếp thị của nhà xuất bản biết ăn theo cái thân xác của tác giả đột tử như một xi căng đan. Nghệ thuật của cuốn sách có hay không? Đây là nơi trả lời; chẳng lẽ chờ Hollywood ghé mắt sang? Ừ, biết đâu họ sẽ lấy được vô khối nước mắt khi cười và đô la của khán giả từ đây.

“Cấu trúc tiểu thuyết

Đi Tìm Thời Gian Đã Mất là cuốn tiểu thuyết hoàn thành viết về cuốn tiểu thuyết đang trở thành. Và Proust đã kịp đặt chữ Hết cho kiệt tác của mình. Tuy nhiên có nhà phê bình hâm mộ Proust (và cả một chút đùa bỡn) đã coi bộ Đi Tìm Thời Gian Đã Mất chỉ là lời nói đầu cho cuốn tiểu thuyết tương lai.

Tadié, nhà phê bình, chuyên gia về Proust hiện nay của Pháp, cho rằng: ‘Nói về một văn bản (nghệ thuật), chính là đã đang chỉ ra cấu trúc’. Tiểu thuyết phương Tây đã tiến rất xa trên hành trình của mình qua những biến đổi về kỹ thuật tự sự của nó, trong đó có vấn đề cấu trúc. Sartre nói: ‘Chúng ta đang sống trong thời đại suy tư và tiểu thuyết bắt đầu suy ngẫm về bản thân nó’.

Từ đó nội dung cuộc sống cũng được kể theo một kiểu khác: ‘Một cuốn tiểu thuyết trình bày một cốt truyện có đầu có cuối không phải thuộc về sáng tạo thể loại. Một số tiểu thuyết đương đại chẳng hề kể gì cả. Tuy nhiên, tiểu thuyết thường xuyên phải mang lại - nếu không đã không phải là tiểu thuyết - một ý thức về thời lượng mà ở bên trong nó có vô vàn những biến cố để chiếm chỗ’ (Pierre Louis Rey). Cái vô vàn những biến cố đó là nội dung xã hội, lịch sử, hòa bình, chiến tranh, yêu ghét, cưới xin, tang ma... Cả những suy tư về chính tiểu thuyết đã đến chiếm chỗ trong những thời lượng của Đi Tìm Thời Gian Đã Mất, trong bất kỳ

cuốn tiểu thuyết nào đó được gọi là đích thực.”³

Chương 2

Theo chân những người tỵ nạn

³ Lược theo Đào Duy Hiệp; Tuần báo Văn Nghệ, evan.vnexpress.net 19/8/2005

2.1

Từ đây nhà văn ăn tim - ông David O'Donovan - hầu như trở thành người quan sát, không là người viết sách nữa. Ở chương này, ông hành nghề của mình, một nhà báo chuyên làm phỏng vấn.

Với số phát hành không cao so với báo chí ở tiểu bang Victoria, tuần san văn nghệ - giải trí The Kangaroo chọn độc giả là tầng lớp phụ nữ trung lưu, coi gia đình là trọng.

Chiều muộn giữa thu, tại một góc phòng Biên tập. Các biên tập viên khác như đã ra khỏi tòa nhà. Nếu không về hẳn thì họ đang bị rịn ở hai café song sinh với tờ báo, một cái cùng bên này đường cách trăm mét, một cái bên kia. Cả hai đều cạnh bến xe buýt. Rời quán ra xe, về nhà hoặc đến một nơi hẹn, đối với họ luôn là quyết định quan trọng và khó khăn nhất trong một ngày làm việc.

Chủ bút The Kangaroo nhiều lần đứng đằng sau David O'Donovan, lần này bà lên tiếng:

- Bà ta đã nhận lời?

- Chưa chắc lắm...

- Có thể hy vọng?

- Có thể... Trang mạng The Kangaroo đang gây tiếng vang bên đó. Vả lại, người tiến cử có uy với bà ấy.

- OK! Nếu được lượng bài vở như dự tính thì sẽ đi liên tục bốn kỳ, khởi đăng từ tháng Tám. Còn nếu không, buộc phải thay bằng một tác giả nào đó ăn tay. Như đã hứa với bạn đọc.

Vẫn với từ “bạn đọc” ở vị trí cuối cùng của câu cuối cùng trước khi quay lưng lại người đối mặt, bà Chủ bút rời phòng Biên tập về phòng Chủ bút. Cũng lúc con quạ đen tinh nghịch cứ đến đó đậu trên cột điện, chông đuôi vào cửa sổ phòng Biên tập, kêu quang quác tới cả vài phút. O'Donovan không còn tay để bịt tai. Ông đang vò đầu. Những trái nho bị bỏ quên trong ngăn tủ giặt mình thức dậy, và gương mặt nhìn gọi chủ nhân của mình.

2.2

Ngay sau đó, cuộc phỏng vấn của David O'Donovan với Tabitha McAmmond qua điện thư kể như được thực hiện. Mỗi ngày hai, ba lần. Đôi khi bốn lần. Chênh lệch đêm ngày

Nam và Bắc bán cầu cản trở họ không nhiều bằng công việc luật sư chuyên về tỵ nạn của bà McAmmond. Nghề nghiệp hai người có phần giống nhau, tạm gọi là nghề con mọn hay nghề cứu hỏa.

Đây là hai lá thư phi lộ.

“Thưa bà McAmmond,

Chúng ta - những người cầm bút, tôi có thể mở đầu bằng cách nói về thói quen khi viết. Không có nó, không có chúng ta. Tôi nhấn mạnh: Không có thói quen, không có văn chương. Bà thì hút thuốc, như ông thầy Nam Phi của tôi cho biết. Tôi ăn nho, bà ạ. Câu đầu của một lần khởi trang văn luôn là cái khốn khổ khốn nạn nhất với chúng ta. Tôi đã phải mọi tìm cách ăn một trái nho ra sao để có thể vượt qua dãy núi quán tính. Nếu được bà tâm sự mình có các thủ tục nào cho điều thuốc lá để vào dòng chữ đầu tiên, tôi sẽ rất thích thú. Một nhà phê bình thơ Đường luật ở Toronto, là người Hoa, mỗi lần bật điện mở máy là phải thắp một nén hương; thê hương tàn cũng là lúc màn hình hiện ra một dòng mới. Một người viết khác - xin lỗi, tôi tạm giấu các thông tin cá nhân – thì phải mở một trang mạng khóa thân, ngó nghiêng nghiêng ngó cho tới khi miệng chớp chớp nước miếng trong lúc đám chữ bắt đầu uể oải chui ra khỏi đầu ngón tay.

Bà McAmmond,

Vị Chủ bút The Kangaroo có gợi ý tôi rằng, nên tạo hứng cho chuỗi phỏng vấn giữa hai chúng ta - chứ không phải cho độc giả - bằng đôi ba kỷ niệm của tờ báo mà bà ấy từng khai, sinh qua các chi tiết thú vị về loài kangaroo ở Úc. Bà có thích? Tôi thì không thích lắm, vì đã “tạo hứng” này với một số cộng tác viên khác rồi. Với bà, tôi muốn nói về tôi. Tất nhiên, có thể về cuốn sách ăn tim nào đó. Nhưng cách ấy cũng không phải đạo cho lắm. Sân chơi hôm nay đang là của bà cơ mà. Tôi sẽ làm cây vĩ cầm tận tụy phụ họa bà. Tôi thích nói về nghề phỏng vấn của mình. Rất tự nhiên mà cũng lần đầu tiên, lần này khi làm bài vở với bà. Hứng chí đó đang lên cao cực độ. Bà có thể cảm thông...

Mong hồi âm sớm từ nơi bà. Dù thế nào, chúng tôi cũng chiều ý muốn của bà sao cho loạt bài phỏng vấn có được. Về thủ tục và nhuận bút, người Giám đốc điều hành The Kangaroo sẽ làm việc với bà, ngay sau khi hai chúng ta cam kết nội dung và trình tự tiến hành (mà hình như ông thầy Nam Phi đã có lời trước cùng bà?)

Cảm ơn bà và chúc sức khỏe cho đôi tay viết của bà. (Ồ xin lỗi, bà thuận xài tay Này hay tay Kia? Ý là về sự trái-phải của bàn tay.)

Trân trọng
David O'Donovan”

Và thư hồi âm:

“David thân mến,

Tôi trả lời ông ngay đây. Đang rất vội. Hai thân chủ của tôi vừa bị dẫn độ ra phi trường để trục xuất về nước họ. Thiệt tình, tôi thất vọng vì hình thức ở lá thư xuất hiện của ông. Chúng ta có một ông thầy chung rồi, vậy là đồng môn. Thầy giỏi đâu sinh trò hèn (như vậy)! Ô, nói với một đàn anh thế hơi quá lớn. Lại là một người nữ, nhưng sau ông sẽ hiểu. Làm nhà văn, tôi như được thoát khỏi cái nghề khô khan và lụy vì tiền này. Nên tôi tận dụng cơ hội “làm” nhà văn, vì tôi nghĩ mình không “là” nhà văn, như ông thầy chúng ta, hoặc như ông. Để ít nhất cũng trẻ lại, trong hồn.

Bù lại, nội dung lá thư thu tôi vào, hút tôi sâu hơn. Tôi, nhận lời nhập cuộc! Hẹn thư sau. Chào chung cả “đàn” The Kangaroo giùm tôi được chứ?

Tabitha

PS: Khi hút điều đầu tiên để viết, tôi hay quay đầu lọc lại nhìn một lần trước khi cho vào miệng, không, cho lên môi trước đã. Đừng nhắc lại vị Chủ bút đáng kính (nhi viễn chi) đó thêm một lần nữa, được không, SVP? Tôi không muốn có một người - lại là nữ - đứng sau David sau khi giao việc cho David. Tôi hơi tham. Đàn bà mà. Ừ, chỉ ra cho tôi một điểm độc sáng của giống kangaroo ở Úc, rồi quay ra nói về nghề phỏng vấn của ông cũng không muộn. Nếu nói không hay, “hợp đồng” có thể bị bỏ đó à nha. Cảm ơn!”

Luật sư Tabitha McAmmond gửi điện thư đi, vừa lúc người thư ký mang thư từ, tài liệu vào. Cô này thường để báo chí của người Việt lên trên cùng - bữa nay là hai tờ Cánh Diều và Cái Kiến - dù chúng to đùng, in ấn không được đẹp, che lấp cả đồng thư báo bên dưới. Không bị bà luật sư phàn nàn, cô cứ thế mà làm. Thực ra đây là cách cô trả thù chủ cũ, cũng luật sư, đã sa thải cô chỉ vì hai lần sơ ý mà các tờ báo bị xếp lên trên trong mớ thư từ bưu điện.

Tờ Cánh Diều, căn câu cơm của luật sư McAmmond. Cho nó ngồi trên cùng là trùng ý sếp rồi! Khi người ty nạn từ Đông Âu tới Đức chưa thành cao trào như thế, bà luật sư thường phải làm cho Hội Hồng thập tự và Caritas. Chồng bà lại thích vậy. Ích kỷ. Sợ nhà băng của vợ khinh thường nhà băng của chồng. Người ngoài có thể nghĩ thế. Sai. Hai vợ chồng ông bà dùng chung nhà băng. Đi ăn nhà hàng, Âu cũng như Á, một người trả tiền. Thường là chồng.

Cái Kiến phát hành bên Canada. Của một nhóm văn nghệ sĩ dân thân, tất nhiên là trẻ. Trẻ mới ham và có sức dấn chút! Vả, thân họ đã phải mang vác gì đâu mà phải sợ dấn. Chủ bút là nữ, một tiểu thuyết gia. Bà McAmmond thích nó, mua dài hạn mỗi hai năm, dù bà không đọc được tiếng Việt. Có gì hay ho chồng bà đều dịch lại cho. Lý do khởi thủy khiến bà chịu cộng tác với The Kangaroo thì bà lại không nói cho ông O'Donovan: Tờ này có nhiều điểm giống Cái Kiến, dù ít dân thân hơn, ít nữ quyền hơn. Tính văn học cũng ít hơn luôn. Lại thêm lần này nữa là tất nhiên - với bà - đã văn học phải dân thân rồi, đã dân thân thì nữ quyền luôn thể. Bà thích tờ báo và không thích những bà chủ báo của các tờ báo bà thích. Bà cũng thừa hiểu nếu chẳng có những bà đó, bà đâu có báo để thích. Báo đàn ông làm, tờ thích tờ không, đó lại là một lẽ.

- Bà có hẹn ở Tòa Ansbach lúc hai giờ chiều, thưa luật sư. - Người thư ký nói, vẻ nghiêm trang, kỳ thực cô đang nhảy trong lòng. Thứ Sáu mà...

- Cảm ơn... À, nhờ cô một việc riêng. Tôi đang vội. Cô làm được? Làm ơn phone hay email giùm tôi cho lão ấy, rằng tôi không về Frankfurt tuần này được. Cảm ơn trước. - Đoạn bà lên giọng, nhanh - Cảnh Điều sao tháng này dày vậy? Lại số Phụ trương về tuyệt thực? Hừm...

Rồi bà liền lấu khen bìa Cái Kiến lọt mắt. (Chẳng khác khen kiểu Trung Hoa đông dân! Bõn à, họa sĩ số Một của nền Đệ nhị Việt Nam Cộng Hòa đấy!). Thâm tâm, bà đang nghĩ về cái email vừa gửi cho ông O'Donovan. “Nó đến đâu rồi? Chắc đang bay qua Thái Bình Dương? Chưa biết chừng kẹt ở hồ đen nào trên trời xanh? Bên đó mấy giờ? Tay này vẫn cũng tạm tạm. Nhưng tính ngông ngông. Văn hấn phải cao thêm một mét nữa mới ngông xúng! Ăn tim, viết như thể phí cả tim!”

Cô thư ký đáp - đúng ra chỉ hé miệng cho hơi trào ra - “Vâng!”, rồi ra ngoài ngay lập tức. Qua phòng vệ sinh, ai vô tình mở cửa, khiến tấm gương lớn chạy ra bên ngoài đứng đón. Tấm gương lớn mạnh bạo, nó biết trước cái công việc của mình. Cô thư ký toan dừng, ngấm lại “em be bé” của cô, mới được tĩa hồi sáng sớm. “Bãi tắm khóa thân Windsbach chưa một lần được biết “em”. Ngày mai sẽ biết. Ngày mai có muộn? Mình còn khổ vì “em”, huống chi bọn họ. Vớ vẩn! Quên đi cho rồi! Chủ nó lại đuổi lần nữa chỉ còn ra “đứng đường”!”. Cô ngoái lại chào thua cái gương đang vẫy mời. Cười tình một mình, không gương. Rồi bước nhanh vào bàn, viết email gửi đi giùm bà luật sư. Lại cười. Cô không cười về cái gương nữa, mà cười lên bà chủ. “Mỗi cái vụ ‘ông ấy’ mà sao lung bà lung bùng! Lão điển trai, thông minh, cao to, nhưng gàn thế! Cung cách ấy, chắc ‘chú nhỏ’ của lão cũng gàn!”. Cô bật cười to, rồi vội giả vờ ho. Vâng, lần này cô thư ký đã đúng. Không bằng kinh nghiệm tướng số mà bằng bản năng đàn bà, ít tuổi đã từng trải: Chồng bà luật sư không thể làm tình với bà nếu như bà còn lấy tiền của người tỵ nạn! Gửi thư xong, cô liếc qua phòng bà sếp, rồi lẹ tay chuyển tiếp cho cô người yêu của mình mẫu tin nhận được từ người bạn gái mới quen trên mạng:

“Ghen, bèn cạo lông vùng kín của vợ

Tsang Lee phải đứng trước vành móng ngựa bởi trận đòn ghen kỳ quái với vợ. Nghi ngờ vợ có bồ, Lee dùng dây trói hai tay vợ mình ra sau lưng, dùng dao cạo hết lông ở vùng kín của chị này. Y mở tivi thật to để hàng xóm không nghe thấy tiếng kêu cứu. Y bị Tòa thành phố Tche Sha xét xử và tuyên phạt 24 tháng tù.”⁴

2.3

“Chào Tabitha,

4 Theo vnexpress.net

Trong đời làm báo lần này tôi kiếm được bạn văn, nhanh và đúng. Tôi không có bạn báo. Và tôi cho là không có hai chữ “bạn báo”. Việc báo chí không thể có bạn bè, không hẳn vì tính thương mại của nó, mà trên hết vì tính khách quan và độ nhanh lẹ. Người ta nói tình bạn là cây mọc chậm kia mà. Nếu báo chí có tình bạn, đó là tình lá cải. Người ta cũng nói về sự cứu bồ. Đã cứu nhau thì chủ quan rồi.

Tôi phải cảm ơn ông thầy của chúng ta? Hay cảm ơn năng khiếu văn chương thịt đồng loại của chúng ta? Hay cảm ơn chính tôi - kẻ có cái gì đó khiến cô thư giao và cộng tác? Tôi không cảm ơn Tabitha đâu! Rồi sẽ hiểu...

Cầu phúc cho các thân chủ của cô! Mô Phật! Trục xuất người tỵ nạn này. Tiếp nhận người tỵ nạn khác. Tôi rành chính sách của các nước dân chủ và giàu có lắm. Đó cũng là lý do tôi muốn phỏng vấn cô làm bài cho báo chúng tôi.

Chắc chắn thư giao với tôi, cô sẽ trả ra. Còn tôi, già đi. “Tốt mái hại trống”, như độc giả Việt của chúng tôi hay nói. Cô tham thật: Vừa không muốn con đầu đàn tái hiện, vừa muốn cả đàn The Kangaroo. Tôi đang nghĩ cách để chiêu được cái biển tham trong người nữ ở cô mà tôi vững tin vô cùng hấp dẫn nếu tiếp xúc từ xa. (Nhờ mới nhập môn một số thuật bói toán của dân Tàu và Việt.) Tabitha, chi tiết xoay ngược điều thuốc lá cứ để đó. Chúng ta còn nhiều cơ hội.

Tôi tham lam hộ cô khi nêu ra hai - chứ không thể một - điểm sáng độc đáo của con vật kangaroo mang băng hiệu Úc châu:

Một, đó là những kẻ lãng đãng lang thang trên sa mạc Úc. Sa mạc của chúng tôi sẽ làm kiệt sức một con báo hay sơn dương chỉ sau một giờ chạy, còn đại thú vẫn nhảy một cách tinh táo ở vận tốc cao hàng giờ. Nó chỉ có kẻ thù duy nhất: Con người!

Hai, cách sinh sản của chuột túi thuộc loại ly kỳ trong thế giới động vật. Thời gian mang bầu chỉ từ 4-5 tuần, đại thú cái đẻ trong có vài giây; mẹ nặng 60 kg, vậy mà con ra đời chưa nặng đến 1 kg. Tí hon. Đó hờn. Sau đó, đại thú mẹ phải nằm nghiêng giúp con bắt đầu bò chậm chạp tìm túi trên bụng mẹ chui vào. Có ba cách để đại thú con tìm được túi mẹ. Đầu tiên, hai chi trước của nó có móng để bám vào cây lá và vạch lối mà leo. Thứ hai, đại thú mẹ đã dùng lưỡi liếm đường đi, đưa con sẽ lần theo "con đường nước bọt" để bò đúng. Và thứ ba, đại thú con được phú cho khả năng phân biệt cao thấp để bò ngược lên trên và rơi vào túi. Khi vào được túi, nó sẽ tìm ra núm vú mẹ và hàng tháng không rời núm vú. Miệng của đại thú con được cấu tạo đặc biệt: vừa bú, vừa thở để khỏi chết ngạt. Đến tháng thứ năm, nó mới chịu thò mũi ra thế giới bên ngoài. Cuộc thăm dò đầu tiên không bao giờ kéo dài quá vài phút và nó vội vã chui lại vào chiếc túi ấm êm ái. Nhưng thỉnh thoảng, đại thú mẹ cũng tổng cục cụng của mình ra ngoài để dọn dẹp, tẩy rửa túi vì cục cụng này vẫn tề vẫn ị ngay trong túi sau khi bú no. Không ít chuột túi thiếu niên ghiền túi mẹ đến nỗi hai năm sau vẫn có thói quen nhảy vào túi khi bị đe dọa! Chính tôi David O'Donovan, khi còn sống trong trang trại của cha mẹ, đã thấy cảnh một kangaroo má cương quyết không cho một kangaroo con đã lớn xác mà còn ham chui trở lại vào túi. Kangaroo má đó đẩy con mình lao đảo, suýt té xuống một bờ đá cao 15 mét!⁵

Các bước khai mở giữa chúng ta, xong! Tôi một mình bên bàn viết. Nào có ai sau lưng đâu. Tức là tôi đang ở quán café. Rất hưng phấn. Run lên. Sắp gửi cho một người khác coi, lần đầu tiên, quan niệm của mình về phỏng vấn - nghề kiếm ăn của tôi, nghề nuôi

⁵ Phỏng theo nguoidulich.net 10/4/2008

sống các trang văn. Không nó, tìm ngon đến đâu tôi cũng không thể có nội lực mà tiêu hóa nổi.

Cô chờ thư sau, một tiếng đồng hồ thôi. Chừng 10 giờ sáng bên đó. Vì tôi không muốn về nhà hoặc vào Tòa soạn. Mà giờ này café quá ồn!

Chào thân

David”

“Hallo David,

Ông, người thật hấp dẫn! Tôi hy vọng ở xa hay gần cũng vậy vậy. (Đúng là thầy giỏi sinh trò... hấp dẫn.) Cảm ơn thầy chúng ta. Ông còn nhiều thầy khác. Chứ tôi chỉ có một. Chân thành mà nói, dân văn chương như thầy, như ông bao giờ cũng nắm đầu bút của thiên hạ cầm bút. Chúng tôi mượn chữ nghĩa để tải nghề nghiệp vào. Thành ra sách hay của giới phi văn chương chúng tôi chỉ là xác không hồn hoặc hồn không xác. Sách dở của chúng tôi, tất nhiên, nhiều lắm; cái loại không là xác cũng chẳng nên hồn, biết bao nhiêu tên gọi cho đủ!

Ông đã làm nổi lên tính Do Thái trong tôi. Nam giới có gia đình thì không muốn mở cánh cửa gia đình (nơi có đàn bà), cũng như không chịu hé cánh cửa xe hơi (trong đó có người đàn bà khác) của mình trước một người đàn bà thứ hai, thứ ba... Tôi là thứ mấy? Tôi đang hỏi tôi. Thôi cho qua. Phụ nữ chúng tôi thì khác. Ưa lật bài trước. Ngửa. Vì họ cần giấu nhiều cái khác. Chồng tôi người Việt lai Pháp đấy. Nói vậy, ông không bần khoản về bài nhập môn. Chúng tôi đang ly thân. Nguyên nhân, sẽ nằm trong phỏng vấn sắp tới. Tôi thực sự muốn coi gương mặt, giọng lưỡi của ông trong đề tài phỏng vấn. Các lý do: Để coi người tôi đang chia sẻ và ngưỡng mộ ra sao; Nghề luật tôi chỉ có hỏi-đáp, là thứ ăn bã mía theo con voi phỏng vấn; Đây là lần đầu tôi được phỏng vấn từ một người đồng nghiệp viết lách, và tôi cũng muốn chia sẻ chuyện ăn thịt người của mình.

Thế đã nha?

Tschuess

Tabitha

PS: Bất chấp lời chúc lành xen mô Phật từ ông, hai thân chủ của tôi đã phải trên đường bay về cố quốc. Ông chồng tôi đang hành hạ tôi về vụ này! Ông ấy hỏi “Cô phải làm gì đi chứ? Lấy tiền của họ rồi mà!”. Không lẽ tôi trả lời “Tôi phải làm văn. Làm văn chương...”? Cảm ơn The Kangaroo sắp cho tôi dịp nói lên máu thịt của vấn đề mà cuốn sách bình luận về luật pháp Đức tôi vừa hoàn thành đã không hiển hiện nổi. Có thể tôi sẽ không nhận phần thù lao do bài phỏng vấn đưa lại. Tôi chưa thể không lấy tiền thân chủ, vì đang là một luật sư chưa lãnh nghề. Khi nào tôi thật giàu, mới cao cơ đến vậy.

Tất nhiên, tin thầy, tôi cũng tin bạn. Nhưng phụ nữ thì nhất. Tin và run. Tôi xin nhắc luôn về cái gọi là bảo mật thư tín giữa hai chúng ta mà tôi tuyệt đối trông cậy nơi ông. Chỉ khi vào cuộc con người luật sư trong tôi mới hành nghề. Còn ở các vòng ngoài, dù là đàn bà

Đức, tôi vẫn yếu đuối như mọi giống cái, chắc trừ “người đứng sau” ông? Mà sự yếu đi của một trí tuệ nó thâm trầm lắm. Phụ nữ có học đôi chút khi đã đổ là gục, là sụp, sát mặt đất, tới sợi lông tơ cuối cùng, tới phân ly da thịt chút chút. Ông chồng gàn dở luôn chạy đến đỡ tôi những lúc đó. Cho da thịt tôi tái nở nang, cho lông lá tôi trở hoa trở lại. Rồi lại lia ra xa. Chúng tôi không thể đứng thẳng cạnh nhau.

A, cái túi của con đại thử mẹ là biểu tượng cần nhìn ngắm nhiều lần, David! Sau mô tả của ông, kangaroo đã có một hình dung mới trong tôi. Cảm ơn ông thêm cái nữa.

À, không cứ lúc cho thuốc lá vào miệng mỗi khi viết câu văn đầu tiên, với “vụ kia” tôi cũng có tật gằn gằn vậy: Cứ phải nhìn - không hẳn là “kiểm tra” - “cái ấy” của người ta một cái thì mới để cho nó chạy vào mình. Thế nên những khi dùng “áo mưa”, thật tiện lợi cho cái nhìn cuối cùng của tôi.”

2.4

Trại ty nạn Windsbach. Tòa soạn báo Cánh Diều, nguyệt san thông tin dành cho người Việt ty nạn tại Đức sau ngày bức tường Berlin sụp đổ. Nóng. Như cơn gió vòng vo bên ngoài, không sao vào nổi những căn phòng. Như đám gà trống thiên bị sót vậy, chạy quanh quanh mãi một ả gà tơ phủ phục đợi. Ông Đồ Râu mà đã giương mục kính lên thì càng ra dáng vị chủ bút bất đắc dĩ. Nóng, thế mà chiếc cà vạt quai dây thun (túi trẻ trâu là “cà vạt mì ăn liền”) cũng chịu leo lên cổ ông. Leo thì leo, chiếc vòng dây thun khi yên vị kín đáo vòng vòng sau cổ áo nó đã cười tùm tùm đến mấy cái, thương hại cho ông chủ mình. Còn dải cà vạt vẫn dài thẳng niêm tự hào trước ngực, như cả triệu cái dải cà vạt trên đời. Riêng nó tự hào vì: một, không thuộc đẳng cấp dây thun; hai, làm bộ mặt của ông Đồ Râu, tức của cả tờ Cánh Diều, có nghĩa của hàng chục ngàn tường nhân ty nạn Việt - được hơn và cũng đực hơn.

“Cánh Diều - Vâng, tự nó đã cất lên khao khát tự do. Chúng tôi muốn bay cao, bay xa nhưng không thể thoát được quê hương của mình. Sợi dây giữ vững cánh diều no gió trên tầng không trung cao xanh chính là Việt tính.”

- Đ.M. Anh Minh Rô-lăng dịch có trùng ý thầy Đồ chúng tôi không thì bảo? “Cất lên“, anh dùng động từ nào trong tiếng Đức? Tiếng Đức ăn người ở khoản động từ, anh hay nói thế mà! “No gió” là loại từ gì nhỉ? Ồi lại còn “Tầng không trung cao xanh” nữa? Đ.M. thầy Đồ nhà mình chơi khó thế! “Cô em Hồng Thập Tự” ửng mặt ra mà nghe. Đ.M...

- Em đừng nói thế! Đ.M. nhiều là không tốt. Tôi rất không thích nghe nó. Em hát cải lương hay, nhưng em nói không hay. Tuần sau, đón đọc báo Deutschland Fuer Allen, tập thể anh chị em Ban biên soạn sẽ nghiệm thu bản thông ngôn này. Đã hơn một lần, tôi nói

phải chờ anh phó tiến sĩ Hữu đến làm thông ngôn viên. Anh Đồ Râu cứ cưỡng hiếp tôi, ô la là xin lỗi, cưỡng bức tôi làm thông dịch viên. Anh ấy không muốn người Đức chê cười người Việt Nam hoạt động theo giờ dây thun. Lại là một phó tiến sĩ Đức ngữ từ trường MGU cao sang. Qua anh Hải Dở, tôi muốn làm người bạn tốt của Cảnh Điều. Tôi xin lỗi. Lần này nếu tôi đã thông dịch xấu, lần sau tôi sẽ thông dịch không xấu, lần sau sau tôi sẽ thông dịch tốt, rồi sau sau nữa sẽ là rất tốt.

- Thầy Râu giả nhời phỏng vấn hay như... rừa đít! Bờ ra vô!

- Láo vừa vừa chứ! Bác ấy lại đưa lên số báo tháng sau bây giờ! Thôi, vào toa lét mang bia rượu ra đi, “thầy nó”. Khổ, chạy Hồng Thập Tự như chạy giặc!

- Anh phó Hữu qua Trại em thấy thèm không? Cặp giò cô Hồng Thập Tự sao mà thon mà thẳng. Khi nãy ngoài này nghe lỏm, em tính nói leo câu của bác Đồ Râu: “Trông thế thôi chứ cánh điều của tôi chẳng thể bay theo hết cặp chân bắt tặn của cô...”

- Hí hí hí! Ví von hay! Hay đến thế là cùng! Chúng mày được ở gần đèn, cũng rạng lây. Ủ, chân dài và đẹp thật, nhưng đàn bà Đức “lợn” khô như ngói, làm sao mềm bằng gái Nga “ngó” của chúng mình, anh phó Hữu nhỉ?

- Này! Minh Rô-lăng nó hiểu được đấy, các ông nội! Hình như cô ấy quen con nhỏ thư ký văn phòng của vợ Minh Rô-lăng...

- Thôi thôi, giải tán! Ra sân bóng, tất cả! Chị em ta cũng ra làm hậu phương lớn! Chiều nay đội mình phải thắng liên quân Ru-Thổ. Bác Cả Râu ở nhà giữ gôn phỏng? Chào bác, đá xong vợ chồng phó tôi xin phép cả nhà về luôn theo xe thẳng Thổ cùng Trại. Hải Dở về cùng tụi này cũng được, khỏi cần quá giang Minh Rô-lăng.

2.5

“Hi Tabitha,

Tin hay không, tùy *Ta*. (Cho tôi được tự tạo *nickname* của cô là vậy. Còn của tôi *Ta* có thể chọn giùm? Cảm ơn trước.) Nhưng được bạn cùng thầy tin gởi, được đồng nghiệp cầm bút đánh giá, được phái nữ chia sẻ - Đó là ba bảo vật cho bàn tay cùng trái tim tôi. Trước, tôi không biết *Ta* gốc Do Thái. Cũng không thấy vấn đề gì ở đây. À không, nói đúng ra, sẽ tặng trọng cho nội dung phỏng vấn.

Tôi còn nợ *Ta* nhiều ở lá thư mới rồi. Nhưng đang bối rối nhìn về *Ta* - người trước mặt tôi trong tháng ngày đang đến. May thay! Lúc này, để thoát bối rối tôi sẽ gửi cái nhìn của mình về phỏng vấn cho *Ta* coi, như hứa.

Giống lời bạt, bản thảo dưới đây sẽ tham gia vào nội dung cuốn sách Đến Rừng Từ Cây sắp xuất bản. Đó là tuyển tập các bài phỏng vấn “ruột” tôi thực hiện như một nhà báo bao năm qua. Và, câu trên cũng làm lời đề nghị *Ta* cho phép đưa bài chúng ta sắp làm vào cuốn sách. Bây giờ, xin gửi tới “cây” Tabitha McAmmond quan niệm của David O'Donovan về việc “đến rừng từ cây”:

Phỏng Vấn Dừng Cho Sách, Báo: Lời Phi Lộ

Dường như ít thấy nghiên cứu riêng biệt nào về lịch sử, quá trình phát triển thể loại phỏng vấn nói chung, hay phỏng vấn dùng cho sách, báo nói riêng? Nữ sĩ người Việt gốc Nhật, Tú Hồng có cụm từ khiến nhiều người làm phỏng vấn tâm đắc - Phút nói thật. Điều đó phần nào cho thấy điểm lợi hại của phỏng vấn: khi mặt đối mặt, mắt rọi mắt, con người ta khó có thể chuẩn bị, dàn dựng kỹ càng để "giấu lòng" như khi viết văn, đối diện với trang giấy. Lâu nay, ta thường coi phỏng vấn là "Hỏi ý kiến một nhân vật nào về một vấn đề được nhiều người quan tâm để công bố lên đài, báo". Trong nhiều tự điển tiếng Anh (mà tiện tay tôi chọn The Concise Oxford Dictionary, Oxford University Press, 1976) khái niệm Interview cũng vậy vậy: "Meeting between journalt and person whose views are sought for publication; similar meeting as part of radio or television programme". Có thể thấy từ căn "inter" và "view" thể hiện ý nghĩa "trao đổi", "tương hỗ" giữa người phỏng vấn và đối tượng phỏng vấn. Trong khi đó, ở từ "phỏng vấn" của tiếng Việt - chữ "phỏng" với nghĩa là đoán, điều tra, còn "vấn" là hỏi - chỉ mang được ý nghĩa một chiều, thụ động.

Phỏng vấn là loại bài có tính tự do, dân chủ cao nhất trong một tờ báo; hình thức và nội dung phỏng vấn phản ánh khá chính xác mức độ văn hóa, chính trị, xã hội. Trong báo giới quốc tế, phỏng vấn dường như được xem như một thể loại chính thức của báo chí. Từ lâu Der Spiegel là tờ tạp chí hàng tuần xuất sắc nhất Đức quốc và là một trong vài tờ tạp chí xuất sắc của thế giới, phần lớn nhờ các bài phỏng vấn xuất sắc của nó. Xuất sắc ở từng bài phỏng vấn qua việc chọn chủ đề phỏng vấn, chọn người phỏng vấn đã đành; còn xuất sắc ở từng câu hỏi, lời đáp. Điểm mạnh, theo chúng tôi, ở các phỏng vấn Der Spiegel là thái độ tự tin của người hỏi, ở trình độ hiểu biết hết sức chu đáo về đề tài cần hỏi. Phỏng vấn ở Der Spiegel có hai đặc thù dễ nhận ra. Một, không hề, hay rất ít, có đối thoại người hỏi-người được hỏi, mà là đối thoại giữa người được hỏi với chủ đề của cuộc phỏng vấn thông qua sự dẫn dắt khéo léo của người hỏi - các phóng viên Der Spiegel; Hai, mang tải nhiều thông tin quý về chủ đề, vì Der Spiegel chỉ muốn cung cấp thông tin, kể cả từ nhận định của những chuyên gia hàng đầu về đề tài nhất định, chứ họ không muốn các phỏng vấn đi nhung nhằng. Der Spiegel xứng đáng là "tâm gương" về phỏng vấn!

Nhưng - lại cái chữ Nhưng nóng như mặt trời! - làng báo chí thế giới dường như chưa có những nhà-phỏng-vấn chuyên nghiệp. Các ký giả, các nhà báo, nhà văn, nhà thơ trong khi làm báo thường coi phỏng vấn như biện pháp "cờ bí đi tốt biên" (nói như dân Trung Hoa, Việt Nam). Họ đề nhau ra mà phỏng vấn cho kịp bài nộp chủ bút. Phỏng vấn thường bị coi như một bộ phận của thể loại phỏng sự, hỏi người thật để được việc thực, vì yêu cầu thông tin cấp thời. Trong các phỏng vấn như thế khó có được vấn đề dài lâu. Người ta coi giá trị của cuộc phỏng vấn ở sự chớp được, bật mí một bí mật, hay là một sự kiện sắp xảy ra mà nhờ ký giả nhanh miệng đã rút được lưỡi VIP mang giữ tin đó. Trong báo chí dân chủ, sự lơ lờ thường xảy ra với các chính trị gia mà phe đối lập rình rập. Phỏng vấn của báo chí các nước chậm dân chủ sao mà cứng nhắc, trả bài!

Phỏng vấn, lại là phỏng vấn mặt đối mặt, ít nhất có hai đặc trưng. Một, tính dân chủ sát sắn sắn. Cũng như chơi cờ tướng vậy. Chỉ là ông bố đại ông tướng khờ mới đi chơi cờ với con trẻ lính quèn. Tôi đâu đại khờ đến mức cứ khăng khăng buộc dân chủ tính vào miệng lưỡi, vào ngôn ngữ của các nhà thơ, nhà văn. (Họ làm thơ, làm văn chớ đâu có làm... dân chủ!). Chỉ nhắc các nhà phỏng vấn: Chọn nơi (dân chủ) mà gửi phỏng vấn. Hai, cách trình bày sự thật. Khi làm thơ văn, văn thi sĩ ứng xử với sự thật. Nghệ thuật ứng xử và nghệ thuật trình bày không phải là một, dù có ít nhiều giao lưu. Các nhà phỏng vấn chúng ta càng phải chọn nơi biết trình bày sự thật để gửi phỏng vấn. Bằng không, sẽ nhận về các câu chữ gổ từ những chiếc lưỡi bằng máu bằng thịt. (Với các lưỡi gổ: đó lại là cuộc chơi khác).

Đời sống phỏng vấn rất khắc nghiệt. Đó là sa mạc cho các con lóc sự thật. Không có lâu đài, chẳng có bờ bụi để thân thể chúng ta ẩn náu. Tôi gọi đó sa mạc tâm lý cá tính, sa mạc ứng xử. Cho nên phỏng vấn chưa, và không bao giờ, là tất cả. Nó luôn có các khoảng trống cho người đọc. Còn nữa... Bất kỳ ai cũng

có quyền từ chối phỏng vấn mà không cần nêu lý do. Đó là nền tảng của văn hóa phỏng vấn. Nài nỉ, ép buộc, dụ dỗ, kích động, moi móm phỏng vấn - tất cả đều là tội lỗi, cũng như vậy với chuyện tình dục. Trong vành đai văn hữu, việc phỏng vấn để đưa đến kết quả tốt - nhưng khó xuất sắc - cũng như việc vợ chồng làm tình vậy. Nhưng vì thế, sự lạm dụng phỏng vấn - giống sự ép buộc tình dục trong đời sống hôn nhân - không dễ nhận ra. Nghệ thuật phỏng vấn đòi hỏi nhiều bí quyết. Và đây là một. Cũng như trong tình ái, đừng có hỏi nếu không muốn nghe nói dối. Chữ nghĩa trong phỏng vấn, về hình thức, mang cuộc sống tâm giao, trên sự tái trình bày của người khác. Nó dễ mang tính lá mặt lá trái. Các hiệu ứng âm thường xảy ra sau phỏng vấn, đó là: Hận hờn; Đỉnh chình; Rút lui; Chạy làng; Phủ nhận; Phản phỏng vấn. Tất cả đều không đáng phải ngạc nhiên dưới ánh mặt trời chân lý. Giống không ít thứ nghề giao tiếp người-người khác, phỏng vấn có phận bạc của nó. Bị xem là thấy người sang bắt quàng làm phỏng vấn. Bị khinh là nổi tiếng bằng cách sờ mó vào người nổi danh, sự kiện nổi tiếng. Bị chê là nhớ sai hiệu làm viết lộn. Phỏng vấn hay: người ta khen người trả lời. Dờ: chê người hỏi.

Điều bạn quan tâm nhất là phương cách phỏng vấn? Đúng! Phương pháp làm việc của đa số các nhà phỏng vấn là dùng cách hỏi-đáp để có tư liệu dựng ra các bài cho báo, rồi lâu lâu hứng chí gom lại thành sách chân dung nhân vật chính trị, xã hội, văn nghệ sĩ. Ở đó các chi tiết đời sống, chính sự, văn học sử đã có thể soi sáng hoạt động chính trị, văn nghệ và tác phẩm của khổ chủ.

Trong bạn bè viết lách của tôi, mỗi người một vẻ, số lượng khác nhau, mỗi người có điểm riêng biệt về đối tượng, mục đích và phương cách phỏng vấn đủ để khẳng định có một "làng nhỏ" các nhà báo, nhà phê bình, nhà thơ, họa sĩ chuyên phỏng vấn ở làng báo chí thế giới và Úc châu. Đó là vợ chồng Vu Thy Hai - Ngan Tuyet Enzo cùng cháu gái Mimmi Enzo thường phỏng vấn với dung lượng rất dài hơi và vài đặc trưng sáng chói. Là Amy Thuy Khue và Darlene Le Quynh Mai xông xáo ở tư cách người làm radio theo chuyên đề văn hóa, văn nghệ cho hãng tin Time của Úc. Là Ly Doi - lò tra tấn các văn nghệ sĩ dính xì căng đan. Là Bui Vinh Phuc, một núi bài cho các tạp chí văn học với nội dung bao quát con người, tác phẩm. Trong khi đó Ben William Mollard - ẵm giải thưởng Man Booker 2004 - chỉ dựa tác phẩm để phát triển nội dung phỏng vấn. Ai cũng mong đọc Nguyen LaJoconde Dieu Huong, chuyên gia lục vấn giới ca-thi sĩ bằng trăm thi điệu của mình. Còn cặp ba Darlene Mollard, Ho Truong An và Dieu Van Luu Dayton là ba lưỡi văn Canada & Hoa Kỳ không ngưng nghỉ với tuyển tập Chộp Miếng Văn Sĩ có lẽ bao trọn văn giới trong thế loại phỏng vấn chớp qua 299 đối tượng. Độc đáo về chân dung văn nghệ sĩ của vùng miệt dưới Úc châu là cuốn Chúng Tui Vẽ Nghệ Sĩ của nhà báo Kóc Kân và biếm họa gia Đỗ Rớt gồm các bức họa kèm đối thoại với những cây đa cây đề của rừng văn nghệ Việt. Bộ hai tập Chân Dung Nhà Văn Ôm Giải Thường của Anne Phuong Hai Truong và Aaron Mollard: một tuyển tập tầm cỡ, gồm hầu hết các nhà văn được giải thưởng lớn, từ Nobel đổ xuống, với tư bạch quan niệm sáng tác. Có hai tay chơi phỏng vấn trên hai khu vực khó nhai nhất: một là Osin Hui Duc với cuốn Bên Thắng Cờ được coi như một diễn ngôn vấn đáp lịch sử Chiến tranh lạnh; hai là Phan Hoang với Bách Tướng Bách Ngôn - một bộ sưu tập đủ 100 vị tướng. Vị trí cuối cùng danh sách này vinh danh Tung Duc Nguyen bởi công nghiệp chưa từng có: thiên phỏng vấn 29 các nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình, độc giả quanh chủ điểm Thơ Tới Từ Đâu, và sau đó là cuốn sách Đối Thoại Văn Vẽ cả ngàn trang chỉ bằng phỏng vấn độc nhất thi sĩ Tran Nhuan Minh.

Thế nhưng - lần này xin làm to chữ Nhưng - có lẽ chưa mấy ai thực hiện phỏng vấn để làm sách chỉ gồm những bài có chủ đề nhất định và mang tính tư tưởng như chúng tôi ở tuyển tập Đén Rừng Từ Cây. Chúng tôi đề nghị coi đây như một phương pháp luận để nghiên cứu diện mạo và vị trí của con người hậu hiện đại.

Tôi có một số tiêu chuẩn riêng cho các phỏng vấn của mình. Không nhất thiết phải chọn các VIP trong các lãnh vực để phỏng vấn? Làm sao để phỏng vấn không bị thành một diễn đàn cho cá nhân, tổ chức, tôn giáo nào đó? Các phỏng vấn không có tính hỏi-đáp. Thủ thuật dùng danh sách câu hỏi có sẵn không được sử dụng. Bản thân chúng tôi tự đặt thách đố: không làm sẵn các câu hỏi. Các câu hỏi sẽ được nảy ra từ câu trả lời như hiện tượng tuyệt lộ, như một phản ứng dây chuyền. Trong mỗi bài phỏng vấn việc phác họa chân dung nhân vật không thể là mục tiêu Số 1. Mục tiêu số 1: qua nhân vật đó ("cây rừng" đó), người đọc biết được một phần nào bản sắc của "khu rừng". Đây là điểm khác xa, giữa Phương pháp Phỏng vấn của chúng tôi với các phỏng vấn có tính phác họa chân dung hoặc có tính thời sự thường có xưa nay dưới hệ mặt trời này.⁶

⁶ Phỏng lược từ Đỗ Quyên; "Cộng đồng người Việt ở nước ngoài qua phương pháp phỏng vấn", Chương trình Diaspora, Rockefeller 2001-2002, WJC, Đại học Massachusetts - Boston

*Ta, còn ở đó chứ? Tất nhiên rồi, Ta mà! Được tra tấn cô như vậy, tôi thích. Người Trước Mặt của tôi ạ!
Cảm ơn vì tất cả.
Da của Ta”*

“Chào ông,

Ông đã bồi tiếp cú đấm cuối cùng vào ‘chàng thi sĩ’ trong tôi, sau khi đọc tiểu luận lời bạt của ông giữa ba phiên tòa. (Đau thay, không một thân chủ nào của tôi được ân huệ nhỏ nhất, giấy phép Duldung, được tạm ở lại Đức mà không bị trục xuất! Ông chồng ly thân của tôi có mặt suốt ba buổi, sau Tòa ra về chào tôi với câu “Người Việt chúng tôi hay nói ‘Đỏ bạc đen tình’, kết quả ở Tòa có nghĩa hình như cô đang ‘đỏ tình’ và thân chủ thì ‘đen’ cả bạc lẫn số phận!”)

Tôi chính thức chấp nhận cuộc phỏng vấn của The Kangaroo do ông đại diện thực hiện, và quan trọng hơn, rất hân hoan được là ‘cây rừng’ của ông trong tuyển tập độc sáng.

Nói riêng, tôi chưa hiểu trong các thứ nhà văn, nhà báo, nhà tạp luận thì David O'Donovan là nhà nào hơn cả. (Đương nhiên, ông ta là một nhà phỏng vấn xuất chúng! Tôi nghĩ, lịch sử Phỏng vấn học - sẽ tới ngày có bộ môn này - phải ghi công David O'Donovan.)

Nhưng công việc không bao giờ là cha của công việc. Công việc cũng chẳng làm con cho nó. Công việc là công việc. Chàng thi sĩ trong tôi chưa thắng nổi bà luật sư. Tôi chưa bao giờ là phụ nữ dễ dàng chuyển gam tình cảm một cách cải lương (kiểu *Ta-Da*) và vội vã (vài cú i meo y mèo) như vậy. Xin lỗi, với sự chân tình và cả tính khô khan mà đàn bà Đức chúng tôi được và bị mang tên mình. Giá như có được tính và tình như cái cô nàng thư ký (đang thủ dâm) kia, thì cả hai chúng tôi mới chiều lòng ông được: nhí nhánh đàn bà trong xã giao, chu toàn đàn ông trong công việc.

Ông có thể bắt đầu cuộc phỏng vấn và, xen kẽ, cũng có thể ‘trả các món nợ vật’ nếu muốn.

Chúc Đền Rừng Từ Cây sớm ra.

Chào thân ái và quyết (làm cuộc phỏng vấn) thắng (lợi)!

Tabitha

PS: Từ khi có tính ăn thịt đồng loại để viết sách, tôi mang thói (chắc là xấu) ưa viết tái bút. Khó hiểu vì sao ông à. Ông nghe nói ai trong đám người viết quái dị chúng mình cũng có thói tương tự?

1- Nếu như không mang hậu ý gì về tình cảm, ông có nhận ra mình vừa vượt quá tốc độ cho phép trên xa lộ xã giao? Hãy trả lời tôi thẳng thắn! Mong.

2- Thư trên (tính cả bài luận) tạo cảm giác như ông viết cho tôi và ông chồng ly thân tôi cùng đọc. “Việt tính trong đó cao quá ngọn tre” - như ông Chủ bút Cánh Diều của người Việt ở đây hay nói - và cả Đức tính cũng cao! Tôi muốn ký tên chung cùng ông ở nhận định về Der Spiegel mà văn phòng luật sư chúng tôi là độc giả dài hạn. Tức cười, cô thư ký của tôi, chắc sợ bị xem là kỳ thị, luôn đặt Der Spiegel xuống dưới Cánh Diều khi mang đồng thư báo vào phòng tôi.

3- Quan trọng: Chúng ta buộc lòng phải làm phỏng vấn qua email, như ông đã từng với một số người khác. Tôi đoán ông sẽ có mục riêng về việc phỏng vấn qua email trong bài phương pháp luận của mình. Nói thêm: Tôi thực sự muốn được phỏng vấn trực tiếp. Với khẩu khí trạng sư, chắc chắn cùng nội dung bài sẽ hay hơn.

4- Ông có thể nói hoặc không (mà chắc là không, nếu với những người đàn ông khác) về người vợ của mình? Tôi muốn nghe, như sự tò mò bình thường (người đàn bà Đức vẫn là đàn bà ở vụ này!)

5- Đọc thư ông càng thấy đàn ông da trắng không khiếm tốn kiểu quân tử Tàu. Giá ông chồng ly thân tôi được “trắng hóa” cái tính đàn bà này!”

2.6

“Hi *Ta*,

[A. Tôi trả nợ trước:

1- Về tái bút: Ai nghiên cứu lý thuyết viết thư, hẳn phải dành cho tái bút một sinh mệnh riêng. Từ dưới lên, nó như ánh chớp xoẹt lóe ngang dọc bức thư. Mà cũng có khi là cả một trận bão độc lập hoặc liên hệ với cơn nắng chang chang ở thân lá thư. Nếu quả thực *Ta* xoi thịt đồng loại rồi để sách lại kèm thói viết tái bút, tôi nghĩ đó là một ghi nhớ có ích cho ngành tâm lý học sáng tạo của nền văn học ăn thịt người. À, thầy chúng ta biết điều này chưa?

2- Không dạn dày lắm với phụ nữ, song tôi vẫn ưa dành quyền giữ thái độ “vượt quá tốc độ cho phép”.

3- Cảm ơn nhắc nhở về phương tiện phỏng vấn. Tôi cũng đang tìm hiểu đề tài riêng, mang tên Văn Chương Internet mà phỏng vấn qua email là một mục. Xin nói trước ba đặc trưng của văn chương internet: Hào sảng hơn, trực diện hơn (trừ phỏng vấn), và mau lẹ hơn (tất nhiên!)

4- Ở nhà, tôi viết văn, và bà xã thường đứng lén sau lưng. Ở Tòa soạn: tôi nhuận sắc các bài phỏng vấn, và bà sếp đứng sau lưng tôi thường không biết.

5- Về chuyện xác và hồn trong chữ và nghề: Thú vị. Một đề nghị: Xong đợt phỏng vấn để làm báo, hai ta làm cuộc trao đổi, phỏng vấn nhau - như một bài riêng, không liên quan The Kangaroo. OK?

6- Đề nghị nữa: Nên cho vấn đề “luật sư và việc lấy tiền thân chủ” vào phỏng vấn. Sẽ nhiều Đức tính hiển lộ nơi đó. Tôi đúng?

7- Về một hình dung mới cho con kangaroo: Bất ngờ! Sẽ bàn sau...

8- Nếu giây phút cuối cùng của tôi ở một bầu trời khác thì ý nghĩa cuối cùng của tôi dành cho việc giữ kín những gì cần giữ kín trong nội dung hai ta trao đổi. (Che Guevara ơi, tôi đã nhái lời anh! Alexis de Tocqueville ạ, ông từng cảnh giác cho độc giả khi đọc các trích dẫn rằng, nếu chỉ chiếu theo các câu, lời, thậm chí cả đoạn, của trích dẫn thì bất cứ tác giả nào cũng đáng chém đầu. Thời hậu hiện đại chúng ta ưa lấy trích choác nhái nhại văn chữ làm bút pháp, nên mỗi trang văn càng dễ trở thành đoạn đầu đài. Dù thiệt thòi cho văn mạng và sinh mạng bản thân, tôi vẫn đề nghị thêm: Trước khi chém đầu tác giả của câu văn trích dẫn, độc giả hậu hiện đại hãy chém đầu chính cái tác giả của trang văn mang tải trích dẫn đó!)

B. Quy ước:

1- Trong các trả lời, với những vấn đề ngoài lề hay bàn luận, không đưa vào bài phỏng vấn, *Ta* chỉ cần viết trong dấu [...], nếu không ghi chú gì khác.

2- Tôi sẽ nêu một hay nhiều câu hỏi trong một email, tùy nghi. Khi cần *Ta* có thể bổ sung vào các câu đã trả lời.

3- Bản thảo sau khi tôi nhuận sắc sẽ được gửi cho *Ta* đọc lại và hiệu đính nếu cần. (Mô Phạt! Đừng lạm dụng việc hiệu đính, SVP!). Bản cuối cùng khi cả hai ta cùng OK và cùng lưu giữ sẽ được gửi cho Chủ bút The Kangaroo. Tôi không bảo đảm bản đi trên báo sẽ chính xác là bản cuối cùng đó; Và tôi bảo đảm sẽ tranh đấu đến cùng cho sự chính xác của bản cuối cùng. Nếu có sự sai khác - thường là lược bỏ - sẽ chỉ thông báo, chứ không trao đổi: *Ta* có thể nêu ý kiến của mình, và chúng ta sẽ trao đổi về chính các ý kiến đó (chứ không về sự cuối cùng của bản thảo cuối cùng).

4- Nếu *Ta* có điều gì về Quy ước, hãy cho biết?]

C. Phần Phỏng vấn:

Câu hỏi 1:

Thân ái chào bà McAmmond, trước khi vào cuộc phỏng vấn mang chủ đề “Bình luận về luật pháp Đức: Một cái nhìn xiên từ sự Ăn Chân những người tỵ nạn, di dân, ngụ cư, v.v...”, xin bà cho độc giả The Kangaroo biết đôi hàng về bản thân?

“[David,

Được lắm! (Ước chi cô thư ký của tôi ngăn nắp và đơn tính trong công việc như ông.) Tôi chịu. Lá thư mới rồi khiến tôi vui trở lại. Thông tin ở phần A.4 không dài nhưng cao, và chúng tỏ người viết không khur khur đóng cửa sổ nhà và cửa sổ ô tô. Tạm nợ ông vài điều lý thú mà tôi nghĩ có thể bỏ công việc để *chat* cùng ông (như cô thư ký kia đang vậy với cô bồ của mình). ‘Trả bài’ cho The Kangaroo xong đã. À này, công việc có thể còn là vợ hoặc chồng của công việc đấy.]

Trả lời 1:

Chào quý vị và các bạn The Kangaroo!

Tôi muốn chúng ta cùng theo dõi cuộc phỏng vấn trước, rồi nói về tôi cũng chưa muộn. Vì, tin là chỉ sau vài ba câu hỏi đáp chí chát, mọi người sẽ biết hết về cá nhân tôi.

Đầu tiên, tôi muốn sửa tên chủ đề. Thực ra, ngay khi trao đổi cùng ông David O'Donovan của bốn báo, tôi đã thấy tựa đề không ổn rồi. Ông O'Donovan đáng kính của chúng ta muốn giăng lên mắt độc giả tính độc đáo của vấn đề: ăn thịt ăn chân người không phải là bản xứ chính gốc để bình bàn luật pháp Đức. Mới đầu cũng bị lừa như các vị, sau tôi tỉnh ra. Việc ăn thịt đồng loại rồi viết ra tác phẩm ở tôi – cũng như ở ông O'Donovan bên đó và ở không ít người viết khác trên khắp hành tinh – xét cho cùng, chỉ là vẽ độc đáo phương pháp cầm bút. Thế thôi. Đó cũng là một trong biết bao nhiêu cách tiếp cận khác của nghệ thuật ngôn từ. Một trong nhiều phương tiện. Thế nhưng dòng văn chương thịt người đã và đang gây mùi bốc hương ngào ngạt hoặc gây gây, tùy mũi chữ nghĩa, chẳng qua vì, cho đến thế kỷ này, loài người, con người vẫn còn kỳ thị các loài, các con khác-người mà chúng có tội cùng của sự kỳ thị đó là nạn có sự tự-ăn-mình, cũng tức là sự ăn-đồng-loại. Từ nước Đức này với quá khứ Holocaust không xa, và chính ngay từ thành phố Nuernberg đây từng có Tòa án xét xử lò thiêu người, tôi lại lờng lộng bàn đến chuyện tự-ăn-mình, ăn-đồng-loại. Quá đáng chẳng? Xin sẽ nói thêm ở các lời hầu chuyện quý vị cùng các bạn về sau, thông qua ông bạn đồng sàng thân kính của tôi.

Để sửa tên chủ đề phỏng vấn, dễ thôi, chỉ cần bỏ đi các chữ “sự ăn”, chúng ta có hình ảnh thực chất: “Bình luận về luật pháp Đức: Một cái nhìn xiên từ chân những người tỵ nạn, di dân, ngụ cư, v.v...” Sao ạ? Nó còn thêm tính tượng hình nữa đấy! Người khác nhìn (tức là ăn) từ tim ai đó để viết cái gì đó. Người khác nữa nhìn/ăn từ tay ai đó để viết cái khác nữa. Thì McAmmond của quý vị nhìn/ăn từ chân - chân của những người di dạt, vì các lý do khác nhau, từ gần khắp phần còn lại của trái đất ngoài nước Đức đến nước Đức - để viết lời bình phẩm pháp luật hiện hành trên quốc gia này, quốc gia của luật pháp từ con tim đến khối óc, tức là từ đầu đến chân!

Đức quốc không phải cái nô của văn học. Không. (Một chữ Không mà không cần dấu chấm than đi sau như cái đuôi ve vẩy nịnh mới là chữ Không chân chính.) Nhất là của tiểu thuyết. Thành ra tôi chẳng được người ta dạy cách dẫn chuyện sao cho hay cho khéo để lôi cuốn, mê mẩn mắt người đọc, như ở bên Tàu, Ấn, hay Ả Rập, Pháp...

Tôi đã sinh chuyện. Tôi đã đòi tu chính. Tôi đã toan phủ nhận ngay cả với người đối diện ở câu đầu tiên.”

2.7

Minh Rô-lăng như con quái vật của dân thiết kế xe hơi vùng biên giới Pháp-Đức. Với mọi công ty trong vùng anh ta cũng làm vài năm rồi ra đi để lại trong giới chủ sự thèm thuồng và tức tối, lưu trong đồng nghiệp cái thềm muốn và ngưỡng mộ. Tiền kiếm phải nói là bội. Anh nuôi hai người “đàn bà”: xe hơi và đạo phái. Mà không đủ.

Xe hơi là thứ đàn bà không biết mệt trong cuộc làm tình với đàn ông của hai thế kỷ 20 và 21. Nó lấy đi không chỉ tiền bạc, sức lực là hai thứ đàn ông làm chủ. “Mụ đàn bà hồi xuân” - các giấc mơ xe hơi - làm tiêu hủy rất nhiều nhân tài khi mà sự đam mê của họ bị chia trí. Còn các tôn giáo, nhất là đạo phái. Thì cũng là đàn bà. Tôn giáo là loại đàn bà lưỡng tính. Nó hấp dẫn phụ nữ vô cùng nhanh chóng, bởi cùng là đàn bà. Nó thu phục đàn ông dễ dàng như chuyện trai gái ngoài đời.

Minh Rô-lăng, chỉ trong hai lãnh vực xe hơi và đạo phái, thực sự là đàn ông. Không biết ở người trai đó trong hai dòng máu Rồng Tiên và dòng máu Gà Trống Gaulois, dòng nào nuôi nấng lãnh vực nào. Dám máu Rồng Tiên của mẹ làm phù sa cho những nhánh sông mộ đạo lắm? Dân Việt đâu có ham chơi với tốc độ và tử thần năm khóa thân trên tay lái? Đích thị là dòng gà trống Gaulois ham rồi! Còn ai trồng khoai đất này nữa? Mà các nhánh đạo ở Minh Rô-lăng nó ngăn làm sao. Ngăn như các cú làm tình “khóc ngoài biên ải” của anh vậy! Cha theo Tin Lành gốc Hà Lan di dân qua, anh theo đạo của cha cho đến hết trung học. Mẹ theo đạo Ông Bà. Anh cho là nhẹ, không có tư tưởng, kinh sách. Nên anh thành Phật tử khi còn là sinh viên. Anh gặp lại cô Tabitha trên danh thiếp luật sư Tabitha McAmmond trong buổi lần đầu cả hai cùng tới Vô thượng sư Thanh Thủy thỉnh đạo. (Ngày đó, vị nữ luật sư không muốn có văn phòng cố định. Văn phòng là xe hơi. Điện thoại liên lạc là điện thoại công cộng. Luật sư McAmmond như cánh chim bay đến từng thân chủ di dân để tìm mùa xuân cho tâm tưởng và mùa hè cho nghề nghiệp của mình; cô đưa đến cho họ miễn phí những điều tốt lành và nóng bỏng.) Kể từ đó phần hồn trong Minh Rô-lăng rẽ hết nhánh này tới nhánh khác. Anh và Tabitha cưới nhau khi cả hai cùng thành tín đồ của Vô thượng sư. Khi họ có chút mâu thuẫn, anh qua Canada hai năm và sinh hoạt trong một bạn nhóm đạo vô vi của Thiên sư Lương Sĩ Nga. Một tờ báo nhờ anh làm phỏng vấn, thế là sau khi gặp Ông Tám như đối tượng đối thoại, anh hết còn muốn đối diện với thiên nữa. Và còn hai giáo phái khác, ở Mỹ và Ấn Độ, anh cũng là tham dự viên. Dần dà anh vợ về lý thuyết và kinh sách các tôn giáo, đạo phái đã từng kinh qua.

Các giáo phái chia nhau phần hồn của anh.

Đúng lúc chưa biết tìm đến nhánh tâm linh nào khác hơn và khá hơn, anh gặp Hải! Trước khi thân Hải, anh đã gặp gỡ, bắt quen nhiều người Việt tỵ nạn ra đi từ Đông Âu, cũng như từng ngao du cùng nhiều người Việt ở các nước đó trong những chuyến du lịch. Muốn hiểu họ lắm, chỉ vì anh muốn hiểu “Việt Nam của Hồ Chí Minh”. Người Việt thuyền nhân đến từ miền Nam sau 1975 và Việt Kiều thiên tả lâu năm ở Tây Âu trước 1975 chẳng được Minh Rô-lăng coi là mẫu người Việt cần tìm. Anh tới họ rất nhanh, đi guốc trong bụng họ. Biết về Việt Nam cũng đã nhiều, nhưng không sao hệ thống được thế nào một cái Việt Nam của riêng Minh Rô-lăng. Cho tới ngày bức tường Berlin lở vỡ và xô đẩy những công nhân, sinh viên Việt ở Đông Âu, Liên Xô sang Tây Đức. Việt Nam lúc đó là tôn giáo mới cho Minh Rô-lăng. Khiến anh xa cách vợ. Khiến anh xao lãng công việc và kiếm tiền. Khiến anh bỏ bê các giáo phái trong những ngăn tủ, trên giá sách hay trong cốp xe. Một Việt Nam mới, qua sự thân thiết cùng Hải và đúng nhất là qua con người Hải, từ đây đã chế ngự đời anh. Mạnh và sâu nhất, suốt sáu, bảy năm trời, và còn cho đến nay. Thừa về Pháp thăm cha mẹ. Không du lịch hàng năm (mà cũng chẳng còn tiền!). Hành trình rất trung thành: Đi làm năm ngày ở Stuttgart; chiều thứ Sáu: phone cho Hải để hai ngày cuối tuần cùng Hải đi các trại tỵ nạn, chơi loãng quãng; thường đến Trại Windsbach, làm phụ gì đó cho báo Cảnh Điều thì ít, cãi chày cãi cối với mọi người thì nhiều. Anh em tỵ nạn, vui. Minh Rô-lăng, thú. Nhiều tối, qua Hải - và chỉ có thể qua Hải - dính việc nguy cấp người tỵ nạn nhờ, anh bỏ vợ qua đêm mà xách xe đi “vác ngà voi”. Bạn dễ nhờ vả tài, sức và thời gian của anh, miễn đừng động đến ví tiền. Kể cả Hải Dó. Hải Dó là người đầu tiên và duy nhất Minh Rô-lăng hứa cho vay tiền khi gặp SOS. Song thân của Minh Rô-lăng cũng không được vậy. Nói gì đến các em gái, các mợ đàn bà. Thế mà đi với Minh Rô-lăng, Hải Dó cứ lạnh chanh trả tiền trước, và chủ tâm nhớ kỹ xem Minh Rô-lăng thanh toán ra sao, để rồi thâm thán phục trong chuyện tiền nong bạn mình có trí nhớ dài như rắn và li ti như kiến.

- Đến chết tôi cũng không vay anh nửa Đê-mác! Nếu như anh không bỏ cái thói chi li với cha mẹ và vợ mình!

- Họ không nghèo. Họ không khó khăn như các anh. Tôi không giúp đỡ người không nghèo.

- Tôi nghèo bạc vạn bạc ngàn, không nghèo bạc trăm bạc chục. Đây, anh bao giờ có tới 50 Đê-mác trong ví đâu! Chúng tôi tiền vút lung tung khắp người...

- Vì các anh hiện tại không có bạc vạn bạc ngàn! Và vì thế các anh sẽ không thể có bạc vạn bạc ngàn trong thời tương lai! Các anh chưa biết dùng *Konto*. Chưa hiểu *Konto* chính là cuộc đời. Tôi đang, đã và sẽ giúp anh hiểu ra điều này.

- Anh thích chủ nghĩa Cộng sản mà lại cũng thích Công-tô! Anh là Cộng sản nửa mùa, Công-tô nửa mùa!

- Tôi muốn làm ra một Cộng sản khác Marx, thực hơn Marx. “Cộng sản” hơn Marx.
- Sao hôm nọ bác Khoa, bác Hộ đến Cảnh Điều, anh không nói gì. Hèn! Cộng sản lừa!
- Tôi quý và trọng các ông Đệ Tứ Việt Nam ở Pháp. Mà không phục. Tôi thương họ. Họ không bằng Bác Hồ trong việc chống Pháp thực dân! Lại còn đòi chống Bác. Làm loạn cả phe Cộng sản lên. Lấy ai đánh Pháp?
- Minh Rô-lăng còn nói theo cách so sánh bất đối xứng như thế, tôi nhào khỏi xe ngay!
- Ha ha ha! Hôm nay anh là người nổi giận trước tiên. Anh sẽ bị ba ngày rửa bát đấy!
- Anh thương anh xong đi đã. Các bác ấy chắc không cần người như anh thương hại. Họ hiểu họ. Anh không hiểu anh. Anh chả có gốc chả có ngọn. Hừm! Quả cũng không có nết! Này sao anh không đẻ con đi? Hay là anh chỉ có... hoa? Hí hí...
- Nói thế nào cho Việt hóa nhỉ? À tôi phải làm việc “cái” trước khi đẻ “con”. Anh hãy giúp tôi, Hải! Từ khi tìm ra được anh, tôi đã biết làm “cái” Việt Nam cho mình.
- Làm cái con... bời tôi đây này! Cái với chả con! Khi nào có “pát-xì-bo ty nạn”, tôi đi làm, tôi mua xe, tôi lấy vợ, tôi đẻ con. Rồi tôi bỏ mặc anh với “cái Việt Nam” của anh.
- Anh sẽ không bao giờ thế đâu. Hải, tôi biết anh là người tốt. Người tốt nhất trong những người tốt, kể cả Tây cả ta.
- Tôi đang xấu, hết tốt rồi. Tôi cần một ít, không, kha khá tiền, rồi sẽ trở về với tốt. Kia, chày xe chậm lại! Tôi không phải là vợ anh thích tốc độ cao.
- Ô kê! Xin lỗi. Tôi sắp cần xuống để đi đại, anh nhớ nhắc chừng tôi. Anh vừa nói gì? À không thể vậy đâu, nếu anh còn ở Tây phương, lại là Đức. Bằng không, anh nên về lại Bungary của anh nếu vẫn ghét Việt Nam. Nhưng tôi biết, thế nào rồi anh cũng về Việt Nam. Không, anh không ghét, anh chỉ giận Việt Nam thôi. Anh thương Việt Nam của anh lắm. Hải ơi! Tất cả đám các anh, đều vậy. Người Việt các anh không chịu dứt khoát khi dờn ra một cái cũ. Nên không đến được cái mới. Với tay cũng chưa tới, chứ đừng nói đặt được chân lên cái mới. Câu thơ anh từng nhái đấy: *“Người ra đi đầu luôn ngoảnh lại...”*
- Ủ, anh khôn ra rồi. Tôi không phí rượu dạy anh. Thế có biết anh cũng là người cần về Việt Nam ngay bây giờ không?
- Tôi chưa chuẩn bị tốt. Tôi cần biết thật rõ một Việt Nam Mới qua anh trước đã.

- Trời ơi! Hải Dớ tôi thẳng vô dụng, “ăn hại đái khai đánh rắm vật”. Đếch ích gì cho ai cả.

- Đã làm thật nhiều việc cho tờ báo của anh Đồ Râu, sao anh không là thành viên mà chỉ cộng tác viên chuyên bàn ngang vòng ngoài.

- Vậy tốt hơn. Anh chưa hiểu hết người Việt mình. Bùng nhùng đã lắm, bầy nhầy cũng nhiều! Người Nam thì phèn phẹt, dân Bắc thì bèn bẹt. Tôi mà vào ban báo, khối thằng chết nhiều đũa bị thương tất cả rồi đi nhà đờn; Cánh Diều sẽ có ngày đứt dây, như Nói đã cầm tịt. Người tỵ nạn làm báo chí ở Đức bây giờ khác sinh viên, công nhân chúng tôi làm báo ở Bungary dạo đó. Chúng tôi khi ấy được cái hồn nhiên lắm, không phải tính toán thiệt hơn. Ngay việc tôi viết loạt bài phiếm sự nổi tiếng đó cũng từ tâm: tôi viết cho chúng tôi và cho người trong nước, chứ không phải là “Cộng con” làm “Hoàng Cái trói mình khổ nhục, Hám Trạch đưa thư trá hành” cho các ông “Vịt Kiêu què” chống gậy chống cộng ở đây. Già Hồ của anh mãi mãi là tuổi trẻ của tôi, đến khi tôi chết. Nhưng nghe này: tôi chờ ngày ở Việt Nam mọi người sẽ được bàn luận tự nhiên như những người công dân bình thường trước một lãnh tụ, một VIP dù phi thường cỡ nào, sẽ được đánh giá với giọng “*hồn nhiên như gié lúa cành cam*” xung quanh 101 điều về các VIP đó trong lịch sử Việt Nam ngót trăm năm qua. Ngày ấy, tôi sẽ dẫn anh đi khắp ba miền Việt Nam Mới của chúng ta. Bao giờ cho đến ngày ấy, Minh Rô-lăng ơi? Hụ hụ hụ...

“Nhà thơ Hải Như từng tâm sự rằng: ‘Là nhà thơ đi sâu khám phá đề tài Hồ Chí Minh, tôi đề ra cho mình phương châm không ‘thần thánh hóa’ mà ‘người hóa’ Bác Hồ. Về phía nghiên cứu lịch sử, tôi mong đợi sẽ có những tác giả ‘giải mã’ trung thực vĩ nhân với tất cả những hạn chế, không né tránh.’”⁷

- Kìa, anh đừng khóc. Tôi sợ đàn ông khóc. Tôi rất xin lỗi. Để tôi mở nhạc Ly Ly hát... Hay chúng ta ngừng xe, nghỉ?

- Không sao. À, khi nãy anh hỏi về buổi cờ vàng cờ đỏ mà Cánh Diều bị tẩy chay ở Hamburg tuần trước? Vặn nhỏ nhạc, nghe tôi này: thầy Đồ muốn anh chính thức vào làm báo lắm. Việt Nam Mới đây chứ đâu xa! Đờng vì 30 Đê-mác nguyệt liêm mà không “làm cái gì đó cho dân tộc”! He he he...

- Anh làm gì, tôi làm theo. Mao Trạch Đông từng bảo Hoa Quốc Phong: “Chú làm việc, tôi yên tâm!” Hí hí hí...

- Anh ngang như cua cái ấy! Tôi là tôi, anh là anh! Nào, nếu không chịu thế thì bây giờ anh theo tôi: Đái! Đoạn trên dừng xe được rồi.

Đã biết Minh Rô-lăng, cách ví von nên ngược lại: Các thầy tu đẹp như Minh Rô-lăng. Chân giò thẳng, không mảnh không bự; thân hình không dây không lẩn. Bụng hơi gò là có, để tuyệt vời trong dáng đàn ông với chiếc quần xám quai đeo áo trắng nơ đen, hoặc

⁷ Xem “Hải Như: *Chuyện đạo và đời*”, sggp.org.vn 2/7/2017

trong bộ complet chần chu, hoặc dưới chiếc áo dạ dài buông lơi hàng cúc dưới lá thu thành Ba Lê. Tỷ lệ chân và lưng đáng làm mẫu cho các trường hội họa về tính cân xứng. Râu xanh rì vừa phải. Cặp mắt đen. Chúng không đen đuối chìm xuống như nhiều đàn ông Việt, đẹp mà mềm. Càng không đen lánh gắt lên gợi chút ranh mãnh của nam giới Ấn. Cái đen sang và sáng, nhìn đời tỉnh hơn, nhìn phụ nữ điềm hơn. Tóm, một cặp mắt tinh tứ nhưng không lụy tình. Mắt Minh Rô-lăng không làm dĩ cho cả thân thể. Hai bàn tay vừa phải. Không u lù cứng như ở đàn ông Pháp thứ thiệt. Chúng đủ mảnh để vẽ nên cái đẹp, cái bay của các mẫu mã xe hơi và cũng đủ cứng, dẻo để điều khiển những “con đàn bà hôi xuân” này. Bạn đọc sẽ sốt ruột: “Nói gọn, thế ra chàng lại thành đàn ông Ý lai?”. Không, chúng ta lúc này chưa đủ kinh nghiệm ở cái xứ sở quả là thần tiên đó của chuyện nam giới cùng chuyện đàn bà. Hãy khuôn viên Minh Rô-lăng trong vành đai Pháp-Việt và vài quốc gia liên hệ mà thôi. Lần đầu, nhìn Minh Rô-lăng vắt vai chiếc áo da bàng bạc, mở cửa xe hơi, khẽ và nhanh cười mỉm chào - nụ cười bằng mắt như đã tả rất kỹ ở trên, bằng hàm râu quai nón chưa đủ rậm qua đêm cố tình chưa cạo - đám trai gái, đàn ông đàn bà Việt ở Trại Windsbach không ai không lưu lại tấm hình đẹp trong đầu về một nam giới Việt lai.

Cũng phải thấy, chọn Hải là Việt Nam của mình Minh Rô-lăng đã khá hiểu về dân tộc Việt đương đại. “Hải là gì? Định nghĩa Hải?”. Anh em làm báo hay đùa, mỗi khi chuyện vãn. Chỉ cần nghe, nhìn Hải nói, làm gì đó, đứng trong bếp nấu phở chẳng hạn. Không! Hãy quan sát Hải hỏi mua vé rồi bước vào tàu điện U-Bahn, ở đâu cũng được, ngay Nuernberg hay tận Đông Berlin, sẽ thấy Việt Nam là gì, người Việt là ai. Các nhà làm phim tất sẽ có được một diễn viên không chuyên nghiệp cừ khôi. Cứ theo tác giả Trần Trọng Kim viết hồi năm 1920 là thấy tiên sinh đã chọn cụ tổ Hải làm người mẫu. Nguyên văn lời miêu tả người Việt mà anh Đinh Văn Hải là một, nó thế này:

“Người Việt Nam thuộc về loài da vàng, nhưng mà người nào phải đi làm lụng dầm mưa dãi nắng lắm, thì nước da ngăm ngăm đen, [người nào nhàn hạ phong lưu, ở trong nhà luôn, thì nước da trắng trắng như màu ngà cũ]. Trạc người thì thấp nhỏ hơn người Tàu, mà lãn lãn con người, chứ không to béo. Mặt thì xương xương, [trông hơi bèn bẹt,] trán thì cao và rộng, mắt thì đen và hơi xếch về đằng dưới, hai gò má thì cao, mũi hơi tẹt, môi hơi dày, răng thì to [mà lại nhuộm đen]. Râu thì thưa mà ít, tóc thì nhiều và dài, đen và hơi cứng. Đáng điệu đi đứng thì nhẹ nhàng và xem ra bộ vũng vàng chắc chắn.”

Hậu sinh mạn phép để trong dấu [...] những điểm không trùng lắm so với Hải và nói dài ý lớn trên bằng các chi tiết khác có ở anh ấy.

Là đàn ông vùng đồng bằng Bắc Bộ, miền biển Thái Bình, Hải có tấm lưng dài cánh phản tiêu chuẩn khiến anh tự tả là thẳng cánh ruồi bay. Nếu đánh giá đàn bà Tây ở hai cặp chân thì qua tấm lưng có thể biết nhiều về nam giới Việt. Lưng đàn ông Việt nó xác quyết đáng đi, cách ngồi, kiểu chạy, đến cả tư thế làm tình của họ. Nhìn lưng, biết ông Việt ấy thẳng Việt kia làm nghề gì nghiệp nào. Thầy giáo trường tỉnh hay dân đục tường cạy cửa? Chân của Hải vào loại ngắn, kể cả so với đồng hương Việt, và lại vòng kiềng. Bàn chân Giao Chỉ như ở anh quả là chữ ký của tộc Việt. Lạy Chúa tôi! Giữa trại tỵ nạn, Minh Rô-lăng nhiều lần kéo bàn chân gân guốc nặng nhật đường nét của Hải lên mà trêu chọc. Năm ngón chân xòe cánh quạt, ngón cái chĩa ra ngoài muốn bỏ cả bàn chân để đi di

tản, cái gót chân thì tóp lại. “Giời ơi là trời! Các ngón bay tung tóe thế này thì giày nào cho vừa chân!” - “Anh đừng là mất gốc! Chân thế mới bám đất bùn được. Để giữ lấy nền văn minh lúa nước chứ! Kể Tây lai kia phải hiểu dân Việt ta mấy nghìn lập quốc đến nay, cả nghìn năm người Tàu cai trị mấy lần, cả trăm năm người Tây đô hộ, mà vẫn giữ được nền tự chủ. Ấy nhờ hai bàn chân Giao Chỉ xòe mười cánh ngón đấy ạ! Không thì tộc Việt đã văng ra ngoài biển Đông rồi. Nhìn tôi đi đi lại lại xem nào: Hai bàn chân có các ngón chĩa ra, tạo thành cách đi hai hàng vững chắc. Đường sống trâu lầy lội thế nào cũng không ngã.” - “Cho phép tôi ngắt lời hai anh và nhân cơ hội ở đây không có bạn nữ nào chưa lập gia đình.” - Phó tiến sĩ Hữu giờ cánh tay trái lên. - “Ngón chân cái Hải Dớ to như thế, tất cái của anh ấy cũng to theo. Minh Rô-lăng chẳng tin thì đọ thử, dám không?”.

Lại tiếp lời Lê Thần tiên sinh. Tính nết Đinh Văn Hải là đây, đúng từ đầu phẩy trở đi:

“Về đàng trí tuệ và tính tình, thì người Việt Nam có cả các tính tốt và các tính xấu. Đại khái thì trí tuệ minh mẫn, học chóng hiểu, khéo chân tay, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học, trọng sự học thức, quý sự lễ phép, mến điều đạo đức: lấy sự nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm 5 đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy vẫn hay có tính tình vặt, cũng có khi quý quý, và hay bài bác nhạo chế. Thường thì nhút nhát, hay khiếp sợ và muốn sự hòa bình, nhưng mà đã đi trận mạc thì cũng có can đảm, biết giữ kỷ luật. Tâm địa thì nông nổi, hay làm liều, không kiên nhẫn, hay khoe khoang và ưa trương hoàng bề ngoài, hiếu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc. Hay tin ma quỷ, sùng sự lễ bái, nhưng mà vẫn không nhiệt tin tông giáo nào cả. Kiêu ngạo và hay nói khoác, nhưng có lòng nhân, biết thương người và hay nhớ ơn.”⁸

Đọc tờ báo Nói ở Bungary mà Hải là cây bút chính đạo đó thì thấy hết con người này ra sao. À, tới lúc cần giải thích một chi tiết phụ, cho nó chính danh: Trong Ban biên tập Nói có hai Hải. Hải miền Nam, hõn danh là Hải “dơ”, ăn ở luộm thuộm dơ bẩn quá xá. Hải miền Bắc, như độc giả này tới giờ đã biết, bị gọi là Hải “dớ”. Khởi giải thích! Đi trên mặt báo dưới các bài trang trọng thì là các danh Hải Nam, Hải Bắc, rồi Nam Hải, Bắc Hải. Nghe cũng oách. Hoàn tráng đáo để. Còn trong các bài báo tếu táo, các mục phiếm, hay nói năng hàng ngày thì Hải Dơ, Hải Dớ. “Thấy mà ghê!”. Các cô gái, các chị già miệng la vè vẫn thích chí khi réo gọi cái tên ấy.

- Minh Rô-lăng ơi, anh nói có đủ các sách, tư liệu hiếm quý về Ông Cụ. Sao không viết đi? Thầy Đồ Râu đang liền.

- Đeo bài của anh ấy Cánh Diều chắc bay không lên nổi?

- Đúng! Báo tiếng Việt tới bây giờ chưa tờ nào đăng nổi bài của tôi về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cả trong nước lẫn hải ngoại.

- Anh viết một bài báo bằng những năm thứ tiếng hả Minh Rô-lăng? Anh Hải Dớ sửa lỗi chính tả những câu tiếng Việt à? Thôi thôi, em nói đùa thôi đấy...

- Em Phương hỏi ác. Em ấy muốn tranh phần biên tập các chỗ “lờ mờ”, “sờ nặng xờ nhẹ”

⁸ Trần Trọng Kim; “Việt Nam sử lược”, dactrung.net

chứ gì?

- Cho bộ hỏi nghiêm chỉnh một câu, Minh Rô-lăng. Sao chú không có bài đăng ở các báo Pháp Cánh tả?

- Các anh các chị các em không hiểu chính trị nước Pháp. Nó nát như bánh phở của anh Hải Dớ khi anh ấy mãi xem phim “con lợn”. Nhưng nó có mùi thơm bay qua nhà bên từ nước phở Hải Dớ quện trong lời ca Ly Ly. Người cộng sản Pháp bây giờ chỉ thích nằm trong viện bảo tàng mà hô khẩu hiệu. Hầu chuyện bộ, chú em ngoan là tôi còn muốn cung cấp thông tin dự báo vàng mười cho Ban biên tập Cánh Diều... Thập niên tới, cũng là khi anh chị em đây đã hóa thành công dân Đức hết cả, tả phái chúng tôi sẽ ôm hận nỗi buồn hậu chiến theo kiểu Bảo Linh, đúng như tay bạn thâm hậu hào hoa người Pháp gốc Mexico của tôi - từng là chân giữa trong cao trào phản chiến - vừa hạ câu kết ở một bản thảo gan ruột:

“Các nước tư bản tiêu biểu như Mỹ và các nước trong Liên Hiệp Châu Âu dường như đang lún từ từ vào một cuộc khủng hoảng chính trị. Chính trường ngày càng tan nát, vỡ vụn. Hai chính đảng truyền thống, hữu và tả, thay nhau nắm quyền ở các nước đó ngày càng suy yếu. Có nơi chính đảng tả tan nát hoàn toàn, rất ít có khả năng khôi phục. Các đảng hay phong trào cực hữu đâu đâu cũng có và phát triển như thể không sao cưỡng lại được. Để nắm chính quyền, ở vài nước, chính đảng hữu liên hiệp với đảng cực hữu. Ở Phu Lãng Xa, chính đảng hữu sa sút và chia rẽ trầm trọng, nhóm đảng thắng thế có khuynh hướng nhại đảng cực hữu FN của bà Marine Le Pen.”⁹

- Minh Rô-lăng à, giờ hỏi thật anh cái này?

- Thì hỏi đi. Trừ anh Hải và thầy Râu, có bao giờ các anh chị em thật với tôi đâu!

- Á à, Minh Rô-lăng lại đá đều rồi. Thì hỏi này: Thế trong các nước cộng sản còn lại, ngoài Việt Nam ra, anh còn thích nước nào? Nước “Nào” à?

- Không! Nào nghèo lắm. Nại nười.

- Hí hí hí! Thua anh Minh Rô-lăng luôn.

- Thế Tàu hay Triều Tiên?

- Tàu không bao giờ là cộng sản! Tôi sẽ trở lại đề tài này trong bữa phở khác, anh Hải hứa sẽ nấu từ đuôi bò cái tơ. Tất cả các anh, nhầm. Thiên hạ, nhầm. Trừ Ông Cụ: Trung Quốc không khi nào là cộng sản cả! Sao, Bắc Triều Tiên? Không thể thích và không hiểu nổi! Mà tôi thích Cu Ba cơ.

- Nhưng này, Phi-đen cộng sản đến cùng vì có râu rậm dài, còn Minh Rô-lăng cộng sản

⁹ Phan Huy Đường; "2017: Phu Lãng Xa mặt đỏ hoa - Một "thời đại chính trị mới" hay bước đầu khủng hoảng thể chế?", diendan.org 22/1/2018

lót phớt râu chưa đen đã cạo. Phí cả cái chất cộng sản Minh Rô-lăng!

- Các anh nghe đây: Nếu Bác mà còn, tôi sẽ về Việt Nam sinh sống. “Sông có thể cạn núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”

- Ha ha ha! Bờ-ra-vô anh Minh Rô-lăng, cháu ngoan nhứt của Bác!

- Hí hí hí!

- Chân lý mà có “Nếu” như tiếng Tây là “Si” ấy, là chân lý què, chân lý cùn! Minh Rô-lăng xuyên tạc lời lãnh tụ.

- Hớ hớ hớ!

- Lúc đó Minh Rô-lăng về Việt Nam xin tỵ nạn à? Anh tính vào Trại nào nộp đơn? Trại Cầu Giấy Hà Nội, hay Trại Ngã Sáu Hải Phòng? Thôi, vô Trại Lãng Ông Bà Chiêu ở Sài Gòn kể nhà em Phương.

- Anh ấy “tỵ nạn phở” thì có...

- Các anh chị em mới là tỵ nạn giả, trừ thầy Đồ làm báo Cánh Diều và anh Hải trước kia làm tờ Nói.

- Thôi để phở tôi được bình yên! Xi tốp chuyện đại sự! Còn cãi nhau nữa là xoi tái cả tình bạn lẫn tình đồng hương. Mời cả nhà ra xoi phở tái Hải Dớ nào. E hèm... Phở là sợi dây lòng thòng nối kết người Việt khắp nơi. Phèng phèng phèng! Cộng sản. Chổng cộng đến trưa hoặc đến chiều. Việt Kiều yêu nước. Việt Kiều (không biết có yêu nước hay không) yêu con gái Đông Âu tỵ nạn. Trung lập. Tỵ nạn kinh tế. Tỵ nạn chính trị thật. Tỵ nạn chính trị dỏm. Tỵ nạn gái. Tỵ nạn chồng... Phèng phèng phèng! Tất cả đều yêu phở Việt! “Sông có thể cạn núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”. Mời mang tô ra đây nếu là Nam, mang bát ra đây nếu là Bắc! Mang thìa, nếu Bắc! Muỗng nếu Nam! Phèng phèng phèng! Phở hôm nay được Hải Dớ xử lý bằng đuôi bò đực chưa nhảy cái đây...

- Hoan hô anh Hải! Bờ-ra-vô Hải Dớ. Cho em và bà xã bác sĩ nói mới có bầu hai tô đây không hành.

- Vô duyên, trình làng sớm thế! Người đâu mà hỡn; để anh ấy chan cho thầy Đồ trước đã nào. Kia kìa! Mắt cứ dớn cả lên! Cái bát to có chữ Cánh Diều nằm sâu trong góc chạn ấy. Đấy... đấy... Cái tô sành ấy... Chỉ tia gái là giỏi!

- Ôi, cái chậu này mà gọi nó là bát! Đồ Râu cũng tỵ nạn phở rồi!

- Cứ phở đuôi bò đực tơ vào là em Phương hết thắc mắc!
- Không, phở xong xuôi rồi em ấy còn hỏi “Tôi nay anh Minh Rô-lăng về đâu?”
- Các anh các chị đừng đùa quá trán, à quá trốn. Tôi không ly dị vợ, còn cô Phương đang chờ chồng ở Tiếp qua.
- Minh Rô-lăng kẹo! Không yêu nổi gái Sài Gòn đâu mà...
- Vâng, tôi khó yêu được con gái Việt ở Đức, vì không thể biết họ thích tôi hay thích DM! Ôi! Phở ảm quá...
- Có về Việt Nam anh cũng ế. Cho giá vào đi, Minh Rô-lăng! Vì anh không hào phóng. Hôm nọ anh không dám đốt tờ 10 Đê-mác tìm cặp tóc cho em Phương. Anh là đàn ông Pháp trừ đi tính ga lăng. Anh lấy vợ người Đức là đúng. Nhưng thôi, đừng! Anh mà ly dị là vợ anh sẽ lấy tiền thuê luật sư đắt như các luật sư khác...
- Anh Hải nói gì cũng phải! Hải Dớ nấu phở ngon nhất trần gian nhì địa ngục!

2.8

“[Hallo. Chưa được tra tấn ai thú như vậy! Mới màn hâm nóng đã bỏng! 101 lần cảm ơn *Ta!* Không dám nói leo nhiều e hồng đại sự.
Da (nickname chính thức *entre nous* với *Ta* đấy. OK?)]

Câu hỏi 2:

“*Tôi nghĩ rằng độc giả đã nhận ra nơi bà McAmmond sự thông minh một cách rành mạch, đầy nữ Đức tính! Quả là chúng tôi đã chọn... lưỡi gửi phỏng vấn. Đây sẽ là phỏng vấn vàng. Dạ vâng, thưa bà, vậy sao bà chọn (sự ăn) chân (người di dân, tỵ nạn, kẻ ngụ cư) là phương tiện thể hiện cuốn sách của mình?”*

“[Ê! Chớ lạm dụng, hơi nhà văn lớn! Tôi thầy kệ ba cái *Da* cái *Ta* nhà ông. Tabitha vẫn là Tabitha. Nói (leo) mà duyên (như ông) thì cứ nên. Đừng có “quân tử Tàu” như ông chồng ly thân kia! Hãy nhớ mình là một gã đàn ông da trắng! Cây đại thụ nào cũng có giống cây bám leo vào, thưa ông đại thụ.]

Trả lời 2:

“Câu hỏi trên đâu chỉ ông và The Kangaroo nêu ra. Đó là đề tài thân thuộc trong bất cứ thảo luận, phỏng vấn, nghiên cứu nào về các vấn đề của hai thập niên cuối thế kỷ 20 và nhiều thập niên đầu thế kỷ 21 - thời đại của người di dân. Tôi được phép trích dẫn một phần trong nghiên cứu của mình làm cho Học bổng Quỹ Khoa học Nhân văn Thockfeller

năm ngoài về Chương trình Diaspora do Viện Đại học Mosdong tiến hành. Dù hơi khô khan, song tôi tin quý vị sẽ không chán nhờ cách dẫn chuyện mềm mại của MC David O'Donovan.

... Trong thời đại di dân, luật không còn là của kẻ mạnh một cách trù tượng; mà phải kêu thẳng tưng: Luật pháp của dân bản xứ; cho dù kỷ nguyên chúng ta là toàn cầu hóa, mà gọi theo kiểu người Việt là làng thế giới. Nói vậy vì ông xã của tôi người Việt cứ luôn miệng rằng đã gọi tới chữ “Việt” mà không kèm chữ “làng” thì coi như ứ hiểu một tí gì về Việt, cũng như chẳng biết nữa tạo gì về làng! Xin tiếp tục... Tôi không - đúng ra là chưa - tin rằng con người ta lúc này vừa đủ vị tha và vừa đủ khách quan nhìn về nan đề lưu vong, di dân, tỵ nạn, du mục, ngụ cư. (Lại cũng người Việt, từ xa xưa đã có cái quan niệm đau lăm, ác lăm: bỏ làng!). Thế nên, vấn đề luật pháp ở các nước giàu (giàu dân mới di đến) cũng nằm trên cái phong chung của nan đề di dân, lưu vong. Khác với vài quốc gia giàu, nước Đức mang vấn đề kép: một thể chế của pháp quyền và một xứ sở phát triển trên lưng người di dân. Lung, chứ không phải tim, như ở Pháp; hay toàn thân thể, như ở Hoa Kỳ, Canada hoặc chí ít cũng như Úc của The Kangaroo.

Là nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ cư ngụ tại Pháp 26 năm qua, Nedim Guersel rời bỏ đất Thổ sau đảo chính quân sự để trốn thoát khỏi một vụ án báo chí. Tôi chưa biết ông là ai trước ngày đọc được ở Guersel thành ngữ mới “Chữ nghĩa của lưu đầy, lưu đầy của chữ nghĩa” khi ông coi việc sống, làm việc giữa hai ngôn ngữ giống như ngồi giữa hai cái ghế; và khi ông tâm đắc với định nghĩa văn sĩ lưu vong của Joseph Brodsky, nhà thơ nổi tiếng người Nga lưu vong ở Mỹ: “Đối với những người trong nghề chúng ta, tình trạng lưu vong trước hết là một biên cố ngôn ngữ. Bị phóng vào một nơi khác, nhà văn ẩn náu trong ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Có thể nói, ngôn ngữ của nhà văn, trước kia là thanh gươm, trở thành cái mộc.” Dẫn chứng để thấy tôi phần nào ủng hộ Guersel và Brodsky khi phi chính trị hóa, phi kinh tế hóa, phi tâm lý hóa các lý do lưu vong ở người cầm bút. Vẫn Guersel: “Lưu vong, theo nghĩa rộng, là một trong những định mệnh khả hữu cho nhà văn thời chúng ta.” Viết đến đây, không khéo thanh minh thanh nga ắt tôi sẽ lãnh búa bút hoặc cà chua trứng thối từ các nhà văn luôn khẳng định tư cách tỵ nạn chính trị của họ ngang dọc trang văn của họ. Có khối vị còn nhảy cả lên lều lên gáy sách tái khẳng định điều này...

Thế những di dân không viết văn thì sao ạ? Đây mới là chìa khóa của vấn đề: Đôi chân của lưu đầy, lưu đầy của đôi chân.

Câu hỏi 3:

“Một lối dẫn dắt đầy kịch tính. Và mang cả sự tương phản lẫn so sánh. Cho tôi - nói theo kiểu các thân chủ của bà, người Việt - “cầm đèn chạy trước ô tô” khi đoán rằng ý bà là - nói theo cách của dân Pháp - hãy cho tôi biết đôi chân anh ra sao, tôi sẽ nói cho biết anh di dân như thế nào?”

[Này, thành ngữ Úc đương đại nên bổ sung câu “Đừng nhiều chuyện như đàn ông Pháp và đàn ông Việt!]

Trả lời 3:

“Ông MC của chúng ta, đã mềm mại lại mẫn cán. Hợp chuyện của một người đàn bà với một tạp chí dành cho đàn bà. Cảm ơn nha!

Thưa quý độc giả. Nhiều thế kỷ nay nhân loại chúng ta chung sống với một nhầm lẫn. Không, không phải não bộ (như người Đức quan niệm), hay màu da (người Mỹ cho là vậy). Mà chính là đôi chân.

Tôi cho rằng tỷ lệ đôi chân trên cơ thể người mới là yếu tố nhân chủng học quyết định dân tộc tính của một sắc tộc khi họ sống trên xứ khác. Y học hiện đại ngày càng chứng tỏ rằng não bộ không là vô hạn tới mức có một số di truyền siêu nhân, rằng huyền thoại suốt một thế kỷ nay về việc chúng ta chỉ mới sử dụng 10 phần trăm não bộ đã bị lật tẩy qua ảnh chụp MRI cho thấy con người xài hầu hết vỏ não vào trạng thái hoạt động hữu ích, ngay cả khi đang chợp mắt. Sự phát triển của khoa học và công nghệ điện toán với các đường biên của trí tuệ công cộng ngày càng bỏ xa trí tuệ cá nhân mà internet và website là hai dẫn chứng. Nghệ thuật đương đại đang dần xóa nhòa sự phân loại các sắc màu. Thế thì trong ba tiêu chí thẩm định cái Đẹp ở một con người Dáng, Da, Nét (mặt - thể hiện ra ngoài của não bộ), tôi thấy người Việt có lý khi xếp thứ tự “nhất dáng, nhì da, thứ ba là nét”. Dáng vận của một người lại do đôi chân quyết định. Lưng và vai rồi đầu cũng dự phần của nó. Tóm, tôi đã chọn đôi chân người (Việt) di dân làm thực đơn cho cuốn sách bình luận luật pháp nước Đức hiện đại, và qua đó gợi ý các thay đổi trong quan niệm về mục đích và phương tiện của pháp luật trong kỷ nguyên di dân.

May thay cho cuốn sách ăn chân! Quan sát của tôi về phong dáng các thân chủ người Việt Nam, khi họ ra tòa, khi họ vào văn phòng luật sư, nhất là khi họ ở các tư thế thoải mái (bồi bàn quán Tàu, chủ sạp quần áo hay rau quả tươi), khi họ ngồi xồm (trên nền nhà, bên mâm cơm, trên ghế salon).

Phải, các quan sát đó vừa được soi sáng thêm bằng khảo cứu của một giáo sư đồng hương Úc nhà các vị cùng các đồng nghiệp Nhật, Trung Hoa, Việt:

Trong một nghiên cứu 2.500 phụ nữ Nhật trong độ tuổi trưởng thành (từ 18 đến 79 tuổi), chiều cao trung bình được ghi nhận là 153,4 cm. Một nghiên cứu trên 1.400 phụ nữ Việt trong cùng độ tuổi (do chúng tôi tiến hành ở Việt Nam) cho thấy chiều cao trung bình là 153,9 cm. Trong nam giới, chiều cao trung bình của người Nhật là 164,5 cm. Nghiên cứu 700 đàn ông Việt Nam của chúng tôi cho thấy chiều cao trung bình là 164,3 cm. Chiều cao người Việt Nam hiện nay cũng tương đương với chiều cao người Thái Lan (165 cm ở nam giới và 155 ở nữ giới), và người Trung Quốc (164 ở nam giới và 155 ở nữ giới). Rõ ràng yếu tố di truyền đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định chiều dài của một cặp giò. Chúng ta có lý do để tin rằng chiều dài chân người Việt Nam, người Trung Quốc, ngay cả người Nhật, sẽ còn tăng trong tương lai, nhưng chúng ta không kì vọng đạt cho bằng chiều dài như ở đôi chân của người Tây phương hay Phi châu. Vì cấu trúc di truyền khác nhau.¹⁰

Nhưng không gì trên đời (cũng có nghĩa không gì trong *Đẻ Sách*) không ngoại lệ, kể cả chiều cao đầy túi hờn nơi con dân Việt. Nào, các bạn nhỏ nhỏ của tôi, chúng ta hãy cùng

¹⁰ Theo Nguyễn Văn Tuấn và M. Iki, C. Pongchaiyakul, J. Woo, V.T. Thuy; xem “Chiều cao của người Việt”, chuyenluan.net/4/2006

kéo dài niềm tự hào ngoại lệ bằng cách đọc thật chậm những điều ngoại lệ sau đây:

Thôn của những người... không lờ

Tại nơi hợp nhất của ba dòng sông Đáy, Nhuệ, Châu Giang, từ bao đời nay thôn Đình Tràng (xã Lam Hạ, Phú Lý, Hà Nam) được gọi là "làng không lờ" do có rất nhiều người cao nổi trội. Ngôi uống chén nước ở quán lá nhỏ giữa thôn, chúng tôi gặp anh Nguyễn Quốc Toàn. Thân hình cao lớn, vừa đứng dậy đã chạm đầu vào nóc quán, anh Toàn có chiều cao "khiêm tốn" 1,82m.

Thôn Đình Tràng có 272 hộ với hơn 1.300 nhân khẩu. Số nam, nữ thanh niên tuổi từ 15 - 25 có khoảng 250 người thì 70% có chiều cao 1,70m trở lên. Theo chân ông trưởng thôn đến gia đình vận động viên Ngô Văn Công và Ngô Văn Kiều, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng trước chiều cao lênh khênh của đại gia đình "không lờ" này. Được biết, gia đình anh Ngô Văn Công có chiều cao vượt trội từ nhiều đời trước, bà ngoại cao 1,8m, ông nội cao 1,82m. Gia đình anh Ngô Văn Công được xếp vào danh sách cao nhất trong thôn, bố mẹ đều xấp xỉ 1,8m, ngoài anh và anh Kiều thì anh cả Ngô Văn Ca sinh năm 1977, cao 1,9m, anh thứ hai Ngô Văn Cảnh sinh năm 1979 cũng ngót 1,85m. Cụ Đạt, phụ trách Hội Người cao tuổi thôn và là trưởng tộc họ Trịnh, không giấu nổi niềm tự hào, kể sơ sơ trong cuốn "Gia phả chiều cao" của thôn có tới vài chục người cao trên 1,8m; em Ngô Phong mới 14 tuổi nhưng cao tới 1,75m.

Theo ghi nhận của cụ Phách (nay gần 100 tuổi) thì họ Ngô và họ Phạm là hai họ có nhiều người cao nhất trong làng. Trong đó, vận động viên Ngô Văn Kiều với chiều cao 1,96m là người giữ chiều cao "khủng" nhất trong thôn từ trước tới nay. Ông Hùng, Bí thư thôn, đưa ra con số thống kê khiến bất kỳ thôn nào ở nước ta cũng thêm mong: Chiều cao trung bình nữ giới 1,65m, nam giới 1,73m. Kiều đã trở thành chủ công số 1 của bóng chuyền Việt Nam, là Đội trưởng bóng chuyền nam quốc gia kiêm Đội trưởng bóng chuyền Sanest Khánh Hòa.

Không ít đàn ông nơi khác lấy vợ Đình Tràng, khi nổi cơn thịnh nộ muốn tát cho vợ một cái thì cũng... khó. Trường hợp vợ chồng chị Tình cũng từng khóc dờ mếu dờ vì chiều cao chênh lệch. Anh Nguyễn Thân (chồng chị, người Nho Quan) chỉ cao 1,50m, trong khi chị cao đến 1,67m. Hơn nhau những một cái đầu, phải đấu tranh mãi hai người mới nên vợ nên chồng. Trai các làng khác ít khi chọn vợ người Đình Tràng vì ngại... chiều cao. Đôi nào "phá rào" thì phải độn gỗ dưới chân để chụp ảnh cưới. Cũng có trường hợp những cô con dâu Đình Tràng được bố mẹ chồng rất quý bởi đã "cải thiện" chiều cao cho dòng họ nhà chồng. Do chiều cao quá cỡ nên nhiều người trong làng phải đóng giường dài 2,20m trở lên, chứ giường 2m nằm kích chân hoặc phải nằm co.¹¹

Như giáo sư Tuấn tuân theo quan niệm của môn cơ thể học, chiều cao thân thể do chân quyết định. Mặc nhiên, ký giả của bài báo giật tít "Làng... 'chân dài'" đang làm nức lòng nức chân dân tình Hình chữ S đã nêu nhiệm vụ cho giới nghiên cứu:

Vi sao chân lại dài?

Cho đến nay, chưa có cuộc điều tra thăm dò nào tìm hiểu về nguyên nhân chiều cao vượt trội của người dân thôn Đình Tràng. Trong các thư tịch cổ của làng cũng không thấy ghi chép lại (...) TS Nguyễn Khắc Cảnh - Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TPHCM - đã đưa ra lý giải về mặt nhân trắc học: có thể từ xa xưa đã có một nhóm người có chiều cao vượt trội tới làng sinh sống hoặc có một cá thể trong làng bị đột biến gene trở nên cao lớn hơn. Theo PGS Nguyễn Xuân Việt (...) cần có một cuộc điều tra khoa học mới có thể đưa ra kết luận chính xác. Hơn nữa, ngày xưa khu vực quanh làng Đình Tràng rất nhiều sông, làng nằm ở ngay ngã ba, ngã tư sông nên biệt lập với các làng khác, người trong làng kết hôn qua lại nên nguồn gene cao chỉ phát triển trong nội bộ làng, không bị phân tán ra ngoài. Dân Đình Tràng lại chủ yếu sống bằng đánh bắt cá, ăn tôm cá quanh năm nên thể chất cũng dễ phát triển.¹²

¹¹ Phóng lược Hoàng Hiệp; "Làng... 'chân dài'"; laodong.com.vn 20/4/2013

¹² Như trên

Chiều dài của lưng như một hàng số đối với các dân tộc. Tôi đồng ý, dù chưa đọc được ở đâu lời phân tích. Quan sát những người di dân và người bản xứ ngồi, tôi khó có các cảm hứng luật lệ và pháp chế. Những lúc đó, tôi chỉ mong mình có thể ăn được màu da, hay ánh mắt hoặc tiếng nói, thậm chí mùi mồ hôi, của họ.

Cuốn sách này tôi dành tặng đức ông chồng ly thân của mình, một người Việt lai Pháp (hay bảo Pháp lai Việt ông ấy cũng chịu). Sau cao trào người Việt du học và làm việc ở các quốc gia Đông Âu qua Tây Đức tỵ nạn cùng sự sụp rã bức tường Berlin, ông ấy và tôi mới ly thân thật, không giả vờ nữa. Đâu phải cái quan hệ phụ phụ hai chúng tôi sở hữu đủ dài lâu đã bị sụp cái rầm theo bức tường lịch sử đó! Hạnh phúc hai chúng tôi, tự hai chúng tôi xây. Liên Xô nào có đặt bàn tay lông lá của họ vào chúng tôi! Nửa thân của tôi không đi tìm vợ Việt ở các trại tỵ nạn, như nhiều Việt Kiều đồng cảnh. Mà chỉ vì, anh ấy những muốn - như người Việt ưa nói - về với cội nguồn. Nói theo chữ của chương trình Diaspora, đi tìm “Identity and Place”. Bản sắc và Vị trí; quan tâm đến hai chân, tôi thích dịch là Bản sắc và Chỗ đứng. Chồng ly thân tôi thực ra đã là cuốn sách ở trong cuốn sách của tôi. Có điều - lại như ông ấy hay nói, dao sắc không gọt được chuôi - tôi không thể chuyển hóa thành ngôn ngữ được nội dung cuốn sách cơ sở mà thẳng chả là nhân vật chính. Nó vẫn là cuốn sách ảo, trong tôi. Trừ khi làm tình với tôi, đôi chân lão ta tuyệt đẹp, dân trong nước Việt Nam thì bảo “ngon lành cành đào”. Nhưng tôi lại không hề ăn đôi chân ấy khi viết sách. Dù tay này với Đức quốc cũng là một kẻ ngụ cư. Chân chồng nhà không thiêng?

Khi làm dịch vụ pháp luật, tôi lấy tiền thân chủ vì lý do hành nghề. Khi viết sách phê bình luật pháp, tôi ăn chân họ vì đeo đuổi cái nghiệp. Các vị có thể nghĩ rằng tôi đi tìm lại bản sắc Do Thái của chúng tôi qua hai công việc này? Có thể. Không người Do Thái nào đếm tiền bằng cả hai tay. Sao phải phí như thế nhỉ? Chúng tôi có một tay để sáng tạo, một tay để máy móc. Và cả hai tay đều được điều hành bởi cái đầu. Trái tim không tham gia nhiều. Nếu là Do Thái chính hiệu con nai vàng. Chúng tôi chỉ coi người Tàu là địch thủ của tay đếm tiền, dù bằng tay Này hay tay Kia. Chưa có dân xứ nào là địch thủ của chúng tôi ở tay sáng tạo, dẫu tay Kia hay tay Này. Dân tộc Đức? Các vị sẽ nhao nhao hỏi... Tôi công nhận người Đức, nam cũng như nữ, giỏi giữ tiền. Giữ tiền với họ đã là sáng tạo. Nhưng đếm và giữ là hai hành vi khác nhau. Động và tĩnh. Như nước và đất vậy. Người Đức là đất, người Tàu là nước. Nói thế các vị liên tưởng ngay đến các vòi, tháp nước phong thủy ở nhà, nơi cửa tiệm, hay bất kỳ nơi nào người Tàu sống và làm. Xin lỗi, đoạn trên tôi đi hơi xa chủ đề The Kangaroo đặt hàng. Ý tôi là có lẽ vì bản sắc này Đức quốc xã đã muốn xóa sổ dân Do chúng tôi, “Này thì cho tụi bây *diaspora* luôn!”. Nhưng họ suy nghĩ nhằm cho một hành động đúng. Tiếc lắm ru! (Nói theo kiểu Tàu!)

Tôi còn trở lại món ăn nuôi chữ nghĩa của mình ở phần tiếp. Tạm ngưng, quý vị có thời gian đồng hóa mớ thông tin và lý lẽ trên.”

2.9

“Anh cứ ngủ đi... Tôi sẽ ru anh bằng triết thuyết chủ nghĩa cộng sản, không, bằng thuật lý giải chủ nghĩa cộng sản mang bằng hiệu Minh Rô-lăng, với nhạc Trịnh Công Núi phụ họa đến ‘bố Hải Dớ cũng phải lịm đi’ như anh thường nói. Trời, nhìn dáng anh ngủ gục ngủ ngồi mà tôi biết vận mạng anh. Hay là cái cặp chân cong ăn cong thẳng ăn thẳng của anh nó cũng quyết định cả dáng ngủ? Đêm nay tôi có một điều mới làm quà cho chứng mất ngủ ở bà vợ ăn chân dân tỵ nạn của tôi, thay vì vài trăm, chắc nay cũng được đến cả ngàn, con tinh trùng lằng xẹt này. Ngủ ngoan nghe Hải, yên tâm là bên cái đầu ngả gục kia của anh, có một người cầm lái tuy không vĩ đại nhưng vô cùng an toàn. Tôi không muốn như người Pháp của tôi, như người Việt của chúng ta. Tôi muốn - như người Đức của bà xã tôi - không cần sự vĩ đại. Tôi cần sự an toàn. Lần trước anh gằm lên đòi tông ra khỏi xe ở thời kỳ nào trong cuộc “cách mạng trên xe hơi” của tôi? Ô là la... Thời kỳ Đệ Tứ - Đệ Tam. Giỏi và tài! Anh nấu phở đã giỏi, so sánh cũng tài. Phải rồi, tôi không xứng làm cách mạng salon, cách mạng của tôi chỉ được tiến hành một cách thường trực trên xe hơi theo xa lộ xuyên quốc gia. Trang sử đấu tranh giai cấp không phải là cái túi rộng thênh thang và ấm cúng như ở cơ thể con đại thử mẹ đẻ đám chuột túi con chạy tới chạy lui mà thực tập sự trưởng thành. Nếu như Trotsky lên thay Lenine làm lãnh tụ nước Nga Xô Viết, nếu như Tạ Thu Tôm làm lãnh tụ Đảng cộng sản Đông Dương mà không sử dụng bạo lực cách mạng như một giải pháp bất khả kháng với bất kỳ ai thì họ sẽ phải chịu số phận lịch sử như đã từng để đảng cộng sản tồn tại. Còn nếu họ vẫn tiếp tục sử dụng bạo lực cách mạng thì cũng phải chịu số phận lịch sử như đã từng để Lenine tồn tại. Cũng vậy với thủ lĩnh văn nghệ Đệ Tứ Nguyễn Hữu Đã trước các lãnh tụ văn nghệ Đệ Tam như Tố Tả, Nguyễn Đình Cừ, Tô Mãi... Hải, anh ngủ say rồi. Tôi mới có thể tranh luận với anh. Nhưng kia, anh bắt đầu nói, tỉnh lắm, có mê mớ gì đâu. Vậy đây là cuộc tranh luận giữa một người tỉnh có tư tưởng trong mơ với một người trong mơ có tư tưởng tỉnh. Chúng ta đúng là hai ý trung nhân của thể xác lẫn tinh thần, dù không giao hợp bằng hệ sinh dục hay qua tình tứ.”

“Anh khôn bỏ bu, cứ giả nai. Được đấy! Chúng tôi làm báo chí cũng không đến nỗi phí gỗ rừng cho độc giả Minh Rô-lăng. Ủ, đánh giá vấn đề Nhân văn - Giai phẩm của anh kê ra cũng độc đáo, dù có phần khắt khe với Nguyễn Hữu Đã, đồng hương Thái Bình thái lợ nhà tôi. Không sao, ông già đã ăn thịt cóc nằm dịch chơi hàng chục lần Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản khi bị lưu đày ở quê nhà thì cũng dám sống chờ tới ngày cóc mở miệng. Mấy trụ Trần, Lê, Hoàng, Phùng kia ai nấy đều có tác phẩm, không thơ thì văn. Người ta công nhận tác phẩm, thậm chí có ngày trao giải thưởng to đùng bát điều cho các bài thơ, pho tiểu thuyết từng bị vùi dập, chứ không hẳn công nhận những vấn đề bị vùi dập. Ở chuyện này, Thuyết tác giả đã chết của nhóm các ông Lang Bạt bên Tây nhà anh lại hóa đúng. Văn nghệ sĩ sừng ở chỗ đó! Còn Nguyễn “thái lợ” không là văn sĩ, mà lãnh đạo văn sĩ. Thành ra, chắc tới chết cụ cũng bị dập vùi. Lãnh tụ khổ ở chỗ đó! Ở ở... Tiên nhân thẳng nào bịt mồm bố né! Ngạt quá, chết mất! Ái đau, đau... Thôi đừng đùa! Đưa nào ngoạn chân tao đây! Bá ngọc cả lò nhà mày! U oi, con đi tỵ nạn chính trị chưa kiếm được đồng Đê-mác nào cho u mà con đã bị con cháu thằng Hít-le cắn mất cả hai chân rồi

u! Hụ Hụ hụ! Thà ở quê làm con cóc cậu ông trời với cụ Đã vui hơn... Ái... Ôi...”

“Chủ nghĩa cộng sản giải quyết tức là tạo dựng và thanh toán vấn đề Con người trên một trường tổng thể vĩ mô với việc coi Người Vật Việc cùng là ba biểu hiện của một đối tượng mà cao trào Tiểu thuyết mới của Pháp với những Roland Barthes này kia như là ví dụ nhỏ nhỏ cuối cùng trên lãnh vực văn học vì trước đó và cả sau này người ta hiểu sai câu nói văn học là nhân học nên cứ coi con người như đối tượng duy nhất của chủ nghĩa mà đồ vật chỉ là cô vú em còn sự việc làm anh phu xe trong lâu đài văn chương ở đó con người tốt lên ghê trên một cách số sàng suốt mấy ngàn năm thế nhưng Tiểu thuyết mới ngắn hơi quá viết vài trang văn mà không chấm phết không xuống hàng không ý tưởng chủ đạo thì chỉ có mấy độc giả làm thầy tu đọc nổi kinh Tiểu thuyết mới thành thử khi chủ nghĩa cộng sản còn sống hùng và tạo ra Chiến tranh lạnh nóng rực trái đất thì Tiểu thuyết mới đã lạnh ngắt thoi thóp vì sao để ợt vì à anh Hải ngủ say rồi hết nói mới rồi nên tôi có thể bắt đầu nói những quan điểm của kỹ thuật lý giải chủ nghĩa cộng sản mang bằng hiệu Minh Rô-lăng để tôi dùng xe làm ly café đặc và đi tiểu cái đã xong nhẹ bụng nở tinh thần rồi bây giờ tôi giải thích một nan đề mà ít người hiểu tại sao chủ nghĩa cộng sản không cần phân biệt Người Vật Việc ở tầm vĩ mô mà vẫn rành rẽ cái nào là Người cái nào là Vật và cái nào là Việc ở mức vi mô để ợt vì chủ nghĩa này coi Tư tưởng chính là mẹ của Người Vật Việc khi cần Tư tưởng đẻ ra Người khi muốn Tư tưởng hóa thành Vật khi có thể Tư tưởng làm Việc ha ha ha mấy chú phê bình gia văn học tưởng làm cha thiên hạ bằng ba cái bài tranh luận văn đàn tâng bốc Vật lên thành vua trong Tiểu thuyết mới mà không hiểu ông vua con trẻ này còn phải có thái hậu Tư tưởng chỉ bảo từng tí một đó chính là nội dung cuộc tranh luận vô tiền khoáng hậu bất phân thắng bại khiến người ta ví nó như một ngọn tháp Eiffel trong tư tưởng văn hóa thế kỷ 20 giữa chủ soái Tiểu thuyết mới Roland Barthes và lý thuyết gia chủ nghĩa cộng sản người Việt Nam Trần Đức Tốt *Vấn đề đồ vật và vấn đề lý luận không đồ vật* là cuốn sách chôn Tiểu thuyết mới Pháp bằng ngôn ngữ Việt mà thôi đẹp chuyện tiểu thuyết đi Minh Rô-lăng đang giải thích chủ nghĩa cộng sản cơ mà nghe đây anh Hải Dớ với tôi vấn đề không phải là chinh phục thế giới chủ nghĩa cộng sản mà chỉ là giải thích thế giới chủ nghĩa cộng sản vì với chủ nghĩa cộng sản giải thích tức là chinh phục rồi ô là la điều này mấy vị chống cộng chống gậy không sao hiểu được nói tiếp này chủ nghĩa cộng sản có một ngữ pháp riêng văn phong riêng hình tượng riêng cấu trúc riêng nên chỉ cần vốn từ vựng Người Vật Việc đã có thể tạo nên văn hóa văn minh của mình mà không một thứ văn hóa văn minh nào trước hoặc sau nó so sánh được về mọi mặt hay dở xấu tốt anh Hải đang ngủ mà mở mắt ra thế kia à đừng tôi sợ lắm nhắm một mắt lại đi nào để tôi nói tiếp tôi lý giải chủ nghĩa cộng sản chứ không bênh vực hay phê phán chủ nghĩa cộng sản thì cũng như các nhà khoa học giải thích thiên tai chứ họ không làm công việc của mấy già làng bình bàn bão lụt núi lửa động đất hạn hán dịch bệnh chiến tranh nhưng nếu ai chụp mũ rằng tôi ví chủ nghĩa cộng sản giống thiên tai thì tôi cũng không gân cổ cò lên cãi khi mà tôi hiểu chính thiên tai đã làm cho xã hội loài người tiến hóa trưởng thành lên văn minh hơn thậm chí có thể nói chính thiên tai đã làm nên con người hiện đại ví dụ nha cầm ví dụ làm sao giải thích được ok ví dụ này không có thiên tai sẽ không có tôn giáo đúng không nào mà không có tôn giáo sẽ không có văn hóa văn minh à lại có người hay ví chủ nghĩa cộng sản là tôn giáo

tôi không bàn kỹ điều này hôm nay nhưng có thể nói trước rằng nếu như vậy thì chủ nghĩa cộng sản vừa là kết quả vừa là nguyên nhân trong vấn đề tôn giáo và thiên tai nhưng thôi anh Hải sắp tinh ngủ rồi mà băng nhạc Trịnh Công Núi cũng đã hết cuối cùng tôi có kết luận làm vui ý trung nhân của mình đó là chủ nghĩa cộng sản là thiên tai chí mạng cho chủ nghĩa tư bản chú ý toàn bộ lý giải trên là với chủ nghĩa cộng sản chứ không phải với người cộng sản hoặc với vật cộng sản hay việc cộng sản tức là tôi chỉ bàn ở phương diện chủ nghĩa với một anh Hải Dớ trong mơ chấm hết”

*Robert Butler có hơn 30 năm kinh nghiệm giảng dạy viết văn ở Mỹ cho biết: nhiều người thất bại vì phần lớn, họ viết bằng cái đầu, họ hướng đến tư tưởng của tác phẩm... “Nghệ thuật không chỉ xuất phát từ trí óc mà có khi xuất phát từ nơi bạn mơ mộng, từ vô thức. Nhưng đây cũng là vùng né tránh của nhà văn. Họ chưa đạt đến sự vô thức trong lối viết, hoặc nếu có chạm đến cũng ít người có bản lĩnh đến dần sâu vào đó. Họ chọn cách viết tình tảo để an toàn.” Tâm sự với những bạn viết trẻ trong Khoa Viết văn - Đại học Văn hóa Hà Nội - ông cho rằng tiểu thuyết phải viết về con người, về cảm xúc của con người.*¹³

“Theo tôi, mọi ý thức hệ và tất cả các thánh kinh đạo thuyết của xã hội loài người đều thua chủ nghĩa cộng sản ở sức quyến rũ ban đầu. Chủ thuyết này có cốt tủy chí tình là vấn đề Yêu và Ghét. Minh Rô-lăng chắc không thủng điều này đâu, nghe Hải Dớ biện luận trong mê mà tỉnh tỉnh mà mê này. Hải không bàn luận, tranh cãi với anh. Ở trong nước còn có kỳ phùng địch thủ. Đến Bun, không ai cãi nổi Hải. Qua Đức, trong gần 30 ngàn tường nhân và hơn 100 ngàn thuyền nhân, Việt Kiều trước 1975, chỉ với một ông Đồ Râu là Hải không rút lưỡi ra. Hải áp đặt anh, trấn áp anh bằng lẽ thói của vùng đất phải có “*năm tấn thóc để góp phần đánh*” cái danh “*tay bị tay gậy khắp nơi tung hoành*”. Vậy thế nào là Yêu và Ghét, với học thuyết cộng sản?

Đạo làm tờ Nói chúng nó nói, “Hải Dớ chỉ võ mồm thôi, không biết đánh ai bao giờ. Yên tâm cãi nhau với ông ấy.”. Tôi bảo: “Cha ông tao, chú anh tao học đánh suốt mấy ngàn năm, mới nhất, không kể đánh ông anh Trung Quốc, là hai cuộc kháng chiến trường kỳ với ba đế quốc bự. Thế là đủ. Đố chúng mày biết bây giờ chúng ta cần học gì, thay cho tiền bói?” - “Xây dựng đất nước đã được thông nhất?” - “Làm kinh tế chứ gì? À không, bắt tay với Mỹ trước đã?” - “Không! Đi... ty nạn chứ?” - “Sai bét! Thầy Hải cho cả ba em zero điểm. Bây giờ mời cô Hoài Nam, thơ ký Tòa soạn bán nguyệt san Nói bày tỏ ý kiến của mình?” - “Hoài Nam thua! Quý cũng hồng biết trong lưỡi anh Hải Dớ sắp uốn ra điều chi?” - “Vậy nghe đây: Học... đ.’!”. Cả phòng nhao nhao, la hét ầm ĩ. Ngày Minh Rô-lăng, hôm đó tôi nói ‘đ.’ là theo kiểu nhà quê miền Bắc. Bây giờ kể lại cho anh, tôi dùng kiểu miền Nam nhé: ‘đụ’. Với dân Bắc chúng tôi, chữ ‘đụ’ chẳng xấu xa gì. Như chúng tôi chửi nhau bằng tiếng Bun, tiếng Đức vậy. Nói ‘đụ’ cho đỡ bản miệng, vì sắp tới tôi còn ‘đụ’ nhiều lắm! Đang kể tới đoạn nào? À, cả căn phòng làm báo hét hò inh ỏi. Tường tòa soạn Nói lại bị bọn Đầu trọc tấn công, các phòng bên cũng nháo nhác lên. Khu ký túc xá như ong vỡ tổ. Mấy em mấy chị bịt tai thổ lại. Bọn đàn ông con trai giương mắt ếch ra. Họ luôn biết sau các câu tục tĩu của một thằng như tôi con nhà nông ba đời chân vòng kiềng đầu gối củ lạc bấp củ chuối thế nào cũng mở ra những đại lộ thâm thúy mà đi tới

¹³ Phòng lược Diên Khánh; “*Viết như là một ý thức văn chương*”, cand.com.vn 5/10/2008

một chân trời chân lý. “Đánh nhau giỏi rồi. Giỏi đánh lại người khác, lại giỏi đánh người mình. Dân tộc Việt, từ nay trở đi, cần học đụ cho giỏi. Các bạn cũng biết có sắc dân lớn nhất nhì thế giới là Ấn Độ, họ ngược lại với chúng ta: Làm tình giỏi chiến đấu kém. Sách dạy thuật chặn gối cổ xưa nhất tên là Ca... xu ... xu.....a.. ha ta ma... gì đó là của họ đấy! Còn lịch sử chiến trường cổ kim mấy ai nhắc đến xứ này. Trong số báo tới Hải Dớ sẽ có bài cho mục ‘Bàn loạn thiên địa’, nhân vô việc Ấn Độ có hai sản phẩm vô giá đáng kiêu hãnh với văn minh loài người: thuật tinh dục và lò Phật giáo. Niềm tự hào thứ ba thuộc về thời hiện đại: có cái ông thi sĩ Tagore được đội vương niện Nobel. Hết. Sẽ có bạn đọc cãi thuyết bất bạo động của me-xu Gandhi thì sao. Cãi sao lại với Hải Dớ: ‘Vượt quá khuôn khổ tờ báo. Xin hẹn số báo năm sau.’ Về cái kém của dân Ấn, nhiều lắm: Ấn mà tha phương cầu thực được nâng thành giai cấp riêng này. (Chắc dân Thái Bình nhà tôi có cụ tổ bên đó?); Hệ thống đẳng cấp xã hội ngăn cách này; Tệ tham nhũng từ trong hành lang chính giới cho đến cảnh sát via hè này; Nữ quyền thì bê bết. Đàn ông lại bụng to. Làm việc ở đâu cũng chúa là hay nịnh chủ. Lại còn can tội giỏi bắt chước, như thấy người ta có Hollywood thì mình Bollywood mà trăm bộ phim như một. Của đáng tội được cái diễn viên đẹp mộng vú tranh nhau làm tổ trưởng và âm nhạc dào dạt lâm ly!” - “Em xin ngắt lời: Anh Hải đang nói về chủ đề đụ cơ mà?” - “Cái thằng, còn ‘trình’ hay sao mà ‘máu’ thế! Từ từ, đụ gì thì đụ cũng cần có màn giáo đầu chứ mày. Thì quay về đụ: Chính Ấn Độ đang là quốc gia luôn xảy ra những vụ án hiếp dâm rùng động hoàn cầu, đặc biệt là hiếp dâm tập thể, đến mức báo chí gọi đó là đất nước ‘yêu râu xanh’. Tính hòm hòm cứ 22 phút lại có một vụ hiếp dâm và thủ đô New Delhi bị mang hỗn danh ‘thủ đô hiếp dâm’. Tức cười ở chỗ vì nước này thiếu phụ nữ, nên có chuyện khó tin: hiếp dâm để có vợ! Sao, thằng chú thủng vấn đề chữa thì bảo? E hèm, thưa độc giả Nói, bạn có biết người xứ sở nào uýnh nhau - ngoại xâm cũng như nội xâm - đã tài mà đụ nhau cũng cừ? Tôi không cho bạn một giây suy nghĩ; quá dễ: Trung Hoa. Hải Dớ không thể coi thường kiến thức Trung Hoa học của người Việt chúng ta mà giải thích lòng vòng như với vấn đề Ấn Độ học. Nói gọn trong một câu ba mệnh đề liên hoàn (không phải tam đoạn luận rắc rối đâu, đơn giản lắm): 5.000 năm lịch sử Tàu là 5.000 năm đánh nhau là 5.000 năm đụ nhau.”

“Này anh Minh Rô-lăng, đó là chân lý diên dã mà tôi khoái nhất trong bút danh Hải Dớ của mình. Sông Hồng, cái thằng Tổng biên tập Nói ấy (sau này thất tình thất tính chi đó nhảy xuống Danube xanh chết uổng đời trai đỏ), hôm đó phán: ‘Chỉ với một câu ba mệnh đề liên hoàn, ký giả Hải Dớ đã trả thù dân tộc, ít nhất cho cuộc chiến tranh Biên giới Trung-Việt tháng Hai năm 1979.’ Nói sừng cái lỗ miệng, chứ nhất như tôi dám đụ đ’ ai. Đụ mình còn không xong! Kia, anh chú ý tay lái! Đoạn vòng đồi Hoechstadt - Baiersdorf này mới thêm hai nắm mồ bên đường trong quý I đầu năm nay. Nhưng tôi đang mở thao láo con mắt trong mơ không vì sợ chết. Mở mắt. Tôi nhìn lại những năm tháng sóng sánh của đời mình khi làm báo Nói với tự do ngôn luận đúng nghĩa của nó ở Bun ngày đó. Khổ thế đấy, nhìn về quá khứ - dù quá khứ đẹp - người Việt chúng tôi vẫn cần lặn vào giấc ngủ để nhìn. Kém thế đấy! Người Việt Nam không đủ khách quan quay lại quá khứ trong sự tỉnh táo bình thường. Nông dân như tôi, chui vào con mê. Vĩ nhân tinh lẻ như nữ sĩ họ Âm đệm Thu tên Hương thì dùng tiểu thuyết. (Mà lại tiểu thuyết không đề chứ! Ý

chùng nữ sĩ nhấn nhe cổ nam văn hào Nhất Thiêng rằng, tiểu thuyết hữu đề luận đề luận điểm của ông hết thiêng rồi; chui vào mớ đề điểm đó nhìn về quá khứ thì phải phiên đến ông lão Lịch sử thông minh trên bảo dưới không nghe phán xét giùm.) Chón đô thành, cánh trí thức vẫn còn mê rượu, nước mắt và nước Hồ Gươm - tóm lại toàn là chất lỏng; tưởng dễ bề trôi về dòng sông của hôm qua. Dân Nam Kỳ mạnh bạo hơn, song cũng không hiệu quả là bao: hoặc rú rê cái cột điện vượt biên giới của thời gian hoặc chửi thề dưới gậm bàn quán cà phê bất kể thời gian nào hoặc coi kiểm tiền là cách ứng xử với thời gian. Thôi, tôi nhắm mắt lại đây.”

“Dân Ý thì sao anh Hải Dó? Em nghĩ rằng cũng so được với người Hoa trong ‘chuyện ấy’ và trong chiến tranh.” – “Câu không sai. Nhưng chỉ sắp đúng! Văn minh thời La Mã, Hy Lạp cổ nghe nói bị lụi tàn vì đàn ông đàn bà Ý đa tình dâm tính quá độ. Đi xung trận cứu nước lại còn lo canh giữ vợ ở nhà, thì giờ chìa khóa cửa mình vợ ra để mà giết giặc à? Chiến trận chưa xong, vội quay về làm tình một phát không thì bướm người yêu bị móc chắc? Chưa hết, họ còn đụ rất bừa bãi. Khoa học có các tài liệu cho thấy nhiều nam giới La Mã, Hy Lạp bị chết do kiệt sức sau các trận mây mưa trong những nhà tắm hơi công cộng.” - “Vậy đề nghị tác giả ‘Bàn loạn thiên địa’ phân tách luôn việc Đánh và Đụ của ba đế quốc bự là Nhật, Pháp và Mỹ?” - “Cảm ơn gợi ý. Đã chuẩn bị sẵn chủ điểm này, tôi có thể ‘mở đài’ luôn. Trước hết về Nhật, thú thật, tôi chưa đủ kinh nghiệm và hiểu biết con người và xứ sở ấy trong chuyện ta đang bàn. Tôi chỉ có lòng căm thù truyền từ cha ông rằng, đó là kẻ gây ra hai triệu người Việt chết đói thảm thiết hồi 1945 (mà dân Thái Bình chắc phải dự phần tới nửa triệu, vì riêng họ Đình xã tôi mất cả thảy 333 người!). Chậc! Thì cũng chỉ biết Nhật họ lùn. Lùn là lùn so với Tây, chứ đâu lùn so với ta. Thế mà ta cứ bảo họ lùn. Hừm, làm như hể thằng nào đã khiến hai triệu người chết đói thì phải lùn? Đủ thấy dân mình đã chủ quan lại kém về môn cơ thể học. Uýnh nhau, dân Nhật rành quá rồi. Võ Nhật võ sĩ Nhật kỷ luật nhà binh Nhật. Hết phải bàn. Chuyện giao hợp giao cấu của họ, theo tôi biết, với khoa học thế giới còn là bí ẩn. Bí ẩn không bởi các khoa học gia lười biếng, mà do các nghiên cứu hàng đầu lãnh vực nằm cả trong tay người Nhật, dù ở Nhật hay Mỹ, Anh, Pháp... Nên đại gì họ vạch quần cho người xem cu ngó bướm của họ! Một điều Hải Dó nhấn rất mạnh: Thảm họa tình dục mà các nam quân nhân Nhật Hoàng gây ra cho các nữ nạn nhân Triều Tiên, Trung Hoa hồi giữa thế kỷ trước không thuộc về lãnh vực làm tình. Đây đây phải là đụ, giữa đàn ông với đàn bà, giữa hai con người. Đây cũng không phải là đụ, giữa bọn đực của phe chiến thắng với giống cái của xứ bại trận, như một loại chiến lợi phẩm. Khi Hải nói vậy với một số người ít học (nhưng đụ nhiều), họ cãi: ‘Ông nói thế chớ cái nó cũng không nghe nổi! Cả một tập thể đàn ông dùng vũ lực và đực tính để hủy hoại danh dự và nữ tính của một cộng đồng phái yếu, thì gọi là gì? Nói huých toẹt, chúng nó rút cu ra quất vào chỗ nhạy cảm nhất của một nửa dân tộc, thế bảo là gì?’. A đấy, đấy! Họ rơi vào bẫy của Hải Dó: ‘Đúng! Nếu bạn muốn gọi đó cũng là đụ thì đó chính là cái đụ của cả dân tộc Nhật vào cả dân tộc Hàn, dân tộc Hán. Khái quát hơn, ở tầm văn minh loài người, đó là cái đụ của võ lực dương tính vào phần âm tính yên hòa. Nó báo hiệu mâu thuẫn ghê gớm nội tại trong tập thể nhân loại chúng ta. Dương diệt Âm. Thế là bỏ mẹ loài người rồi! Âm mà suy thì nhân sẽ tận; hết sinh sản, nảy nở. Có sinh nở cũng ra quái thai dị nhân. Quả nhiên, thế kỷ 20 với hai

cuộc đại chiến tanh tưởi mà từ thân thể mỗi người Việt chúng ta ngồi đây - các Biên tập viên Nói - đang còn tỏa mùi. Bây giờ sẽ khép lại màn một của kịch bản Nhật-Mỹ-Pháp với nhát dao buồn đang đâm vào tim ta. Các bạn tôi ơi, sáng nay Đình Văn Hải đọc tờ báo bò, nguyệt san Cánh Diều của tường nhân ở Tây Đức. Và Hải tôi đã đắm lệt trước đoạn tin về một nữ tường nhân người Hoa phải nhảy từ toa lét tầng bốn xuống. Cô chết. Chết, để tránh sự tấn công tình dục của ba nam tường nhân khác, người xứ Phi châu nào đó. Đau ở chỗ em là sinh viên năm cuối Đại học Dresden, một trung tâm văn hóa lớn của Đông Đức, từ bỏ giảng đường đi tỵ nạn vì một ý định cụ thể: Sang Tây Đức để in cuốn truyện đầu tay mang tên Cường Hiếp Thượng Hải. Bà ngoại của nữ sĩ chưa kịp thành danh là một nạn nhân trong tai nạn tình dục tập thể Nhật-Hoa và sinh ra mẹ cô mang dòng Nhật. Thương lắm ru!

Yasuji Kaneko, 87 tuổi, vẫn nhớ như in tiếng hét của vô số phụ nữ bị ông hãm hiếp khi còn là lính Nhật thời Thế chiến II. Một số nạn nhân là các thiếu nữ Triều Tiên, làm nô lệ tình dục trong những nhà thổ quân đội. Một số khác là những phụ nữ sống trong các làng mạc Trung Quốc. “Họ khóc hét lên, nhưng chúng tôi chẳng bận tâm họ sống hay chết”, Kaneko nói trong cuộc phỏng vấn. “Khi đó chúng tôi là lính Thiên Hoàng; dù trong nhà thổ hay ở ngoài làng, chúng tôi hãm hiếp họ không một chút ngần ngại“. Bà Lee Yoong-soo, 78 tuổi, người Hàn Quốc, kể bà chỉ mới 14 tuổi khi bị các binh sĩ Nhật lôi ra khỏi nhà vào năm 1944 rồi bị đưa đi làm nô lệ tình dục ở Đài Loan. Giới sử học ước tính 200 ngàn phụ nữ Triều Tiên, Trung Quốc đã phải phục vụ trong các nhà chứa của quân Nhật trên khắp châu Á thời 1930-40. Năm 1993, chính phủ Nhật đã tuyên bố xin lỗi về việc phụ nữ nước ngoài phải làm nô lệ tình dục, và thừa nhận quân đội Nhật hoàng đóng vai trò trực tiếp thuê mướn các nhà thầu để buộc phụ nữ vào làm. Hai năm sau, Tokyo lập một quỹ bồi thường, nhưng lại dựa trên các nguồn đóng góp tư nhân chứ không phải tiền chính phủ. Nhưng giờ đây một số quan chức Nhật lại đặt câu hỏi: liệu việc xin lỗi có cần không? “Thủ tướng Nhật Abe hôm qua đã bác bỏ việc phụ nữ Trung Quốc, Triều Tiên bị bắt làm nô lệ tình dục”. Nhận xét của ông Abe được đưa ra chỉ ít giờ sau khi Tổng thống Hàn Quốc Roh yêu cầu Tokyo làm rõ quá khứ thực dân của mình.”¹⁴

Cho Hải xin lỗi, đã làm các bạn nữ Ban biên tập chúng ta phải khóc theo Hải. Khóc theo đàn ông, nước mắt người đàn bà mặn gấp đôi. Hình như người Nga hoặc người Tiệp, không thì người Ba Lan, nói vậy. Thôi, giờ sang chuyện Mèo vui hơn! Hè hè... Chú Sam nhiều tiền, nhiều súng đạn đấy. Nhưng tiền không phải tinh trùng, súng và đạn đâu phải là bùồng trứng và trứng. Người xứ này quen thói quân tử cao bồi, không giấu quanh co như người Nhật. Chiến tranh gia và tình dục gia Hoa Kỳ nói thẳng tưng cho dân chúng đóng thuế ở Mỹ rằng ‘Cả *make war* và *make love* chúng ta đều theo ý Chúa, tức là thực dụng. Đánh nhanh đụ nhanh, kiểu *fast food*.’ Cuối cùng nói đến ông đế quốc bự thứ ba người Việt ынnh thẳng: Pháp...”

“Minh Rô-lăng, tôn trọng anh - một dân Pháp - tôi tạm ngừng ở đây. Còn anh không cần ngừng lời. Nghe tôi thì tai anh cứ nghe. Miệng anh cứ việc lý giải chủ nghĩa cộng sản theo cái thứ ngữ pháp của anh đi. Cứ để nhạc Trịnh ru hai ta theo cái cung la thứ đầu đầu của nó. ‘Chaque homme a son job’. Anh hay dạy tôi vậy. Chúng ta không tranh luận. Chúng ta cũng không độc thoại. Song thoại một cách đơn thoại, chúng ta không đối thoại. Đó là hình thức mới của diễn đàn tự do mà chỉ những người đi tìm tự do trong khi đi tìm Đê-mác, như người Việt và như người 24 sắc dân khác đến nước Đức, cần sử dụng khi

¹⁴ Theo AP 3/3/2007, vnexpress.net

mà tự do và Đê-mác còn chưa ở tầm chân và tầm tay mình. Theo ngu ý tôi, dân Đức chính hiệu con đại bàng vàng không muốn cho chúng ta - kể cả anh - có được đồng thời tự do và Đê-mác của họ. Hoặc họ cho ta tự do, ta lại không đủ thế lực dùng cái tự do đó; hoặc họ để ta có Đê-mác, ta không đủ tinh thần làm chủ thứ Đê-mác này. Người Việt tỵ nạn, nhất là các bác thuyền nhân, rồi ngay cả các bác Việt Kiều rồi Vịt Kiều, tưởng bỏ rãnh đít đặt vào đất tự do là lười tự do theo. Cứ muốn đối thoại với nhau trong tinh thần tự do dân chủ đa nguyên đa đảng. Nực cười nhất là đòi đối thoại ngang cơ với chính quyền và đảng cộng sản nữa chứ! Sai! Ba lần sai. Thôi thì hai lần rưỡi sai. Nhưng Hải Dớ còn lo cãi nhau với Minh Rô-lăng cũng hết đời tỵ nạn. Mâu thuẫn Trong-Ngoài, Bắc-Nam, Quốc-Cộng, Phật-Chúa, Ty nạn Mới-Cũ đã có Cảnh Điều chuyên chở. Mà này, anh là nửa Pháp thật đấy, nhưng kiến thức về Đánh và Đụ của Gà Gô-loa trong anh cũng cóc bằng tôi. Để tôi kể tiếp...”

“Thưa các bạn Nói, dân Phú Lang Sa - với biểu tượng Nã Phá Luân bách chiến bách thắng trong phòng the và sa trường - hiển nhiên là lãng mạn và điệu nghệ với hai cuộc chơi ấy của tạo hóa. Xứ này hơi ít ánh mặt trời, so với vùng Địa Trung Hải, có thể vì thế họ lạnh hơn trong vụ mần tình bằng bộ phận sinh dục theo lối chính thống. Không biết về số lượng tinh trùng và trứng ở người Pháp so với người Mỹ ra sao, song vì không nhiều đô la như người Mỹ, nên - để là cường quốc - dân Pháp tốn nhiều nước bọt hơn. Tức là họ *faire l'amour* và *faire la guerre* bằng lưỡi và ngôn ngữ. Hôn kiều Pháp, nhất thế giới! Cua đào kiều Pháp: cũng nhất! Mà ngoại giao Pháp, càng nhất! Tôi ngờ rằng chính giới y học và tình dục học Pháp đã làm phong phú thêm khái niệm *oral* ở việc chính thức hóa vụ làm tình Miệng và chiến tranh Miệng.” - “Hấp dẫn, bổ ích như thế thì Hoài Nam có thể nghe anh Hải Dớ song thoại kiều đơn thoại hết đêm. Dù biết anh không bao giờ bỏ rơi cái đích dễ thương của mình. Nhưng là nữ Nam tò mò muốn biết sớm màn Đụ và Đánh của anh đã sắp dẫn tới màn Yêu và Ghét của chủ nghĩa cộng sản chưa ạ. Anh cứ Đánh cứ Đụ lâu thế, Nam chỉ sợ người nam trong anh mệt thôi.” - “Hải Dớ, để chị giả nhời Hoài Nam. Đảng nào chị đây cũng đang ê-đít Hải, ồ xin lỗi ê-đít bài của Hải. Trước tiên, chị đề nghị Hải Dớ chuyên khái niệm chủ nghĩa cộng sản sang thành chủ nghĩa xã hội. Chúng ta là những người hiểu biết và ăn nằm cùng nhau, ối lại xin lỗi, sinh hoạt cùng nhau trong nhóm báo đây rồi, nói ra không phải phân biệt Nam-Bắc nhưng quả là các bạn ra đi từ các tỉnh thành phía Nam của tổ quốc không thể nào hình dung được chủ nghĩa cộng sản. Đến như chị đây, mang tiếng đảng viên 25 năm bí thư chi bộ 10 năm thường trực đảng ủy 5 năm mà cũng chưa biết chủ nghĩa cộng sản cao bao nhiêu, vòng eo thế nào, mông ngực ra sao. Cái mà chúng ta chứng kiến, đó chỉ là chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, của Bun mang âm hưởng Liên Xô. Tất nhiên, Bun thì theo từ tiết tấu trở đi. Cả tờ Nói này và cả nước Bun, rồi nửa nước Việt Nam, đều biết chuyện chị có con hoang. Chị xấu hổ lắm chứ, nhưng vẫn tự hào về 15 năm thanh niên xung phong của mình. Nói chỉ để Hoài Nam và mọi người thấy, nhận xét về chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là từ máu tủy chị, cũng tức là xương thịt con chị - á hậu toàn Bungary với nước da bánh mật. Theo các thầy ở trường đảng (nói rất nhỏ với nhau ngoài lớp học mà bọn chị nghe lỏm) thì chả có quốc gia nào trong 13 nước cựu xã hội chủ nghĩa là con chính thức của chủ nghĩa cộng sản. Vấn đề là ở chỗ chủ nghĩa cộng sản không hề có con chính thức! Các em đừng ngạc

nhiên rồi lại... làm bậy. Hi hi... Chị đâu phải tấm gương. Giải thích về chủ nghĩa cộng sản, hoàn toàn không dễ. Và chị luôn đi tìm người nào làm được điều đó, để tôn thờ. Với linh cảm của người nữ chiến binh từng trải qua chiến trường ác liệt và có khao khát tình ái - tất nhiên cả tình dục - chị cho rằng, chủ nghĩa cộng sản là một người đàn ông tuyệt tốt đẹp nhưng không mang khả năng sinh đẻ, một sĩ quan được huấn luyện cừ khôi mà không có năng lực chiến trường bom lửa. Đây như một người tình trăm năm lý tưởng, một sĩ quan tham mưu sa bàn văn phòng... Kế đến, về cái thắc mắc sốt ruột rất dễ thương và đáng trách của em Hoài Nam. Nay nghe đây, chị bảo cho mà biết: Em ăn gì mà em chậm hiểu vậy? Ghét tức là Đánh, là chiến tranh, là diệt nội (chiến), là chống ngoại (xâm). Trước khi qua đây xuất khẩu lao động, ở miền Nam em học lịch sử được mấy điểm, trường nào lớp nào, thầy cô nào dạy? Yêu là cái 'vụ ấy' đấy. Qua Bun mấy năm rồi sao Hoài Nam của chị vẫn hiền như ma sơ thế ư? Ồ, cho chị nói thẳng như người Nam của em là đụ mới hay. Gọi con mèo là con mèo sẽ ra bản chất. Ngôn ngữ lúc này trở thành sự vật. Thế nào nữa Hải Dớ? Đoạn tiếp khó quá! Khó về logic chứ không vì từ vựng. Chị sợ lời chảy không trôi ra nghĩa..." - "Cảm ơn chị đã minh họa lời ý của Hải bằng cả hạnh phúc và bất hạnh của chính đời mình, qua chính thân thể mình. Cái này bọn trí ngù ưa gọi là Hiện sinh đây ạ. Hải đã khóc hơn một lần về chị rồi. Nay không khóc nữa. Vâng tiếp lời... Nói chung, khoa học hiện đại đã đi tới thống nhất, động tác giao hợp ở loài người thường có ba chức năng: Sinh sản, tình ái và tình dục. Cả ba chức này đều có chữ Yêu bao trùm. Yêu con cái; Yêu người thương; Yêu 'cái ấy'. Riêng chức cuối, khá phức tạp: Tình dục nếu không tự nguyện thì có nằm dưới bóng râm của cây Yêu không? Những cú đụ trong các vụ lạm dụng tình dục, tấn công, cưỡng hiếp thì sao? Khi đó Đụ có thể coi là Đánh không? Không. Suy diễn thô thiển, không hiểu một li tác gì về cơ chế và hành trình của sự đụ. Nói thật tình Đụ vô cùng phức tạp và tinh tế. Còn phức tạp và tinh tế hơn nhiều lần sự sinh đẻ ở người nữ. Nam ký giả Hải Dớ cho rằng, không khi nào con người có thể giải thích nổi hành vi giao hợp, nếu như người nam còn đeo cái cà lụng cà lẳng giữa thân mình và đi giữa trần gian. Dù có lớp quần áo, các bài giảng đạo đức hay cái còng số 8 che phủ. (Có lẽ vì thế việc xẻo dương vật của chồng hay người yêu liệng vô toilet ở cuối thế kỷ trước và đầu thế kỷ này không còn trở nên ác mộng nữa. Đó là một sự thật đen). Hải thấy thế này: Xét về tính tương hỗ, cái thằng đực đê tiện trong các vụ cưỡng bức - nó đê tiện về đạo lý, pháp lý, song về mặt vật lý, cơ thể nó và con chim của nó vẫn 'yêu' người đàn bà kia và cái bướm ở người đàn bà. Nên luận điệu Đánh và Đụ vẫn tạm dùng được để làm nhíp cầu đi đến sự lý giải bản chất của các chủ nghĩa chính trị nhân văn (nói cho mỹ từ là mang bộ mặt con người): đó là giải quyết vấn đề Yêu và Ghét, Bận và Thù, Ta và Địch. À nói luôn không sợ mất lòng: Chưa đến kỳ họp thành viên Ban biên tập, Hải cũng khẳng định dưới ngọn đèn kia, nếu Nói chỉ được phép nói đến chủ nghĩa xã hội là phải dừng, Hải Dớ sẽ không nói ở Nói nữa."

"Vài suy nghĩ về những trào lưu tiêu thuyết thế kỷ XX

Nét độc đáo của những người theo trào lưu Tiểu thuyết mới là kết hợp biện chứng giữa tạo dựng hư cấu với suy tư lý luận về bút pháp. Nhân vật có lúc bị triệt tiêu, quy giản về con người vô danh mà thể tồn tại là tiếng nói, nhìn ngắm, những dạng đối thoại ngầm... Và bản thân việc tự sự đơn tuyến cũng bị phá vỡ, hàng loạt ngoại đề ngẫu nhiên của ký ức hay hoang tưởng, sự giao cắt các mạch tự sự đồng thời hoặc cắt đứt

rất đột ngột, làm ta liên tưởng người viết như đang làm phim.

Tiểu thuyết mới đã gây nên cơn chấn động văn đàn thế giới. R. Barthes đề cao Robbe-Grillet tới mức suy tôn là Copernic của tiểu thuyết đương đại. J. Sartre khi viết tựa cho cuốn “Chân dung một người xa lạ” của N. Sarraute đã ngẫu hứng đưa ra một thuật ngữ gây tranh cãi là “Phản tiểu thuyết” (Antiroman). Tuy nhiên trào lưu tiểu thuyết mới không tồn tại được lâu, chỉ trong 2 thập niên, đến cuối 1960s thì chìm dần.

Tiếp theo trào lưu tiểu thuyết mới đang bị phai mờ thì Hậu hiện đại trong tiểu thuyết xét cho cùng vẫn là trở lại hư cấu, tự sự để nhân danh “tạo ra lạc thú khi đọc văn”, có điều nó không quay về với ảo tưởng hiện thực chủ nghĩa và nhân văn chủ nghĩa thuần chất thế kỷ XIX mà các nhà tiểu thuyết mới đã từng phá hủy tận nền móng.

Bây giờ cách hư cấu lại được cách tân bằng kêu gọi độc giả tự khẳng định bản sắc cảm xúc của mình, tự tác động vào năng lực bản thân để giữ một độ gián cách với văn bản tiểu thuyết, khách quan hóa, nhất là dựa vào tính liên văn bản tới mức có thể tham gia phóng tác nó. Tác phẩm “Nếu đêm đông có một lữ khách” của I. Calvin là đặc trưng cho mối liên hệ “tác giả - độc giả - hư cấu”. Hai tác phẩm nổi tiếng của U. Eco - “Tên của hoa hồng”, “Con lắc Foucault” - cùng toàn sự nghiệp sáng tác của ông là ví dụ điển hình tiểu thuyết hậu hiện đại, ở đó văn bản chẳng qua là mở các ký hiệu và rồi chính nó cũng lại sản sinh ra hàng loạt ký hiệu khác.

Cho dù các nhóm thơ Việt Nam bây giờ (Mở Miệng, Phi Thời Tiết, Tân Hình Thức, Khoan Cắt Bê Tông, nhóm Hải Phòng...) hoặc các cây bút tiểu thuyết cấp tiến đang có cách tân chưa được thành công lắm thì họ vẫn làm được một việc tiên phong phá cách. Hai trào lưu tiểu thuyết nói trên, dù đã biến khỏi văn đàn thì phần tinh túy là tinh thần dẫn thân, triết lý hoài nghi về hiện sinh những kiếp người (nội dung), và cách kể không cốt truyện, cách tác giả và độc giả cùng hư cấu, tự sự độc thoại nội tâm hay tự sự đan xen, gián cách (hình thức) vẫn đang tồn tại, góp phần phát triển văn học Việt Nam hôm nay.”¹⁵

“Anh thật hung hăng con bọ xít. Cái miệng làm hỏng cái tay. Thế rồi từ vụ Đánh và Đụ có thành bài được không? Tôi đâu thấy Nói đặng!” - “Bà ấy đúng là đàn bà... có con ngoài giá thú, khi cố tình hủy mất bài báo của tôi. Mà thôi, không xảy ra chuyện Đánh và Đụ bị kết thúc tôi tôi đã không gặp anh, Minh Rô-lăng à.” - “Á à ra anh bỏ Bun qua Đức vì thế? Hải Dớ ty nạn Đánh và Đụ. Ly kỳ! Như chưa ai biết việc này. Nhưng qua nguồn tin em Phương, tôi suy ra không vì tranh chấp khái niệm chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa xã hội gì hết. Mà vì, nhìn vào mắt tôi này: vì em Hoài Nam, bà chị ghen! Đúng chưa?” - “Anh biết cái cóc nhái gì! Của em Phương, bằng lá tre hay lá đa, rô ron hay diếc trắng? Nói tôi nghe? Nếu không khám phá điều sơ đẳng đó, anh không thể cạy lưỡi em nó điều nào cả?” - “À há, ai cãi lại cậu ông trời. Nữ chiến binh đeo con ngoài giá thú còn phải chào thua anh. Đùa thôi, tôi tôn trọng quyền tự do cá nhân nơi bạn mình. Hải Dớ, về mặt văn bản học (ngành này có lâu rồi, Pháp quốc sinh ra nó) và âm thanh học văn bản (môn này chưa có vì Minh Rô-lăng còn ngồi đây, là lá la), tôi thú vị ở sự khu biệt chữ đụ và chữ đ. khi anh sử dụng trong diễn thuyết và trong bài viết. Dù vô tình, dù bán năng. Cái này ở Việt Nam gọi là tri thức thôn quê phải không nhỉ?”

- “Chẳng biết trong tiếng Tây, tiếng Đức nhà anh nhà chị thế nào, trong tiếng Việt nhà chúng tôi đã cực kỳ nhiều người đi trước tôi và văn vẻ hơn tôi vô cùng. Tôi, tay chân sục mùi bùn làm thẳng nhà báo tay mơ thời thế xúi giục. Bõ bèn gì! Chưa kể văn học dân gian là tổ sư của ngôn ngữ tục dân, chưa kể các dòng văn học Việt Nam ở cả hai miền Bắc-Nam trước 1975 có các nhánh xứng danh tiền bối, hai ta thử nói về văn học đương

¹⁵ Co rút từ Vũ Ngọc Tiến; Văn Nghệ Trẻ - 2006, phongdiep.net 11/10/2008

đại hải ngoại để cái kẻ gần dở như anh để kiểm chứng...

Ở Hòa Lan có nhà thơ Đỗ Ca Hát (hành nghề bác sĩ phụ khoa gần khu Đền Đò) là sư ông trong vụ này. Đại diện xứ Pháp: kịch tác gia Đinh Tinh. Miệt dưới Úc xa xăm: ký giả Lê Thị Thấu Mây. Bên Mẽo, bản cũng không hết: này nhà văn Đỗ Lê Em Táo, kia tiểu thuyết gia Trần Minh Lĩnh, kia nữa nhà thơ Nguyễn Đăng Giường và cuối bảng là cái tên to đùng - kịch bản gia điện ảnh Nguyễn Hưng Nước từng có hẳn bài mang tí gọn mà chắc: 'Luận về Cặc'. (Anh bỏ quá cho, Hải Dớ tôi phải nói thẳng chữ này, không nói tránh C., bởi là nguyên văn tên tác phẩm. Còn nhiều trường hợp khác cũng vậy. Tai trí thức nhà anh tha hồ bị thôn quê hóa.) Nào kém cạnh, quê hương Đức quốc chúng mình góp tọc với dịch giả Kiệt Tạ nổi trội ở bài phóng tác rất báng bỏ 'Vọc buổi trong lãng miếu'.

Từ mấy thập niên trước, trong nước, thi sĩ Nguyễn Đức Núi với câu thơ kim chỉ nam '*Đu mẹ cây bông! Mây không lao động...*' hẳn đã khiến khá nhiều cây bút hăng say lao động sáng tạo trên cánh đồng thẳng cánh chim bay tha hồ bướm lượn. Như tùy bút gia Nguyễn Quốc Chính với các đoạn thiên đụ cát, vì ảnh bảo mình cùng quan niệm với ông Tây Derrida 'Văn chương là một cái dai cứng'. (Nhờ Minh Rô-lăng kiểm tra xem trong nguyên bản me-xu Tây ấy có đúng là dùng chữ 'dờ ai dai sắc'? Cảm ơn trước.) Ảnh nói là nói vậy thôi, giữa đàn ông với nhau ta nên khu biệt: cái d'. Tây nó khác d.' ta, sự cứng Tây cũng khác cứng ta; vậy dẫu cùng một quan niệm văn chương vẫn có thể sinh ra hai sản phẩm văn chương Tây ta.) Như nhà thơ trường ca Phạm Thị Nhớ gần đây đề nghị một phép thử làm loạn cả thi đàn: 'Hễ viết 250 chữ l'. bằng mực đen trên giấy trắng thì sẽ thấy chữ l'. hết còn tọc.' Dân tình vỗ tay đôm đốp với phác thảo 'trường ca l'.' đó!

À về mặt xuất bản, tập san mỗi hai tháng Ai Là Ta ở Úc và tạp chí Tiến Về ở Pháp là hai lò bài vở loại này. Ai Là Ta có mục thường xuyên biếm hài Ai Là Cu. Còn Tiến Về thì trao giải thưởng bài hay trong quý bằng hiện vật 50 cái bao cao su loại mỏng dai thom dùng xong giặt lại vẫn dai như chưa xài. Trước khi quen anh, tôi có lần trúng thưởng (cho bài phiếm bênh Tiến Về, bị báo chí khắp nơi trong ngoài Việt Nam chửi rửa), mang về phát khắp Trại tỵ nạn đi 'đền đò' Frankfurt vừa chơi vừa thổi bóng không hết. Tôi thật có lỗi, lâu nay mãi dạy anh về Việt Nam Mới mà xao lãng phần Việt Nam Sex của văn nghệ và báo chí Việt hải ngoại. Dừng xe, Hải Dớ đi tè... Ô kê, tiếp tục...

Anh biết hai tờ Ai Là Ta và Tiến Về chẳng ưa gì nhau như trăm báo chí hải ngoại khác, lại tranh giành đầu đàn tiên phong tiến lên trẻ hóa nền văn học ngoài Việt Nam đang lão hóa (dù từ 1975 đến giờ, mới mấy chục tuổi bọ!). Nhưng - y như các cụ Đệ Tứ chơi với kẻ thù mỗi khi cần đồng minh - hai tờ liên minh làm chung chủ đề 'Văn chương Tình dục và Dâm dục Và Tình dục và Dâm dục Văn chương Và Dâm dục và Tình dục Văn chương'. Các cậu các mợ văn thi sĩ kể trên là các chim các bướm chính trong vườn hoa này. Ôi giờ ơi, văn đàn Việt được phen động đất. Chưa khi nào chữ nghĩa tiếng Việt được làm tình bị làm tội sưng và khổ đến thế! Tôi không để ý nhiều xem cánh hải ngoại viết lách hay dở ra sao, chỉ lo động bút với trong nước. Thấy họ khi phê bình khi chửi rửa Ai Là Ta và Tiến Về từ chuyện tình dục cho đến phi tình dục. Tên chủ đề bị chê: "Đã ăn sai hai theo tựa bài 'Triết lý Áo tưởng và Áo tưởng Triết lý' vốn là một bài từ báo chí Sài

Gòn phản động, nay lại bày đặt sáng tạo rắm rối. Nghe đã muốn đục!”. Đố anh biết thế cái tựa ‘phản động’ ấy nhái từ đâu? Khiếp, Minh Rô-lăng quá giỏi: ‘Philosophie de la misère et Misère de la philosophie’, một tựa của cụ tổ Marx phải không. ¹⁶ Thăng nông dân chân Giao Chỉ đau mắt hột bốn mùa như tôi chịu thua. Mà ông bà nào đưa ra tựa đề rắm rối chắc chỉ nói chuyện văn về đứ đờn, nhớ gì đến Mác với Lê! Lý thú, tên báo Ai Là Ta bị bản tin ‘thân nhân của thi sĩ Nhạo Lan Viên dọa sẽ kiện hai tội: tội xuyên tạc thơ và tội cọp pi câu thơ ‘*Ta là ai? Là ngọn gió siêu hình...*’. Còn tên báo Tiến Về, họ chữ là phải rồi! Hải Dớ không bênh. Bạn đọc trong nước làm sao đủ tâm tình để hiểu đó là tiến về cu về hĩm - cội nguồn của dân tộc và loài người? Người ta nghĩ ngay đến câu ca ‘*Tiến về Sài Gòn ta quét sạch giặc thù...*’ Hồng! Sái-xờ! Việc Đụ đây yêu thương và nhân đạo bị xuyên tạc ra sự Đánh hận thù gọi lại chuyện xưa, trong khi Việt Nam đang muốn làm bạn với toàn thể thế giới, muốn đại hòa hợp hòa giải tổng thể dân tộc trong thời toàn cầu hóa. Chưa hết, bút danh Huỳnh Ngọc Hành, họa sĩ chăm sóc Tiến Về, bị hành hạ khổ nhất. Họ bảo nào là đã tọc lại còn láo, dám mang đồ quý của vua ra giễu. Phải công nhận tay Ngọc Hành chơi nhất làng báo Việt, vì báo mà vợ bỏ nhà tan, tê liệt tứ chi đến hai, ba lần. May cái chi giữa nghe nói vẫn khỏe! Thiệt là Dương Vật Vua của văn nghệ sĩ Việt Nam hiện đại. À, tay này chân cũng vòng kiềng thê thảm luôn, người cũng một mẫu như Hải Dớ mà nghe đồn ‘vua’ của chàng to tướng. Minh Rô-lăng nên nhắc bà vợ ly thân ăn chân ty nạn để sách luật pháp của anh cần khảo sát Huỳnh Ngọc Hành như nhân vật điển hình. Họa sĩ Ngọc Hành, Chủ nhiệm tạp chí văn nghệ tiên phong Tiến Về trong làn về Việt Nam chơi, nhân buổi tụ tập của đám văn sĩ Hà Thành thết đãi mình, đã thuyết giảng về gì anh biết không: Kéo dài thời gian giao hợp bằng kỹ thuật nín tiểu. Chẳng quảng bá văn chương đậm tục hay tuyên truyền báo chí phản động phản quốc gì sất, mà rất y học, nên ta tạm cho qua. Hề hề...

Còn vụ nữa, tôi từng có nhiều bài bênh kịch liệt. Nó không những là chuyện văn học mà là cuộc đời, cuộc đời nông dân chúng tôi. Nay, đũa nào thế lực nào động đến nông thôn Việt Nam, bỏ kéo cả làng bỏ đến đánh cho lên bờ xuống ruộng! Cái chất chân quê Việt quan trọng lắm, kể cả trong Việt Nam Mới. Anh cố nhớ lấy điều này...

Số là về cái tên Nguyễn Hưng Nước. Tôi đã phân hai lần, tốn gần 30 Đê-mác bằng nửa tiền trợ cấp xã hội hàng tháng, nhờ thằng em họ làm công an huyện về quê điều tra tận gốc. Đúng đó là tên khai sinh, tên cúng cơm của ông kịch bản gia điện ảnh này. Người bên Hưng Yên. Nơi có đại thủy nông Bắc-Hung-Hải lừng danh thời 1960. Hưng đây là Hưng Yên đấy ạ! Có bài thơ - trở thành đồng dao cho tuổi trẻ chúng tôi - làm chúng. Đọc một lèo anh nghe, mấy chục năm thuộc hơn cả thuộc kinh thánh:

*‘Thủy nông Bắc-Hung-Hải
Một công trình vĩ đại
Sáng mông Một khởi công
Thủ tướng Phạm Văn Đồng
Bỏ nhất cuộc đầu tiên*

¹⁶ Phỏng theo Quán Như; “*Ê Cha Lan, trên đó có gì vui không?*”, chuyenluan.net

Công trường đất bưng lên
 Lá cờ thi đua mới
 Hàng vạn người phấn khởi
 Nào tay mai tay cuốc
 Nào khiêng vác gánh gồng
 Mai này nước sông về
 Tươi khắp ruộng đồng quê
 Lúa ngô khoai phấn khởi
 Nổi vui sướng tràn trề.¹⁷

Đừng hỏi tôi bài thơ đó ai làm! Chúng tôi dạo đó đọc văn thơ đâu cần nhớ tác giả. Thực ra, thơ ca xã hội chủ nghĩa là công trình tập thể bég nó rồi. Tựa tựa trong trò Tiểu thuyết mới của cái ông Lang Bạt nhà anh, các tác giả coi như chết. Chết chìm chết trôi đâu đó, để cho những câu thơ sống mãi trong lòng quần chúng lao động. Tôi cũng không nhớ tựa đề bài thơ trên. Cứ kéo câu thơ đầu tiên lên thành tên bài. Chúng tôi dạo đó nó thế đấy! Ông thi sĩ Gamzatov rõ lắm chuyện, ví von tên bài thơ quan trọng này kia, như cái mũ lông thú trên đầu người miền núi Dagestan nhìn xa đã nhận diện. Cần gì, cứ đầu trần đội trời dân quê tôi vẫn đạt năm tấn thóc trên một hécta gieo trồng. Trở lại chuyện tên tuổi... Có nhẽ đận đó bố ông ấy đang phục vụ công trình thủy nông, tranh thủ về phép, bú tí bu ông ấy thế nào mà để ra ông ấy, nên tên ông ấy là Nước, Nguyễn Hưng Nước. Nước. Hồi nhỏ, thằng cu Nước. Thế thôi. Thế mà các bác trong nước tẻ bạc quá, đi xuyên tạc tên chân chất của con cái người ta thế này: Nước tức là Quốc. Hưng Quốc là Phục Quốc! Thôi, trôi đời con mẹ hàng lươn! Từ chuyện khai thông dẫn nước nhà nông về cày cấy ruộng đồng mà chính Phạm Thủ tướng tiên phong bỏ nhát cuốc đã bị hóa thành chuyện chính trị phản động lật đổ! Sái-xò! Hải Dớ tôi điên lên, khuyễn chân vòng kiềng ra, quỳ xuống giường sắt trại tỵ nạn viết liền loạt bài ‘Phiếm loạn: Danh đếch chính ngôn đứ thuận!’. Thì mình cũng xéch-xì hóa vấn đề cho bạn đọc cười toe và đánh lạc hướng đối phương: ‘Chữ Nước trong họ tên của kịch bản gia điện ảnh Hollywood gốc Việt là nước tinh, là dâm thủy đấy, bớ làng nước ơi!’. Thế nhưng bác này cảm tình con đĩa hay sao ấy mà bị các bác trong nước thù dai. Trước kịch bản ‘Luận về Cặc’, Hollywood có đặt bài làm phim nhi đồng, bác Nước bèn chọn con cóc làm nhân vật, lấy lời thơ con cóc nhảy ra con cóc nhảy vào làm nền ý tưởng. Khẩu khí rất nhà quê. Bọn tỵ nạn chúng tôi và cả cánh thuyền nhân đọc, vui lắm! Kịch bản không tục tằn. (Cóc thì xéch-xì cái cóc gì!). Thế nhưng không hiểu sao Nguyễn Hưng Nước bị trong nước đặt hõn danh ‘nhà văn Cóc’. Rồi sang ‘nhà văn Cặc’. Thì cũng vui thôi. Dân làm báo làm văn cứ thế mà réo tên ‘ông Cặc Cóc’. Chính khổ chủ cũng vui! Nghe nói bọn Mỹ làm cùng xưởng phim khoái lắm. Mấy em tài tử Mẽo đen, cứ líu lô ‘Cặc Cọ... Cọ Cặc...’ mà đòi túm lấy ‘thằng nhỏ’ của ông ấy. Hồi kết mới thật là vui ra nước... miếng! Chuyện hay thế đời nào anh ngu gặt. Nghe đây: Tại phi trường Tân Sơn Nhất, khi bác Hưng Nước theo nhóm làm phim Hollywood về Việt Nam công cán, mọi người khác Mỹ, Việt, Tây, Tàu, Ấn, Mẽ vào êm ru, riêng bác lại không được vào. ‘Rất khách quan và khoa học, chúng con được lệnh cấp

17 Sách giáo khoa cấp 1 những năm 1960 ở miền Bắc Việt Nam; viết theo trí nhớ.

trên chỉ cần *check* theo mạng Google.’ - Cô an ninh cửa khẩu giải thích ngoan ngoãn và nhà nghề, ‘Ai có tên họ, tác phẩm, sáng tác dính các chữ *taboo* thì tự động hệ thống điện toán sẽ có tín hiệu cắm vào. *Check* rất kỹ, chúng con thấy *file* của chú kẹt ở hai từ vựng là Cóc và... C. Xin lỗi chú ạ, cho con nói đầy đủ chữ thứ hai: Cặc. Vì công vụ chó con đâu ham gì chữ này! Ua, chú ngạc nhiên không tin sao? Đúng là Việt Kiều các cô các chú về nước nhìn người trong nước nào cũng thấy lừa. Đành thú thiệt: Con là nữ, nhưng ở dạng chuyển hệ đây chú! Chú lại ngạc nhiên hơn, không tin? Thiệt tình! Thôi, ta trở lại với Cặc của chú, í lộn, Cặc trong *file* của chú: Chữ này ở dạng báo động xanh. Anh thiếu tá trưởng phòng chúng con có thể để chú qua cửa khẩu với đơn cam kết. Còn chữ Cóc bị báo động đỏ, chú ơi. Thượng cấp có quân hàm cao đến mấy tới can thiệp, *software* cũng sẽ không nhân nhượng. Trừ khi Liên Bộ An ninh và Tin học ngồi xuống làm lại hệ thống báo động với *software* mới. Bi giờ chú mà lọt qua cửa mình con, vâng ý là cửa khẩu một mình con ngồi đây, máy móc sẽ kêu toáng cả lên... Dạ xin chó nóng tánh. Chú bảo giùm các anh chị và các bạn Mỹ ở ngoài cứ bình tĩnh. Không hạn hán làm sao có cóc! Cái gì cũng mang lý do của nó. Chúng con được phép giải thích như sau: Chữ Cóc là *taboo* vì liên đới tới cụ Nguyễn Hữu Đã. Chú làm văn nghệ, không thể không biết vấn đề đã xảy ra với cụ Đã. Thôi nha, bái bai! Mời chú ra phòng ngoài để làm thủ tục quay lại Mỹ trong chuyến sớm nhất. Con cảm phiền, phải làm việc tiếp... *Next, please...*’ Sao? Minh Rô-lăng thủng chưa? Cụ Nguyễn Hữu Đã ăn thịt cóc dịch lai rai Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản chờ ngày cóc mở miệng ở quê Thái Bình nhà tôi đấy! Thú thật, tôi tự nhận là hài nhân cỡ thượng đẳng, nghĩ chỉ thua danh họa Chéo. Mà phải ngậm cười giữa hai hàng lệ pha nước dãi. Tôi không thương xót nhiều lắm cho ông Nước Việt Kiều phải nói là rất yêu nước đâu có phần nào đó ghét trong nước. Mà thương đau cho cụ Đã... Chuyện chưa thể hết đâu. Cái đuôi mới làm nên con voi. Đố anh biết Nguyễn Hưng Nước có quay về Mỹ không? Sai! Anh đoán vậy vì anh chưa hiểu Việt Nam, chưa hiểu cả Mỹ. Cũng như chưa biết gì về vai trò và ý nghĩa của Cặc. ‘Nhà văn Cóc’ có thể thua ông Trời trong vụ này, nhưng ‘nhà văn Cặc’ đã thắng. Hưng Nước và đám tài tử đạo diễn Hollywood, tất nhiên thôi, đã phôn ngay cho Tổng thống Mỹ Bill Kingston. Ai cũng rành vị này từng là cựu tài tử điện ảnh nên với đám Hollywood là chỗ toa-moa. Tổng thống Mỹ khi đó lại sắp là người lãnh đạo cao nhất Hợp chúng quốc sang thăm Việt Nam kể từ sau 1975. Chàng Bill President đương nhiên phải thắng chàng Bill Software! Lại là thứ *software* chùa xài ở xứ Việt! Năm tiếng đồng hồ sau, Việt Kiều Nguyễn Hưng Nước bước vào cửa Exit với nụ cười toe như con bò kéo xe chào ‘cô cháu chuyển hệ’ ngoan ngoãn và nhà nghề đang bận liến láu ‘*Next! Please...*’ Bác Hưng Nước còn khẳng định với bạn làng văn rằng ngài Tổng thống - người từng mắc vụ tai tiếng và ngoan mục là bị một em tài tử mọng nhất Hollywood ‘thôi kèn’ trong chính văn phòng của ngài thưở còn làm Thống đốc bang - từng rất thích bài ‘Luận về Cặc’. Hải Dớ bèn có ‘gióp’ sau vụ này, như anh thấy bọn trẻ chúng nó vẫn đọc ở các trại tỵ nạn... Tác giả thuộc lòng, hầu anh ngay: ‘Câu thách đối cho độc giả Ai Là Ta và Tiến Về (kèm tám hình nhà biên kịch điện ảnh Nguyễn Hưng Nước ngồi chờ ở phi trường Tân Sơn Nhất): ‘Cặc cóc cóc được về nước.’ Khả khả! Cụ Hanh Tịnh sống lại may ra về đối mới được giải tòa. Anh thấy khiếp chưa? À, cái à cuối cùng trong câu chuyện văn nghệ xéch-xì hải ngoại Hải Dớ kể hầu Minh Rô-lăng, cho đến nay trong các lời đáp đối gửi về không hề có câu nào hay và chỉnh. Kể cả câu từ

danh thủ làng đối hiện đại Hà Sĩ Nông tiên sinh ở trong nước. Nhưng có một chi tiết ướm át. Tòa soạn Ai Là Ta chuyển cho tôi lá thư từ một nữ độc giả ẩn danh đề nghị chỉnh lại về đối. Người này xin sửa ‘về’ thành ‘vào’ với lý giải: ‘Chữ ‘vào’ mang hành vi giao hợp hơn xét về nghĩa bóng, và càng đúng nghĩa đen. Nhân vật của câu đối vào xong lại ra, trở về Mỹ quốc, chứ có ở lại ăn nằm lâu dài với ‘nước’, với dân thủy Việt đâu: ‘Cặc cóc cóc được vào nước.’ Hay! Hay đến thế là cùng! Tiên sư bác Hưng Nước! Tái đa tạ nhà biên kịch điện ảnh Nguyễn Hưng Nước! Hải Dớ tôi đọc thư mà ngã ngửa từ hai cái chân cong của mình xuống mặt đất. Đây là ai? Chính nàng! Tờ Nói tan rã ngay sau khi tôi hết ‘nói’ ở đó, chạy qua Đức tán láo với Thầy Đồ, rồi với anh. Nàng của tôi giờ lang bạt nơi nao mà đối theo chân tôi trên từng câu từng chữ?”

- “Ồi giờ ơi, khiếp đến thế cơ. Nghe chuyện anh, tôi thất cả tim mõi cả chim. Lâm ly làm sao! Tục mà thanh quá thể! Lãng mạn quá! Đau đời quá! Văn hóa quá! Thời cuộc quá! Tiên sư anh Hải Dớ! Tái đa tạ nhiều lần nhà báo Hải Dớ. Tôi sẽ tiêu hóa các thông tin dần dần. Hỏi luôn: Các nhà văn hậu sinh Vũ Trọng Phụng đã tỏ ra dâm hơn nhà văn Tây phương chẳng? Hình như các tác giả anh vừa kể không viết ‘văn con heo’?” - “Không! Heo lợn gì! Họ viết văn con người đấy! Nhân bản đàng khác. Thế dân Tây nó phân biệt các dòng văn, sách truyện riêng, ‘văn heo’ và ‘văn người’ à? Kể văn minh có khác. Vê! Cảnh An Nam chúng tôi, con vật và con người dùng chung các sản phẩm văn hóa. Mà có chết thằng An Nam nào đâu!” - “Chết chứ! Như nữ trường ca gia họ Phạm đó; không biết chị ấy bắt chi lao thế nào, nhưng nội việc cho ra cả trăm chữ l. quả là trường bút. Anh đừng ngu, bắt chước. Đàn bà họ dai sức. Hai, ba trăm chữ không sao. Hải Dớ chỉ cần tăng gấp rưỡi số chữ đụ trong câu chuyện trên, chắc chắn anh sẽ đổ nát gối củ lạc gục chân vòng kiềng. Sức anh, ngân ấy chữ đụ đã là quá. Thứ lỗi nha, chỗ bạn trai thiết với nhau tôi chẳng giấu... Bà vợ ly thân của tôi tiên lượng anh leo lên trèo xuống đám đồi cao vực sâu ấy không quá được thời gian vô địch chạy 100 mét mà chân chạy đến từ xứ Ethiopia xác lập cho Olympic vừa rồi. Anh không giận? Ừ, không bao giờ được thiết tha yêu vợ của bạn, càng không khi nào giận hờn vợ của bạn - đó mới là một đứa bạn trai chân chính. Đây, thường ông bạn chân chính của tôi kỹ năng căn bản trong thuật ái ân Kama Sutra: Nhấp lơ lửng một, hai, ba, bốn, năm, sáu, vừa đến cái thứ bảy mới nhấn mạnh ấn sâu. Tùy người đối diện (tức là đối chim) mà mạnh sâu hết cỡ hay không. Tính ra, chỉ một lần chính thức với sáu lần bán chính thức, thậm chí một phần ba chính thức. Mà còn phải theo tư thế nữ cầu chi (nữ gác chân giữ tay như chó) nam thân phục (nam quỳ quặp như khi), đầu thể trai trên gái dưới nằm thẳng ngay cu đờ nín thở chào cờ dưới bàn thờ ông bà ông vải Việt. Như thế, đàn ông đàn bà Ấn có thể ấn nhận năm ba chục cú sâu nông trong khoảng thời gian dài. Thuổng lại sách cổ chỉ mình anh không biết, tôi muốn bổ sung vào thuyết Đánh và Đụ, Chiến tranh và Giao hợp của anh. Cả hai đều là bài toán của thời gian. Không gian ở đây không quan trọng lắm. Chiến tranh theo chiến lược kháng chiến trường kỳ là vậy, anh lạ gì. Đánh bằng chiến thuật du kích Việt chính là kiểu đứ ‘sáu nông một sâu’ như thế, tây dâm Pháp, Mỹ nào chịu nổi!” - “Ừ giỏi! Téo nhỉ? Hớ hớ...” - “Sao, anh chê phe ta chê cho đảng hoàng. Đang khen dở dang lại... hớ hớ?” - “Không, tôi hớ hớ đâu vì chuyện nhỏ như con thỏ ấy. Mâu thuẫn giữa tôi và anh chỉ có

tính thường trực như trong vấn đề Đệ Tứ - Đệ Tam. Bản chất hai ta, một. Hải Dớ hớ hớ vì nhận ra văn hóa Ấn ở việc đụ trùng với văn hóa Việt trong sự nói. Các cụ nhà mình chẳng dạy ‘Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói’ là gì. Hớ hớ...” - “Hớ hớ... Anh Hải nói gì cũng phải, vì anh nấu phở ngon nhất trần gian nhì địa ngục. Nhưng Hải Dớ đụ gì cũng sai. Merde! Hớ hớ...” - “Tôi thì đụ bu vào cái mẹt-xà-lù hớ hớ nhà anh! Hớ hớ...”

2.10

The Kangaroo không hề nảy ý cạnh tranh với Der Spiegel ở chuyên mục phỏng vấn. Có điều David O'Donovan thích làm mục này bởi nó không được ai thích. Không ai nếu không được cảm tình với thượng cấp lại thích nhận cái thứ việc lúc nào cũng dễ bị hỏi công việc chạy đến đâu rồi. Chủ bút The Kangaroo gọi điện thoại từ nhà nghỉ Queensland. Ở đó vừa qua trận bão phá sạch hai phần ba nguồn chuối của Úc. Ông O'Donovan đang ở nhà riêng. Cuối tuần có phone của thượng cấp, lại gọi từ nơi xa hỏi về công chuyện. Chắc không chỉ The Kangaroo theo lệ này. Nhất là với các tờ báo chuyên đề. Nhưng điều đó đâu có nghĩa người phụ trách chuyên đề phải hoặc là độc thân hoặc có người sống chung như vợ chồng không có tính nghe lén điện thoại.

- Bà ta sắc như con cáo, láu lỉnh như con mèo, hai con vật ít thủy chung nhất. Một mẫu người công dân quốc tế, sẵn lòng ăn cả cái hang từng nương nhờ trú ẩn, đại tiểu tiện lên đồng chần gối từng rúc vào.

Ông O'Donovan xòe bàn tay ra không trung. Nhưng không dám nhún vai với sếp, dù qua điện thoại. Ông lo nội dung bài phỏng vấn bị biến dạng khi đến mắt độc giả.

- Nếu qua Úc sinh sống liệu bà ta còn giữ cách nhìn đó về di dân, ngụ cư?

Bà O'Donovan chuyển cái dây nghe nhỏ xíu vào mái tóc bạc trước tuổi. Bà xuống vườn sau với con mèo già, già cũng trước tuổi.

- Hai ta thử cùng hình dung độc giả sẽ phản ứng ra sao với những câu của nữ lưu luật pháp ấy: “Cảnh sát Đức lặn vên tay người tỵ nạn. Tôi nghĩ, một biện pháp thuần hình sự. Có ích đấy, nhưng dư. Với người di dạt đó đây đến Đức quốc, vên tay họ hiển hiện trên các đồng DM rồi. Tôi thì muốn lặn vên chân, nơi mang nhiều thông tin di chuyển của họ. Phải, vên chân người bốn phương trời mười hai phương đất đã ký những dấu vạch không phai mờ trên bề mặt nước Đức.”

David O'Donovan bỗng thấy mình có nguy cơ mất cảm giác ngon miệng trong bữa ăn tối. Ông vừa được người nhà ở trang trại cũ biếu chai rượu nho cực quý. Hai hôm trước Lưu Trâm Tư hiện về... Ông ném thử trái tim nhà thơ. Cuốn truyện đến đoạn kết, ra ngoài văn húng của ông. Trong khi tám chương giữa chưa được chữ nào. Thành thử David cứ tiếc ừ ừ. Ừ ừ như con chó ngoan đang gặm đỡ khúc xương bị chủ bắt ngưng vì lý do chỉ có chủ

mới hiểu. Khúc xương không hiểu. Con chó càn không hiểu.

- Úc quốc ta từng bị tai tiếng do cái đảng không oai quyền gì ngoài tên One Colour. The Kangaroo nay lại sắp thế ư, điều này: “David, tôi khác ông ở việc chọn lọc chủng tộc của đôi chân. Ừ, có thể các con tim không có quốc gia dù có nước mẹ Tổ quốc. Nhưng cặp giò, bàn chân thì có đấy. Tôi phân biệt sắc tộc, nhưng không kỳ thị. Phân biệt họ để gộp họ lại, tìm cái chung từ cái riêng. Theo các cặp chân ở mỗi sắc dân, tôi tìm ra họ gặp nhau chỗ nào trong thân phận di trú nơi đất Đức. Không lẽ điểm hội tụ là đồng DM?”

David O'Donovan thèm nhâm nhi Luru Trâm Tư lúc này quá. Như đưa con nít nhà địa chủ bồng thèm kẹo kéo. Chỉ nhai chậm trái tim ấy ông O'Donovan mới phê. Dù ông không thể viết văn cùng lúc làm phỏng vấn. Phải ngậm nút đến cả con tim cung hiem mới hòng quên đi những người đàn bà đứng sau lưng ông. Thật phí! Đang rất tỉnh ông không tin trong đời viết văn của mình sẽ có được trái tim thứ hai như ở họ Luru.

- Còn cái này, gần 200 độc giả dài hạn gốc Việt của chúng ta sẽ cười hay khóc đây... “Dài lưng tôn vải ăn no lại nằm”, ta hay nghe nói về đàn ông, sĩ phu Việt. Tôi đã kiểm chứng câu đó qua hai hình ảnh: Tấm ảnh công thần Phan Thanh Giản ngồi trên ghế tựa xòe bàn tay nải chuối trên đầu gối củ lạc; và anh Hải Dó ngồi ở phòng khách nhà tôi. Tôi giật mình: ‘Trời ơi! Dáng ngồi thần thái của người Việt qua trăm năm vẫn vậy?’. Nước Đức không vậy. Nhưng thôi, kiến thức về người Đức của tôi thật tẻ hại.”

O'Donovan đưa cả hai ngón tay vào miệng. Chậm chậm mút. Mút, mút. Đầu óc nhẹ đi theo mút. Các câu nói đều đều của bà Chủ bút xa dần theo từng cử chỉ thụt ra thụt vào của hai ngón tay. Thì ông vẫn ăn nho mà. Những trái nho trước mắt mang hình quả tim thi sĩ Trâm Tư. Nho đỏ hơn hồng. Ông đang để trên ngọn cảm xúc các máu thịt Tư chồng dành cho Tư vợ. Cái tình yêu cao lên trên một thân thể lùn. Những câu thơ... Những nụ hôn... Những cái sờ... Hai lần ông di tinh khi nhập vào một trận tình của vợ chồng Thu. Tốc độ viết của ông khi đó vẫn là kiểu viên chức thôi. Một tiếng được 500 chữ trọn vẹn, tu chỉnh ngay tại từng con chữ, một ngày không đi làm là 4.000 chữ, ngày thường 2.000. Nhưng là các chữ ứa tình hồn máu thịt nhân vật và tác giả. Ông dự tính cuốn sách phải tới bốn năm mới xong nổi. Nói về chuyện đếm chữ, O'Donovan và đồng nghiệp thường thắc mắc vì sao người Trung Hoa lại có thói đếm số chữ trong bài viết. Cứ như ai cũng là người làm báo đong đếm chữ cho vừa trang báo? Hay vì cái biển người của họ lan vào biển chữ? Hoặc ngược lại. Bà Chủ bút minh họa: “Thì họ có loại Từ Hải đại từ điển Hán ngữ đấy.” Bà O'Donovan nghe ông kể lại, chẳng không kém: “Làm đến ghế chủ báo mà cũng không nhớ ra rằng bàn tính là một trong tứ đại phát minh của người Tàu! Coi như họ là ba sanh má để ra máy điện toán vậy. Tính đếm là bản chất người Hoa, bà ấy cũng chẳng hiểu! Tôi nhòm kỹ, chả ai giỏi tính tiền bằng người Hoa. Ngay cả dân Do Thái tôi!”. Bà O'Donovan làm ở ngân hàng, minh họa vậy có cơ sở vật chất của nó. Chữ ông O'Donovan địch không lại. Chữ ông dư hiểu con chữ cái nghĩa Trung Hoa là biết nói biết nhìn nhất thiên hạ. Chữ của họ, theo thứ tự, là quyền lực, tiền của và tình cảm. Người Tàu đâu có khờ mà lãng mạn vô tư như người Âu châu. Nhưng sau lưng ông luôn có hai

người đàn bà, thành ra ông thua cả hai.

- Đoạn này tôi chịu, về sự tinh ý rất nữ tính và về khả năng phát ngôn qua những con số từ bà ta: “Trong cuộc thi hoa hậu người Việt hải ngoại tổ chức tại Đức quốc năm kia, tôi đã quan sát, rồi đo lén bộ bàn trang điểm được ban tổ chức tặng người may mắn nhất. Chiếc ghế cô hoa hậu người Việt hải ngoại sẽ ngồi trong tương lai chắc là không khác chiếc ghế Phan công thân từng ngồi. Chiều cao tổng cộng của ghế 107 cm, từ mặt ghế đến chân ghế chỉ 47 cm. Phần dành cho cái lưng: 60 cm! Chúa ơi! Trong khi cái bàn vẫn ở chiều cao bình thường 75 cm. Cô nường Hoa hậu Việt đó cao 169 cm.”

“Trí tưởng tượng mang đôi cánh ướt

Phải chăng cần xem xét từ góc độ nhân học để tìm những hạn chế sáng tạo trong vũ trụ nhân văn của người Việt Nam? Thúy Kiều là con lai của văn hóa Việt và văn hóa Trung Hoa, Xuân tóc đỏ là con lai của văn hóa Việt và văn hóa Pháp, chỉ Chí Phèo là đứa con thuần Việt. Nhưng ba nhân vật ấy đều được sáng tạo bằng một niềm tin văn hóa lớn, một trí tưởng tượng quyết liệt, và một cái nhìn triết học hướng đến chiều sâu nghịch lý. Thúy Kiều, Chí Phèo và Xuân Tóc đỏ làm nên cái Tam giác quý chứa ẩn bí mật những tác phẩm văn học lớn. Nhìn lại những tác phẩm sáng tác trong nửa thế kỷ qua, có thể thấy những tác phẩm mang giá trị lịch sử lớn, nhưng hầu như chưa có tác phẩm nào có giá trị văn học lớn ngang tầm Tam-giác-quý-văn-chương trên. (...) Những phẩm chất vừa thấy ở Tam giác quý không hẳn là những thế mạnh sẵn có trong văn hóa Việt, mà có thể chỉ là những quà tặng đột xuất Đấng sáng tạo cho một số tài năng.

Nhìn gia tài văn hóa Việt, có thể thấy những sơ đoán văn học:

1- Thiếu một niềm tin tôn giáo lớn: Dù có nhiều sinh hoạt tín ngưỡng mang màu sắc vật linh, người Việt không có đời sống tâm linh mạnh mẽ và phong phú như nhiều dân tộc khác. Tinh táo và thiết thực, người Việt luôn đứng vững trong cõi thế;

2- Thiếu một trí tưởng tượng tự do: Chính thái độ tôn giáo thực dụng của người Việt đã hạn chế trí tưởng tượng văn học vào khuôn khổ trí tưởng tượng thực dụng. Những tích như Từ Thức, Tấm Cám dường như không được phát huy trong văn học thành văn, nhất là văn học hiện đại. Hơn nữa, người Việt có truyền thống thiết thực, thực dụng văn hóa, nên văn học luôn là công cụ tải đạo, công cụ chiến đấu cho những giá trị nhân sinh, cho quyền lợi cộng đồng. Trí tưởng tượng của nhà văn nhiều khi giống như con chim có đôi cánh ướt, không thể bay lên;

3- Thiếu một thái độ cực đoan văn hóa: Văn hóa Việt không khuyến khích thái độ cực đoan, mà hướng đến giao thoa và cộng sinh giữa các thế lực và các giá trị. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc cá tính sáng tạo của nhà văn thường mờ nhạt.

*Muốn có tác phẩm lớn, nhà văn Việt Nam cần ý thức những ràng buộc văn hóa đó, tìm cách bút phá bay lên như những Nguyễn Du, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng.”*¹⁸

2.11

Nhà phỏng vấn ra hàng hiên. Ngoài vườn, hai sinh vật già trước tuổi - con mèo và bà vợ - đang êm ả bên nhau trên chiếc võng. Võng là gì, định nghĩa? Thôi đi! Thi sĩ của câu thơ “*Tôi van cát bụi bên đường*” nếu phục sinh thế nào cũng năn nỉ, chớ vợ va vợ vẫn cái kiêu trí thức nhà quê bày đặt nại cố định nghĩa vật thể, sự việc để trốn tránh những quan tâm thiết thực về chúng. Kia, cái võng đấy! Quan sát, sờ mó, ăn nằm cùng, thậm chí tháo

¹⁸ Co rút theo Đỗ Minh Tuấn; “*Làm thế nào Việt Nam có Nobel văn chương?*”, vietnamnet.vn 9/10/2008

tung nó ra trước khi muốn định nghĩa nó, nếu như cái đầu anh rỗng và cánh tay anh chắc nịch. Mà cũng không xong, thì đẹp. Nhiều điều đong đưa, bất ổn hơn vông rất nhiều đang sắp xảy ra đây. Ở đó vông với chả lọng!

Từ nhà hàng xóm cây cỏ thụ mà ông O'Donovan quên tên chắc đã đến tuổi trăm đang rải từng cụm nắng xuống vườn nhà. Phía bên đó chỉ cây cỏ thụ còn sống; chủ nhà độc thân đã chết. Chàng David tiếp tục hân khoái gửi điện thư các đoạn phỏng vấn khác cho sếp, tất nhiên chúng chẳng có các chi tiết chết người - các chi tiết ngoài phỏng vấn. Ô hô, các chi tiết đóng đai trong những dấu ngoặc vuông [...] chim chuột *Da-Ta*. Đòi thật vui và hào phóng, đã cho ra ngoặc rồi còn ngoặc ra các kiểu kép, đơn, vuông, móc... Hân hưởng đi, cho đã cái sự ngoặc ngoéo của mình. Chỉ chớ quên, trong cả một biển văn học muôn trùng, dù văn học được làm bằng nghĩa như không-Trần Dần hay văn học được sinh bởi chữ như Trần Dần, không con chữ cái nghĩa nào chạy được ra ngoài chân trời cảm xúc.

“Ông chồng ly thân tôi hay nói về cái lưng Hải Dớ thẳng như bức tường khi anh ta ngồi thấp hương thâu đêm trước văn phòng Dịch vụ Vệ sinh thành phố Fuerth để đòi tiền bị quyt. (Chủ thầu là người Đức gốc Phổ, không phải gốc Thổ như dân tình thường nghĩ.) Cũng đáng lưng đó từng thẳng tung trong bóng khuya trước Đại sứ quán Việt Nam ở Sofia trong ‘Một đêm không ngủ hát 49 bản nhạc Trịnh’. David và bạn đọc The Kangaroo sẽ nghĩ cái lưng dài ấy ‘tồn vãi’? Nhảm. Không căn cơ như người Đức, người Việt phung phí lắm. Họ làm cỗ tiệc bao giờ cũng với một phần ba số lượng để đồ đi - đồ đi từ trong đầu họ khi sửa soạn chứ không phải do ế thừa như người khác tưởng. Phần đồ đi cho chó xoi là quân số thiện chiến không kém phần đồ vào bụng thực khách, nên chúng cũng có công trạng trong các trận chiến tiệc tùng lễ tết nơi người Việt. Vậy, làm sao họ lại có thể tiếc chút vãi cho chút lưng người như Hải Dớ? Tôi không hiểu.

Tên thật của anh ta là Hải, về cái *nickname* Dớ tôi chưa được nghe giải thích cụ thể. A, người bạn trai hớp hồn ông chồng ly thân tôi có lần tại văn phòng của tôi, trong thứ tiếng Đức ‘quốc tế’, đã kể cho tôi biết một chi tiết quý. Tôi không viết truyện ngắn thật ưông, phải không David? Nhưng không thêm, tôi cần những sự kiện điền dã cho các bình luận pháp luật khoa bảng. Một nền văn minh lấy điều luật làm xương cốt, như Đức quốc, không nên tham vọng nhiều. Liêng đi truyện ngắn, tiểu thuyết, Đức vẫn là Đức! Hải Dớ kể, các bà già Việt xưa khi kén vợ cho con cháu thường có mẹo xem cô con gái nhà kia còn trinh tiết hay không... Họ nép sau bình phong (nhà giàu sang), tấm liếp (nhà nghèo khó) ghé mắt ra quan sát cô con dâu cháu dâu tương lai đang cúi xuống nhặt một đồ vật như thế nào. Cách khép đùi, mở chân của cô nàng. Vâng, đó chính là cái dáng, cái thế! Thế dáng đi đứng cúi nghiêng sau khi đã ăn nằm chắc chắn sẽ đổi khác đi so với thời cô ấy luôn phải khép (cửa) mình. Tha lỗi nha, phải viết he hé vậy mới toát được hình ảnh thần thái. Tôi thán phục người Việt cổ vô ngần! Nhìn cung cách anh Hải Dớ di chuyển tôi phác họa phong vận người Việt. Bất luận họ còn trinh hay hết trinh, tôi càng mến thương người Việt ở cái dáng mến thương rồi càng giận họ ở những cái dáng giận. Nói gọn, tôi trọng họ. Đồng DM Đức không phá thùng được độ trinh tiết nơi người Việt di dân.”

“Bạn đọc thắc mắc: Người Việt, người Á Đông, có dáng đi khác lạ do cặp chân ngắn; vậy nghĩ sao về dáng đi ở các dân Phi châu và Âu châu khi mà tỷ lệ chân và thân mình của họ gần như bằng một? Câu hỏi hay. Lời đáp cũng dễ. Thân chủ Phi châu của tôi khá nhiều, tôi không ham cặp chân họ. Bội thực mắt, ngài MC ạ. Ông ăn tìm thể nào tôi chưa rõ, còn tôi, tôi biết khả năng thẩm thấu của mình. Tôi chưa từng có bạn trai da đen. Nhiều bạn gái da trắng của tôi thường thích thử vốn liếng tình dục ở họ với cái cội nguồn hoang bạo đó, một ít đôi lứa đã thành hôn đàng hoàng. Nên cảm hứng viết lách chưa đầy tôi đến họ. Nhiều thành tố tạo nên dáng, như đã nói. Với câu hỏi hay và không khó đó, theo tôi, chính xương chậu của hai giống Âu và Phi quyết định dáng đi khác nhau nơi họ. Nhìn người Phi đi, tôi tiếc vòng eo của họ quá! Nó không kéo toàn thân bay khỏi mặt đất như người Âu. Họ cứ nện thân hình mình xuống mặt đất với nguồn năng lượng chết oan. Người Á Đông mà có eo nữa thì - như ông chồng ly thân tôi hay nói - ‘Hết xảy!’. Hải Dó nhanh nhẩu giải thích: Hai chữ này thường dùng ở Việt Nam thời 1980. Người bảo ‘Đó là nhất! Hết ‘xảy’ ra chuyện gì sau đó’. Lại có người nói ‘Hết xảy!’ là ‘Hết... say!’”, khỏi nói năng thêm! Nhất rồi còn gì.’ Tiếng Việt của ông chồng ly thân nhà tôi cũng ngộ há?

David, ông có thể giữ lại ý này, mời bạn đọc The Kangaroo. Nếu chỉ nói về tỷ lệ chân và lưng thì người Việt, người Đông Nam Á khá giống một số sắc dân nói các ngôn ngữ Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Nhưng ở những người này, do có gốc Âu, xoi dư thịt bơ mỡ sữa, nên thân hình mập, chân tay từ ngón đến cẳng cái nào cái ấy ú ù u, xương mặt cũng bự y chang người Anh, Pháp, Đức, Nga, Đông Âu... Như thế họ là người Âu châu bị giới dè. Đi chậm, thư thái; dáng vẻ an nhàn, nhưng nom không sang cả.

Có vài điều lạ, vượt ra ngoài quan tâm của tôi: Dù ở tầm thấp so với mặt đất nhưng dương vật đàn ông (chẳng đàn ông thì đàn nào đây hở Chúa!), vâng thì dương vật ở các sắc dân này vẫn không khác so với bấu vật cùng chức năng ở những người vừa to lại cao Anh, Pháp, Đức, Nga và Đông Âu. Có thể nhờ bề rộng thân thể mà chân giữa được hưởng lợi? Tức là bài toán tỷ lệ chiều cao cơ thể và độ dài dương vật ở đây không được nghiệm đúng. Tôi đâu ở không để trao đổi kỹ vụ này, ngay cả nếu David là cây bút chuyên nhai ‘cái của nợ’ ấy mà để sách! Nên chỉ bàn rón ý nữa, liên quan đến tính nói nhiều. Nam giới các sắc dân đó thật lắm chuyện làm sao! Một, trong các quán café - tất nhiên sau khi chơi cờ suông, đánh bạc vật xong - họ ưa ngồi tụ quanh bàn một cách rất thanh thoi và... nói. (Nhìn xa y chang các cuộc họp chi bộ của một đảng cộng sản đang sắp dân chủ hóa toàn diện và vững chắc.) Ít thấy đồng hương của những Picasso và Lorca và Paz tựa ghế đọc sách một mình bên ly café tiệm như các đồng tộc của Sartre và Prévert và Proust. Hai, ngoài các quán café hay bên các hè phố rộng rãi, họ cứ đứng quanh nhau tám chuyện gì đó hoài hoài, và thường phải ba, bốn người trở lên, như thể đàn bà của các đảng nam nhi đó không cho nói mỗi khi họ phải trở về tổ ấm. (Được cái lưỡi người này nói còn có lỗi tai kẻ khác đón nghe, đàn ông của Picasso và Lorca và Paz khá hơn đàn ông của Lỗ Tấn và Đỗ Phủ và Tô Đông Pha ở điểm này.) Vâng, hơi biện chứng và khá nhanh nhẩu nếu có độc giả (thường là nữ) của The Kangaroo cho rằng tôi muốn chứng minh thuyết nói dai lưỡi dài thì d’... cũng dễ dài.

Một đồng nghiệp thân của tôi sở hữu nhiều thân chủ thuộc các sắc dân nói tiếng Tây Ban

Nha, Bò Đào Nha. Và ông ta ít bận rộn hơn tôi: đây cũng là điều khó hiểu.”

2.12

Từ trên võng, bà O'Donovan đang vuốt ve bỗng quay sang la rầy con mèo, con mèo bỏ chạy tới ông O'Donovan cầu cứu, khiến ông phải cầu cứu thêm bàn tay Này. Bàn tay Kia ông còn đang mãi mót. Đôi bàn tay cứ đùn đẩy nhau, dẫn đến việc không làm được cái mà ông O'Donovan tội nghiệp đang cầu cứu.

Thật sự thì mâu thuẫn giữa hai bàn tay thuộc về bộ môn cơ thể học và thần kinh học. Ở bất kỳ con người và loài vượn cấp cao nào. Đâu chỉ ở ông O'Donovan. Sự đối xứng lưỡng cực thoát đầu trong mỹ thuật, điêu khắc rồi sang văn học, tưởng như là giải pháp cuối cùng mà kỷ nguyên Phục hưng muốn giải quyết vấn nạn cạnh tranh trong mỹ học nói riêng và ở xã hội loài người nói chung. Thế nhưng, nó luôn bị quan hệ bất bình đẳng phải-trái không ché. Thiệt tình mà nói, triết lý Đông phương đã làm xong vụ này từ lâu. Với nhà văn-nhà báo David O'Donovan mâu thuẫn tất yếu giữa hai bàn tay được thể hiện qua chủ nghĩa Mút.

“Gọi thế là nông đại lên, chủ nghĩa cái con tiều gì!”, mồm ma bà vú em trong đại gia tộc O'Donovan có lời văng về, “Chẳng qua là thói tật từ nhỏ của cậu nhà.” - “Thế các chủ nghĩa từ trên trời rớt xuống ư? Nào, nói theo ‘thuyết chẳng qua’: Một chủ nghĩa nào đó chẳng qua chỉ là xuất phát từ thói tật nhất định nào đó của một cộng đồng nhất định, thậm chí một cá nhân nhất định, được hình thành và phát triển biện chứng và lịch sử theo hình xoắn tròn...” - “Chôn cái mả má mậy! Nhiều chuyện! Già đây là thủy tổ của điều mà quý vị kêu là chủ nghĩa Mút ở cậu David. Im lặng dưới mồ lâu rồi, già phải có tiếng nói lần này, cho xong... Mấy chú mấy thiêm ở Úc quốc cuối 2006 đầu 2007 này cứ kêu trời về nạn hạn hán, thiếu nước. Cái đó đúng mà chưa đủ, chưa biết nhìn về quá khứ khi muốn hiểu hiện tại. Vụ nước nôi, xưa chúng tui chịu đựng mấy đời rồi. Ngay khi từ Anh quốc lặn lội qua đây sinh nhai lặn. Cậu David của già là hàn thử biểu cho mực nước sông biển xứ này. Sông biển? Nói nhịu vậy thôi, lục địa sa mạc Úc châu bị bao quanh biển, lại là thứ biển cùng biển đáy, nên làm gì có sông cho ra sông. Già cam đoan đất Úc sẽ còn thiếu nước tới khi nào các sông từ bên Việt Nam, rồi Trung Hoa, Ấn Độ di sông qua. Thuốc phiện, ma túy từ các xứ đó di qua đây thế là đủ. Người Việt có bao nhiêu Nguyễn Tường Vân cho vừa Úc quốc? Sinh thời, đêm đêm nóng quá xá đòi uống nước, cậu David la inh oang cả trang trại ‘Uống! Uống! Uống...’ Ông chủ bèn đặt *nickname* cho cậu nhà là Chúa Uống. Mỗi khi Chúa Uống la, bà chủ lại rầy rủa già. Già hải đến tắt tịt cả kính nguyệt đầy mấy thiêm. Tội cho già không, năm đó mới ba mươi tư, cái gì cái nấy đang ngòn ngọt cả. Cứ là phải cho Chúa uống liền tức thì ngay sau tiếng ‘Uống’ đầu tiên! Này, là đàn ông mấy chú có biết vì sao cậu nhà uống bao nhiêu cũng chẳng vừa bụng không? Chim của cậu nhỏ xịu chui tọt vào bọng thế nào ấy, không thấy cậu đi tè chi hết! Sợ cậu dính bệnh, khi bụng cậu đầy nhóc nước vẫn còn la, già phải dí đại ngón tay của mình vào khóa lấp miệng cậu chủ. Mút ngón tay ngòn ngọt tươi tắn của già, cậu ám quên đi vấn

nạn nước non. Kỳ cục há? Nhưng riết thành tật. Tội cho cậu chủ! Thánh thần trừng phạt lấy đi kinh nguyệt của con một lần nữa con cũng cam chịu. Lớn lên cậu ưa mút ngón tay của mình hoài hoài, không thì ngậm nho thay mút. Nè cậu còn bị cả chứng buồn nôn kinh niên nữa.”

Bàn tay Này nói với bàn tay Kia vậy theo chủ nghĩa Mút tức là bị lệ thuộc các cường quốc miệng, môi, lưỡi, hệ thần kinh trung ương; mấy bán rẻ dân tộc tay để phục vụ các tham vọng kích dục của ngoại bang miệng, môi, lưỡi, hệ thần kinh trung ương, để quên đi bốn phận thiêng liêng của tay mà tổ tiên truyền lại như phương tiện tiến hóa hai chi trước cho mọi hoạt động và sáng tác.

Bàn tay Kia cãi chính mi đồ lười nhác, mỗi khi cơ thể chủ nhân lâm trạng thái khó ở, mỗi bàn tay chúng ta phải góp phần nhỏ bé của mình cùng toàn bộ các thành phần khác trên, trong, ngoài và cả dưới thân thể tiêu diệt sự khó ở đó. Mi không nhớ gia đình chủ nhân từng phải bán cả trang trại nhỏ để chữa trị cho người mà không thành ả? Nay chỉ cần vài cái mút có tính chiến thuật trong dăm ba phút nhất thời bằng các ngón tay của đôi bàn tay chúng ta, chủ nhân hoạt bát trở lại, sinh hoạt bình thường và theo thời gian nay đã trở thành một công dân có ích cho xã hội Úc qua các pho tiêu thuyết ăn tim hấp dẫn và các thiên phóng sự kiệt xuất trên The Kangaroo đó sao? Mi chả hiểu đếch gì về nghệ thuật lôi kéo, quyền rũ thì hãy nghe lời ta. Chúng mình phải đại ngôn khi gọi đó là chủ nghĩa Mút thì để cường bức và huy động từng ngón tay, từng lớp da đường gân mấu cơ cái lóng tham gia công cuộc mút!

Bàn tay Này không rành lý luận, chịu không cãi nổi. Của đáng tội, về hành động nó cũng chẳng biết làm gì mỗi khi cậu David rồi ông O'Donovan dở chứng ưa mút ngậm gì đó, hoặc bỗng nhiên nôn thốc nôn tháo. Bàn tay Này trở nên thừa thãi những lúc đó...

Dụ mãi không được, bàn tay Kia nhéo rồi cấu, đâm rồi chém bàn tay Này. Mây ngon hà, cùng là tay cả sao mây ỳnh tao. Tao đâu ngán. Thế là tay đánh tay! Từng ngày từng giờ, năm này năm khác. Cả khi cơn mút của ông chủ nổi lên, cả khi ông chủ đã ngủ hai tay cũng thức khuya dậy sớm mà xử nhau.

Hãy nghe bàn tay Kia hài tội bàn tay Này: Mỗi khi cơ thể nguy nan, mi đã không chịu làm bàn tay mút - Đó là một tội. Mi còn đi sờ mó nghịch ngợm càng làm chủ nhân khó chịu: mi gãi hậu môn, mi vò cu, mi rờ ti (Lại là ti đàn ông mới nhục chứ!). Như thế, chính mi là kẻ phản bội sứ mạng lao động và sáng tạo của bàn tay; chính mi chứ không bộ phận nào khác của cơ thể đã đòi trụ, đã kích dục gấp ngàn lần cái mà mi vu cáo về sự tạo dục của mút! - Đó là hai tội. Còn nữa, đồ vô dụng: Mi liên kết với các bộ phận nội, ngoại tạng khác của cơ thể chống lại chủ nghĩa Mút - Đó là ba tội. Chưa hết, tên phản trắc: Trong khi cơ thể chủ nhân đang dần trở nên thiếu thốn các bộ phận; vì một số bộ phận có thể từ lý do lịch sử-địa lý, có thể bởi nguyên nhân tâm-sinh lý đã hoặc không hoạt động, hoặc lão hóa, hoặc nhi đồng hóa hoặc đàn bà hóa - mi còn nhớ hay mi đã quên! - mi vô công rồi nghề vượt thoát ra ngoài thân thể quý giá và thiêng liêng của chủ nhân để trở thành bàn tay dư bản trên thân thể nhiều con người khác, dẫu trong đó có những kẻ thù dơ bản của chính chủ nhân - Đó là bốn tội. Cứ thế cứ thế... Cũng nhờ liên lạc chặt chẽ và thường xuyên với hệ thống dây thần kinh và não bộ - từ khi thích mút đến khi lia đời khoảng 50 năm mỗi ngày trung bình cậu David rồi ông O'Donovan có 20 phút mút - nên bàn tay Kia

đã học hỏi được nhiều luận lý và biểu tượng quanh cái sự mút.

“Phê bình cầm và mù

Vậy thì tại sao cứ một thời gian là phê bình lại tuyên bố mình bắt lặc và mình ngu dốt? Chắc chắn không phải vì khiêm tốn. (...) Hiểu biết, đó chính là cái Ấc, cả hai đều mọc trên cùng một cái cây: văn hóa được cho phép tồn tại với điều kiện đến kỳ lại phải tuyên bố về sự phù phiếm trong các cứu cánh và những giới hạn trong sức mạnh của mình (...)

Văn hóa lý tưởng chỉ có thể là một sự trình hiện mềm mại mang tính tu từ, nghệ thuật ngôn từ nhằm nhận chúng cho một sự oặt eo thoáng qua của tâm hồn. (...) Quả thực, toàn bộ sự nghi kỵ dành cho văn hóa đều là một vị thế khủng bố.”¹⁹

Bạn đọc, sắp đến *unhappy ending* của chuỗi phỏng vấn nối liền Nam-Bắc bán cầu mà cặp đôi *Da* và *Ta* đang gây dựng! Nên, trước khi ca câu ai oán “*ta để tang cho một cuộc tình*”, hãy cùng nhau tận dụng cơ hội vui tiếp, nhả nha theo dõi một số tài liệu tham khảo về câu chuyện dài bàn tay Mút bàn tay Không Mút...

+ Nhập môn các quan điểm chính thống của bàn tay Kia về chủ nghĩa Mút:

1) Thân phụ của người yêu cũ của một bạn học thời mẫu giáo của ông O'Donovan là nhà tâm lý học tính dục danh giá, được Nữ hoàng Anh phong tước quý tộc Sir Sigmund Fmút. Có bằng cử nhân về sinh lý mùa động dục của loài đại thú kangaroo, ngài Sigmund Fmút đã dành toàn bộ sự nghiệp để phát triển, quảng bá và áp dụng chủ nghĩa Mút. Nói gọn, Úc hóa chủ nghĩa Mút phù hợp khí hậu, thiên nhiên và con người cụ thể của bán cầu miệt dưới.

2) Trong thói quen mút ngón tay ở người Úc, ông O'Donovan chỉ là trường hợp không lấy gì làm đặc biệt, ngoài việc 50 năm tay-chiến-tùng-ngày giữa đôi bàn tay. Mút ngón tay đã là đề tài của 1955 luận án tiến sĩ, 28 công trình được giải thưởng toàn quốc và là tên của 8 ngành trong các viện đại học khắp hai xứ Úc quốc và Tân Tây Lan.

3) Các hình tượng, khẩu hiệu về mút được *made by* Sir Sigmund Fmút: “Toàn thế giới ngón tay mút liên hiệp lại!”; “Mút! Mút nữa! Mút mãi!”; “Trí thức Úc mà không mút thì vô dụng như cục phân con chuột túi!”

+ Vài thông tin từ Hiệp hội Thầy thuốc Đông-Tây Y Không biên giới:

Qua nghiệm thu dữ liệu từ Hỏa thiêu siêu quán thuộc nhà thương Monash University, chúng tôi được biết thêm:

1) Có nhiều lúc, ngón tay út ở bàn tay Này của David O'Donovan đã muốn vuốt ve chủ nhân, xoa dịu nỗi đau có nguồn gốc xa xôi từ nước - tạo hóa của thiên địa và muôn loài. Nhưng, một ngón tay hồng nhỏ nhoi nhất làm sao tạo nên mùa xuân? Làm sao điều khiển được cả bàn tay? Làm sao khuấy động được những ngón tay Kia?

¹⁹ Roland Barthes; Cao Việt Dũng dịch, “*Critique muette et aveugle*” - 1957, Blog Nhị Linh, talawas.org 29/9/2008

2) Nếu chịu khó đọc nhật ký của O'Donovan thời ông chưa thành nhà văn và bị lâm bệnh do nhầm lộn giới tính, người ta có thể thấy nhiều đoạn bệnh nhân mô tả những ngón tay của mình nhảy lộn sang nhau. Ví như, khi ông dùng bàn tay Kia để đưa “cậu nhỏ” ra ngoài quần làm quá trình dị hoá cho thân thể, thì một - thậm chí hai - ngón tay của bàn tay Này như muốn bay ra, tách rời bàn tay để dính nhập vào nơi có ngón tay đồng nhiệm của bàn tay Kia. Hiệp hội Thầy thuốc Đông-Tây Y Không biên giới từng khẳng định: “Đó là sự vượt tuyến, chống đối của những ngón tay bất đồng chính kiến trong việc cầm dương vật khi đi tiêu. Chúng tôi cần trọng phát ngôn: Một, (dù) không đoan kết đó là di sản từ chủ nghĩa Mút. Hai, (nhưng) sự mút ngón tay ở dương sự là một bằng chứng khoa học cho việc tìm hiểu về sau các vấn đề liên hệ. Ba, những kết quả tìm hiểu trước đây của Hiệp hội đi ngược phát ngôn này đều vô hiệu lực.

+ Tuyên cáo của Liên minh Cục đoàn Chống Mút Bắc bán cầu:

“Xét vì nguồn gốc tình trạng địa cầu - nhất là Bắc bán cầu - đang ngày một âm dần, mà cuộc gặp mặt tại Ba Lê hồi đầu tháng Hai với hàng trăm khoa học gia, viên chức của 113 quốc gia qua kết quả là bản báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về Đổi thay khí hậu (IPCC) khẳng định ‘tình trạng này có thể bởi con người’ mà lễ trao giải thưởng điện ảnh Oscar lần thứ 79 đêm 25 tháng Hai đã dành giải Xuất sắc phim tài liệu cho phim bảo vệ bầu khí quyển với tài tử là Cựu phó tổng thống Huê Kỳ All Gore;

Xét vì hành vi mút ngón tay - từ một động tác ấu trĩ, rơi rớt của việc bú tí má, đã trở nên phổ cập ở nhiều vị thành niên và không ít các vị trung niên cùng một số bậc lão niên chỉ vì ảnh hưởng chủ nghĩa Mút - như một sản phẩm phi thẩm mỹ đã đành, phản khoa học là một lẽ, lại thập thò dục tính. Song, vì tuân thủ nguyên tắc dân chủ toàn cầu hóa và sự tự do tư tưởng cùng tự do vận động thân thể (tức là xét ở cả mỗi bộ phận cấu thành thân thể), nên chúng tôi đã chống đối chưa đến cùng cái chủ nghĩa kỳ cục này. Đến nay, vì sự sống còn của chính mình, khi nhiệt độ địa cầu đang nóng ran nơi đỉnh đầu mỗi chúng ta, chúng tôi ngờ rằng việc tăng nhiệt còn do các hành vi mút gây ra! Thời trung học, ai từng đậu các môn cơ thể người và lịch sử tư tưởng cũng rành rành chủ nghĩa Mút thoát tiên chỉ là tự mút các ngón tay của bản thân, sau lan sang tự mút cánh tay, bắp tay, tràn tới nách, rồi xuống bụng, háng, chân, và tất cả chỗ nào tự mút được. Có những nghệ sĩ xiếc đệ tử của chủ nghĩa Mút còn mút cả mông, hậu môn của mình. Từ một hành vi ngây thơ và lãng mạn, mút nhanh chóng trở thành thảm họa không chỉ cho chính cá nhân; nó lan rộng thành cách ứng xử tình ái giữa hai cá nhân, rồi nhóm phái, cộng đồng, xã hội. Mà lửa tình bốc lên chúng ta biết rồi đó! Dù tình tự xử hay tình đa hệ. Nó thiêu trụi trái đất có ngày!

Xét vì một nạn nhân chết thảm đầy tai tiếng mấy năm trước bởi chủ nghĩa Mút - đó là văn hào ăn tim kiêm ký giả lồi lạc đang được Liên minh Cục đoàn Chống Mút Bắc bán cầu đề cử truy tặng Giải thưởng Nobel về Hòa bình với tác phẩm phỏng vấn Đến Rừng Từ Cây: ngài David O'Donovan. Tin đồn, trong lần cuối cùng trên bàn viết, vì không thể đánh máy do hai bàn tay của ông cứ tranh nhau để được mút, tức khí nhà văn-ký giả đã mút cùng lúc mười ngón tay và hậu quả là tử vong do bội mút!

Nay long trọng tuyên cáo: Đã đến hồi xóa sổ chủ nghĩa Mút - từ mút ngón tay cho chí mút bất cứ cái gì - khỏi địa bàn Bắc bán cầu. (Việc chủ nghĩa Mút phát triển ở mạn dưới địa cầu, chúng tôi kính nhi viển chi như chuyện nội bộ Down Under - vốn từng là cái nôi của chủ nghĩa này rồi. Tất nhiên chúng tôi không hề có ý kiêu ‘Cho mày chết luôn!’, giản đơn đó là nguyên tắc ngoại giao căn bản của văn minh trái đất: không xía vô chuyện xứ khác, ngay cả đó là chuyện mút.)”

+ Đề nghị của Hội Ký giả Làng thế giới Toàn cầu hóa:

“Và thế là nhân loại một lần nữa đi lau nước miếng cho người Tàu! Xung đột giữa hai bàn tay của văn sĩ ăn tim-ký giả phỏng vấn gia David O'Donovan là hiện tượng có đầy đủ bằng cứ và biện luận. Kém cõi thay cho chúng ta, nan đề rút cục còn là đặt tên cho nó mà thôi! (Người Trung Hoa đã nói suốt 5.000 năm rồi, về việc chính danh.) Các tham luận viên của nhiều tranh luận, hội thảo, diễn đàn trực tiếp hay gián tiếp qua báo giấy và báo không giấy quanh đề tài này đến nay hoặc đa phần chán nản, hoặc nhiều người lâm bệnh hoặc chết (vì tranh cãi liên miên cũng nên, ai mà biết!), đều cho rằng nay chỉ cần buổi cuối cùng tổng kết, đoàn kết và nhất trí xem cuộc xung đột nửa thế kỷ qua giữa hai bàn tay Mút và Không mút nên gọi tên là gì: Nội chiến huynh đệ bàn tay? Chiến tranh ủy nhiệm cho sự mút? Chiến tranh Buốt tay (kết quả từ Chiến tranh lạnh)? Giải phóng tay? Xâm lăng tay? Cuộc chiến tay David? Hay gọn lỏn: Tay chiến? Hội chúng tôi đoàn kết: Gọi tên gì thì gọi tên, một lần nữa thế giới lại phải chùi nước bọt của người Tàu đang bắn lên mặt mình!”

+ Nhận định của Trung tâm Văn bút Quốc tế, Phân bộ Úc châu và Thái Bình Dương:

“Nói cho đúng lương tâm những độc giả và tác giả chân chính, qua những thông tin được bạch hóa, thật khó biết sự thật cuộc đấu tranh giữa hai bàn tay từng giờ từng ngày diễn ra dọc theo một đời người văn hữu ăn tim để sách David O'Donovan. Mà chính khổ chủ có lẽ cũng không hiểu? Như nhà thơ ăn tay để sách người Nga gốc Hoa-Việt là Kachiusa Diệu Hồng từng viết: “Mỗi bàn tay có cái lý của nó mà lý của thân thể không sao thấu nổi.”

2.13

Thưa vâng, thế là sau cả một đời bàn tay góp phần đắc lực phục vụ nghề báo nghiệp văn của ông chủ, lúc tạo công khi gây tội, một trong hai bàn tay - đến tận bây giờ, khi mà thân xác David O'Donovan sau hỏa thiêu hội nhập tuyệt vời cùng trời xanh, người ta vẫn không rõ bàn tay nào - đã phản Chúa Uống bằng cú nháy chuột mang bản mặt Judas: thầy đi toàn bộ và nguyên văn cái email mang nội dung sau đây:

“[*Da*, anh còn để tâm đến em? Vì đôi chân em. Vì những đôi chân thân chủ em. Em đang

biết hạnh phúc là gì, nếu đây là một hạnh phúc. Chứ độc giả đã ngấy cuộc phỏng vấn nửa đại bàng nửa quạ của hai ta rồi. Mà cả mục chủ The Kangaroo chắc cũng ngán. Em biết anh đang bị bà ta hành hạ. Ráng lên cung, Nhảy dù cổ găng! (Các thân chủ Việt cựu quân nhân miền Nam hay chào vậy khi gặp nhau ở Văn phòng em.) Em tức bà ta. Buồn cười thay thói ghen ngược! Chậ, ghen ngược mới là thực ghen. Em sẽ khóc và bắt anh bay lên đây nếu bà O'Donovan nổi đóa. Chứ cái con mẹ Kangaroo? Đừng hòng. Ôi, em đang sao thế này? Em hiểu vì sao đêm nay nhớ anh đến vậy. Đêm qua anh làm em ‘ra’ bốn lần. Chưa bao giờ. Chưa với ai. *Da* của *Ta* giỏi thành thần! Thực ra mà cũng ảo ra, cái Ảo và cái Thực đều làm nên hạnh phúc. Nhưng không có hạnh phúc ảo. Không có hạnh phúc thực. Hạnh phúc, chỉ có một. Giản dị, hạnh phúc là hạnh phúc. Em chẳng thể ngờ anh, ‘giữ’ rồi, hi hi, mà dai gân trường sức thế. Chưa bao giờ. Cũng không ngờ mình đồ đốn nhanh thế cơ! Nhờ anh hay tại anh, *Da?* – *Ta* của anh.

PS: Cung, em nghĩ còn chừng hai, ba email nữa là xong hần hần hần. Mà không xong mình cũng nên tự dừng. Phần liên hệ luật pháp Đức đương đại xuyên qua các cặp chân người Việt tỵ nạn, chính anh sẽ thấy bất ngờ cho cái lanh và lì của dân Đức em. Nhưng em tham, muốn cả cuốn sách của mình hiện ra dưới tay anh trước khi thành sách của thế gian. Ứ buồn để ý anh nộp bài vở ra rãng cho con mẹ Chuột Túi khó chịu già dơ của anh đâu! Em chã. Tuyền anh và mẹ (có điều *Da* ‘nộp’ gì *Ta* cũng biết đó à nha.)’

“Bắp chuối nơi ông chân người Việt, một khối thịt để họ giữ đất. Đây cũng là thành tố làm nên đáng đi Việt. Cả đáng đứng nữa. Tôi đồ rằng chân dũng sĩ Lê Em Xuân tất phải u bắp chuối như hàng chục triệu nam đồng bào của mình thì ảnh mới giữ vững được đáng đứng Việt Nam trên đường băng Tân Sơn Nhì ngày đó từng tạc vào thế kỷ. Chân vòng kiềng, người Việt đá cầu rất cừ và đẹp. Những cú móc, đảo chân của họ khiến đường cầu đi như ma bay. Tiếc, trong cả trăm môn thể thao ở các thể vận hội chưa có môn này. Việt Nam chưa có dịp vô địch thể thao thế giới là vậy. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, người khởi xướng cao trào phục hồi thể thao đá cầu Việt Nam thì đã mất. Hình như trung phong Ba Đền vẫn còn sống, chắc phải quá thất thập. Cặp chân vòng kiềng của nền bóng đá (dân làm báo Việt hải ngoại nằng nặc đòi phải viết là túc cầu, cùng với việc da diết đòi dân chủ thực sự cho đất nước), vâng, của nền túc cầu miền Bắc Việt Nam thời bao cấp mà đóc bóng thì ba, bốn tuyển thủ Đông Đức to mà gấu vẫn bị lừa thủng háng. Càng ngày chân vòng kiềng Việt càng thể hiện ưu việt ngang tầm quốc tế. Nhãn tiền, trong giải Á châu độ tuổi U23 tháng trước trên sân Bắc Kinh tuyết trắng mờ nhân ảnh, đội túc cầu Việt Nam xém soán ngôi vô địch, với cú cửa lòng hiểm hóc bằng chân trái xiên xiên tiền đạo phải Quang Hai lái bóng ghim chặt vào góc cao khung thành thủ môn Uzbekistan mà sau đó được bình chọn là bàn thắng đẹp nhất giải đấu. Theo báo Cánh Diều số mới nhất, trong lễ trọng thể cấp nhà nước tại sân vận động quốc gia Mỹ Chua phía nam thủ đô Hà Nội hơn 160 ngàn người quên giá lạnh mưa dầm lên đông chào đón đoàn quân trẻ thơ lần đầu tiên trong lịch sử đã tôn cao vót nền thể thao nước nhà từng bị mặc định lùn sau truyện ngắn ác liệt Tinh Thần Thể Dục của văn sĩ trào phúng Nguyễn Công Hoan hồi đầu thế kỷ trước, vâng trong lễ trọng thể này lão thi sĩ công huân Tô Hữu dẫu giọng yêu vẫn đích thân đọc trích đoạn trường ca nóng bỏng của mình mang tên Bài

Ca Đông 98 với những câu đố tim khán đài:

*'Anh chị em ơi!
 Hãy giương mắt lên cao, chào Đông 98
 Đông Việt Nam
 Đông của lòng dũng cảm
 Ai đến kia, đá bóng cùng Đông?'*

*Hoan hô Em U23
 Kính chào Em
 con người đẹp nhất!
 Lịch sử hôn Em, chàng trai chân vòng kiềng kiệt xuất
 Đá hiên ngang: bắt khuất trên sân
 Như Pelé của cuối thế kỷ hai mươi
 Giày đinh cao gót, tay cào tuyết, cùng tiến công bạn U Dơ Béch
 Không tự ngắm mình. Em chẳng hay đâu
 (so với trình quốc tế bầu Hang-seo vẫn nhắc).*

*Hỡi chàng tuyển thủ! Cả Á châu, chân lý đang nhìn theo
 Bóng Em sút... và chân vòng kiềng trượt tuyết
 Của Em đó!
 Ôi cái chân dễ thương như một bàn tay nhỏ.
 Chẳng làm đau một trái bóng trên sân
 Lướt trên tuyết như một mảnh cây cong mà xông xáo,
 mà tung hoành, ngang dọc.
 Mạnh hơn tất cả đạn bom, làm run sợ cả
 Trung Nam Hải!
 Ta muốn hỏi Trường Sơn
 Có cây nào cong hơn
 Chiếc chân kia của chủ nghĩa túc cầu cách mạng?'²⁰*

Sau đó tại nhiều tỉnh thành còn các màn chào đón đội U23 của hàng triệu người hâm mộ Việt Nam và ngoại quốc mà câu nói đóng đinh vào 'chân vòng kiềng kiệt xuất' đã đến từ Ngài Tổng thư ký FIFA Sir Aaron W. Mollard:

"Việt Nam được biết đến là quốc gia có lịch sử vĩ đại thì giờ đây chúng ta được biết đến còn là quốc gia có bóng đá vĩ đại. Hôm nay tôi tự hào được ở đây để chứng kiến sự phát triển của bóng đá Việt Nam."²¹

Thừa thắng xóc tới ta xét tiếp... Đầu gối củ lạc. Ôi, thiệt tình tôi không biết khả năng làm tình của họ nói chung chứ cứ như người đàn ông Việt duy nhất tôi có quan hệ tình dục: bết lăm! Tôi hiểu không sâu môn cơ thể học trong liên hệ giữa đầu gối và khả năng chăn

²⁰ Phòng thơ Tô Hữu, "Bài ca xuân 68"

²¹ Tin Tuoitre.vn 8/2/2018

gối. Nhưng ông chồng ly thân tôi đã cho xem ba bản dịch Anh, Pháp và Đức của bài thơ có câu ‘*Mỗi gối chôn chân vẫn muốn trèo*’. Trèo hết đèo này đến đèo khác. Bê bết trên giường, thế mà hình tượng làm tình ở người Việt đạt đỉnh thi vị hóa. ‘Già thì già, cửa đầu gối còn rỉ máu là còn dê!’ Sách vở Đức chúng tôi về lý thuyết, thực hành và giáo dục tình dục nhiều vô kể. (Nữ sĩ trường ca họ Phạm nếu như từng là sinh viên du học ở Nga hay Cu Ba, thay vì ở Tây Đức, tôi cá rằng thơ của bà - cái thơ một thời dự phần làm động dậy văn đàn Việt - sẽ động tình độc giả theo kiểu phong kiến nam trên nữ dưới một cách Leo Tolstoy hoặc đứng tựa tường trò thực dân của García Márquez.) Tuy thế, sự gợi dâm Đức quốc không thơ hóa được vấn đề. Khô. Qua giới đàn ông Đức, Hòa Lan, Bỉ và Mexico mà bản thân ít nhiều hiểu biết về ‘chuyện ấy’ tôi vẫn chưa tìm được ý nghĩa của cái đầu gối củ lạc, như trong văn hóa tình dục Việt. Rõ ràng, đầu gối - đại bản doanh quay tròn điều hành sự đi lại đứng ngồi ở người Việt - có tính tình dục. Tôi gặp khó khi làm thống kê điều này, bởi người Việt, dù di dân sang xứ Đức rồi, vẫn coi chuyện làm tình là nhạy cảm. ‘Lối ra lối cứ nằm thao ấy!’ Các cô các mợ bảo tôi vậy... Tôi tin kết quả cũng không khá hơn, ngay cả Trung tâm Phỏng vấn Ty nạn Zirndorf có để đầu gối củ lạc vào danh mục phỏng vấn với người đến từ Việt Nam.

Thưa độc giả The Kangaroo! Xong đoạn này, tôi nghĩ là cuộc trò chuyện Nam-Bắc bán cầu của chúng ta có thể dần đến hồi kết.

Nào, bàn một chút về sự ngồi kiêu Việt. Nó cũng là em chị anh gì đó trong vấn đề đáng đi ở người Việt di dân mà cuốn sách của tôi coi là cơ sở.

Ông chồng ly thân tôi thì không ngồi xôm được. Dù ông có 50 phần trăm máu thịt Việt; cũng không hề có bụng trong khi nhiều đàn ông Pháp bụng phệ. (Ồ đàn ông Đức khá hơn dân cùng giới mình ở các nước Âu châu, Mỹ và Úc về vụ này.) Không, ngồi xôm không phải là vấn đề của bụng như nhiều người nhầm tưởng. Trăm lần không! Chính nền văn minh lúa nước đã tạo ra thể ngồi chồm hồm đầy Việt tính! Bạn đã về các vùng chiêm trũng Bắc Bộ chưa? (Tôi thì chưa, chỉ nghe anh Hải Dớ mô tả và cho coi các trang mạng hình ảnh.) Nước lụt chưa rút hết, người ta chỉ có thể ngồi xôm mà sinh sống. Một tờ báo Việt ngữ bên Hoa Kỳ giải thích: thể ngồi xôm là do đất nước Việt thường bị ngoại bang xâm lấn, thành thử... đứng ngồi không yên. Thì đành chọn tư thế trung dung! Nghe tức cười há, quý độc giả? Tác giả đó còn suy ra, bởi thể người Việt ham làm, nhanh nhẹn và nhanh trí, nhưng không việc gì đến nơi đến chốn. Chung quy tại cái tư thế nửa đứng nửa ngồi, nhấp nha nhấp nhồm. Hải Dớ kể anh ta có thể ngồi xôm hàng tiếng đồng hồ. Ông chồng ly thân tôi, vì đã là bạn thiết rồi, bật cười hô hô! Tôi chỉ có thể cười nhẹ, nhưng lâu. Cười từ khi anh Hải kể đến tận lúc này. Cười nhẹ thôi, như cánh bướm. Có thể tôi mới thu thập được dòng tư liệu quý từ các thân chủ mà cả núi DM khó mua được. Nghe chồng tôi nói lại, Hải Dớ lần đó đã chửi rất tục cái vị tác giả nọ ở Hoa Kỳ, rồi anh vội vàng đỏ mặt như thể tôi hiểu được anh cho người kia ‘ăn’ những cái của nợ gì. Hình ảnh ấy trở nên rất dễ thương trong tôi. Lời tiếng tục, tâm hồn thanh: Đó là bức tranh nhân bản nông dân Việt. Trong các nhà văn đương đại Việt tôi thấy Nguyễn Quang Nập đạt tới thanh trong tục và tục trong thanh. Ở đây, tôn trọng độc giả xin bỏ hẳn các câu có chữ quá tục, còn nếu chỉ lược đi chính các chữ tục thì không làm nên văn phong Hải Dớ. Anh

nói đại khái, ‘Lúc đ. nào cũng giơ cái củ giặc ngoại xâm ra đe thiên hạ! Có gì lạ: Chân ngắn, nếu bỏ thông xuống ghê thì mới. Nên bó mày vắt căng lên, ngồi bó gối. Khà khà! Đầu gối quá tai, đánh rắm vất, bắn thuốc lào. Sướng phải biết!’ . Rồi anh chỉ vào tờ Cảnh Điều đang đậu trên bàn: ‘Minh Rô-lăng dịch cho Tabitha coi đoạn này của tôi chưa: ‘Ngồi xồm là một nét thuộc về Việt học, cùng với phở, áo dài, thơ lục bát, trống đồng Đông Sơn, đàn bầu, Chùa Một Cột và chống ngoại xâm.’ Hôm sau, ông chồng ly thân tôi tìm được tư liệu từ một học giả nói về bộ xương người Việt cổ theo luận án Đỗ Xuân Hợp (Hà Nội, 1941) cùng dữ liệu của Chippaut và Olovier (Sài Gòn):

“Trên xương cựa (astragal), xương ống chân và xương đùi có những biến thái hay chỗ mòn hay lằn xếp liên quan đến tư thế ngồi xồm (Huard và Montagné) của người bình dân Việt cổ truyền. Hồi tôi mới học y khoa năm đầu, còn nhớ trên khớp xương cựa chân (astragal) có một lằn nứt gọi là ‘lằn nứt Đỗ Xuân Hợp’.” ²²

Cái này nữa, tôi muốn nhờ ông MC O'Donovan của chúng ta cho lên câu hỏi đầu. Ý tưởng gốc trong cuốn sách ăn chân được tác giả nuôi nấng từ hồi còn nhỏ. Lần ấy, tôi vô tình nghe lóm câu chuyện qua những bạn tù Holocaust của cha tôi, rằng cảnh sát Gestapo thường thuê các chỉ điểm ngồi thụt xuống hố sâu để nhìn nhận người tình nghi; và họ dạy chỉ điểm viên quan sát theo ba yếu tố hầu như ít thay đổi ở một con người, dù qua tháng năm dài hay ẩn trong các thuật hóa trang, theo thứ tự: Dáng đi, giọng nói và nét mặt.”

2.14

Tất nhiên, chuỗi bài phỏng vấn đã không được ra mắt trên The Kangaroo. Nó chỉ xuất hiện trong cuốn sách của David O'Donovan mà chắc độc giả còn nhớ tên: Đến Rừng Từ Cây. Vâng, được dịch ra mười hai thứ tiếng, đoạt bốn, năm giải thưởng. Giải Alan Johnson trị giá 31.000 bảng Anh cho ấn phẩm tiếng Anh thể loại báo chí. Giải Vũ Trọng Phụng trị giá 50 triệu đồng Việt Nam về sách phỏng vấn. Vinh quang nội địa thì là Victoria Premier, giải thưởng văn học Úc châu cho các tác phẩm phản hư cấu, được tổ chức mỗi ba năm... Ông O'Donovan không kịp xài các số tiền thưởng. Chúng chạy vào chuyện kiện tụng liên miên về bản quyền với tờ The Kangaroo. Lần nữa hoài lần nữa hủy, ấn bản tiếng Đức không ra nổi vì bài phỏng vấn luật sư McAmmond bị các nhà xuất bản đòi biên tập những chỗ nhạy cảm. David O'Donovan trở thành phật tử Thiện Văn Donovan sau khi Đến Rừng Từ Cây góp mặt ở bản dịch tiếng Việt. Nhưng cuốn sách phỏng vấn không phải là nguyên nhân thay đổi đời sống tâm linh trong ông. Miệng ông hay thốt ra các từ “Mô Phật” ngay cả với người da trắng, nhất là ở những cuộc gặp gỡ quốc tế giữa các bạn viết. Ông cũng hay khoái trá kể cho đồng nghiệp về sự nói nhịu với lời cầu Chúa từng là cửa miệng. Ngay sau khi tác giả Đến Rừng Từ Cây qua đời, tạp chí Der Spiegel vinh tôn ông như người không chỉ khai sinh nghệ thuật phỏng vấn đương đại mà còn nâng nó lên ở tầm lý thuyết với hàng loạt các minh họa siêu đẳng. Họ đang chuẩn bị lập giải thưởng David cho thể loại phỏng vấn. Thế nhưng, bản dịch tiếng Đức cứ còn

22 Lê Văn Lân; Tạp chí Thế Kỷ 21 số 205, 5/2006

là bản thảo nằm ở nhà xuất bản Nach Und. Hừm, dân chủ tự do là thế; kẻ chống cứ chống, người khen cứ khen. Miễn anh đừng chống lại quyền khen của chị, vì chị có chế quyền chống của anh đâu!

Sau sự cố con mèo bị xua đuổi để ra cái imeo tai nghiệt, bà Chủ bút cho ông O'Donovan quyền lựa chọn, hoặc tiền hoặc báo. Bà không tin ông cần đến tình. Ông O'Donovan không chọn người đàn bà nào đứng sau cả. Ông chọn người đàn bà trước mặt, trên màn hình. Đó mới là tình đời thực của ông, dù phải kinh qua phương tiện phi thực.

David O'Donovan sống với cuộc tình thực-ảo được đôi năm sau đó... Ông được chết, như người Việt nói, sinh ư nghệ tử ư nghệ. Có thể thêm, tử ư tình. Ra đi ngay sau phút giây hoàn thành cuốn sách ăn tim cuối cùng của đời văn, trong một tiệm café-internet, nơi ông được thu xếp cho ngồi để viết lách. Chị chủ tiệm là người Việt. Khi ông ngã xiêu xuống, ngón tay trở của bàn tay Này còn đập ngang trên môi như cử chỉ ngôn ngữ về sự im lặng sống động. Trên màn hình laptop - gia tài di động của ông - trang bìa bản thảo cuốn sách nằm thu nhỏ cạnh tấm hình khóa thân trên cả tuyệt đối của “em Ta”... Cũng đã gần 12 giờ khuya. Thường là lúc ông xếp laptop để trở về một khu chung cư tồi tàn. Bác sĩ cấp cứu bệnh viện Monash ghi trong hồ sơ cảnh sát là ông bị đột quy. Bà mẹ chủ tiệm, người hay ngồi canh chừng cửa tiệm, bảo với con: “Nhìn cái người ông Đa Vít Xi ấy bỗng nhũn ra, mặt bệch đi y như bị chúng thượng mã phong ấy. Tao đã nghi nghi từ lâu, mà không nỡ nghĩ vậy. Đúng là dở như Tây! ‘Ổ chùa’ hàng quán nhà người ta mà còn thế.” - “Mom, ngày mới qua Úc, học ESL con gái của mom thích nhất thành ngữ ‘Hard work pays off’. Thôi thế là xong, anh ấy đã toại nguyện với một đời khốc liệt. Ba Mùa của mẹ con mình cũng thế, *hard work pays off*.” - “Tiên sư cha nhà cô. Có mà *ốp* cái miệng lại không, tai vách mạch rừng con gái à!”... Hai năm cuối đời, ông O'Donovan được tiệm Ba Mùa ở Sunshine curu mang. Dễ hiểu. Phạt trăm tay ngàn mắt, dành ra một mắt một tay rảnh rang cho ông đâu có khó? Anh chồng của chị chủ cũng là người Việt, một thanh niên vùng biển Quảng Ninh, to khỏe, hai chân đen trũi thẳng thớm như cột đình (chứ không vòng kiềng). Một trong hai cái chân đó bị gãy sau cú nhảy qua tường Berlin khi bị cảnh sát Đông Berlin đuổi bắt. Bà luật sư McAmmond khuyên anh rút đơn tỵ nạn chính trị, chỉ cần dùng bằng chứng cái cẳng què xin an cư tại Đức vì lý do nhân đạo. Ở vụ này, luật pháp Đức có đủ hai con mắt. Dù cuốn sách ăn chân người di dân, tỵ nạn của luật sư McAmmond chưa xuất hiện dưới ánh sáng ban ngày. Anh què một cẳng Berlin yêu chị Ba Mùa Sunshine qua mạng. Họ cưới nhau. Trăm phần trăm là thực, nhưng hồ sơ bảo lãnh vị hôn thê của vợ anh bị bác. Kiện tới kiện lui. Mẹ vợ anh thường bảo con gái mình: “Xứ có con Chuột Túi cà nhắc cà nhắc chả cần phải thêm một thằng Việt thọt làm gì!”

Phải rồi, sách bàn luận pháp luật Đức đương đại của luật sư gái McAmmond đã không ra đời được. Minh Rô-lăng tìm cách cản trở bằng các thủ thuật phá bình quen thuộc của một người Pháp lai Việt. Hải Dớ đứng ngoài cuộc. Anh ủng hộ cuốn sách, chứ không ủng hộ McAmmond sau vụ O'Donovan. Thật ra, chính nền văn hóa Đức đã không muốn một đứa con lai như thế có mặt. Luật sư hiểu. Bà cho đốt bản thảo cuốn sách cùng lúc ở dưới Nam bán cầu người ta hòa thiêu David O'Donovan. Chẳng ai biết sau đó bà có chuyển đi nào

xuống Miệt Dưới hay không, chứ trước đó thì chưa. Hay “em nó” muốn cuộc tình đẹp của mình được ảo từ A tới Z?

Trước và trong khi có đời sống siêu thực, nhà văn ăn tìm kiếm nhà phỏng vấn cây rừng đã góp mặt trong nhiều sự kiện, tình tiết của cuốn *Đẻ Sách* mà độc giả đang theo dõi. Chúng ta hãy chân thành cảm ơn ông, và nguyện cầu hương linh người quá cố tiêu điều nơi cõi Phật.

Hạnh phúc và bất hạnh, cái may và cái rủi, sự thành và sự bại ở đời thực và đời ảo, nơi chữ nghĩa và cuộc sống có khác gì giữa hai nút *Copy* và *Delete* đang đặt cạnh nhau trên màn hình kia?

“Vây đã có hay có thể có hay không một nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại?”

Trong giới nghiên cứu, phê bình khá phổ biến ý kiến rằng nhìn chung tiểu thuyết ta vẫn đuối so với truyện ngắn. 20 năm đổi mới vừa qua, tiểu thuyết nước ta dù đã đạt được một số thành tựu mới, được độc giả hoan nghênh (mà trình độ văn hóa kéo theo độ đòi hỏi của độc giả trong những thập kỷ qua đã được nâng cao rất đáng kể), nhưng vẫn chưa cất mình lên một đẳng cấp mới cho phép khẳng định sự tồn tại một nền tiểu thuyết.

Theo dòng tiểu thuyết nước nhà khá trù phú về lượng đó, không thể không nhắc đến với niềm trân trọng Thời Xa Vắng - Lê Lưu, Thiên Sứ - Phạm Thị Hoài, Nỗi Buồn Chiến Tranh - Bảo Ninh, Đi Tìm Nhân Vật - Tạ Duy Anh, Cõi Người Rung Chuông Tận Thế - Hồ Anh Thái, Cơ Hội Của Chúa - Nguyễn Việt Hà, Giàn Thiêu - Võ Thị Hào, và Mẫu Thượng Ngàn - Nguyễn Xuân Khánh. Song những thành công ấy chưa đạt độ hoàn hảo có được trong Sóng Mòn - Nam Cao và Số Đỏ - Vũ Trọng Phụng.

Một vài bản thảo chưa được xuất bản chúng tôi may mắn được tìm hiểu báo hiệu sự khơi sâu tư duy tiểu thuyết. Song bên cạnh đó, một loạt hiện tượng tiêu cực khá rõ trong sản phẩm tiểu thuyết đại trà, không có trong những tiểu thuyết trình độ trung bình trước đây (sa sút tài nghệ, chạy theo số lượng hy sinh chất lượng, tràn ngập văn xuôi tiểu thuyết bởi ngôn ngữ và các thủ pháp báo chí...) chưa cho phép nói một cái gì xác định về tương lai tiểu thuyết Việt Nam.”²³

Chương 3

Diễn đàn tác

²³ Lược từ Phạm Vĩnh Cư; “Văn chương và hội họa Việt Nam”, baodatviet.vn 20/4/2013

Nhà viết kịch Ăn-tóc mở đầu buổi luận đàm tay ba:

- Nói đến ăn tóc, nhiều người nghĩ về một hình phạt nhà tù. Trộn tóc cắt vụn vào đồ ăn, phạm nhân xoắn ruột lại, chết. Theo tôi, đó là ví dụ thậm sai về tính nhân văn (nhân đạo trong văn chương) của sự ăn tóc. Đành rằng tóc rắc rối tở, lại là thành phần chết không còn chất dinh dưỡng. Nào hứng thú gì, ngay cả về màu sắc và hình thể. Không bật ra các dòng máu đỏ gọi lại thú hoang sơ loài người, như ăn tim. Không sần sật rần rật tiết dịch vị cho hiện tại và bồi bổ cho tương lai, như khi nhai dương vật...

- Có cần phải... tách riêng... vấn đề ăn tóc và tự ăn tóc... ra không ạ? - Người Bị-ăn-tóc ngập ngừng ngắt lời. Ngắt lời kẻ khác với phong độ ngập ngừng, một nét đẹp mảnh mai trong văn hóa đối thoại, dù đối thoại về tóc hay không về tóc.

Khẽ vuốt mái tóc hung đen như trời đất ban tặng chứ không phải máu thịt cha mẹ dành cho, Nhà thơ Tự-ăn-tóc nhìn vào trang giấy mở sẵn. Người không có thói quen ửng khẩu.

- Tôi nghĩ không cần. Thoạt tiên, khi mới có thói quen tự ăn tóc để chuyên cách làm thơ vẫn theo phương pháp hiện thực trào phúng sang thể thơ tự do với khuynh hướng mông lung, tôi cứ nghĩ một cách rất Freud rằng, mọi hành vi thực hiện trên phần nào đó của cơ thể mình tạo ra khoái cảm đều có nguồn gốc thủ dâm. Sau, qua hai ca tự ăn tóc điển hình của y học hiện đại - sẽ được dẫn trình dưới đây - tôi hiểu khác đi.

- Vậy chuyện ăn tóc và tự ăn tóc của dân viết lách được phân biệt bằng điều gì nhỉ? - Người Bị-ăn-tóc sốt ruột. - Và chúng tôi là chủ động hay là đầy tớ động trong công việc của các vị?

Nhà viết kịch Ăn-tóc chậm rãi, chỉ vào tập sách nằm thao láo trên bàn:

- Tôi mang bộ tuyển tập kịch đến đây cũng để phóng viên họ quay phim chụp hình làm phóng sự thôi. Không nghĩ nếu mình bỗng trở thành kịch tác gia tự ăn tóc thì hàng vạn con chữ trong pho sách rùng rùng chuyển mình đổi hàng lối thay quan điểm, khiến chúng hóa thành các trang thơ hoặc những truyện ngắn.

- Cứ theo các truyện tình báo, trinh thám thì tóc ả mật nhiều thông tin ở nhân vật cần theo dõi. Văn sĩ mà dám ăn tóc, của mình hay của người khác, không hẳn là những kẻ ngại bị tầm tra? - Miệng Người Bị-ăn-tóc chùng chảng nói. Cặp mắt và trí tưởng tượng ở người thì đang làm phép so sánh giữa mái tóc trời ban đất tặng của kẻ kia với những gì còn lại trên đầu mình.

Nhà thơ Tự-ăn-tóc cầm hẳn tập giấy lên, nói gần như đọc. Có những sợi tóc trườn trườn, muốn bứt khỏi khuôn trán nhà thơ để nhập vào các dòng chữ trên trang giấy. Kỳ thật, trên vàng da căng hồng mịn, tự các sợi tóc đã là những hàng thơ đẹp! Chúng muốn bỏ đi đâu nữa? Nhưng cũng đứng. Thơ thời đại di dân là phải động chuyển. Tĩnh yên, thơ sống mà như chết. Tĩnh sinh tử ở thơ đi tới đi lui giữa vẫn điệu và không vẫn điệu.

“Thơ tự do chỉ thực sự tự do nếu nó được thoát từ một cái gì đó

Với các thể hệ gần đây, văn vần đã mục kích những tiến triển đáng chú ý về hư cấu, tu từ và chủ đề. Nhưng thi pháp, "khoa học của niêm luật thi phú mà khía cạnh ngôn ngữ của nó dùng để ứng phó các thể thức sáng tác niêm luật" thì đã phần lớn không còn hiện diện trong thơ Anh ngữ. (...)

Qua lịch sử, niêm luật liên lụy đến sự hỗn hợp giữa đo vận (meter) và nhịp điệu. Sự đo vận dẫn đến qui tắc cố định và cố đọng dòng thơ. Nhịp điệu liên lụy đến những chuyển âm linh động của diễn ngôn. Sự đo vận thì khách quan và bất biến trong khi nhịp điệu thì chủ quan và đổi thay. Trong thi ca thế kỷ 20, đo vận và nhịp điệu không những chỉ kinh qua "quan hệ gương ép" mà còn tiềm tàng cuộc ly hôn đầy tổn thất.

Thơ tự do, thi ca có nhịp điệu mà không có độ vận, xuất hiện thật rộng và nhanh, vào năm 1977 Stanley Kunitz đã nhận xét: "Thơ không vận đã chiếm lĩnh cánh đồng nên không còn bất cứ đối thủ thực sự nào từ phía hữu vận nữa. Khía cạnh được định nghĩa của thi ca không còn hữu vận cũng chẳng không vận... Thi ca đúng ra được định nghĩa bởi một chuyển biến nào đó của âm giọng hơn là bởi giới hạn của thực tiễn niêm luật cá biệt". Với xu thế ấy, thơ tự do tự nó sẽ tàn úa. Thơ tự do chỉ thực sự tự do nếu nó được thoát từ một cái gì đó.

Nếu thi nhân chúng ta có thể phục hồi thi pháp, cũng sẽ có thể phục hồi quan niệm là nhịp điệu và đo vận không cần thiết phải đối nghịch, trái lại có thể được bổ sung thêm để khai phá thi ca. Phép làm thơ hưởng lợi từ cả nhịp điệu lẫn độ vận. Không nhịp điệu, thơ sẽ vô sinh (lifeless). Không độ vận, thơ có nguy cơ thiệt thòi về tính dễ nhớ, huyền ảo, sức mạnh và sự tập chú. Nếu thế kỷ 20 đã tách biệt nhịp điệu và độ vận, thách đố ở thế kỷ 21 có thể sẽ là nối chúng lại sinh động và hiệu quả, để thi nhân lại giữ được cả Luật lẫn Năng Lực trong tâm mắt, như T. Gunn đã viết trong "To Yvor Winters 1955": Một thứ chỉ mạnh hơn, nhưng có cả hai thứ cân đối sẽ mạnh nhất. (Hợp đoàn gây sức mạnh!)²⁴

- Hai trường hợp thích ăn tóc từ chính cơ thể mình được y giới nhắc đến đều thuộc về phái nữ. Một ở tuổi mười sáu, kiểu như gì nhỉ? À, “*Em mười sáu tuổi trắng mười sáu*” ...

Người Bị-ăn-tóc xen vào:

- Bọn con gái chim chíp ấy chúng nó dám xơi tái cả cuộc đời mình chớ vài ba cộng tóc nhằm nhò gì!

Xin bạn đọc lưu ý: Ngắt lời kẻ khác và không ngập ngừng! Sự thạo đời mà diện mạo cơ thể đang là một bằng chứng ở người Bị-ăn-tóc bật ra qua mỗi sợi tóc nham nham nhờ nhờ phía trên gáy. Người Bị-ăn-tóc toan kéo dài ý vừa nêu, nhưng biết đám tóc của mình có thói phản chủ nên ngưng. Phải rồi! Tóc đã nổi cơn lạnh chanh thì không biết đảng nào mà lường, trời đất nổi cơn gió bụi cũng phải gọi bằng cụ.

Các bác sĩ tỉnh Dharampur (Ấn Độ) đã giải phẫu lấy ra cuộn tóc rối nùi như quả bóng nặng 1,2 kg từ bao

24 Biên tập từ Timothy Steele; Linh Vũ dịch, “*Thi pháp cho thi sĩ của thế kỷ 21*”, thotanhinhthuc.org 26/3/2007

từ của một thiếu nữ 16 tuổi. Suốt năm cô thường than phiền bị đau thốn bụng. Được biết từ thơ ấu, cô có chứng tật lạ đời: thường bứt tóc, bỏ vào mồm nhai nuốt. Cha cô nói: “Càng lớn lên nó mê ăn tóc nhiều hơn. Bây giờ, bác sĩ đã giúp nó hết đau, hy vọng nó bỏ cái thói kỳ quặc đó, kéo người ta lại bảo vợ chồng tui bỏ đời con cái thì khó lắm!”. Chứng bệnh thích giật tóc có tên khoa học là trichotillomania, còn bệnh mê ăn tóc là trichophagia.²⁵

- Tôi sẽ gửi tới các Diễn đàn viên bản sao tư liệu trên trong ít phút...
- Chắc người mang bệnh ăn tóc mình dễ trở thành nhà văn ăn thịt người?

Nhà viết kịch Ăn-tóc rời bàn tròn, đi lại đi lại về phía cánh cửa sổ mở ra bầu trời lộng gió tràn nắng.

- Có thể đó chỉ là điều kiện cần. Có thể cũng không là điều kiện cần; và khi ấy tôi gọi là điều kiện không-cần. Văn bút thế giới PEN, theo tôn chỉ, chỉ bảo vệ quyền tự do truyền thông tư tưởng và sáng tạo của nhà văn khắp các quốc gia, nhất là các vị không may cầm tinh chữ tù đày hoặc có số bị đàn áp, cho dù họ có ăn thịt người khi viết lách hay không. PEN không đủ nhân tài vật lực tìm hiểu vấn đề vừa được nêu thành câu hỏi trên. Nói ngoài lề: Chính thế, bản thân tôi thấy không cần thêm danh xưng “PEN Ăn-thịt-người” song song với “PEN Không-Ăn-thịt-người”.

- Nhưng riêng với vụ thủ dâm, tôi cá một ăn ba tất cả các ông bà văn sĩ đều thủ dâm dưới mọi hình thức khi hành nghề. Chúng tôi còn hay tin đồn thổi thậm chí có trường phái cho rằng bản thân việc viết đã là hành động thủ dâm suy tư, ý tưởng bằng ngôn ngữ, chữ viết.
- Người Bị-ăn-tóc lên giọng âm vực cao tót. Cao tót. Cái trò dễ gặp ở các giọng lùn về thẩm quyền. Đám tóc nham nhở hết còn vẻ lạnh chanh. Chúng hiền và thực như những người dân lành bên luống cày của mình. - Nếu tin này còn đồn còn thổi, thì Viện Ngôn ngữ ở mỗi quốc gia té ra là các... nhà sản xuất dụng cụ thủ dâm! Hi hi hi...

Một trang trong tập giấy của Nhà thơ Tự-ăn-tóc cong dần lên. Nó lườm về phía Người Bị-ăn-tóc. Bàn tay với những ngón tay phẳng lạng vẫn rứt rứt chưa mở đến trang đó. Trước những phẳng lạng ấy, ít ai đoán được bão tố thi ca của cả một quốc gia từng từ đó sinh ra.

- Còn trường hợp này xảy ra ở một vầng trăng nửa mười sáu...

Theo tờ China Daily, hiện tại đầu bé Ping không còn một sợi tóc. Cách đây 2 năm, đang chơi với bạn, Xiao Ping, 8 tuổi, tự nhiên giựt một nắm tóc trên đầu, nhét vào mồm và nuốt chửng. Vài tiếng sau, em thấy buồn ngủ và ngủ cả ngày hôm đó. Tỉnh dậy, Ping ăn hết 4 tô cơm. Thường bé chỉ ăn 2 chén nhỏ. Từ đó, Ping thường thấy đói và cứ thế giựt tóc để ăn đến khi đầu trọc lóc không còn sợi tóc nào! Đáng ngạc nhiên là da đầu bé không có gì lạ thường. Cô giáo của Ping bảo: “Nhỏ Ping rất đáng yêu, nhưng không theo kịp các bạn học vì em không thể tập trung.” Theo chuyên gia nhi khoa, Xiao Ping có thể đang bị bệnh thèm thức ăn kỳ lạ. Bệnh này gây ra do thay đổi tâm lý.²⁶

²⁵ Theo vnexpress.net

²⁶ Nt

- Thế thì các tác giả ưa ăn tóc khi hành văn rất nên tìm người có chứng giựt tóc mà ăn tranh với họ. - Người Bị-ăn-tóc bật cười khanh khách. - Cái này có phải là... cướp cơm chim không nhỉ?

Trang giấy cong cớn đã thẳng thớm trở lại sau khi các câu chữ trên nó được thoát ra. Nhà thơ Tự-ăn-tóc rời ngón tay khỏi trang giấy, cho ngược trở lại mái tóc mình. Các ngón tay thì sĩa, khi về bên lớp tóc, chúng không còn lặng lẽ nữa. Những ngón tay đang múa trên bề mặt tóc. Như sóng như biển...

Nhà viết kịch Ăn-tóc vẫn đi đi lại lại. Chắc chắn người đang phải chia trí khi tham dự diễn đàn tay ba. Diễn đàn cứ diễn cứ đàn, các nhân vật trong vở kịch dang dở của người cứ đi cứ lại trong đầu người. Họ chưa diễn, vì chưa ra sân khấu. Họ ở trong đầu tác giả. Có khi kéo nhau tụ xuống các đầu ngón tay của nhà viết kịch, đòi xông ra trang kịch bản. Rồi nghe nghe ngóng ngóng sao đó, các nhân vật, chính cũng như phụ mà - tất nhiên - chủ yếu là chính, lại âm thầm bảo nhau trở ngược lên đầu chủ nhân. Chắc họ cũng biết Nhà viết kịch Ăn-tóc đang gặp khó trong diễn đàn. Ai từng bảo văn sĩ thương yêu nhân vật lắm thì cần nói tiếp về sau: nhân vật cũng kính cảm cha đẻ của họ lắm lắm. Chứ không à? Nếu Nhà viết kịch Ăn-tóc là chủ nhân những vở như Miss Saigon, hay một vài opéra Pháp, hay bất kỳ ca kịch Trung Quốc nào, thì các đầu ngón tay đã nổ tung. Cũng may. Nói cho ngay, người viết theo lối Samuel Beckett nên nào có mấy nhân! Vật cũng lưa thưa vài cái ghế đầu, cánh cửa... Thứ kịch bản khi trình diễn chỉ tốn ánh sáng (chuyên các cái có lý ra thành phi lý) và nước miếng (cho các thoại). Đài từ của diễn viên không cần công suất cao như Đào Mộng Rồng đâu, chỉ lảo thảo mấp máy môi và nếu cà lăm bậm sinh thì tuyệt! Cái phi lý luôn có tính không trôi chảy. Kia, kịch tác gia của chúng ta vẫn cứ đi vòng đi vèo quanh cái bàn tròn. Như thể người đang tuyên ngôn, rằng "Tôi viết kịch; vậy thì tôi đi đi lại lại!". Tới lúc tuyên ngôn đã rành mạch tương đương Tuyên ngôn Đảng Cộng sản của Marx - Engels, nhà viết kịch Ăn-tóc dừng chân:

- Nếu trên đầu mỗi chúng ta trung bình có khoảng 100.000 tới 150.000 sợi tóc thì trong đầu cũng của chúng ta bình quân - đồ đồng nhà văn và không nhà văn - có thể sản sinh khoảng 100.000 tới 150.000 câu cú. Nhà-văn hơn nhà-không-văn ở chỗ trong số lượng câu cú bậm sinh có bao nhiêu là chục ngàn câu cú tạo nên hình tượng văn học. Tức là cú thành văn. Còn nữa, có bao nhiêu ngàn (câu) cú là bản quyền của riêng mình trong tư cách văn sĩ. Rồi có mấy trăm (câu) cú được người đương thời nhắc tới, mấy chục (câu) cú được lưu trên nền văn học, trong sách giáo khoa. Cuối cùng, được mấy cái câu con cú truyền hậu thế. Sau khi nhà văn - hói cũng như không hói, nam cũng như nữ - nằm xuống lòng đất trong quan tài buồn hoặc tung bay lên trời theo ống khói nhà hỏa táng, lông tóc là một trong các thành tố đầu tiên của thi thể nhập vào cát bụi gió mây. Và văn chương của họ ở lại với người đời hay là cũng cuốn theo chiều lông tóc, phụ thuộc vào việc họ có câu cú nào ra hồn câu cú hay không. Vậy thôi.

- Thế vụ phân biệt màu da sắc tóc thì sao? - Người Bị-ăn-tóc càu nhàu. - Tôi là tôi không

thể tin không có chuyện đó, chừng nào nhìn lên bầu trời trước nhà sau cơn mưa cầu vồng còn năm tia bảy tía...

Thật ra, với hai chữ “Vây thôi” của Nhà viết kịch Ăn-tóc, không một diễn đàn viên nào hiểu hết ý nghĩa. Người nghe, tùy tri thức chung và khả năng thâm văn, có thể thấy nó mang chức năng vớ va vớ vẩn gì đó trong cả câu hoặc cú ở một diễn đàn viên Diễn Đàn Tóc. Đành là vậy. Song, hơn thế nữa. Đó còn là lời thờ hất của một kịch tác gia, khi người vừa để nhân vật cuối cùng (trong hai nhân vật ở vở kịch của mình) chết. Nghe nói Dostoevsky, hay ai đó vĩ đại cỡ vậy, không thể ngờ khi một nhân vật đã bị chết. Nhà viết kịch Ăn-tóc chưa vĩ đại, nên người ngờ được. Bằng hai chữ “Vây thôi” trong một lần đăng đàn, tức là ngoài lề trang văn, người đã khóc thầm cho nhân tử - nhân vật tử vong trong quá trình sáng tác văn học. (Tiện, đề nghị bổ sung vào tự điển văn học vì hình như chưa cuốn nào có chữ “nhân tử”, cùng lắm tới “nhân tử lưu danh”). Lau mồ hôi trán - nước mắt của trí tuệ - nhà viết kịch Ăn-tóc bắt đầu quan sát các ngón tay từng làm nên vĩ bão thi ca cho cả quốc gia. Hừm! Đang chịu tang văn của mình, cũng khá nhiều văn sĩ vẫn có thói quen đứ đờn với văn kẻ khác.

- Tất nhiên, tùy theo chủng tộc... Y giới nhận thấy dân mang màu tóc vàng thì có nhiều tóc hơn.

- Thế có nghĩa càng nhiều tóc, càng ngốc nghếch! - Người Bị-ăn-tóc buột miệng! - Á xin lỗi, ý tôi nói các cô gái mà thôi.

Một nhân viên thuộc hãng hàng không quốc gia Úc Qantas phải tù, vì chuyên lấy trộm tóc trong đồ đạc hành khách nữ để thỏa mãn sở thích quái đản. Rodney Peterson, 30 tuổi, nhận trước tòa Victoria, 50 cáo trạng ăn trộm. Anh Peterson chuyên lục hành lý thất lạc hoặc bị chuyển chậm, rồi thu thập tóc, lược và ghi lại thông tin cá nhân của các nữ chủ nhân. Cảnh sát nói anh ta từng thu thập tóc vào trong hơn 80 túi đồ. Được biết nhân vật này bị những chứng bệnh tâm lý tình dục.²⁷

Kịch tác gia Ăn-tóc bồng giật mình (đã đành vừa đi đi lại lại con người ta dễ giật mình), nhớ đến số tóc từng được ăn cho vở bi hài kịch đang soạn. Không hề có cộng tóc vàng nào, dù nhuộm. Không hề có khổ chủ là thiếu nữ, đều là các bà hồi xuân hoặc đám baby. Một sự sắp đặt của Chúa: Ôn huệ hay trừng phạt?

- Ngoại suy với giới văn bút, nhà văn mang tóc đồng màu với Anna Akhmatova và Wislawa Szymborska có khoảng 140.000 câu cú; Còn ở văn sĩ màu tóc như Salman Rushdie sở hữu độ 105.000 câu cú; Nếu giống màu tóc Octavio Paz hoặc Gabriel García Márquez: chừng 90.000 câu cú; Giống Nguyễn Bính, Bắc Đảo thì cỡ 80.000 thôi! - Bàn tay Chúa không cản trở miệng lưỡi kịch tác gia. Tất nhiên càng không ăn nhằm gì tới bàn chân của người! Đi đến vòng thứ ba, vừa đi đi lại lại vừa liếc tình các ngón tay làm nên giông tố thi ca cho cả quốc gia, kịch tác gia tiếp tục nói. - Mỗi tháng, theo độ tuổi, một câu cú nào đó của một người sáng tác có thể tăng thêm vài ba ngữ nghĩa; trong khi tóc tăng thêm khoảng một xăng ti mét hàng tháng. Và còn theo thời tiết. Bên cơ thể học, nếu

²⁷ Tin Reuters, dantri.com.vn 6/3/2007

như tóc mọc nhanh khi khí hậu ấm và mọc chậm lại khi khí hậu lạnh, thì bên văn học, ý nghĩa của ngôn từ vào mùa hè sẽ phi nhiêu hơn vào mùa đông. Cái đấy làm nên tiêu chí về thời vụ để các Trại sáng tác của Hội Nhà văn ở các nước có nền văn học bao cấp theo đó mà làm việc.

- Hèn chi, về mùa hạ phía trên tôi hoang vu hơn... - Người Bị-ăn-tóc gật gù.

Nhà thơ Tự-ăn-tóc vẫn cười vu vơ. Mặc dù cười vu vơ đâu có nghĩa nhà thơ tồn tại. Khỏi tranh cãi: Nhà thơ tồn tại bằng thơ. Thôi bỏ vụ tồn tại đấy! Nhìn kia... Các ngón tay. Chúng phi, lồng lên. Chúng dĩ ngựa với cặp mắt Nhà viết kịch Ăn-tóc. Của đáng tội, ngón út vừa vờ khẽ gãi gãi, kỳ thực nó đang giấu các sợi tóc lục bát và thơ vắn vào sâu bên trong. Điều đó không cần thiết. Không là dân chơi thơ, người Bị-ăn-tóc như bao người bình thường không cần biết thơ ở thể tạng nào, miễn thơ là được. Nên chuyện lừa thơ, đánh đi thơ trước mặt Người Bị-ăn-tóc để hơn cả vắc thuốc phiện vào nước Úc. Còn Kịch tác gia Ăn-tóc chỉ để mắt vào các ngón tay của nhà thơ; nói thẳng tung ra là cặp mắt của người làm tình với các ngón tay nhà thơ. Chơi tuốt! Ngón tay ngọt đánh cả cụm. Từ ngón cái già khú sô sê, ngón giữa sồn sồn còn ham, qua ngón nhẫn một con mồn con mắt, ngón trở trần truồng ngộ nguây, tới ngón út còn trinh. (Nay mở ngoặc nói luôn vì chúng ta sẽ không trở lại xì căng đan này, dầu có cả chương ăn các bộ phận sinh dục: Sau hội thảo, Kịch tác gia Ăn-tóc bị khởi tố vì tội xâm phạm trẻ vị thành niên là ngón út. Đáng đời già dơ! Nhưng, tức cười và phản đạo đức văn nghệ sĩ ở chỗ, đó lại là đòn bôn bôn giành phiếu trước kỳ bầu cử Phân Hội Nhà Văn Ăn-Tóc. Đóng ngoặc.) Các sợi tóc thuộc về dòng thơ tự do và thơ tân hình thức đứng dựng cả lên. Những liên anh liên chị lục bát và thơ vắn từng không được ngón út kẹp giấu đi thì xếp lếp như đàn tép. Thật ra, không phải Nhà thơ Tự-ăn-tóc không biết điều đó. Biết tuốt, mà người tự nhủ: “Thây kệ! Trong ngón tay và trong sợi tóc có những trái tim của chúng mà trái tim nhà thơ không thể nào thấu nổi.” Thế nên ngón út ở nhà thơ và những sợi tóc cổ điển vờn nhau hoài, vờn nhau mãi. Đẹp hơn cả cảnh chú cá voi đang đùa sóng biển. Như lời thơ “*Một ngón út đủ làm nên mê hoặc*”. Hèn chi Nhà viết kịch Ăn-tóc không kiềm chế nổi! Tội nghiệp, nếu là người viết ăn (ngón) tay lại là một lẽ. Lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên nhưng trong khi đi tìm mục đích nhân văn vẫn may ra được tòa châm chước, nếu như ở xứ sở trọng văn chương quốc gia hơn nhân phẩm con nít. Đàng này, ăn tóc để hành văn, xoi tái các ngón tay chỉ để thỏa mãn dục vọng. Kể cũng tội cái nghiệp văn ăn thịt đồng loại ở Nhà viết kịch Ăn-tóc của chúng ta.

- Mỗi ngày nếu ở một người không rụng đi khoảng 50 tới 100 sợi tóc thì loài người đã mang tên là... loài tóc! Như một loài cỏ, loài lau sậy của đời. Nếu Chúa cho sinh ra toàn tóc với tóc thì trái đất chỉ là một xó góc chứ không được làm cái rón vũ trụ như đã và đang làm. May thay, tóc đã phải rơi xuống rụng đi, để con người còn làm người. Để không có một trái đất toàn tóc là tóc: Trái đất không bị biến thành trái tóc! Thay cho viễn tưởng đó, mặt trái đất luôn tự hào với sự nhấp nhô những người là người với các mái đầu mà những sợi tóc nhỏ chụm lại làm đại diện ở nơi cao nhất của tầm vóc con người.

- Địch thị Pascal cũng là một tác giả Ăn-tóc, thì mới sinh ra lối ví von con người ta như cái cây sậy tư tưởng gì gì đó! - Người Bị-ăn-tóc bắt đầu quờ tay lên mớ tư tưởng lơ thơ của mình, về tiếng tiếc...

Trang giấy của Nhà thơ Tự-ăn-tóc trở mình, bắt đầu lại muốn cong cong. Chúng nói với nhau lần thứ 101, tất nhiên bằng ngôn ngữ của giấy (đừng nhầm với ngôn ngữ trên giấy!): “Thiệt không gì ngăn bằng việc phục vụ các tay chủ đã hiền lành lại chậm lụt.” Ngón tay út nhà thơ bèn buông các sợi tóc và khóa thân trong không trung, vừa lúc đó Nhà thơ Tự-ăn-tóc mới mở được miệng:

- Ô, thời gian diễn đàn chắc còn nhiều? Không phản đối kịch tác gia điều gì, chỉ muốn nhắc tôi còn phải nói về những hai đề tài lận. Một mang tựa đề “Ăn lại ‘Tóc Chị Hoài’ của Nguyễn Tuân theo hình thức mới”. Hai, “Thạch Lam với ‘Sợi Tóc’ không dễ vượt qua”. Nếu như sau đó vẫn còn thời gian thì là...

- “Beckett: Một dòng kịch nghệ rồi mù”. Tôi muốn nghe xong bài này mới biết đóng góp thân thể mình cho văn học nghệ thuật ra rãng. - Người Bị-ăn-tóc bắt đầu vui vui...

- May mà mỗi ngày đêm (với nhà văn tự do), mỗi ngày tám tiếng (với nhà văn công chức) câu cú của các văn sĩ cứ từ trần khuất núi băng hà tịch ngòm chính ngay trong tim của văn sĩ hàng trăm cái, sau đến trong đầu cũng phải hàng chục cái, rồi tới các ngón tay quăn quại cả chục câu cú nữa! Để thân thể các nhà văn không là những cái bao biết đi đựng câu chữ. Để chúng ta mang danh cao đẹp Nhà Văn. (Văn đây tức là Đẹp đây ạ, thừa Diễn đàn); Chứ không phải Nhà Chữ (hoặc Nhà Con Chữ, nếu nói sưng cái miệng; còn nói khỗ cái miệng là Nhà Phu Chữ). Để các trang bản thảo không phải cái chợ chữ. Và cuối cùng, để các trang truyện, hàng thơ, hồi kịch khi đến độc giả không phải là bãi chiến trường cho các câu cú giành về đẹp cuối cùng khi vươn tới tầm thâm mỹ nơi độc giả. Nhờ các câu văn tự chết, nói giọng nhà nghề là nhà văn tự kiểm duyệt, mà văn chương tồn tại. Không có hàng sư đoàn câu cú tự tử, không có chiến thắng cuối cùng của thi ca, của kịch nghệ! Ôi, “những mùa tóc rụng ngang đầu!”. Kia, “đừng động vào đầu mùa tóc rụng!”. Những sợi tóc rơi rụng muôn năm! Những câu chữ tự hủy diệt cũng muôn năm!

Tất nhiên Nhà viết kịch Ăn-tóc không đi đi lại lại nữa. Tất nhiên. Đến cả Kama Sutra cũng chẳng có thuật “moving sex”!

- Mắc cái chứng gì mà bỗng nói năng hay ho thế? À há, đ’. đã đời với mấy cái ngón tay quái quỷ của nhà thơ, thế là kịch tác gia nhà ta mần thơ luôn. Thiệt tình! - Người Bị-ăn-tóc nhủ thầm, cười tùm...

Bạn đọc thân mến! Người Bị-ăn-tóc chỉ nhủ thầm, cười tùm vì lịch sự không nói thẳng ra. Cũng có thể vì sự tìm tòi nhân-quả mà thôi. Chúng ta chớ hiểu nhầm có sự ghen tương gì đó ở đây. Như một người bình thường một cách rất bình thường, Người Bị-ăn-tóc không thể nào có được các trò ghen chéo theo kiểu văn nghệ văn giềng; giản đơn vì người

không giao hợp theo trò bỏ túi nhảy dù, không chim chuột theo lối cặp mắt ngón tay, mà màn *sex* vừa được mục kích là hy hữu trong con mắt phi văn học của người.

Như một thi nhân chân chính và hiền từ, và như bao lần khác với nhiều phần thân thể khác, Nhà thơ Tự-ăn-tóc bắt lực trước các ngón tay mình đang ngoại tình với Nhà viết kịch Ăn-tóc. Mà thi ca của người vốn hiển hiện nổi bật lực trước bản thân và trước tha nhân. Nếu nhà thơ hữu lực và vô tâm, tất sẽ đi bỏ củi kiếm cơm độ nhật, đi đánh ghen cuộc đời để xả xú báp, đi nhậu rượu thịt chó rồi để con sinh cái thay vì tự nhai tóc mình để sách, và đi làm nhiều vụ việc khác với cái sự làm thơ. Nhà thơ - người không thể làm gì khác hơn làm thơ.

Thật ra và nói chung, kịch tác gia qua mặt nhà thơ là chuyện thường ngày ở huyện văn chương; nó xảy ra với giới văn sĩ đủ các loại: văn sĩ ăn tiền, văn sĩ ăn tình, văn sĩ ăn gạo chân quê, văn sĩ ăn bơ (thừa) sữa (cạn), văn sĩ ăn đô Nobel, văn sĩ ăn bạc các cửa vợ “*quanh năm buôn bán ở mom sông*”, văn sĩ ăn khí trời, văn sĩ ăn nghị quyết, văn sĩ ăn *order*, văn sĩ ăn cơm Chùa, văn sĩ ăn hổ xí hai ngăn, văn sĩ ăn thuốc phiện, v.v... (Nói gọn, ấy là danh sách một số văn sĩ không ăn thịt người. Nếu đã không ăn thịt người để hành văn thì văn sĩ tất phải ăn một cái gì, một điều gì trên đời chứ!)

Nhà thơ Tự-ăn-tóc bị kịch tác gia cầm sừng là phải! Kịch là thứ thơ thăng hoa; nó thăng lên quá mái tóc bông bênh của những “*chàng thi sĩ khi xưa hay sâu lắm*”, để còn chạm với thử thách của Thượng đế - các khán giả bỏ tiền cất công tới rạp ngồi coi ăn quà vặt. Kịch luôn luôn có dĩ (chữ này trong ngôn ngữ kịch nghệ mang cả giống đực lẫn cái) tính là xung đột. Viết gọn cho bạn đọc dễ đọc và cho dịch giả dễ dịch: Kịch luôn có dĩ tính là xung đột. Không dĩ tính xung đột, không thành kịch; người ta quen nói là kịch tính. Mà thuật ngữ sinh từ này của ngành kịch nghệ được dùng trong xã hội, cuộc sống phổ biến tới mức người đời coi phép so sánh “*Thiên địa đại hí trường, hí trường tiêu thiên địa*” như định luật tương hỗ đời và kịch. À, thuật ngữ kịch tính nghe vẻ đao to búa lớn, như Việt tính chẳng hạn. Kỳ thực không là cách nói đao to búa lớn. Bởi, kịch không đủ thời gian để đao to búa lớn (thường sau ba, bốn tiếng đồng hồ màn được treo kiêu gì cũng hết chịu nổi sự treo, phải hạ xuống) và càng thiếu không gian để búa lớn đao to (sân khấu khác sân vận động, dù đôi khi sân vận động bị lạm dụng thành sân khấu). Có lẽ để tránh cho đám cập kê bọn *teen* khỏi bị sốc và cũng ngại đối diện các nữ quyền gia, người ta bèn gọi dĩ tính của kịch là kịch tính. Khỏe!

Trong khi đó, thơ thủy chung với cái tứ. Nhân vật trong thơ, thật ra chỉ như Nhật hoàng Nhật Bản, Nữ hoàng Anh quốc thời nay. Thôi thì nói cho thơ mộng: nhân vật của thơ - kể cả của trường ca là thứ có lớp lang chương hồi - cũng không hơn gì Hòn Vọng Phu. Bên cạnh các tình tiết, những nhân vật trong thi ca đứng khơi khơi thi gan cùng tuế nguyệt vậy thôi, chớ đo sao nổi lòng dạ đàn bà con gái thời a-công. Cho dù tuần trước lấy luật vẫn làm tấm lòng son sắt, hôm qua thủ tiết tu từ; bữa nay vụt vắt dòng, phá cách chút đỉnh ngó nghiêng ông hàng xóm văn xuôi, hay í ới hú gọi tranh ảnh, nhưng kể cả đến ngày mai và ngày một, thi ca vẫn ngồi đó với cái tứ của mình mà gom hết thiên địa. Thơ

chẳng cần cái gì, chẳng cần ai ngoài chính nó. Nhà thơ tự yêu mình. Thi ca hạng một là cho thi ca, rồi đến cho thi sĩ. Thi ca hạng hai là cho thi sĩ, rồi cho thi ca. Thi ca hạng ba, các thứ thi ca còn lại.

Đại để thế, nên khái niệm ngoại tình không quá nặng nề với thi ca. Bạn khỏi cần thương thay Nhà thơ Tự-ăn-tóc, nhân vật của chúng ta, và những nhà thơ ăn các thứ khác của thịt người cùng biết bao nhà thơ không ăn thịt người mà ăn các thứ khác. Nhà thơ, họ tự yêu mình còn chưa hết. Bạn cũng khỏi phải giận Kịch tác gia Ăn-tóc. Chỉ là ví dụ con. Ví dụ cái phải kể tới nhà thơ kiêm nhà viết kịch, tên là Hiếp Thống, đến từ một quốc gia thành viên trong khối APEC. Ông từng làm những vở kịch thơ khét tiếng. Nhà viết kịch kiêm nhà thơ, tức là nam tính lồng ngoài nữ tính. Cương nhu có cả, âm dương khôn lường. Vì thế với ông, chuyện trai gái trò yêu đương thuận tiện bội phần. Hiếp thi nhân, khi đã ngoại thất thập vẫn còn được thanh nữ nhan sắc nọ mộ tài dụ lên đòi trợ, đề ngửa ra. Chắc, rồi đã đến cái việc phải đến. Chuyện được chính người đàn ông trong cuộc kể lại, chớ hồng phải chuyện đàn bà đồn đại. Ta có quyền khẳng định: Kịch thơ là tiếng hét cuối cùng của ngôn ngữ; như khúc kêu thống khoái của người nữ kia đòi trợ nọ.

... Nhà viết kịch Ăn-tóc ngấm mệt. Hết còn đi đi lại lại đã đành. Đứng ngay để nhằm thẳng diễn đàn mà đặng đàn - như liệt sĩ Nguyễn Bút Xuân - cũng không nổi. Đàn chúng tỏ ta vẫn còn đây theo kiểu chiến hữu Trần Vê Bá xuống tàu phục quốc: lom khom. Bị một đàn ngón tay tổng ngồng như vậy bề hội đồng hỏi có ăn gan giò cũng không lại. Ba cái sợi tóc đã là gì! Rồi, bây giờ chúng ta đang có một Nhà viết kịch Ăn-tóc ở tư thế khác, “Tôi lom khom, vậy thì tôi diễn thuyết”.

- Văn hóa nước Nam trong cả ngàn năm phải lồng ghép ba lưỡi dao Nho, Phật và Đạo vào một cái cán Việt để chẻ sợi tóc làm năm làm bảy, qua các dòng điệu ca dao tục ngữ với những ngón tâm lý sắc mùi lý trường nồng giọng mẹ chồng. Mãi ít trăm năm nay, các nhà cơ thể học đã ung dung vừa xia răng vừa dùng kính hiển vi sẫm soi sợi tóc. Nhưng, kể cả đến giai đoạn kính hiển vi điện tử, tới hồi cuối thế kỷ trước là siêu điện tử, rồi laser mà các kết quả cũng không khác phương pháp truyền thống Tam Giáo Đồng Cán là bao. Tất nhiên, nó điện khí hóa và long trọng hóa hơn, hiện đại hóa và rắc rối hóa hơn và thậm chí, đến lúc Diễn Đàn Tóc được diễn ra, nó còn hậu hiện đại hóa và tóc hóa hơn. Nhưng - vẫn chữ Nhưng to đùng - nó không văn hóa hơn. Tức là không dân tộc hơn cùng chẳng đại chúng hơn. Hiển nhiên, nếu như đưa được xảo thuật Tam Giáo Đồng Cán vào công nghệ kính hiển vi siêu điện tử thì sự nghiệp sẫm soi các sợi tóc đã có ngày 30 tháng Tư của mình rồi. Vạy mà ngày ấy vẫn chưa tới. *Hélas!*

- Phải công nhận có sex xong nói năng đâu ra đấy, đúng một diễn thuyết viên đầy chất kịch sĩ! Chắc tóc tai của ta cũng có công, ít nhất ở cái chữ “Hélas”. - Người Bị-ăn-tóc gặt gặt. Các cộng tóc sắp sửa rời chủ nhân một đi không trở về vụt trở nên tự hào. Đầu Người Bị-ăn-tóc lại một lần hóa thành sân ga Hàng Cỏ đưa tiễn những chàng tóc trai Nam tiên.

- Vở Những Nhà Vật Lý của Friedrich Duerrenmatt chắc chắn đã làm nhà hàng Nobel

Văn chương đảo lộn bữa tiệc thường niên nào đó từ những năm 1962 đến 1990. Vâng, có những thời kỳ loài người bị ngu muội bởi trí khôn khoa học của mình. Giữa thế kỷ 20 vừa rồi là vậy. Làm chủ trái đất chưa xong (thì làm chủ bản thân và cả làm chủ tập thể nữa đã xong đâu cơ chứ!) vừa có công cụ mới là Thuyết tương đối - mà không một vật lý gia nào dám tự nhận hiểu hết được - loài người chúng ta đã nặn ra bom nguyên tử, rồi bom hạt nhân để làm chủ nhau, khiến bộ mặt nhân loại đương đại mang các vết sẹo tật nguyên vĩnh viễn không nền mỹ học nào làm đẹp lên cho nổi. Đã thế lại đòi chinh phạt mặt trăng, chiếm lãnh sao Hỏa. Chỉ bằng con mắt nhân văn ở người viết kịch, chúng tôi cũng thấy các chương trình đó nói như hỏa tiễn Nga leo lên giời còn thành tựu chỉ là mèo Trung Hoa múa. Một khi con mắt mình chưa nhìn hết sợi tóc, cái lòng mình chưa qua nổi sợi tóc; đừng mong gì chinh phục thiên hà. Hừm, “Một bước chân của con người, một bước chân của lịch sử!”. Lịch sử cái l. bà Tèo treo trên vũ trụ ấy! Ôi ôi, thôi chết, tôi nói lộn đây! Xin lỗi, nói lại: Lịch sử cái... âm đạo bà Tèo treo trên vũ trụ ấy! Ôi hồng! Mất toi 100 đô Mèo rồi!

Miệng lưỡi kịch tác gia kiêm diễn viên thượng thặng liêu lấu vậy cũng không lọt hệ thống báo động. Loa trên bốn bức tường của diễn đàn rú lên inh oang. Chẳng là có vị trợ lý kỹ thuật cho các kỳ họp Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc vì tình văn nghệ mà biểu tặng Diễn Đàn Tóc một chương trình báo động các chữ tục tĩu của gần 200 ngôn ngữ, thổ ngữ. *Đẻ Sách* không như thể các diễn đàn Ai Là Ta, Tiên Vê và gần đây là Đá Mau viết thẳng tung chữ “lờ ôn lôn huyền...” như Kịch tác gia Ấn-tóc vừa phát âm. Đâu phải con nhà lành hơn Ai Là Ta, thanh lịch hơn Tiên Vê, hay kiềm chế hơn Đá Mau; đơn giản *Đẻ Sách* chỉ muốn để vuông tròn trên mạng. Vẫn còn đó nóng bỏng cái vụ cuốn tiêu thuyết ăn khách toàn cầu của một tác giả lá đa người Mexico mà vẫn bị một trang nhà lá cải tự động khước từ bán sách vì vài chữ dơ tục. Thôi, tránh lờ. chả xấu mặt nào!

Nhà viết kịch lom khom, lom khom chạy vội tới Thùng đóng phạt. Nộp càng trễ, còi ụ càng lâu, tục tĩu phí tăng theo cấp lũy thừa. Tập giấy trên tay Nhà thơ Tự-ăn-tóc rung động. Từng trang len nhau cong ra, nhìn. Cả các con chữ thấp kém nhất cũng đứng hết lên. Tất cả cười thích chí. Tiếng cười đồng thanh đồng khí của giấy mực tạo âm vực lạ thường mà không giấy mực nào tả nổi. Chỉ các đại mỹ nhân dám cười như thế! Chả trách các câu chữ đã chọn giấy làm quê hương. Chả trách giấy đã cho chữ nghĩa làm con dân. Còn các ngón tay, kể cả ngón út, đúng là những vật tình lý tưởng. Khi bạn tình lâm sự, chúng rũ cả xuống. Yếu sức nhất, ngón cái đã nấc lên nhìn nhà viết kịch lom khom tất tưởi. Vì (các) nàng chàng phải lom khom...

Khi đó Nhà thơ Tự-ăn-tóc dẫu là văn nhân cao đạo cũng phải lấu lên một chút, cướp mic đi chứ! Sắm vai kẻ ăn cướp, các thi sĩ thường vẫn nhã nhặn và khiêm nhường. Kia, Nhà thơ Tự-ăn-tóc của chúng ta đang giơ giấy lên, chân phương đọc. Đâu cần là giọng kịch sĩ bạn vẫn xúc động, phải không? Ừ, sao không xúc động? Tại bạn có vấn đề? Vứt cái chữ *a* ở giữa *tai* đi, thêm chữ *m* vào cuối từ xem nào! Giờ bạn nghe thấu lời thi nhân chứ?

Nhà thơ Tự-ăn-tóc của bạn đã nhận ra điều cố vấn sĩ có văn chương mềm mại nhất (nên sẽ sống lâu nhất) trong lò văn Tự Lực Văn Đoàn từng nhìn ra. Đó là cái bạn chưa nhận

ra: Khoảng nối giữa các đoạn đời. Giới vật lý gọi là tính gián đoạn của vật chất. Với các sử gia, lát cắt của sự kiện.

- Tôi muốn chia sẻ thật nhanh với đồng nghiệp kịch tác gia ở ý “cái lòng mình chưa qua nổi sợi tóc”. Minh họa này từ tập truyện ngắn Sợi Tóc của Thạch Lam.

“Tôi nhớ rõ lúc đó không có một ý nghĩ nào về danh dự, về điều phải, điều trái ngăn cản tôi, và khiến tôi đi vào con đường ngay, như người ta vẫn nói. Không, không có một chút gì như thế. Cái gì đã giữ tôi lại? Tôi không biết... Có lẽ chỉ một lời nói không đâu, một cử chỉ nào đấy, về phía này hay phía kia, đã khiến tôi có ăn cắp hay không ăn cắp. Chỉ một sợi tóc nhỏ, một chút gì đó, chia địa giới của hai bên... Tôi có tiếc đã không lấy hay không, hay bằng lòng mình vì đã chống giữ lại cái ý xấu? Tôi cũng không tìm biết rõ hơn. Hình như ý nghĩ ham muốn hay trừ trừ tôi ấy không phải là của tôi, hình như của ai ấy, của một người nào khác lạ, khác với cái người thường của tôi bây giờ...”
Chúng tôi đều yên lặng. Anh Thành nói xong, với cái điệu hút một hơi thuốc lào rất kêu. Rồi anh thở ra thong thả, mắt lơ mơ nhìn dờ theo làn khói đi.”²⁸

- Cái của nợ đó nó là âm hộ đầy chó! Sao nhà viết kịch nói nhịu là âm đạo? Hay lát léo gì trong ngoài cái đồ “âm” đó? Vô duyên! Đang bàn chuyện sãm soi sợi tóc lại đi sãm soi cái... lờ! - Chắc ăn, Người Bị-ăn-tóc dần từng câu chữ một. Phát xong âm cuối cùng, người mới dám buông tay khỏi miệng ví tiền đang thờ phập phồng trong túi.

Từ đây, Nhà viết kịch Ăn-tóc bắt đầu hạ đài từ của mình xuống cung thấp. Giữ sức, giữ của. Trong kịch bản đang viết nhờ ăn tóc của các bà hồi xuân, của đám baby cái từ các sắc dân tóc đen, nâu và hung đỏ, nhà viết kịch chọn nhân vật đều là loại thấp bé nhẹ cân kiểu Saplin mà thanh lượng thì vô biên.

Thực ra, về sau người ta mới biết, việc Nhà viết kịch Ăn-tóc có mặt trong Diễn Đàn Tóc là một hình thức tránh mặt để phản đối sự ra mắt quá trễ của đồng nghiệp Thụy Sĩ Duerrenmatt tại Việt Nam qua vở kịch Chuyến Về Thăm.²⁹

Xin nhớ điều này, với ngành sân khấu kịch nói người ta không quen an ủi nhau bằng câu tục ngữ vượt đuôi “Muộn còn hơn không”. Tại đất nước của Vương Thúy Kiều (“Thế giới này đã bắt tôi phải làm điếm, vậy bây giờ tôi biến nó thành cái ổ điếm.”) và của Tú Bà (“Ai không có tiền để vung ra mà lại muốn được chia chác, thì ít nhất cũng phải gánh chịu một phần trách nhiệm của mình chứ. Mà quý vị người nào cũng muốn được chia chác cả. Đứng ra ai chi tiền người đó mới là kẻ ngay thẳng đàng hoàng nhất, và kẻ chịu bỏ tiền ra chính là tôi.”) thì Claire Zachanassian đáng nhẽ phải góp mặt ở xứ này từ lâu mới phải. Duerrenmatt chắc chắn thuộc loài ăn tóc để kịch rồi, đọc cái hơi thoại và cách nâng cao trào thì biết, ít nhất cũng ở vở Chuyến Về Thăm. Có thể ngờ ngờ đạo diễn-nhà văn Nguyễn Thị Minh Ngọc và nhà văn Phạm Thị Hoài không thuộc loài này. Văn sĩ đã ăn tóc đa phần rất khó nét với thiên hạ và khó tính với bản thân. Ai lại đi phỏng dịch hoặc phóng tác một nụ cười, dù cười ruồi hay cười khi? Mà đây những là cười đẳng cấp tỉ phú. Phỏng và phỏng một tiếng cười không thể nào cho ra một mẩu hay một mảnh cười. Coi

²⁸ Nhà xuất bản Đời Nay, Hà Nội 1942; theo dactrung.net

²⁹ Xem Lê Kim N.; talawas.org 20/11/2006 và Tiền Phong online 7/11/2006

chùng chuyển thành tiếng khóc! Thì vẫn... Khóc và cười có ranh giới sợi tóc. Dịch giả Lê Chu Cầu ăn tóc hay không, Nhà viết kịch Ăn-tóc cũng không quan tâm. Bản dịch Bà Tỉ Phú Về Thăm Quê của Lê tiên sanh có công lớn thì đó là công của Lê tiên sanh, nó cũng không làm nhà viết kịch của chúng ta tha tội đến muện của bà. “Nguyễn Du ơi, lệ chảy quanh thân Bà Tỉ Phú!”. Những đêm công diễn hài kịch Duerrenmatt ở Việt Nam ắt có thơ thân nhuộm màu nước mắt. Các thi sĩ Tố Hữu, Dương Tường lại có dịp kết nạp thêm vào phe nước mắt của mình nhiều chí hữu.

- Bây giờ tới lúc tôi nói về vấn nạn sấm soi câu chữ. Có thể khẳng định, sự sấm soi này động đến khái niệm gốc: Tự do, tài nguyên quý nhất của nhân loại. Thế nên thời nào, ở đâu, với ai nó cũng bị coi như loại tai họa do người gây ra cho người, tôi muốn gọi tắt là nhân tai. Hồi nhỏ, chúng ta có miệng mẹ nhắc nhở từ tiếng bác tục ngữ ca dao đến tiếng chì tổ hợp các kiểu chửi mắng. Nhờ đó tiếng nói, câu cú của chúng ta được hình thành và hoàn thiện. Chúng ta yêu tiếng nói đến mức gọi là tiếng mẹ, hay tiếng mẹ đẻ. Ta còn có bàn tay cha rèn rập khi sử dụng ngón cái và ngón trỏ cấu véo, khi mở ra đầy đủ năm ngón và cả lòng bàn tay làm cái tát. Chúng ta được nên người nhờ tiếng nói và chữ nghĩa mẹ cha dạy rèn. Công ơn đó đã nêu trong câu ca dao về núi và về nước. Chẳng thế mà tiếng nói, ngôn ngữ phụ thuộc vào sơn thủy của xứ sở chúng ta sinh thành. Chỉ khi ta trở thành cha thành mẹ (hoặc tương đương) sẽ không còn coi sự sấm soi, dạy rèn từ song thân, tức là thoát nhân tai theo suốt tuổi thơ. Tới trường học, ta có thầy cô giáo rèn dạy sấm soi qua việc hệ thống hóa, cập nhật hóa, thế giới hóa, làng xóm hóa, khu vực hóa và nhiều thứ hóa khác những gì phụ huynh dạy rèn sấm soi ít ỏi và cơ bản ở nhà. Và ngay cả khi ai đó trong chúng ta thành thầy cô giáo thì hiếm ai hết còn coi sự dạy bảo của trường học là nhân tai. Một đứa học trò hết phải chùi đũng quần trên ghế nhà trường, nó hạnh phúc vì về pháp lý và đạo lý hết còn bị sấm soi câu chữ. Về từ vựng học và cú pháp học mà nói, một học trò học lực trung bình hoàn toàn đủ tư cách văn nhân trên văn đàn của cuộc đời, dù văn đàn đó diễn ra trong sân Văn Miếu, vườn Tao Đàn hay nền xi-măng Hòa Lò, Chí Hòa. Bao nhiêu dòng văn, hàng thơ đã tả sự hân hoan tột đỉnh từ những cô cậu học trò buổi cuối cùng ngoảnh lại nhìn lớp học. Nhưng - vẫn cái chữ Nhưng củ chuối của tư tưởng cây sậy - những cô cậu học sinh đó chỉ được hết nhân tai sấm soi câu chữ, nếu - lại chữ Nếu oái oăm khiến Paris không bỏ vào lọ được - làm nghề gì thì làm miễn đừng dính đến văn chương câu chữ. Là tác giả, mỗi chúng ta vừa tự nguyện vừa bị buộc trở lại nhà tù ngôn ngữ mà suốt tuổi thơ những ai biết nói và biết chữ từng trải.

- Bởi vậy cánh văn sĩ hễ mở mồm miệng mở bút giấy là thấy hai chữ Tự do bóc lên. - Người Bị-ăn-tóc thông cảm...

Như những kẻ sau một cuộc làm tình đắc ý, các ngón tay Nhà thơ Tự-ăn-tóc đã ngủ yên. Mặt trời có lúc ngủ yên cơ mà! Các trang giấy không hiểu sao cũng lay theo, thẳng đuồng ra cả. Nhà thơ Tự-ăn-tóc bắt đầu đọc với sự hỗ trợ nhiệt thành của lưỡi.

Như thường lệ, lưỡi luôn tận tụy với bất kỳ những gì không là nó. (Lưỡi chỉ phản bội lưỡi mà thôi!). Không sao. Hiện tượng tận tụy nào đó của kẻ bản chất không trung thành rất cần cho các thi sĩ. Lưỡi là gì? Lưỡi, thực ra, là cái bút của thân thể lên trang đời. Bút và

các phương tiện tương tự trước và sau nó - từ cây que, lông ngỗng đến *mouse* - xét cho cùng là các biến thể lưỡi. Có thể Ezov xưa cũng muốn nói vậy, nhưng tiên sanh dành lời hay cho hậu thế. Nhưng chắc chắn Albert Camus chưa từng điều này, nên đã khóc hoài khóc hủy cho thời đại của mình rằng diễn ngôn bị phản bội, rằng con người trở thành Người thông qua ngôn từ thế mà ngôn từ cũng chẳng nhân đạo gì, chưa nói tới thánh thiện, khi chúng cũng tha hóa đến mức đồ vật hóa rồi thú vật hóa, đến mức kiệt quệ ý tưởng để rồi cuối cùng phản bội lại và cầm tù chính con người bằng sự trung gian mờ đục. Ha ha ha, thưa nhà ông văn hào, nếu không với “sự đánh đĩ ngôn từ” thì trên đời này chỉ có văn xuôi dành cho các chính khách và các nhà giảng đạo! Nếu ngôn từ cũng đá hóa trong khoản thủy chung như Hòn Vọng Phu thì văn xuôi, tiểu thuyết chỉ có ở nhà xác, còn văn vần hoàn toàn không có chứ đừng nói tới thi ca. Kịch mang thân thể văn xuôi đấy, nhưng với con tim thi ca. Thoạt kỳ thủy, thơ ra đời rất lâu trước khi có các câu chuyện kể, ấy là nhờ cái trung chuyển mờ ảo của ngôn từ qua đó con người nhìn nhận và cảm giác thế giới, cũng như thay đổi thế giới. Của đáng tội, ngôn từ do người tạo ra và làm cho con người khác con vật tới mức ngôn từ được coi là một trong các nhân tính.

Kể cũng tức thật! Thà cứ như loài vật, không có Chùa Một Cột Hà Nội nên cũng khỏi bị vụ Tòa nhà tháp đôi New York; yếm đào không trễ xuống thì hỏa tiễn liên lục địa đã chẳng thể bay lên. Loài vật không tình yêu và thù hận, loài vật khỏi cần khủng bố và chống khủng bố. Nào đâu có luật pháp nhà tù, chúng cần dân chủ tự do làm gì nhỉ? Nhưng, loài vật có cần thi ca không ạ?

Đó là các điều Nhà thơ Tự-ăn-tóc của chúng ta muốn chia sẻ lắm, nhưng người đang bị cái lưỡi của mình hời giục như đe dọa: Nếu phát biểu các điều sau đây chậm trễ, các ngón tay thức dậy và sẽ ghen với hai ngón tay tháp bút của Chị Hoài.

- Muốn hay là không! Đã đến lúc mời Diễn Đàn Tóc theo Nguyễn Tuân sắm soi lại Tóc Chị Hoài:

“Thế đến cái lòng yêu đẹp, muốn gần gũi cái đẹp, hiểu đến cái tình lành của tôi và luôn thế muốn cho tôi được thỏa thê ở cặp mắt đang cầu khẩn - Chị Hoài vốn là người tinh ý lắm, - chị giả vờ kêu mỏi, ngả lưng xuống chiếc giường rú buông nửa lá màn the màu trắng sáo. Chị Hoài nằm xuống để cho tôi được thấy rõ mớ tóc. Chị vốn tự biết rằng tất cả cái đẹp ở người chị đều kết tụ vào một mớ tóc mây. Chị Hoài có một lối nằm nghiêng mặc cả áo dài mà tôi tin rằng không thiếu phụ nào ở cái thời này bắt chước được. Nằm rất nũng nịu mà không hở hênh, cũng như đã nhiều lần, chị làm dáng, làm đóm mà vẫn không ra ngoài nét đoan trang, buồn mà không tẻ, vui mà không ồn, và lúc phải thơ thì không tục. Có cái tài nhất là Chị Hoài mỗi lúc vừa nằm xuống rất nhẹ nhàng thì cả một mớ tóc trần quấn rất chắc ấy đổ tung xuôi xuống như một trận mưa rào đen nhánh. Rồi mớ tóc mây dài như một dải rưới ôm lấy gáy, áp lấy bả vai. Cái người nào trong suốt một đời người mà không được ngắm một mớ tóc cho từ tẻ, thì cái thẩm mỹ quan của người ấy còn lung lay lắm, chưa lấy gì làm định.

Trong phòng, không một tiếng động. Tôi giờ sách ra đọc. Cứ hết mỗi trang, ngược lên, tầm mắt tôi lại hạ đúng vào cái mớ tóc soai soái. Hai ngón tay tháp bút Chị Hoài đang vuốt xuôi những sợi tóc và giả vờ tuốt trũng chấy, lúc thưa, lúc mau. Tôi không nói gì. Người chị đẹp đang xoay mặt vào phía trong ấy cũng không nói gì. Chỉ có tôi đang nói chuyện với một mớ tóc mây. Chỉ có hai ngón tay Chị Hoài đang nói chuyện với những sợi chỉ tơ thâm một mớ tóc xoắn. Gian nhà có hai người, lặng mà không vắng.”³⁰

30 Xem vnthuquan.org - 2004

- Tôi phản đối! Phản đối! - Người Bị-ăn-tóc nức nở, muốn chồm ra khỏi chỗ ngồi trước bàn tròn. (Số là vì một lý do riêng, người bị vít chặt vào ghế.)

Kịch tác gia Ăn-tóc vẫn tỉnh khô. Đúng là lưỡi gọi lưỡi. Theo gương Nhà thơ Tự-ăn-tóc, lưỡi kịch tác gia làm việc mê mải. Cũng để chuộc tội thay cặp mắt tội lỗi chẳng, cái cặp mắt đang vô hồn trong khi các cụ nhân tình già trẻ của nó còn yên giấc?

- Sự kiểm soát về mặt ngôn từ giữa con người với con người nói chung, nhất là ở các trường hợp tuổi vị thành niên hay trong quan hệ phụ thê, cho đến nay vẫn được văn giới chấp nhận. Văn học không hẳn là loài ích kỷ không lồ. Văn học chỉ thực sự khó chịu khi những cơ chế tôn giáo, cộng đồng, chính quyền và đảng phái áp dụng các phép soi mói lông tóc vào lời chữ văn sĩ. Cái lưỡi, cây bút và “con chuột” nơi nhà văn chịu đựng được hai sự sấm soi, của độc giả và của thời gian. Mượn diễn đàn hôm nay, tôi bộc bạch: Thiệt tình, nền kịch nghệ phi lý của tôi không có độc giả; tức là kịch phi lý không có Thượng đế hữu hình. Với tôi - chắc cũng vậy với các nhà phi lý khác - linh hồn sự phi lý là tự nguyện không chia sẻ, là sự tự báng bổ và tự khước từ bằng giá trị con người. Gần giống như con sông Đuống của Hoàng quân “*nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ*”, cái nhân tính của nghệ thuật phi lý nằm cong cong trong ý nghĩa “tự” của nó. Nếu những tuyệt vọng, vô phương, bi quan mà bị bắt buộc thì nó hết còn phi lý! Khi ấy ta có sân chơi của giới văn sĩ “có lý”, dù văn sĩ “có lý” ăn thịt đồng loại hay không ăn thịt đồng loại. Tức có nghĩa, nghệ thuật phi lý là nghệ thuật của sự được thất bại; còn nghệ thuật không phi lý thuộc về sự bị thất bại.

(Mở ngoặc #1: Hỡi các đồng nghiệp không phi lý, tôi không hề có ý khen chê sân chơi nào có lý hơn sân chơi nào. Nghệ thuật nào cũng có lý của nó, miễn là nghệ thuật của chân lý. Tất nhiên, tôi biết sẽ có những người muốn ví von theo cách tức cười và dễ dãi rằng, chủ nghĩa có lý là chân phải của chân lý, còn chân trái của chân lý thuộc về chủ nghĩa phi lý. Thì đây là việc tức cười và dễ dãi của những người dễ dãi và tức cười. Nói thêm: Như ở chương 2, ăn chân những người tỵ nạn, chúng ta đã biết về chủ nghĩa Mút bàn tay Đây bàn tay Kia, ở đây vấn đề phải hay trái chỉ có giá trị đạo đức và chính trị; về mặt hình học và triết học, trái hay phải đều mang tính tương đối và chúng thường đối chỗ cho nhau những khi loài người lơ đãng. Chúng tôi - những chiến binh ở mặt trận phi lý - không khi nào làm những kẻ ở không để tranh giành chân trái chân phải của chân lý; và chúng tôi vững tin các đồng nghiệp có lý cũng vậy, nếu như họ còn muốn xung trận trên chiến trường có lý của mình. Chốt lại: Động tác tôi đang làm chỉ là biệt khu các sân chơi cho rành mạch, đỡ lóa mắt khán giả các loại và các cầu thủ hạng thấp. Đóng ngoặc #1).

Tóm lại, nhờ phi độc giả, văn hóa phi lý chúng tôi đã được giảm thiểu một sự sấm soi. Còn nữa, trên sân khấu phi lý của tôi và các tác giả khác, từ Beckett qua Rózewicz tới Pinter, luôn có sẵn đồng hồ riêng của mình. Vì, tự bản chất, phi lý là phi thời gian và phi lịch sử, chúng tôi mà lại ăn theo tiếng chuông nhà thờ, ngủ trong hệ thống đồng hồ Microsoft thì thành ra có lý mất rồi! Nhà nghiên cứu triết học Nguyễn Hữu Liêm từng có trước tác, hình như Lý Của Thời (hay Thời Của Lý, với tôi cũng rứa!) chắc sẽ ủng hộ

chúng tôi thôi. Thế là tôi giản luôn sự sẫm soi cuối cùng! Thời gian - Thượng đế vô hình - cũng không còn tồn tại trong dòng văn minh phi lý.

(Mở ngoặc #2: Triết lý Thượng Đế Đã Chết trên hí trường phi lý chỉ tình giản và thế tục như vậy. Không hiểu nó đồng tâm, đồng trục hay đồng mặt phẳng với tư tưởng ở vị triết gia đồng ngôn với kịch tác gia Duerrenmatt ra sao? Tôi không rành. Hay chỉ là sự đồng danh (từ) ở các chữ “Thượng đế”, và đồng động (từ) ở các chữ “đã chết”? Độc lập với triết học và các loại học khác, bi hài kịch học có hệ thống lý luận và phi lý luận riêng. Chẳng phải bi hài kịch Hy Lạp tài cán gì mà chỉ vì bình minh của nó cũng là khi mặt trời triết học Tây phương đang còn đỏ hơn hồng. Việc tôi không nêu đích danh vị triết gia khai tử Thượng đế của ông ấy mà xuyên qua danh của vị đồng ngôn kịch tác gia Duerrenmatt, không phải vì dân kịch nghệ chúng tôi ba que (chữ nghĩa) xô lá (tư tưởng). Danh của người lừng nức hơn thế kỷ nay, triết lý của người bò lồn ngôn khắp các triết đàn, văn đàn. Khỏi cần lũ kịch phi lý chúng tôi tôn vinh, hạ nhục. Cho tôi một lần ẩn danh người nơi đây như một lần biểu tình ngòi của chữ nghĩa trước việc người đời ngót trăm năm rồi hể bật miệng các chữ “Thượng đế” lại buộc miệng nhắc tên của người và rồi buột miệng với các chữ “đã chết”. Nhân tiện, xin định danh để tránh lộn xộn đồ của triết lý phi lý chúng tôi: Cả hai Thượng đế đều đã chết. Đóng ngoặc #2).

Bởi rằng, không gì phi lý hơn sự sẫm soi thời gian của thời gian. Cũng như càng không có loại thời gian nào dành cho sự sẫm soi phi lý của phi lý. Giải phóng mọi sẫm soi, người nghệ sĩ phi lý chúng tôi được tự do hơn bất kỳ ai khác trong văn giới. Tự do, là cái giá được trả cho tính phi lý. Chỉ khi tự nguyện phủ nhận chính mình, nhân loại mới được tự do. Nhưng, chúng tôi luôn là thiểu số còn con, là những kẻ bất hạnh hơn ai hết. Đại đa số con người không muốn sống trong phi lý; đại đa số con người không muốn trả giá cho tự do. (Đại đa số con người không bất hạnh.) Có lẽ bởi thế Tiến sĩ Hoàng Ngọc Hiến đã than “Tự do, với số đông là một bi kịch”?

Kịch tác gia Ăn-tóc ngừng lười và đưa cặp mắt đã hoàn hồn về các ngón tay Nhà thơ Tự-ăn-tóc vẫn nằm yên, đang hồng trở lại. Nhà thơ Tự-ăn-tóc vẫn cầm trên tay những trang giấy căng các câu chữ; và bỗng nhiên người thêm tóc mình. Kẹt nổi nhà thơ ấy chỉ có thể tự ăn tóc qua các búp tay hồng.

- Tôi vẫn phản đối! Tiếp tục phản đối... - Người Bị-ăn-tóc nức nở, vò tay lên đầu. Lạ thay, sau động tác đó từ chỗ ngồi người vù bay, thoát ra khỏi phòng họp theo lối cửa sổ bên trái, nơi gió và nắng đang chờ.

Cái bàn tròn khi đã thiếu người thì không còn tròn nữa. Nó méo mó, thoát tiên về hình học. Sau, về vật lý, và cuối cùng dẫn đến sự méo mó thâm hại về tâm lý. Tốc độ bay quá nhanh của Người Bị-ăn-tóc đã thổi tung mái tóc giả mà Nhà thơ Tự-ăn-tóc vẫn đội trong suốt thời gian hội thảo. Cái giả sau khi bị lật tẩy bèn rơi xuống mặt bàn tròn. Bàn tròn ấy thì đúng là thật rồi, bạn đọc có thể tin được, cho dù nó đang bị méo. Qua lối cửa chính, Nhà thơ Tự-ăn-tóc lẳng lẳng (và vẫn hiền từ) lia bỏ Diễn Đàn Tóc với cái đầu không. Bạn

đọc có thể hình dung vậy.

Thế là Diễn Đàn Tóc, theo quy chế của mình, phải ngưng hoạt động.

Bởi vậy, cho tới nay, người ta vẫn chưa hiểu được vì sao ngôn ngữ ở một số cộng đồng, sắc dân cứ bị phai bạc. Cũng như người ta chưa biết cách điều hành một thẩm mỹ viện cho các sáng tác văn chương. Ngay với những câu hỏi ABC nhất, tất cả các nền văn học, dù ở nước chậm tiến hay quốc gia cường tiến, đang còn ú ớ nữa là: Làm thế nào để có mái tóc ngữ nghĩa khỏe và đẹp? Vì sao nhà thơ nam bị hói tính từ? Nữ văn sĩ nên nhuộm văn phong bằng nước mắt hay nước miếng? Và còn nhiều nữa...

Chừng nào diễn đàn này chưa tái họp, chừng đó chúng ta chưa thể phân biệt nổi thơ râu ria, truyện ngắn tóc mai, kịch lông mũi, tiểu thuyết lông nách, tiểu luận lông mi giữa những thứ còn lại của chữ nghĩa cuộc đời và của lông tóc văn chương.

Phụ lục của Chương 3

Rõ ràng là, trước và sau Diễn Đàn Tóc, nhiều xu thế văn học đã nảy nở cùng không ít khuynh hướng rơi rụng. *Phụ lục* này đề cập đến một nhánh nảy gần phân tử thế kỷ nay và nở theo kiểu vừa được vinh danh vừa bị nghiền rủa.

Ở đây sẽ ngắt một nguồn lạch có trong dòng văn chương đó làm tựa đề cho chính nó:

Thực tại tóc rối vô cùng!

“Viết có phải là khả năng uốn mình theo thực tại, nép mình vào? Hẳn ai chẳng muốn nép mình, nhưng rồi cái gì xảy đến cho tôi? Cái gì xảy đến cho những ai không thực sự biết thực tại? Thực tại tóc rối vô cùng. Chẳng lược nào chải cho mượt được.

Các nhà thơ đi xuyên qua và khốn khổ gom tóc mình thành kiểu, kiểu tóc rất mau ám ảnh họ ban đêm. Nó không hợp với diện mạo. Vén khéo, tóc vẫn có thể đuổi khỏi ngôi nhà những giấc mơ của nó, nhưng nó không thuần thực nữa. Hay lại sụp xuống và bây giờ bám vào mặt như cái mạng, khó khăn lắm mới làm chủ được. Hay là dựng đứng trên đầu, khiếp hãi trước những gì không ngọt diễn ra. Không phải nó chỉ không để ta chải. Nó không muốn. Đầu ta có chải hoài với cái lược đã gây vài cái răng — nó nhất thiết không muốn. Bây giờ lại còn tệ hơn. Lời viết, khi nói về những gì diễn ra, chạy trốn dưới bàn tay như thì giờ, và không phải chỉ thì giờ, trong ấy nó đã được viết, trong ấy nó đã không được sống. Chưa ai vượt mặt cái gì, khi cái đó đã không được sống. Người sống, cũng như thì giờ đã giết, và người chết lại càng không. Thì giờ, khi ta còn đang viết, đã thâm thấu tác phẩm những nhà thơ khác. Bởi là thì giờ, nó có thể đồng thời làm đủ hết: thâm thấu công việc của chính mình và công việc của người khác, những kiểu tóc rối bù của người khác, nó qua như ngọn gió mát, dù là gió độc, đã nổi lên, bất chợt và bất ngờ, từ thực tại. Một khi nổi lên rồi, có lẽ nó không lặn mau lắm đâu. Ngọn gió diên giận thổi và bùng hết theo nó. Và nó bùng hết, đến đâu cũng thế thôi, nhưng không bao giờ trở lại nữa với cái thực tại phải miêu tả. Khắp nơi, trừ nơi đó. Thực tại là những gì vào dưới tóc, dưới váy và đúng thế: bùng đến một cái gì khác.

Làm sao nhà thơ biết được thực tại, nếu chính thực tại qua nơi mình và bùng mình đi, luôn luôn tách riêng. Từ đó, nhà thơ một mặt thấy rõ hơn, mặt khác chính nhà thơ không thể đứng lại trên con đường của thực tại. Ở đó, nhà thơ không có chỗ đứng của mình. Chỗ đứng của nhà thơ bao giờ cũng ở bên ngoài. Chỉ những gì nhà thơ nói từ bên ngoài mới có thể được nhận, và như thế, bởi nhà thơ nói những lời nước đôi. Và rồi nổi lên ngay hai sự thích đáng, hai sự thực nữa, nhắc nhở rằng không có gì diễn ra cả, hai đảng hiểu nó theo những hướng khác nhau, giày vò nó cho đến nền chông chênh của nó, nền từ lâu nó thiếu vắng chẳng khác lược mất mấy răng. Trong hai phải chọn một. Đúng hay sai.”³¹

31 Elfriede Jelinek; Nguyễn Khánh Long dịch, “Diễn từ Nobel”, damau.org 2/3/2007

Lời bình của các cựu Diễn đàn viên:

Nhà thơ Tự-ăn-tóc:

“Sự cài răng lược giữa tóc và thực tại của dòng văn học nói trên tỏ ra ngoạn mục với nhân vật trung tâm chịu trận là nhà thơ. Răng hay thì thật là hay, nhưng xem ra còn chưa phân biệt thực tại đó thiệt hay giả, tóc đó thật hay rơm, sự rối đó rối thực hay rối dối. Cuối cùng, và tương tự, là vấn đề thật-giả với thơ.”

Người Bị-ăn-tóc:

“Tôi vẫn phản đối! Phản đối! Bằng cái đầu của kẻ thiệt thòi. Còn trong đôi mắt người đọc - người được hưởng - tôi thấy đọc xong một diễn từ rồi ảm về cả triệu đô Mỹ tiền thưởng thì thật ‘mĩa mai’, ‘nhạo báng’, ‘ghê tởm’, ‘tuyệt vọng’, ‘kỳ cục’ và cuối cùng là ‘khiêu khích’. Nhưng cũng phải thôi, diễn từ chỉ là cái đuôi ở con khi sáng tạo. Bạc triệu là của cái mặt, cái thân, cái chân tay và nhất là của cái lông tóc khi: ‘tranh đấu nữ quyền’, ‘lòng yêu thích thử nghiệm ngôn từ’, ‘vượt cấm kỵ tình dục’, ‘điển hình nghệ thuật bút chiến, châm biếm’; và cuối cùng là ‘vạch trần giả đạo đức, nghi lễ và truyền thống phụ hệ.’”³²

Kịch tác gia Ăn-tóc:

“Các kịch tác gia mà đi nói về sáng tác của nhau cũng bạc bẽo như dân ca sĩ ‘tám’ về thanh sắc của bạn diễn. Đã bạc rồi, cho nó bạc luôn: Trích đoạn trên còn có một địa chỉ xanh nữa - ngoài Hội đồng giải thưởng Nobel - đó là thẩm mỹ viện chuyên làm tóc nào đó ở cấp quốc gia. Sân khấu kịch của bà chủ các dòng chữ này coi tóc là phương tiện lẫn mục đích. Tôi không rành bà chủ có ăn tóc khi hành nghề hay không; nếu có vậy cũng không đến nỗi phí tóc. Được là Diễn đàn viên của Diễn Đàn Nobel thật ra không hẳn đã thuyết phục dân trong nghề bằng sự hiện diện của bà, nếu có trong tương lai, ở một nơi chuyên nghiệp như Diễn Đàn Tóc. Cũng như văn hóa các dân tộc khác nhau, không nên văn hóa nào “thuyết phục” hơn nền văn hóa nào. Các diễn đàn - như các quốc gia - trên nguyên tắc là bình đẳng. Tôi chúc phúc cho bà và chúc lành cho những ai phản đối bà. Thôi, bạc vậy với đồng nghiệp là đủ độ lịch sự và chất nghệ sĩ cho phép với nghệ sĩ lịch sự như tôi. Bây giờ, tôi muốn tận dụng dịp may ở *Phụ lục* nói nhanh vài ý dờ lúc diễn đàn tan rã đột ngột.

Một, các màu tóc tuổi trẻ có khác nhau: đen, vàng, nâu, hung... Và tóc già chỉ có một: bạc trắng. Giá trị thực sự của nền văn chương ở các dân tộc sẽ gặp nhau nơi màu trắng của ngôn ngữ khi các ngôn ngữ không khác nhau nữa. Và nấc cuối cùng là vô ngôn - thứ ngôn ngữ không còn sắc màu dân tộc. Đó, đỉnh điểm nghệ thuật.

Hai, nếu đúng như ai đó cho rằng nhà văn lớn là nhà văn phải vượt trên số phận của dân tộc mình, thì nhà văn bé chỉ cần vượt lên mái tóc của mình là đủ. Còn với hệ nhà văn ăn-tóc thì rối rít hơn một chút: Nhà văn lớn-ăn tóc không chỉ phải vượt trên số phận dân tộc - như nhà văn lớn không ăn tóc - mà còn phải vượt qua cả sự bất định rắm rối ở ngôn ngữ dân tộc mình; Trong khi đó nhà văn bé ăn-tóc chỉ cần vượt khỏi mái tóc của mình (tất nhiên là điều kiện cần, và chưa đủ), sau đó vượt tiếp lên mái tóc của những người khác

32 Theo các bài về E. Jelinek, eVan.com.vn 6/1/2007, damau.org 2/12/2006

mà mình cần ăn tóc là đủ. (Không lẽ cứ nằm ngủ trên bàn văn, chờ tóc rụng?)

“Thực tại tóc rơi vô cùng!” đã được Nhóm điều hành chọn làm bài đề dẫn cho Diễn Đàn Tóc một khi nó tái hợp.

Chương 4

Người từ lòng bàn tay mà ra

Rất khó kiểm chứng câu thơ đầu “*Bàn tay ta làm nên tất cả*”, nếu không có câu kế “*Có sức người sỏi đá cũng thành cơm*”. Chúng ta nên đọc lời ai điều cho hai chữ “tất cả”. Đáng lẽ câu thơ đầu, với hai chữ này đã trở thành lời thách đố mệnh mang bất định cho nhân loại sau hậu, nếu không có câu thơ sau. Tiếc! Đây là hai câu thơ không nên vợ nên chồng nhất trong các cặp đôi thơ hay.

Tiếc thôi, tiếc cho chữ nghĩa thôi; đừng nên trách văn nhân, những thư ký viên cho một thời đại nhất định. Nhất là những thư ký viên chỉ định. Xứ sở của hai câu thơ lúc đó đang thiếu cơm, thừa sỏi đá. Do đó, phải công nhận câu thơ kế có tác dụng vĩ đại của nó, cái vĩ đại của một dân tộc xác định. Nhưng, trong rất nhiều trường hợp, vĩ đại của một dân tộc xác định không trùng với vĩ đại của cả nhân loại, cho dù dân tộc xác định đó vĩ đại hay không vĩ đại so với nhân loại. Mệnh đề sông cái này sinh ra nhiều kênh lạch. Về mặt vĩ đại mà xét, điều kiện để cái vĩ đại vi mô trùng lên cái vĩ đại vĩ mô là gì? Trong quan điểm toán học ở lý thuyết tập hợp, nói thế ổn không? Một cái vĩ là tập hợp con của vi lại ánh xạ

với một vĩ của vĩ? Lại nữa, làng văn Việt Nam (và của nhiều nước chưa có văn sĩ Nobel) tất nhiên nhảy đống đống lên hỏi, đại để: “Đấy có là điều văn giới chúng tôi cùng chính phủ và nhân dân chúng tôi quan tâm: ‘Cớ gì nước ta chưa có tác phẩm lớn mang tầm quốc tế (nói thẳng ra chưa ẵm về giải Nô Beo) trong khi bên mặt trận đá bóng đã soán ngôi Á quân Á châu U23?’”

Tuyên những bức xúc hơi bị ẩn tượng! Nhưng thôi, pho tiểu thuyết *Đẻ Sách* còn dài, sẽ có các chương hỏi sau hầu tiếp. Cứ để những câu hỏi đó mang hình dấu hỏi ở đây. Nhưng mà, lại còn những câu hỏi cổ: Liệu các dấu hỏi để lâu có bị biến thể? Cái hỏi này thông xuống những dấu chấm than ai oán? Cái hỏi kia kéo lê thành dấu ba chấm bất lực? Phải làm gì với sự hỏi trôi đi theo dấu phẩy vô trách nhiệm? Nguy hiểm làm sao, tệ hại dường nào khi biết bao lời vấn bị dồn tụ thành một dấu chấm kết thúc tất tưởi? Ô là la... Đến chết vì hỏi! Nếu chúng ta muốn Chương 4 Người Từ Lòng Bàn Tay Mà Ra tiếp tục, chỉ có thể bất khả nhượng. Dẫu những câu hỏi không chỉ hỏi cho chính nó - hỏi để hỏi - mà còn những câu hỏi cho sự hỏi - hỏi để sinh tử - thì chúng cũng nên nằm vào số phận Hỏi của nó: Chờ đáp. Hình như trên đời, trong văn chữ cùng ngoài cuộc sống, không một câu hỏi nào vượt qua được số phận Hỏi? (Kể cả câu hỏi chót này!). Là nói theo lý; còn về tình? Việc róng riết đặt các câu hỏi cổ, nêu hàng loạt các vấn nạn kiểu “có tao không mày” tại ngay mở đầu một chương tiểu thuyết hay một đoạn đời nhân mạng thì sẽ không thể được coi là lẽ lối văn chương, không thể được xem như cận nhân tình. Đó là sự khẳng định hoàn toàn chứ không còn tranh biện nữa; từ lâu lắm rồi, trước khi có *Đẻ Sách*. Những vấn nạn mang sắc màu văn chương, những câu hỏi ngào ngạt đặc nhân tâm - gọi giản dị là hỏi đẹp - thường không uốn lượn hình câu hỏi, đem về ngoài cửa mình móc xóc câu chữ, siết họng người đời, trói buộc xã hội. Chân lý của Hỏi thường là chân chất và lương thiện, dù bị nằm trong những cái lắt léo hèn hạ, cái thách đố dơ dờm của chủ nghĩa hình thức. Có hỏi đẹp, mới sinh ra đáp hay. Đó, những câu trả lời một mắt một còn, thời hiện đại đã số hóa thành dạng 0 - 1, Yes or No. “Tự do hay là chết?”, “Làm búa hay làm đe?”, “Ra đi hay ở lại?”, “Tháo nhẫn kia ra hay lảnh nhát dao này?”, “Yêu em hay thương mẹ của anh?”... Đó, còn là những cái hỏi suốt đời không chịu số hóa, như “Thơ đến từ đâu”, “Why I Am Not a Christian”... - các câu hỏi thiên tới mức luôn luôn nói Không với dấu chấm hỏi. Từ khi mài tay trên bàn lớp học, thậm chí không ít lần tự nguyện xòe hai búp tay non ra lãnh phạt dưới những cây thước lim quyền lực và công lý, *Đẻ Sách* được dạy rằng, nếu không biết hỏi sẽ không nhận được lời đáp; và tệ hại hơn, sẽ không biết đáp. Có bé nọ bi bô hỏi: “Mẹ ơi, tới bây giờ thì con học nói được rồi, con phải nói cái gì trước hờ mẹ?”. Không, không chỉ là câu hài hước, đó còn là triết lý của cái Học và của cái Hỏi. Ở đây, tiếng Việt hình như thú vị hơn tiếng Anh, Pháp, Đức, Úc, Mỹ, Canada, Nga, Tiệp, Hòa Lan - các nước mà *Đẻ Sách* từng kinh qua thai nghén - ở chỗ trong những chữ vệ tinh quanh chữ mặt trời Học có một chữ rất trái đất, rất con người: Học hỏi.

Ôi, những tháng năm không thể nào quên. Nghĩ lại, ứa nước mắt, bạn ạ! *Đẻ Sách* và các bạn học đầu đội mũ rơm vàng tươi ngực khăn quàng đỏ rực (dù quần áo vá rách, dẫu bùn dơ đất bẩn nhưng khăn quàng đỏ lúc nào cũng rực một màu nghiêm sạch) và chui xuống những hầm kèo tránh bom Mỹ, dưới ánh đèn dầu mà học mà hỏi. Trong vòng khoảng 40

năm sau, không ít người thuộc thế hệ *Đẻ Sách* (trong nước gọi tắt 5X) còn sống (để làm nhiều việc trong đó có việc) đến được Mỹ (bằng nhiều cách khác nhau, vô tình hay hữu ý) nghe bài giảng như sau (từng đã có khoảng 40 năm trước):

Điều cần biết đối với sinh viên năm thứ nhất Đại học Yale: Tò mò và thông tri

Con người không thích tò mò. Dân gian thường nói tò mò là tính xấu và thường mang lại hiểm nguy. Các bậc phụ huynh dùng mọi cách để ngăn chặn tính tò mò nơi con trẻ, bởi nó làm cho đời sống trở nên rối rắm, đối diện với hàng loạt những câu hỏi nan giải. Trẻ con – những kẻ đang nỗ lực trưởng thành, những kẻ mà tính tò mò của chúng khiến những lời răn đe của cha mẹ luôn cần tồn tại – được chào đón gia nhập Đại học Yale.

Tại đây, chúng tiếp tục hỏi và cố gắng tìm ra lời đáp cho câu hỏi của chính mình. Dưới đôi mắt của người học, đó chính là lý do người ta cần phải có ngôi trường đại học, nơi mọi thái độ thù nghịch đối với tính tò mò sẽ bị từ khước. (...) Tôi đã nói tò mò là hành động nguy hiểm. Không chỉ vì các hệ quả ngẫu nhiên như bom nguyên tử, mà còn vì nó thực sự là nỗi khát khao chân lý.

Trên thực tế, sự khao khát chân lý xem chừng như là một tình cảm được tôn trọng. Vì có nhiều người đáng kính quả quyết với ta rằng họ đã tìm thấy chân lý; điều ấy nghe như chân lý không có vẻ gì là nguy hiểm. Nhưng trái lại, nó thực sự là điều hiểm nguy. Truy tìm chân lý luôn phải đối diện và đánh đổ các định chế và niềm tin tồn tại lâu đời trong các lãnh vực khoa học, tôn giáo và chính trị. Và người học đã ý thức rằng không thể nào tham gia vào hoạt động ấy nếu đôi khi thiếu vắng sự tranh đấu.

Đối với người học, đặc tính thứ hai tưởng như không liên quan gì đến đặc tính thứ nhất - tính tò mò - nhưng lại gắn bó một cách mật thiết với nó. Đó là sự thúc bách thông tri. Người học bị chi phối bởi một thế lực mạnh mẽ không kém tính tò mò, và thế lực ấy buộc anh ta phải kể lại cho mọi người nghe những gì anh ta đã học được. Tinh thần học hỏi khởi đầu bằng tính tò mò, nhưng kết thúc bằng sự thông tri.

Trong bốn năm học, chúng tôi mong muốn các bạn cùng tham gia hành trình truy tìm chân lý, và chúng tôi sẽ đòi hỏi ở các bạn những gì mà chúng tôi đòi hỏi cho chính bản thân mình, đó là: tính tò mò và sự thông tri. Chúng tôi không muốn đặt các bạn vào khóa học rèn luyện trí tuệ. Chúng tôi chỉ muốn các bạn không được ưng thuận với bất cứ điều gì ngoài toàn bộ sự thật về đề tài khiến bạn quan tâm. Chúng tôi muốn các bạn dôn chúng tôi vào chân tường, vạch mặt và buộc chúng tôi phải thú nhận rằng chúng tôi không biết. Điều này có ghê gớm lắm không? Xin thưa: Không.

Thông tri là một tiến trình hai chiều, và đại học là nơi mà câu hỏi được hỏi và lời đáp được thông tri.”³³

Trở lại câu thơ suýt thành vĩ đại của nhân loại. Nó chính là lý do thúc đẩy một số người cầm bút vương vào nghiệp ăn tay trong quá trình đẻ ra tác phẩm của mình. “*Bàn tay ta*” mà đã “*làm nên tất cả*”, thì những bàn tay người ắt cũng vậy. Những tay viết ưa ăn máu thịt nơi tay của đồng loại hồ hởi phấn khởi lao vào công cuộc này, với cao vọng bằng phương tiện tiếp cận lý thú và hợp khẩu vị được Trời phú, sẽ có những đứa con tinh thần chào đời từ họ.

“Thế nào là ‘*tất cả*’ trong câu thơ ‘*Bàn tay ta làm nên tất cả*’?”. Lại hỏi! Chạy trời không tránh được những cơn nắng gắt gao của cái hỏi. Đành tạm nhân nhượng một cái hỏi này thôi, vì làm tiêu đề cho hai Hội thảo khoa học văn chương dành cho các nhà văn ăn tay sinh sách của các nước thuộc Thế giới thứ ba. Văn giới những nước thuộc Thế giới thứ nhất và thứ hai ứ chịu ngồi chung hội thảo. Họ xin lỗi: “Dù sao đây cũng biểu lộ sự kỳ thị vô hại và có phần dễ thương. Chúng tôi bị sốc bởi câu thơ kệ. Bài toán cơm áo đã được giải quyết ở các quốc gia chúng tôi từ hai phần ba thế kỷ nay!”. Nhưng sự vắng mặt của các văn sĩ “không cơm áo” chỉ ước lệ. Họ vẫn gửi tham luận, theo dõi bàn thảo của các

33 Co rút từ Edmund S. Morgan; Cao Hùng Lynh dịch, Saturday Review 23/1/1960, talawas.org 6/3/2007

đồng nghiệp “sỏi đá”. Như vậy, giới nhà văn toàn cầu chính thức hay bán chính thức - vốn tính bản thiện văn nghệ sĩ rồi hơi hể thấy cái gì hay thì xen vào - đã bàn đến các đề tài nhằm tìm lời đáp cho các câu hỏi: Bàn tay loài người làm được những điều gì; Liệu có phải “tất cả” hay không? v.v...

Có thể nói, trong giới ăn thịt người viết lách, cánh ăn tay là đoàn kết nhất. Đoàn kết viết. Đoàn kết lách. Đoàn kết vừa viết vừa lách. Viết lách xong xuôi, vẫn ai người ấy giữ, họ biết bảo nhau để tay... ngời xuống, “xòe bàn tay, đếm ngón tay” cùng tìm cách ăn tay sao có lợi nhất.

Cũng vì nhiều nguyên nhân... “Tay là nơi dễ xòe khoe, dễ đo đếm nhất. Không khó như với tụi tôi. Ừ thì tất nhiên, các tai nạn xiêm áo trong chữ nghĩa thường xảy ra; và tụi tôi cũng có những trang văn bị phơi ngực trái kiểu Janet Jackson, những bài thơ mặc váy hồng cần quần kiểu Britney Spears.” - Đại diện nhóm văn sĩ ăn bộ phận sinh dục nhanh nhẩu tuyên bố, vừa nói vừa ẹo nửa người, môi trên liếm môi dưới. Nghe xong cái điều con nít cũng biết nếu chúng học xong môn giới tính, cả làng văn thiên địa cười xòa. Chê thì ít mà cảm thông cho đám nhà văn gằn gụi những cơ phận dễ nhạy cảm và khó xòe khó đếm. Phân hội nhà văn ăn “những cái ấy” đâu như có được hai lần hội thảo. Lần đầu tại một bãi tắm khóa thân FKK tại Hòa Lan. (Khô, thì chính Hà Lan đấy ạ; cậu đánh máy nhà cháu có lỗi là lỗi các chỗ khác chứ không ở chữ nhạy cảm như thể trên thân thể chữ nghĩa Việt hải ngoại ta.) Rồi lần sau cả đám tông ngồng kéo đến một FKK của nước Đức. (Vung, biết phải gọi là Đức quốc mới đúng đường lối phe ta mà cháu phá lệ chơi xem sao... Hi hi). Nhưng đều bất thành. Lỗi thuộc về các tham dự viên đến từ các nước chậm phát triển, tức các nhà văn “sỏi đá”. Không đủ ăn, thế mà khi đến hiện trường hội thảo, dù quen xơi xực các cái của nợ đó rồi, nhưng nhìn đám ong bướm mông ngực trắng hồng phơi phới nở tung bùng hoa lá dưới trời hạ nắng đẹp bên dòng sông xanh rờn, “sỏi đá” của các nhà văn “sỏi đá” - dù nam dầu nữ - cứ triển khai lai láng cả ra. Phần vì ngượng - nhà văn là giống mắc bệnh sĩ diện cao nhất - phần vì “sỏi đá” mãi mê làm việc thì mần răng miệng lưỡi, tinh thần đọ lại được. “Không thành công, cũng thành... chim bướm”. Các hội thảo viên an ủi nhau khi ra về. *Để Sách* kể lại vậy không hề mang ý chê cười các nhà văn thuộc thế giới chậm tiến (nhưng cu hĩm họ khi cần vẫn cứ tiến, lại còn tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc nữa cơ!), mà chỉ để độc giả hiểu cho một điều: tổ chức được một buổi hội thảo đâu có dễ. Thì đấy! Diễn Đàn Tóc, ở Chương 3, đang ngon lành cảnh đào thế mà sập tiệm cái rụp. Đến chương này, có tóc lông nào hó hé ra đâu. Cái đám văn học èo uột đã rắc rối tơ lại lăm điều tiếng, hể thò ló ra là toàn văn đàn im lặng, đâu đến lượt thứ văn chương tay chỉ biết múa may.

Hội Văn học Ăn Tay Toàn cầu đáng được vinh danh vì thế! Một nguyên nhân khác đem lại thành công cho giới văn sĩ ăn tay; đó là không hiểu bàn tay nào (chứ chắc CIA đâu nhá!) đưa họ đến với các tổ chức chính trị, cộng đồng và tôn giáo Việt hải ngoại, nhất là Hội người Việt Ty nạn tại các thành phố lớn ở Mỹ, Canada, Pháp, Đức quốc, Hòa Lan và Úc, để học hỏi kinh nghiệm tạo dựng, khuyếch trương những buổi hội thảo, mà đáng phục nhất là biến tí tị tị ti khói hội thảo thành lửa chuyển về quê hương.

Cũng có cách giải thích thế này: Vì trong văn hóa dân gian Việt, như ca dao tục ngữ, và trong văn học Việt vấn đề tay, bàn tay, ngón tay được nhắc đến nhiều như. Ủ nhỉ? Thuở Hà Thành đẹp gái tân thời đã có Nguyễn Bính đứng đó tả “*Dịu dàng đôi ngón tay tiên / Giữ hờ mép áo làm duyên qua đường*”. Hòa bình khai hoang: thơ Hoàng Trung Thông dẫn thượng, khai mở chương sách này. Thơ uỳnh Mễo leo thang ra miền Bắc thấy bom có Lưu Quang Vũ với “*Phút chia tay ta chỉ nắm tay mình - Hẳn nhiên! Trai gái Bắc thời đó dư kẹo cũng đét dăm nắm “cái ấy” của nhau! - Điều chưa nói mà bàn tay đã nói / Mình đi rồi hơi ấm còn ở lại / Còn bồi hồi trong những ngón tay ta*”. Chia tay nắm tay xong như vậy là để “đi B” (cách gọi BEM của Nam tiên thời đó í mà) chớ không thật phí tay. Đến B rồi, lẹ nhưt là các con ngựa sắt Nga trong đó che chở những chiến binh Việt lâm trận máu sôi lên thịt trào ra mà Hữu Thịnh vẫn vô tư tâng tâng “*Năm anh em trên một chiếc xe tăng (...) / Như năm ngón tay trên một bàn tay / Đã xung trận cả năm người như một*”. Nghe thơ nổ rền hơn pháo tăng, các “năm anh em” bên phía kia chạy re khói có ngòi là phải: Họ sợ thơ chớ chưa hẳn sợ tăng! “*Thơ có thép*” - thép tăng. Còn ở miền Nam trước 1975 cùng là thơ da vàng văn mũi tẹt tay tí toáy chữ quốc ngữ cả thôi, nay có kể ra e nhiều độc giả nhí hồng biết. Sao? 8X, 9X mà cũng biết thơ bàn tay, thơ ngón tay đến từ các thi sĩ miền Nam à? “*Người trở về trên năm ngón chân / Tôi buồn, người bảo có tay nâng / Bàn tay người có đầy năm ngón*” – “Không Trung niên Thi sĩ thì ai viết nổi!” – “Giỏi! Thế “*Bình minh trên những búp tay hồng*” là của...” - “Của Đinh Hùng, có treo trên Cây Nêu Thơ Văn Miếu Ngày Thơ Việt Nam lần thứ V Nguyên Tiêu Tết Đinh Hợi 2007 chứ gì!” - “Quá giỏi! Quốc nội giỏi thế, hơn cả hải ngoại rồi!” - “Thưa còn “*Ai nhớ ngàn năm một ngón tay*” nữa ạ?” - Cái của “Ngựa Trời” K.H. Bùi mới ấn tượng: “*một, hai, ba, bốn, năm / người đàn ông đếm đi đếm lại / sao bàn tay thiếu đâu một ngón (chuyên dùng để chỉ trắng)*” - “Thế thì cháu cũng tiến cử câu “*Chủ nhật làm tay thừa thãi*” mà tác giả trẻ Đường Hải Yên là người cùng phổ với anh trai của bạn gái người em họ xa bên chồng cháu.” – “Ừ ừ... Thôi đủ rồi.” Sẽ còn nhiều cái tay nữa, khác. Cũng như còn nhiều cái tay khác nữa.

Đặc biệt, khi giao tiếp, Phan Ngọc thường gọi tôi bằng một từ rất thân mật là “ông”. Mỗi khi hứng lên, bàn tay ông lại đập nhẹ vào đùi tôi rồi nói một cụm từ gần như điềm xuyết trong cả buổi nói chuyện: “Thế mới thú ông ạ”. Còn bàn tay ông, thú thật tôi chưa nhìn thấy một bàn tay người đàn ông nào đẹp đến thế. Tất cả các ngón đều thon thả, hình tháp bút, nhỏ nhắn, trắng trẻo. Nội chi nhìn bàn tay cũng thấy là quý tướng, nho nhã hơn người. (...) Tôi trộm ngắm hai bàn tay đẹp như tháp bút của ông. Tôi thấy ngón trỏ và ngón tay cái trên bàn tay trái ông mỗi ngày một chày vàng khè. Ông nói chuyện mà vẫn đốt thuốc liên tục. Qua hình ảnh của ông, tôi thấy người dính đến “vụ án Nhân Văn” cũng không có gì đáng gờm cả.”³⁴

Nếu trong chương ăn tay chưa ăn xuể thì ở các chương sau ăn gì bất kể thế nào vẫn có những cánh tay, những bàn tay, những ngón tay thơ thân thương và bất thần rẽ lối câu xé hàng chữ chạy ra chào đón quý bạn. Nói sẵn vậy để quý bạn đỡ bất ngờ trước Tay - cái vật thể năng động nhất, “hồ hởi phấn khởi” nhất của thân thể. Lưỡi miệng, chim bướm gì cũng thua!

Suyt! Có thích nghe một câu chuyện nội bộ trong dân viết lách ăn thịt người không? Mà

34 Rút gọn Hữu Đạt; “*Phó giáo sư Phan Ngọc: Sự uyên bác và tài hoa*”, vanhoanghean.vn 23/4/2013

thôi, kể ra mang tiếng lảm điều. Không kể thì tiếc, nào có cuốn *Đẻ Sách* thứ hai mà kể! Có nên hay không nên? Shakespeare ơi ời, *to kể or not to kể?* Nhưng *not to kể*, sao thành tiểu thuyết? Nguyên thủy và đương đại, bản chất tiểu thuyết là kể. Hình như Lỗ Tấn bảo vậy! Mà hà tất phải họ Lỗ bảo, tiểu thuyết vẫn cứ là kể. Và còn hơn thế nữa: Là cách kể. Kể cái gì, xét cho cùng, không là trọng. Chuyện đời chỉ ba bảy hai mươi mốt điều thôi, và có tới ba vạn tám ngàn lời kể. Vậy thì kể này...

Trong giới viết xoi thịt người, phe nhà văn ăn lười coi các đồng nghiệp ăn tay là tử thù. Và ngược lại. Tình thế tệ hơn Việt-Mỹ trước khi bỏ cấm vận. Càng hơn cả Hồi giáo và Mỹ xưa và nay và muôn đời sau. Theo quy chế cơ thể học của tạo hóa, đúng ra đây phải là hai cái đỉnh ốc liên đới khít khao nhất trong guồng máy người. Nhưng đời đâu chiều lòng Trời. Đời cứ để lời nói đào mả cha việc làm, việc làm chửi ông cố nội lời nói. Trong vô số ngôn ngữ và phương ngữ loài người thì tục ngữ Việt là mọt xăng xái nhất trong việc minh họa, lý giải rồi lại vừa hòa giải vừa gây rối cho mối tương quan bất khả tranh Lưỡi-Tay, Lời nói-Hành động.

Đang ngon lành “Miệng nói tay làm”, “Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ”, bỗng trở mặt “Mồm miệng đờ chân tay”, “Miệng hỏi, tay rút đũa”. Đều nhất là kiểu khích bác thầy dùi chui qua lỗ tròn “Cái miệng làm khổ cái thân.” Sao, bạn thấy rõ tục ngữ Việt Nam nhà mình hèn chưa: Sợ cái tay nó đục hay sao mà không nói thẳng, phải nói vòng qua cái thân! Hèn hết chỗ nói, khi đem cả kỹ năng đối lập và so sánh của dòng văn học dân gian truyền khẩu ra cú xuống nâng tay lên làm cha thiên hạ: nào “Vỏ quít dày, móng tay nhọn”, nào “Trăm hay không bằng tay quen”... Thiệt tình, nhân viên thời Bao cấp ở Việt Nam thế kỷ trước cũng không nịnh thủ trưởng đến vậy! Khen riêng tay chân thôi chưa đủ, lại kéo cái miệng cái lưỡi ra một nơi, vùi dập cho mồm miệng hết đường sống: này là “Há miệng chờ sung”; kia là “Miệng quan tròn trề” nữa. Ôi toàn cầu ơi coi kìa: “Lưỡi không xương nhiều điều lắt léo”. Ngẫm lại, mấy trụ lâm nạn Nhân văn - Giai phẩm hay Cách mạng Văn hóa cũng còn sừng chán, đâu có bị đi đi di di như bè lũ miệng lưỡi dưới ách đè nén của tục ngữ Việt! Đã hết đâu... Nhân quan xuề xòa chủ nghĩa, thế giới quan ngắn dài mặc bay của tục ngữ Việt lộ lộ trong câu “Bàn tay có ngón dài ngón ngắn”. Đừng đùa! Không muốn nâng quan điểm hại nhau đâu, nhưng khách quan, lịch sử và biện chứng mà nói câu tục ngữ trên cực phản động. Không nghi ngờ gì, các ngón tay của người Việt Nam chúng mình chính vì nghe câu tục ngữ mà ý lại, không chịu phấn đấu vươn lên trong 4.000 năm nay. Đáng trách nữa, chính ngay trong tục ngữ, phương ngữ, ngôn ngữ Việt các mâu thuẫn chất đầy ra đầy, sao không lo suôn sẻ phận mình đi rồi hằng mong dùng mình trau chuốt chuyện nhân gian. Một bài học đau đớn từ ngôn ngữ truyền thống Việt khiến không ít ngôn ngữ khác nhanh nhẹn học được! Chúng ta nên đồng thanh kiến nghị: Chừng nào tiếng Việt còn chưa viết được chặt chẽ, chính xác và logic một cái đơn kiện cấp huyện tầm cỡ trâu nhà ông ăn cỏ vườn nhà bà, chừng đó chưa thể làm các chuyện vác ngà voi như vụ hòa giải Lưỡi-Tay tay trời mà đến cả tháp Babel cũng phải cúi xuống nhận là nan giải.

À, nói cho công bằng, trong tranh chấp hành động và việc làm có cả chân cẳng dự phần. Nhưng tay phản ứng lẹ hơn chân 4,7 lần trở lên, theo đánh giá của giới văn sĩ ăn tay và ăn

chân. Cánh khoa học gia và y khoa thấy vậy đành tuyên bố: Công cuộc nghiên cứu sự khác nhau giữa tốc độ phản xạ của tay và chân con người từ nay thuộc về ngành văn học. Không lạ! Từ khoảng 450 năm nay, khoa học luôn là nơi không bao giờ muốn lộ ra sự mù quáng cực đoan của mình, nhất là sau hai vụ khăng định hớ hênh có tính lịch sử rằng, mặt trời quay và rằng, chỉ một phần nhỏ (mười phần trăm ngay cả ở những vĩ nhân, hào kiệt) của não người là được dùng đến. Vụ mặt trời quay đã lâu quá lâu, ai mà nhớ nổi trừ lũ chắt chít chìn chịt nhà Copernicus. Nhưng vụ đa phần diện tích não vẫn đang ngái ngủ thì các cơ phận khác không thể quên. Miệng lưỡi của giới ngoại giao và đám quan tham những cùng dân buôn nước bọt, chân của những người tỵ nạn chính trị và tỵ nạn không chính trị, tim của bao kẻ yêu nhau chết trong tức tưởi như vợ chồng Lưu Trầm Tư, cặp đôi nhà văn ăn tim - ăn chân, O'Donovan - McAmmond, mớ tóc giả của Nhà thơ-tự-ăn-tóc, rồi dương vật âm hộ âm đạo điểm G của những kẻ hủ hóa đòi trụ, v.v... luôn gào lên: “Trừ những cơ phận trên đất Pháp lè phè với 35 tiếng một tuần là trường hợp cá biệt giữa nhân loại hiện đại, tất cả chúng tôi đều phải làm việc vất vả, thời xã hội chủ nghĩa là tám giờ vàng ngọc, thời tư bản là *overtime!* Không thể nào Tạo hóa bất công đến độ để cả một đồng não nằm chơi xơi máu trong suốt mấy trăm ngàn năm tiến hóa của loài người. Hãy chọn đi, một trong hai thành ngữ: Hoặc là ‘Bất công như Tạo hóa!’, hoặc là ‘Mù quáng như khoa học thực nghiệm!’ Không lẽ cả hai?”

Chà, đi hơi bị xa rồi, chúng ta quay về vụ tử thù tử thù. Hãy nghe các nhà văn ăn lưỡi nói về văn sĩ ăn tay:

“Đã đành như cái lưỡi không xương dễ nhiều đường lắt léo sắc sắc không không – Lạy Chúa, nhằm qua kinh Phật rồi! – nói có nói không. Nhưng cứng cáp uyên chuyên như tay, xương cốt gân thịt da mỡ móng đủ cả thì sự tráo trở từ những cú trở bàn tay lại thành bão tố. Một quả thui đo ván? Một cái bắt tay nồng ấm? Một cú chém sống tay? Một cái vuốt ve? Ôi kẻ sao hết tính thời tiết, sự thất thường, mặt giáo hoạt, chất dĩ điểm của bàn tay! (Ngón tay lăm khi dĩ điểm hơn cả dĩ điểm! Đọc chương Ăn Tóc, bạn thấy đấy...). Các tác giả ăn tay, tất nhiên họ phải biết đồng hóa và dị hóa nó bằng tài năng của mình. Ăn gio ăn phân vẫn có thể sinh ra các câu thơ hoa sen, các kịch bản bông hồng. Vấn đề là tài năng. Chúng tôi tôn trọng tay của họ – cũng như lưỡi chúng tôi, như đầu như đít với các đồng nghiệp ăn đầu ăn đít. Tất cả đều là đối tượng văn học. Không có đối tượng xấu đẹp, cũng chẳng có chủ đề hèn sang. (Khổ thân những văn sĩ chúng nhân trong các thời đại bổng cao to vọt lên, còn chúng nhân thì không sao rặn ra được các sáng tác mang tầm vóc cao to vọt lên ấy!). Chỉ có cách phản ánh, lối sáng tác hèn sang, xấu đẹp. Cuối cùng vẫn là tác phẩm. Cho chúng tôi được dành quyền nghi ngờ tài năng nơi các đồng nghiệp tay. Tại sao không? Có tài năng nào không bị nghi ngờ? Hãy để chúng tôi không phải nâng niu các tác phẩm sinh ra từ thứ tài năng bị nghi ngờ.”

Cuối cùng, thế nào cũng có những độc giả muốn liên hệ Chủ nghĩa Mút (đã bàn kỹ ở cuối Chương 2) với mâu thuẫn Lưỡi-Tay.

Vâng, nhiều kẻ cực đoan và lưỡi nhác tay luôn lăm le nón cối dành cho chủ nghĩa Mút rằng, mi là nguyên nhân thảm họa mà bất kỳ người nào cũng phải chịu: Mỗi tranh chấp

giữa miệng lưỡi và tay chân, giữa ngôn ngữ và hành vi. Sai! Về tiến trình, chủ nghĩa Mút chỉ mới có gần đây với biểu hiện cao vót ở vụ bàn tay Này-bàn tay Kia của nhà văn O'Donovan, và nó chỉ ảnh hưởng trong khoảng thời gian nhất định ở vài lãnh thổ nào đó cho dù thời gian ấy, các lãnh thổ ấy từng làm nên khúc quanh kỳ vĩ của cơ thể người. Trong khi đó, mâu thuẫn Lưỡi-Tay, Lời nói-Việc làm đã thuộc về tương hỗ nhị nguyên của nguồn gốc loài người. Khi Chúa phán “Khởi thủy là lời”, Người đã chính thức châm ngòi cho cuộc chiến vĩnh cửu, ngoạn mục và bi hài nhất của nội tạng ở một con người cũng như ở cả loài người. Khoảng 45 ngàn năm trước, lúc chú (hay thím, nhưng chắc là thím) người tiền sử, người hiện đại homo sapiens đầu tiên cất lên một từ, một mệnh đề, một câu nói đầu tiên, chú (thím) đó đã - thay mặt, à không, thay miệng lưỡi và thay tay chân của toàn thể giống loài, không phân biệt nam phụ lão ấu Phi Á Âu Úc Mỹ - chính thức tự đặt tâm hồn và trí tuệ của mình làm mồi cho khối lửa mâu thuẫn lớn nhất đời sống.

“Nguồn gốc ý thức trong cuộc tiến hóa của hệ thần kinh

Ăng-ghen nói trong cuốn Lút-vích Phoi-ơ bác: ‘Vấn đề chủ yếu và căn bản của tất cả các triết lý, đặc biệt là triết lý cận đại, là vấn đề quan hệ giữa tư tưởng và thực tại.’ (...) Ai cũng biết rằng điều kiện ăn, ngủ, hoạt động cơ thể nói chung có ảnh hưởng sâu sắc đến ý thức tư tưởng. Trái lại, tình hình tư tưởng tác động vào khả năng và trạng thái của cơ thể. Nhưng vấn đề là nhân tố nào là nguồn gốc và căn bản. Đó là nội dung chia rẽ các nhà triết học. Một bên thì không phủ định cái ảnh hưởng của vật chất, nhưng lại cho rằng đây là hiện tượng nông cạn, và xét tới cùng thì tinh thần là nhân tố nguyên thủy và quyết định. Bên kia thì cũng nhận thấy những hiện tượng tinh thần, nhưng vẫn quả quyết rằng vật chất là nguồn gốc và xét tới cùng thì quyết định đời sống tư tưởng. Sau những cuộc tranh luận cực kỳ phức tạp giữa hai phe, kéo dài đến 25 thế kỷ, chủ nghĩa Mác đã đề ra giải pháp khoa học vững chắc (...): Tư tưởng là sản phẩm của vật chất đã đạt tới trình độ tối cao của nó, tức là bộ óc của người ta phản ánh đời sống xã hội của loài người.

Ngôn ngữ là một khí cụ truyền đạt, phát sinh trong những quan hệ công tác, tổ chức, truyền thuật, giữa những người sản xuất. Với cái khí cụ đó, loài người đã có năng lực tạo nên một thế giới ý tưởng phản ánh thế giới thực tại. (...)

Vậy hệ thần kinh không phải là một cái máy giống như những máy mà chúng ta làm. Đặc tính của nó là giữ lại trong cơ cấu hiện tại hình thái tự phát của những cử động trong giai đoạn trước. Nghĩa là quá trình xây dựng hệ thần kinh không phải chỉ là một hiện tượng sắp xếp một số tế bào trong không gian, nó là một quá trình biện chứng lịch sử, trong đó có những bước vọt ‘tổng kết’ những giai đoạn tự phát. Chính tính chất biện chứng đó là cơ sở để giải quyết vấn đề ý thức.”³⁵

Trước khi vấn đề Mút được xâu theo chuỗi lý luận trong một hệ tư tưởng, nó đã có vô số thể hiện, đa phần là ngoại hình, cho khối mâu thuẫn Lưỡi-Tay, Lời nói-Việc làm, Ngôn ngữ-Hành vi. Nửa thế kỷ qua, sau vô số thất bại hiện thực, ngôn hành bất hợp tác, chủ nghĩa Mút - thôi mệt quá, úp úp mở mở, đến lúc này xin độc giả cho cởi phăng tấm áo ẩn dụ: chủ nghĩa Marx - đã bị phê phán, nguyên rủa đã đời dưới các vực thăm của nó và bị lờ tịt đi, phủ nhận sạch trơn về các đỉnh cao của nó. Sự bất vô tư này có ba tên gọi: các triết gia, như Giáo sư Nguyễn Văn Giữa chẳng hạn, thích nói là Cái tếu của chính trị; các chiến sĩ trong phong trào Cánh Phải gọi thẳng là Sự đều của chính trị; đám đàn ông chơi bời và thẳng ruột dê kêu là Tính điểm của chính trị.

35 Trần Đức Thảo; Tập San Đại Học Sư Phạm số 1 - 1955, diendan.org

Nhưng để sửa sai cho sự bất vô tư, nếu độc giả nào toan làm ngón tay thứ tư cho bàn tay ba ngón chính trị, thì chớ khờ mà làm ngón tay dư về vấn đề chủ nghĩa Marx ngay giờ cao điểm của mùa hè đỏ lửa Quận Quít trong khi ngót nửa ngàn dân Mít đang bước sang tuần thứ sáu đứng ngời trước tòa soạn AnNam Weekly đòi tẩy chay bốn báo can tội thân Cộng. Đó là đệ nhị cao trào tại đây, đệ nhất hẳn là vụ mâu kỳ sắc xí bởi ông Trần Lốp chủ tiệm sách phố Polska mười năm trước đưa đến cuộc biểu tình vĩ đại suốt 55 ngày đêm (Thua 1 ngày đêm so với các chiến sĩ Điện Biên năm xưa “56 ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”), nhưng chắc là thắng về tỷ lệ tham chiến: Có đêm số chiến sĩ Quận Quít lên tới chừng 10 ngàn người, trong khi phía đối phương chỉ là 2 mạng: Trần Lốp và vợ chưa cưới! Nói “chắc là” cho chắc ăn, vì ngay cả Bách khoa toàn thư mở Wikipedia tiếng Việt chỉ biết

“(...) lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam (Việt Minh) lúc đầu có 48.000, sau tăng cường thêm khoảng 4 đến 10.000 người”; “Quân đội Liên hiệp Pháp (Pháp, Quốc gia Việt Nam, Người Thái và Hmông) là 10.814 người. Sau được tăng viện 4.291 người. Chưa kể khoảng 3.000 PIM (culi).”

chớ hông có rành số quân lớn nhất trực tiếp xung trận của hai bên trong một đêm ở Điện Biên Phủ là bao nhiêu chục ngàn. Đã có nhiều cách lý giải các cao trào biểu tình đó, nhưng hầu hết chỉ là “ní dãi” thôi. Đây mới là lý giải. Lý: Định nghĩa của biểu tình? Biểu tình là một cơ hội dân chủ cho một tập hợp những bàn tay tự do cùng đào một cái hố chung để một tập hợp những cái lưỡi tự do cùng hô vào cái hố đó những ý tưởng, quan niệm bị dồn nén và bất tiện nếu hô ở các chỗ khác hố đó; Giải: Các cuộc biểu tình của dân Mít Quận Quít cốt để hô “Cộng sản có sừng!”

Thôi dẹp, *Đẻ Sách* đề nghị chúng ta nên tự ra khỏi vụ bàn tay chính trị ba ngón. Không phải bởi cái mặc cảm sợ chính trị chính em. Mà bởi vấn đề ba ngón trên một bàn tay đâu phải là sản phẩm Tạo hóa. Nó nhân tạo. Nên nó phi nhân tính. Vì thế nó ba que xỏ lá. Chẳng thà cứ sáu ngón là một nhẽ. Có tên khoa học và định nghĩa chuyên môn hẳn hoi, lại được Hollywood bảo đảm:

Khi mỗi bàn tay hay bàn chân có 6 ngón thì được gọi là sexdactyly, hexadactyly, hay hexadactylism. Mặc dù thường không đe dọa gì đến đời sống, hay thậm chí đặc biệt ảnh hưởng, đa số người phương Tây phẫu thuật cắt bỏ ngón thừa. Ngón thừa thường là một mô nhỏ; đa phần là có xương mà không có khớp; hiếm khi hoàn thiện đầy đủ chức năng của một ngón. Hrithik Roshan, một ngôi sao Hollywood, là một ví dụ. Ông có thêm một ngón cái ở bàn tay phải.³⁶

Như vậy, cộng đồng người sáu ngón cũng có tiếng nói, có văn học của mình...

Trong truyện ngắn “Nàng Kim Chi sáu ngón” có câu: “Một bàn tay trắng mịn, thon dài, đầy đặn, trên có ngón thứ sáu mọc ra, cong queo, vẹo vọ...”, mang một lời nguyện bí ẩn, và luôn bị xa lánh, kỳ thị. (...) Ngón tay ấy đã co giật và teo lại, rụng đi vào cái đêm Nhật - “người con trai đầu tiên và duy nhất đã âu yếm nó và hình như cả thêm khát nó”. Tôi nhớ cái kết nghiệt ngã trong truyện ngắn “Trò chơi tiếp tục” của Đà Linh. Nghiệt ngã không phải ở chỗ có những thứ trò chơi trải qua thời gian, sẽ không còn là trò chơi nữa. Mà là sự cô độc, trợ trợ và trả giá của con người khi quyết sống đúng với mình. Bởi, rất nhiều

³⁶ Xem vi.wikipedia.org, mục *Polydactyly*

khí, không phải ngón tay thứ sáu nào cũng có thể co giật và teo lại, rụng đi... 37

Người ta thường nói “Nhỏ là đẹp”. Chưa hẳn: To cũng là đẹp. Trung Hoa, một ví dụ to đẹp cho chủ nghĩa Mút. Với ví dụ nhỏ và đẹp là văn sĩ ăn tay ưa mút tay David O'Donovan, bạn chỉ biết về mút tay. Người Trung Hoa nâng chủ nghĩa Mút lên mức thượng thừa: Mút chân. Bạn sẽ vỗ đùi tiếc sao trong chương Ăn Chân không bàn đến thuật bó chân của người Tàu cũng như tác dụng từ các búp chân mềm mồm trong lãnh vực làm tình. Đừng, đừng vỗ! Cứ vậy có ngày đùi bạn cũng teo tí tẹo như phụ nữ Trung Hoa xưa. Không! Từ Chương 1, đã có một nhân vật tuyên ngôn rằng, *Để Sách* không khi nào bó buộc độc giả trong hiệu ứng lồng sắt bởi chủ nghĩa máy móc. Đấy, tại chương ăn tay này đây, bạn vẫn thấy lục phủ ngũ tạng hiển hiện rất bình đẳng, không hề phân biệt kỳ thi, còn hơn ở những cường quốc đa sắc tộc như Mỹ, Canada, Đức, Úc mà phân cường của họ có được nhờ dân di cư và phân quốc thì - tất nhiên! - nhờ dân bản xứ. Hỡi bạn đọc, đừng giấu lòng mình nữa! Những ai hồi hộp đón đọc chương “ăn bộ phận sinh dục” thì giờ tay giờ chân lên xem nào? Ha ha! Nhiều thế, đợi đấy! Tay còn đang te tua ăn chưa xong đây nè, ở đó mà sinh với chả dục...

Trong đấu trường nhị nguyên, cái cặp đôi thường được các triết gia Tây phương, như ông Engels vừa nêu trên, tôn lên tầm đại ca hạng voi là Tinh thần-Vật chất. Bàn tay Này-Bàn tay Kia kiểu nhà văn ăn tim O'Donovan chắc chỉ cỡ hạng gà trống choai. Thế còn cặp Âm-Dương của Đông phương phe ta? Hồ báo chứ chả chơi! “Xơi tái ngay bọn voi Tây trắng nhớn hôi như chuột cống lộp xộp không được tô nước xáo!” - Độc giả nào có máu bài Tây sẽ nhao lên vậy, như một dịp trả thù dân tộc. Này, bạn mà có cung cách tranh luận kiểu sần sỏ vậy là không nắm được thần thái tư duy tao nhã từ cha ông ta rồi. Còn nữa, các triết gia Đông phương đều lấy thuyết khách làm cần câu cơm. Nói mỗi lưỡi mỗi tay giữa đám đông ngồi xếp chân vòng tròn nghênh cổ cò hóng từng câu thì họ *okay salem*; chứ ngồi một mình viết mỗi tay nhãn trán không là phong cách và phương châm của họ. Học trò cửa Khổng sân Trình chỉ rành đấu lưỡi với thầy với bạn thôi. Thế nên, eo ôi, các thuyết Đông phương khó xếp vào mặt bằng văn minh Tây phương lắm lắm! Thế nào cũng có độ vênh. Con gái Trung Hoa, Ấn Độ vẫn thi hoa hậu toàn cầu thế kỷ 21 ngon ơ; triết thuyết Đông phương - cho đến tận lúc hàng chữ này đang chạy ro lên tay độc giả - vẫn như các bí hiểm với học giả Tây phương. Nề, mà không phục. Ấy là triết lý ứng xử của Tây đối với Đông. Ngược lại, Đông đối với Tây phục, mà không nề.

Suýt quên! Có cặp đôi Đông-Tây gặp nhau về căn bản nội dung, tuy hình thức khác nhau, thậm chí trái ngược nhau: Nam-Nữ. Một mâu thuẫn nhị nguyên giằng xé nhất và nhân bản nhất con người vừa chịu đựng vừa hân hưởng. Nữ quyền, Đồng tính luyến ái chính là hai đứa con - một đứa nam, một đứa nữ - được ra đời khi xung đột Nam-Nữ vụt nảy sinh và cọ xát kịch liệt. Công cuộc lựa chọn bản thân là đàn ông hay đàn bà, thực ra, mang tính chất sinh tử nhưng rất ôn hòa, và nó không hề giản đơn như bộ môn giới tính ở các

37 Trần Tuấn; “Đà Linh, trò chơi tiếp tục...”, báo Tiền Phong cuối tuần, phongdiep.net 14/10/2008

đại học vẫn rao giảng. Sự giằng xé làm búa (Nam) hay làm đe (Nữ) thường được thực hiện trong giấc mơ. Lucien Morgan cho rằng, ngay ở những người “thẳng” trong sinh lý chỉ thuộc về một trong hai đối tượng, nhưng về tâm lý thì... cong queo: không thuộc về búa cũng chẳng là đe. Mà kết hợp cả hai; và một trong hai đối tượng búa-đe vượt trội lên. Điều thú vị, sự tương đồng giữa búa-đe lại không chế được sự khác biệt. Dích dắc ở chỗ nếu ai có tâm lý trưởng thành về giới tính sẽ tự phân biệt được sự giống nhau và khác nhau của đe và búa. Sao? Độc giả *Đẻ Sách* nghe chắc thấy mệt, muốn vỡ cả đe/búa của mình? Hí hí... Đã hết đâu! Ấy là với người “thẳng” đó. Với ai có búa-đe “ngiêng” hoặc “queo” thì mệt nữa. Búa-đe ở nhiều vị còn không hình thù, vị trí và cấu tạo riêng biệt. Nhiều búa thích đe choảng lên. Lại có đe-búa là một khối luôn, rền dập nội tại. Vân vân và vân vân... Ô là la... Sự quá, qua gam khác cho rồi!

Đồng tính luyến ái không phải là một sự tự lựa chọn

*Không ai chọn sở thích tình dục của họ, hoặc chọn phái tính đối tượng thương yêu và quan hệ tình dục. Khuynh hướng tình dục của tất cả mọi người được sinh học ấn định qua di truyền và biểu sinh (genetics và epigenetics). Trong vài tuần đầu tiên của sự phát triển, tất cả những bào thai là nữ, đó là lý do chúng ta đều sinh ra với những mô vú và núm vú. Phải đến khoảng tuần thứ 6, bào thai với nhiễm sắc thể (chromosome) nam Y mới thành hình tinh hoàn, sản xuất hormone testosterone. Khoảng tuần thứ 8 là khi testosterone được phát hành, nó nam tính hóa cơ thể, gồm một phần của não gọi là hypothalamus, đây là vùng kiểm soát một phần khuynh hướng phái tính nào chúng ta sẽ bị thu hút về tình dục. Hypothalamus tiếp xúc với testosterone càng nhiều bao nhiêu, người (nam) sẽ càng hướng sang phái đối lập (phụ nữ) để bị thu hút càng nhiều. Đôi khi một thai nhi nam chỉ sản xuất đủ testosterone để nam tính hóa cơ thể, nhưng không đủ để tác động vào não như trên; hoặc não của nó không hấp thụ đủ testosterone để làm cho nó hoàn toàn sẽ có khuynh hướng tình dục hướng tới người khác giới (heterosexual). Quá trình phát triển của thai nhi thì không bao giờ chính xác trăm phần trăm; thế nên đồng tính luyến ái và lưỡng tính có thể xảy ra, và chỉ đơn giản có nguyên nhân là sự phát triển nói trên không xảy ra chính xác như thế.*³⁸

Có những con người cụ thể nào đó vượt thắng được lò lửa chiến tranh Lưỡi-Tay không? Có. Một chữ Có hơi rụt rè, không dấu chấm than đi sau. (Rụt rè là bởi số lượng ít ỏi đến mức lân cận số 0 về cả hai phía âm dương. Không dấu chấm than là nói lên đức khiêm cung của các nhân vật liên hệ.) Đó là các bậc chân tu, những vị hóa thánh. Đừng nhầm rằng ở các quý nhân đó Lưỡi miệng và Chân tay không cãi lộn? Ngược lại, ở họ tranh luận, bàn cãi còn dữ dằn dằng dai hơn chúng ta tưởng. Nhưng khác người thường, với giới tu thánh, mâu thuẫn Lưỡi-Tay được xử lý bằng Ngôn ngữ, và chỉ bằng Ngôn ngữ mà thôi. Những gì ngoài Ngôn ngữ đều phải đi chỗ khác chơi để bậc chân tu thành chí thánh. Cuộc chiến của Ngôn ngữ nhờ thế hóa thành một cuộc chiến đẹp nhất, nhân đạo nhất và cũng thần thánh nhất mà con người có thể vươn tới. Ôi, đẹp sao khi loài người chỉ có duy nhất một thứ vũ khí: Ngôn ngữ!

Giải lãnh thổ hóa và ngôn ngữ và miệng, lưỡi và răng!

Giải lãnh thổ hóa (deterritorialization) là khái niệm gắn liền với xu hướng toàn cầu hóa được các nhà văn hóa cũng như văn học bàn luận rất nhiều trong một, hai thập niên qua. Nhưng giải lãnh thổ hóa là gì? N.

³⁸ Lê Dọn Bàn; Chú thích trong bản dịch “*Tại sao tôi không là người Kitô?*”, Bertrand Russell, chuyendaudau.blogspot.ca 28/5/2009

G. Canclini đưa ra một định nghĩa rộng và được đồng tình: đó là “sự đánh mất mối quan hệ tự nhiên giữa văn hóa và lãnh thổ địa lý cũng như xã hội”. Người đầu tiên nêu lên khái niệm giải lãnh thổ hóa là hai triết gia Pháp G. Deleuze và F. Guattari trong cuốn *Anti-Oedipus*, 1972 và đặc biệt trong cuốn *Kafka: Tiến tới một nền văn học nhỏ/phụ (Kafka: Pour une littérature mineure)*, 1975. Ở khía cạnh nào đó, giải lãnh thổ hóa là số mệnh của con người: hầu như không ai là không giải lãnh thổ hoá ngôn ngữ và không bị ngôn ngữ giải lãnh thổ hóa.

Deleuze và Guattari viết: “Giàu hay nghèo, ngôn ngữ nào cũng ám chỉ một sự giải lãnh thổ hóa của miệng, lưỡi và răng. Miệng, lưỡi và răng tìm thấy lãnh thổ đầu tiên của chúng ở thực phẩm. Để phát âm, miệng, lưỡi và răng giải lãnh thổ hóa. Như vậy, đã có khúc gãy giữa ăn và nói, hơn nữa, dưới mọi hình thức, giữa ăn và viết. Không còn hoài nghi gì nữa, viết trong khi ăn vẫn dễ hơn là nói trong khi ăn nhiều, nhưng viết lại có thể đi xa hơn trong việc chuyển hoá chữ vào những điều có thể cạnh tranh với thực phẩm. Một khúc gãy giữa nội dung và sự diễn tả. Để nói, và nhất là, để viết, là nhện đối.” Một số nhà phân tâm học cũng đồng ý vậy.³⁹

[Mở ngoặc vuông: Báo chí Việt Nam và thế giới ba, bốn chục năm trước thì thôi cho qua, khỏi dính chính, nhưng ngay bây giờ báo chí thế giới - hên quá dường như rất hiếm báo Việt Nam trừ các ngày lễ lớn - làm ơn ngưng xài các chữ “chiến tranh thần thánh” với những chuyện gây lộn giữa Hoa Kỳ và Trung Đông cho *Đẻ Sách* được nhờ. Giời cao đất dày ơi! Lạy thánh Allah, vái Ngài Bồ Tát! Không có trận chiến nào với sự hiện diện của súng đạn gươm giáo - tính luôn cả cuộc thuồng gậy gộc - được coi là thần thánh, dầu từ phe nào mặc lòng. Kể luôn cả chống ngoại xâm. Ừa thì chống ngoại xâm có cái chánh nghĩa của nó. Nhưng chánh nghĩa là chánh nghĩa. Chánh nghĩa không là thần thánh. (Mở ngoặc cong: Còn thần thánh có là chánh nghĩa hay không, đó là chuyện không nhỏ. Chắc phải qua *Đẻ Sách* tập 2 mới bàn nổi. Nhưng không dám hứa ầu, vì chưa biết vụ “Thần thánh có là chánh nghĩa hay không?” cần cho vào chương ăn gì mới xứng. Ăn những chỗ nhạy cảm hay dơ dáy ư, nhất định không được. Phạm thượng chết! Động đến chánh nghĩa đâu có đơn giản; quốc gia hay cộng sản, Hồi giáo hay Kitô ai ai cũng lăm le giành nó về mình như đàn bà đòi phần thực. Dính đến thần thánh càng không giản đơn. Cả thân thể có mỗi một cái trái tim ăn kiêu gì cũng trúng thì bị xoi ngay từ chương đầu mất rồi. A, chắc sẽ phải ăn gan quá! May ra đúng. Thánh nhơn, chánh nghĩa đâu cần tài ba đức độ hơn người? Hình như cứ kiên gan, nhẫn nại là thành thánh, là chánh danh? Mà thôi, đến Tập 2 hăng hay! Đang ăn tay chưa xong nổi đây nè! Gạo - ý lộn - gan không ăn còn đó. Đóng ngoặc cong.) Cần tắc bà phú nông đi tiểu đêm đông tháng củ mật, đóng luôn cả ngoặc vuông].

Bằng cách đó, các bậc thánh nhân đã an tọa trong hạt nhân của cấu trúc xã hội, và giữ cho loài người chỉ có thể bị chao đảo bởi các cuộc chiến Cơ bấp mà vẫn còn nhân tính, không bị văng ra ngoài quỹ đạo người đến mức trở về với muôn thú hoang dã, thời kỳ chưa có Ngôn ngữ.

(Lại thích mở thêm cái ngoặc cong nữa... Nhanh thôi, đá đều chàng cao bồi Yankee một cú, lâu chưa có dịp ướm Mỹ chơi. Bất đáo chửi Mèo phi trí thức (Tây phương). Chửi này: Huê Kỳ đận ấy phải nói là quá cao ngạo khi răn đe và rồi thực thi hỏa lực không quân B52 hòng đưa miền Bắc Việt Nam về thời kỳ đồ đá. Thêm nữa họ bị thua trận còn

39 Rút ngắn theo Nguyễn Hưng Quốc; “Giải lãnh thổ hoá trong văn học Việt Nam”, tienve.org 26/9/2008

tại bởi ứ biết dùng vũ khí từ ngữ. Nếu như tổng thống Johnson rành văn chương, thay các chữ “thời kỳ đồ đá” bằng “thời kỳ chưa có ngôn ngữ” ắt đã chưa thể khiến đồng bào và chiến sĩ cả nước ta đạo đó điên tiết đến vậy. Nào, tưởng tượng lại xem: “Sức mạnh vô song của Không lực Huê Kỳ sẽ dễ dàng chuyển hóa miền Bắc Việt Nam trở về thời kỳ chưa có ngôn ngữ!”. Ô hô! Hay, hay đến thế là cùng! Tiên sư anh Johnson! Thế nào cũng khỏi vị thuộc phe chủ hòa trong nội bộ Đảng ta, kéo theo nhiều bác quân chúng ấu trĩ, thêm gần hết mấy chú thím giới văn nghệ sĩ cùng cả tập đoàn Xét lại chống Đảng tha hồ khó hiểu và lẫn lộn trong khi bảo vệ lập trường ứ dám uýnh Mèo đến cùng của mình.)

“Nhà nước vô sản phải nuôi lớn hàng ngàn ‘thợ máy văn hóa’ ưu tú, các ‘kỹ sư tâm hồn’” - J. Stalin nói với một số nhà văn Liên Xô, được M. Gorky trích dẫn tại Đại hội Nhà văn, 1934.

“Trong một xã hội tự do, nghệ thuật không phải là một thứ vũ khí. Nghệ sĩ không phải là kỹ sư tâm hồn.” - John F. Kennedy, diễn văn, Amherst College (Massachusetts) 26/10/1963⁴⁰

So với 1001 nghề nghiệp khác, dân văn chương có hồng phúc sở hữu ngôn ngữ như phương tiện hành nghề. Nhiều người hiểu biết, tự hào và tự kiêu về điều đó, mà không thấy nguồn gốc. Nhiều kẻ hiểu rằng hồng phúc có thể thành hắc họa trong nghề văn, mà chẳng hiểu nguyên căn. Có sao “lập thân tối hạ thị văn chương”, có hỏi họ lại đùn đẩy người xưa răn đe vậy biết vậy. Và, may cũng là rủi, trong năm ba gạch văn sĩ, thì nhà thơ lại là những người chỉ có ngôn ngữ là phương tiện tạo nghiệp duy nhất. Ngoài ngôn ngữ, nhà thơ không còn gì khác, ngay cả thể xác và linh hồn họ cũng đã bị và được ngữ vựng hóa. Nhà thơ này đếm thơ của họ bằng “bò chữ”; nhà thơ kia nguyện làm “phu chữ”. Đó là những thi sĩ nhà nông, đong chữ chõ câu như đong thóc chõ đất. Bên văn nghệ công nhân đâu chịu kém cạnh! Dưới đây là một trong nhiều quang cảnh thường thấy tại các cơ xưởng sản xuất thơ thông qua nguyên vật liệu ngôn ngữ:

Thanh Tâm Tuyên phá vỡ cái vỏ ngữ âm của câu, hay bài thơ: loại trừ vần, không theo nhịp của ngôn ngữ, xáo trộn thanh điệu bằng trắc; muốn như thế, ông phải sắp xếp lại ý tưởng, hình ảnh, để làm mới ngôn ngữ. Thơ xưa đem tư tưởng ra “diễn ca”, còn Thanh Tâm Tuyên tháo gỡ guồng máy ngôn ngữ ra từng bộ phận rồi lắp ghép lại thành những chức năng mới, trong văn bản mới.⁴¹

Còn cánh nhà binh, khỏi nói! Ngôn ngữ thơ là chất thép xe tăng Hữu Thỉnh (như đã dẫn) hay là chất tre Tô Hữu (“*Dấu một cây chông trừ giặc Mỹ / Hơn nghìn trang sách luận văn chương*”) còn tùy địa hình địa vật về chiến thuật và tùy cuộc chiến đang ở giai đoạn nào (cầm cự, tổng tiến công và nổi dậy) về chiến lược, thôi miễn là “*Nhà thơ cũng phải biết xung phong*” cho xong cái “gióp” của mình. Chốt lại: Công-Nông-Binh đủ cả, nhưng dù thế nào, giữa thế giới người trần thì mâu thuẫn Lữ-ĩ-Tay hầu như được các thi sĩ giải quyết yên bình hơn cả (chú ý chữ “hầu như”; vì ở xóm thi sĩ Việt đương đại cũng còn nhiều chuyện chưa ổn), có lẽ chỉ sau các bậc chân tu thánh thiện. Chữ “đạo thơ” từ đó mà ra, sau nó bị thô tục hóa.

Thờ ơ tình đồng nghiệp ăn thịt người với nhau nhất là giới nào? Đồ bạn biết? Không phải

⁴⁰ Xem vanviet.info 20/6/2017

⁴¹ Đặng Tiến, “*Độc cô Thanh Tâm Tuyên*”, Tạp chí Thế Kỷ 21 số 204, 4/2006

văn giới ăn tim - có thành viên là nhà văn-nhà báo David O'Donovan từng xuất hiện ở hai Chương 1 và 2 rồi lác đác ở các chương khác - dù tim thật tinh tế, khó chiều. Chịu à? Là cánh ăn chân đây! Cái chương về ăn chân ấy đã quá loãng ngoằng, nặng nề xương xẩu trăm thứ bà rần các chuyện, như hai bạn đọc Vũ Đình Kh. và Đặng Thơ Thơ góp ý. Ở đây ta không bàn tới cánh này nữa. Mà bàn cũng chán như com nếp cô dâu vụng. Xin lỗi, văn hữu mà thờ ơ với nhau thì viết được cái nước mẹ gì! Họ quên rằng trong các giới nghề nghiệp, chỉ hai nghề có tình đồng sự vô cùng đặc biệt. Nó kéo gọi nhau hành nghề. Nó đôn thúc nhau thành tựu. Nó chia sẻ ngậm ngùi. Nó hành xử theo lệ bất thành luật, theo lẽ chẳng thành lời. Nó biến đồng nghiệp thành người thân trong gia đình. Đó là viết văn và mafia. Chẳng thế thi sĩ Nga Essenin từng xuống bút: “*Nếu không thành nhà thơ / Anh sẽ thành tướng cướp*”. Chưa thấy văn học sử nói về tài dao búa lục lâm, chỉ biết chàng này bô trai, tóc xõa xõa xoăn xoăn nơi vàng trán trên cặp mắt cườm đen có đuôi (hệt như Xuân Diêu nhà ta) và sát nhiều gái què lăm (ừ như Xuân Diêu nhà ta) nhưng lại bị mấy mẹ nạ dòng thành thị sát lại (càng ừ như Xuân Diêu nhà ta luôn).

Còn hội thảo của dân nhai Tóc thì là nơi hợp tan tan hợp, y chang chuyện hội đàm hai miền bán đảo Triều Tiên hơn sáu thập niên qua. Ở chương trước, Diễn Đàn Tóc đã chia tay bạn đọc trong phiên họp dang dở. Nay, khi chữ đang chạy đến dòng này, Bắc Triều Tiên đã chịu rút vôi hạt nhân lại, hứa (lần thứ 100) từ giờ trở đi hết hủ thiên hạ theo kiểu ông ăn mày tóc rối cu dơ dọa các bà góa hàng xén chợ Đồng Xuân. Nam Hàn và Bắc Triều Tiên tuần qua đã chọn thủ đô Hà Nội của quý độc giả làm nơi thương thảo. Là là la... Hai bờ sông Bến Hải đang làm lạnh đôi miền sông Áp Lục! Đẹp thay cho chính trị, vẻ vang thay cho chiến tranh! Đĩ điếm như chính trị, sứt máu như chiến tranh còn vậy. Thấy xấu hổ cho văn chương. Các thành viên Diễn Đàn Tóc, suốt từ đó tới nay, ai nấy khur khur ôm mớ tóc thè của mình, bất luận tóc giả tóc thiệt, tóc mình hay tóc người. Khiến thế giới văn nghệ vẫn rối ren trong mớ bong bong truyện chớp tóc mai, tiểu thuyết hậu lông nách, thơ tân râu ria... Hy vọng các chương sau, văn tình bên tóc rành rẽ hơn.

Hình ảnh 25 bàn tay cầm bút của các nhà văn đương đại Pháp đang được trưng bày tại Trung tâm Văn hóa Pháp, Hà Nội - L'Espace. Triển lãm là một trong những hoạt động của Ngày hội đọc sách Pháp tại Việt Nam. Mỗi bức ảnh thể hiện gương mặt và bàn tay của các nhà văn, trong đó có những tác giả nổi tiếng như E. Morin, O. Rolin, J. Baudrillard... Annie Assouline lý giải ý tưởng bộ ảnh của mình: "Với tư cách là nghệ sĩ nhiếp ảnh của tờ báo L'Événement du jeudi, tôi đã làm phóng sự ảnh tại một nhà máy. Lúc đó tôi chỉ có một ý tưởng duy nhất là chụp ảnh bàn tay của các công nhân với những cử động lặp đi lặp lại và giật giật. Sau này khi ở trong phòng làm việc của các nhà văn được yên tĩnh, tôi lại tìm thấy trong bàn tay họ sức mạnh đã gọi cho tôi từ bàn tay của những người lao động chân tay tôi từng gặp".⁴²

Trong cả bốn kỳ hội thảo ngành văn chương ăn tay, lời nhà văn La Brusère “Viết một cuốn sách là làm một nghề” được giảng trước cửa phòng ăn, còn lồi vào câu tiêu thì câu của nhà văn Saint-Exupéry, “Sự cao quý của một nghề là liên kết con người ta lại”. Nghề dạy nghề. Chẳng gì chắc ăn bằng ăn tay của chính các nhà văn. Không bỏ chữ cũng bỏ nghĩa. Không bỏ nghĩa thì bỏ từ. Không bỏ từ sẽ bỏ tứ. Không bỏ tứ ắt bỏ ý. Không bỏ ý phải bỏ chữ... Cứ thế mà ăn tay nhau. Kim chỉ nam cho hành động ở làng ăn tay viết

42 Xem evan.vnexpress.net 7/10/2008

sách đã khiến bà già, con gái và trẻ thơ khắp nơi được dịp cười nắc nẻ. Thực dụng, ngoan cố và ấu trĩ như vậy đấy. Họ không thay đổi quan điểm. Thanh minh rằng, tác phẩm mãi mãi là tác phẩm; kim chỉ nam chỉ là kim chỉ nam mà thôi. Kẻ trung thành thường cực đoan; họ công khai chừa ra, chớ bập rãng miệng vào bàn tay ở những vị sau đây như Top 5 những bàn tay tệ hại nhất: Nhà ngoại giao (Đã đành! Những người sau mỗi cái bắt tay có thể thu về tay mình một, hai ngón tay tha nhân vốn tự biết mình là ai và hai bàn tay mình là hai cái gì); Người đốm tiền (Hang ổ cuối cùng cho các loại vi trùng và nan trùng, như dịch cúm gà, bệnh AIDS, Bin Laden và tật đạo văn); Biên tập viên các nhà xuất bản, báo chí văn nghệ (Miễn giải thích! Càng nói càng quê cho cái nghề xọc bàn tay lông lá của mình vào tác phẩm người khác, kể cả những nơi nhạy cảm nhất của chữ nghĩa cũng không tha); Phụ nữ thủ dâm bằng ngón tay và các lesbian (Tiếp tay cho phong trào sinh đẻ có kế hoạch một cách vô duyên nhất); Kẻ độc tài (Nếu có học, tay kẻ này ký các lệnh giết người; vô học, tay đó trực tiếp hạ sát. Kiểu gì thì tay thế cũng đâm một máu, xoi hồng nổi. Mà có xoi nổi cũng hồng để ra sách nổi! Dầu để ra sách nổi, đợc hồng nổi.)

“Hồng thấy người hủi trong Top 5 trên?”. Vâng, sẽ giải thích ở một chương nào đó sau. Okay? Hồng chịu, bạn tò mò muốn biết ngay? Thôi đi, tạm quên lời dạy của giáo sư Morgan! Chúng ta đang viết, đang đọc tiểu thuyết - lại là tiểu thuyết *Đẻ Sách!* - chớ đâu sắm vai sinh viên năm thứ nhứt trường Yale. Bạn vẫn không chịu? Thế sớm nay bạn ngủ dậy bằng tay nào - trái hay phải - mà khó chịu vậy? Giữa chúng ta, nhị nguyên Độc giả-Tác giả, đang sinh chuyện rồi đó. Này thì tránh độc giả, tác giả chả xấu mặt nào! Tạm tiết lộ: Bàn tay của người bị con bệnh ác nghiệt đó được Chúa Phật Allah ban cho chức năng siêu cao trong sáng tạo. Hí hí hí! Mặc cười, bạn đoán trật. Đâu phải nhờ thi sĩ họ Hàn của bạn cũng là người dính bệnh! Nè, nếu với bọn nhóc tí, gặp lúc này thế nào chúng nó cũng hát “Tuồng bỏ tao ăn phở mỳ liếm bát / Mỳ hát cho tao nghe / Tao đánh rắm cho mỳ ngủ”. Ở sao vậy? Ồ xin quý bạn cho qua. Cái cách đặt những ngón tay lên các dòng chữ cho biết bạn đang giận lắm? Con chữ như con người. Nó biết đau biết nhức. Thế mới hiểu thế nào là những trang chữ bị ê chề ghẻ lạnh dưới bàn tay của độc giả bất ung. Xo-ri cú nữa. Mấy câu đồng dao vớ vẩn mà, nào văn chương hậu hiện đại gì cho cam! Thì vẫn, con trẻ nói không biết đường tránh chữ tục. Nhưng chúng nó nói thật, không biết xạo xịa tinh vi như phụ huynh. Bây giờ là chuyện giữa những người lớn với nhau: Vấn đề bàn tay, nhất là các ngón tay, của người cùi hủi có mỹ lực sáng tạo kỳ bí đã được âm thầm tìm hiểu từ hai trăm năm nay trong các trại điều dưỡng phong hủi. Kìa, bạn giận lâu thế? Quan hệ Mỹ-Việt cũng chả hận hờn dai vậy! Chủ tịch Nguyễn Minh Triết, Cựu phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ và Tổng thống Bush sắp sửa tam ca bài “*Kết đoàn chúng ta là sức mạnh...*” (Chú ý: hát thì là “manh”, thế mới chuẩn; không phải “mạnh” như khi nói hoặc viết). Bái phục! Sự giận dữ chân chính từ độc giả chân chính, như các nhà phê bình chân chính từng cảnh báo chân chính. Vậy nha... Chúng ta cứ bỏ rơi những bàn tay, những ngón tay hủi xuống dòng chữ này, và trở về câu thơ suýt thành vĩ đại và cuộc hội thảo về lý do suýt thành vĩ đại. Coi kìa, cái thứ máu thịt không được bình thường khi đau đớn rơi rụng xuống đang bốc lên những lời thấu trời cao. Bạn nghe thấu? Đau thật! Số phận người cùi hủi luôn bị văng lè đời, dù trong con tim chúng ta không muốn kỳ thị họ. Mà họ vẫn tóe văng, từ chính cánh tay chúng ta! Thấy tiếc tiếng nói từ những ngón tay lẻ loi.

Cũng tiếc một cơ hội bàn về “Cái giận dữ của độc giả”. Dự tính thế này, oi độc giả mến cung: Nói tiếp cuộc hội thảo của giới ăn tay; Rồi sang tình thế phụ ở hai câu thơ Hoàng Trung Thông; Tùy theo độ nguôi giận của bạn, chữ thuận nghĩa hòa thì chúng ta sẽ bàn về các mặt nữ tính - gọi là tính đờn bà đi cho dễ hiểu - và nhi đồng tính ở giới độc giả nói chung; Mỹ, Úc hay Tàu, An Nam cũng vậy. Ví dụ, về thói mân mê thị hiếu độc-khán-thính giả từ các cơ quan truyền thông đài, truyền hình, website, điện thoại di động và hầu hết báo chí; về cuộc chiến không khoan nhượng trong những trận tuyến kể trên của các binh đoàn văn học đích thực và thuần túy mà *Đẻ Sách* đang là một. Độc giả *Đẻ Sách* dám chơi không? *Đẻ Sách* đã sẵn lòng chết và đang chờ chết. Thương để chết từ thế kỷ trước lận. Tác giả thì sẽ chết trước chúng ta. (Viết đến đâu, tác giả chết dần đến đó, và chữ cuối cùng của cuốn sách hẳn là cây thập tự dành cho tác giả mọc lên trên nấm mồ này.) Hỡi độc giả, hãy chết cùng Thượng đế và chúng tôi! Sau một tác phẩm, tất cả những xác chết sẽ dựng lên chân giá trị của nó. Như bi hài tráng ca Hy-La thuở nào. Sức sống mới của văn học sẽ đến từ các tác phẩm kế tiếp, với các tác giả kế tiếp và lớp độc giả kế tiếp - tức là từ các... xác chết kế tiếp!

Tiêu đề của Hội thảo lần thứ nhất - hội thảo khai sinh nhánh văn học ăn tay - phải nói rất vơ vào và bắm bốp: “Bàn tay: Nơi nhân tính nhất. Tại sao không?”. Tự thấy đề cập đến nhân tính là cái dễ tranh giành nhất của nhân loại nên diễn đàn đã mở rộng bán kính hoạt động đến hết khả năng mở rộng. Đạo mạo hoại sẽ nhạt văn, nói bậy chút đỉnh: Điểm già mở váy cũng rộng đến thế mà thôi! Đại sư phụ Octavio Paz bảo rồi: Tính nhục cảm là một thi pháp thân thể, và thi ca là một phép nhục cảm của ngôn từ. Nên *Đẻ Sách* cứ theo thế mà... đẻ sách. Đẻ tiếp này... Đang đẻ đến đâu rồi ta? A đến lời mời gọi rộng rinh của Hội thảo Ăn tay Lần thứ nhất.

“Miễn là người và là người quan tâm đến nhân tính, đều có thể tham gia và thảo luận.” Đó là tiêu chuẩn và quyền lợi dành cho Hội thảo viên mà điều lệ Hội thảo đề ra. Biết điều lệ có phần lỏng lẻo; chẳng hạn bị bắt bẻ rằng, chỉ cần nói “Miễn là người đều có thể...” là đủ; bởi người thì tất nhiên sẽ săn sóc đến nhân tính, và phạm đã lưu tâm nhân tính, ắt chỉ là người; súc vật mắc bận săn sóc bộ lông của mình rồi, như Marx dặn đi dặn lại dặn tái dặn hồi. Còn nữa, về nguyên tắc, trong “tham gia” đã hàm ý “thảo luận”, còn thảo luận ra sao chỉ là thủ tục. Biết vậy, Hội Văn học Ăn tay Toàn thế giới cũng không lấy đó làm trọng. “Điều lệ không làm nên Hội. Cũng như Hội không làm nên nhà văn.” Nhiều vị lãnh tụ trong Hội này hay nói đùa mà thật, “Các hội thảo làm nên Hội.” Phải công nhận đây là một trong những nghiệp đoàn phi chính phủ phi chính trị dễ tánh nhất thế gian hôm nay.

Về cách thức người Mỹ dùng hình thức hiệp hội, đoàn thể trong đời sống dân sự

Người Mỹ ở mọi lứa tuổi, mọi hoàn cảnh, mọi trình độ trí tuệ, đều luôn kết hội với nhau. Không những có những hiệp hội thương mại và công nghiệp mà ai ai cũng có chân trong đó, họ có cả ngàn kiểu hiệp hội các loại khác nữa: hội về tôn giáo và hội về đạo đức, hội nghiêm túc và hội tào lao, hội khá chung và hội rất riêng, hội vô cùng lớn và hội vô cùng bé. Người Mỹ lập hội để tổ chức lễ tết, lập hội để mở trường học theo lối tự học, lập hội để xây dựng các quán nhậu, để dựng nhà thờ, để quảng bá sách, để cử các nhà truyền giáo đi tới những vùng xa xôi tận đầu tận đuôi. Cũng theo cách lập hội đó người Mỹ xây bệnh viện, mở nhà tù, dựng trường học. Kể cả khi có nội dung là nghiên cứu làm sáng tỏ một sự thật nào đó hoặc để

triển khai một tình cảm dựa trên một tấm gương lớn, khi đó họ cũng lập hội. Khắp nơi khi có công trình mới mẻ nào, mà ở Pháp bạn sẽ thấy đứng đầu là một người của chính quyền và ở Anh là một người của Hoàng gia, thì bạn hãy tin rằng ở Hoa Kỳ đứng đầu công trình mới đó là một hiệp hội. Tôi từng bắt gặp ở nước Mỹ những kiểu hiệp hội mà phải thú nhận là chẳng hiểu họ lập ra để làm gì, và tôi lắm khi chiêm ngưỡng cái tài năng vô tận những con người ở nước Mỹ đem ra thi thố để xác định một mục tiêu chung cho những nỗ lực của số rất đông con người, và rồi còn làm cho những người ấy vẫn bước đi tự do bên trong các tổ chức ấy.⁴³

Dù dư biết kim cô Đông Tây, lý do đăng đàn thì vô vàn (thảo luận tìm chân lý, tranh cãi tìm danh dự, bàn thảo đi tới sự nổi tiếng, tranh luận tìm chồng vợ hay bồ bịch, thuyết trình vì ăn lương hay để lãnh học bổng, cãi lộn thậm chí thượng cẳng tay trái hạ cùi tay phải vì lý tưởng chính trị hoặc niềm tin tôn giáo, diễn thuyết do tư thù cá nhân hay nịnh bướm đám nâng bi lãnh tụ, v.v...), nhưng Ban chấp hành Hội Văn học Ấn tay Toàn thế giới thân kệ. Phát ngôn nhân Hội nói cà từng ở hành lang: “Không lý do nào chính đáng bằng quan niệm có diễn đàn tất có đăng đàn. Tức đăng vì đàn. Sao sáng mọc ra vì trời xanh vậy gọi, chả phải bởi thuyết hấp dẫn vũ trụ vũ trụ gì sất! Có chợ đông sẽ có cô em bán hàng má hồng vui tánh, thế thôi. Muốn thắc mắc, hãy hỏi trời, hỏi chợ...”. Ấy vậy, chẳng vì rộng cửa thoáng nhà mà diễn đàn chật cứng. Bởi nhân chi sơ con người ta không thích đăng đàn bằng nói vo ngoài vĩa hè, hay nói với những cái tai lười biếng ở quán nước, café. Chưa kể - như một hình thức thủ dâm lưỡi - nhiều người thích chui vào xó bếp nói một mình, nếu nghèo khó; khá giả, chơi nguyên tầng hầm hay sân thượng để độc thoại; các ông có vợ lắm mồm đành phải cặp bồ với bà ít mồm hơn để mình còn được quyền lắm mồm. Theo chiều hướng khác, lạm dụng nói có thể xem như thói thủ dâm lưỡi. Trong một số chương sau - tùy cơ duyên với người đối chữ (tức độc giả đấy, còn ai trồng khoai đất này nữa!) - mà *Đẻ Sách* sẽ động đến quan hệ giữa sự thủ dâm và các thành phần cơ thể. Có lời thầy Octavio Paz chỉ đạo, độc giả đừng lẫn tẩn về các vụ tế nhị này. Nói nhanh dăm ý (mà thực ra nói nhanh chính là một trong các lối thủ dâm khó sửa nhứt): Xét về mặt hình học, phàm những cơ phận nào thon thon, nhọn nhọn, dài dài một chút thì dễ làm vật thủ dâm; tỷ dụ các núm vú, ngón tay, “cái ấy”, lưỡi, bàn chân của đàn bà Trung Hoa xưa... Xét về tâm lý: Các cơ phận thủ dâm - ở đây gọi tắt là cơ dâm hoặc cơ thủ - thường khi cương lúc nhu, mà “cái ấy” là ví dụ xuất chúng. Xét về mặt vật lý, cơ dâm hoặc cơ thủ rất nên có tần số hoạt động cao và linh hoạt: “cái ấy”, rồi lưỡi, tay thì không nói làm gì, có thể kể thêm: đầu vú này, mông đóc này, điểm G này, cả con người nữa; tất nhiên không thể bỏ qua các bán cầu não ở bậc thiên tài và người điên. Đôi bàn chân nơi kẻ giang hồ là một cơ dâm kỳ thú. Miệng quan và tròn trẻ là cặp bài trùng cơ thủ đã đi vào kho tàng văn hóa dân gian Việt... Trở lại vụ thủ dâm lưỡi, cả về ngôn ngữ lẫn sinh lý; nó giải thích vì sao phụ nữ có tỷ lệ thấp hơn nam giới rất nhiều trong các việc thủ dâm tay, thủ dâm “cái ấy”... Dễ tìm trong thống kê y học và văn học, hầu như không có người đàn bà nào không nói nhiều nếu họ nói được và được nói, và hiếm có người đàn ông nào không táy máy các cơ thủ của mình ít nhất một lần trong cả cuộc đời; cũng như khó có thể tìm ra một người viết Việt lại không làm một bài thơ hoặc có ý định làm một bài thơ... Quay về chuyện đăng chuyện đàn. Những người đăng vì đàn và chỉ vì đàn, rất hiếm. Họ như mặt trời của thái dương hệ ngôn luận. Trong khi nhan nhản kẻ lạm dụng

43 Alexis de Tocqueville; Phạm Toàn dịch, “*Nền dân trị Mỹ*”, talawas.org 16/6/2007

đàn, từ văn đàn cho chí chính đàn. *Đẻ Sách* trộm nghĩ, nếu không nắm được nhân tính trên thì việc thông thoáng tự do tư tưởng, tự do hội họp một cách vô lễ lỗi cũng nên bị xem là vi phạm luật lệ, như tội phơi mở vô độ các phần kín của cơ phận.

“Những cái hay của Kinh Lễ

Hãy để ý đến động tác của họ, rất ngoạn mục: Họ cúi đầu chậm chậm, mỗi hành động buông áo, hạ quần, rút giây lưng kéo dài hàng thế kỷ. Họ ngân ngai và bị lôi cuốn, đến thiên niên kỷ thứ 3 mới bạo dạn dám khoe chút rón. Ngôn ngữ của họ cũng lơ lửng; một chữ buông hồ ở cửa miệng rồi cứ đọng lại ở đó, một câu nói chưa thành tiếng đã bị mất hút vào không gian. Một ý nghĩ mất cả đời để thành hình. Một câu nói truyền từ người này sang người kia mất thêm vài trăm năm nữa. Chỉ có nước mắt của họ là vẫn vậy, xưa cũng như nay, những giọt lệ chảy nhanh, lăn tròn, đều đặn. Vận tốc của nước mắt là hằng số. Đêm đêm họ ngói khóc bên những ngọn đèn lồng đỏ thấp lập lòe trên ruộng cao lương. Người chồng chung của họ tiếp tục viết thêm những mệnh lệnh trong kinh. Kinh nhật tụng.⁴⁴

Phái đoàn nhà văn ăn tay đại diện ba nước anh em như thể chân tay Việt Nam, Lào, Campuchia trong đề cương tham gia đã nhất trí cao khi đưa đề nghị lấy bài hát Nổi Vòng Tay Nhón làm lời ca chính thức của Hội thảo lần thứ nhất. Thì đã bảo, Ban tổ chức vốn xuề xòa, đồng ý ngay. Mất gì của họ cho rằng với nhà văn viết là trọng, hát hò vẽ vờ là râu ria. Vả, không quốc gia, khu vực, lãnh thổ nào có đề nghị tương tự để phải bỏ phiếu chọn. Nhưng, trong khăn gói quả mướp của đoàn Việt-Lào-Căm đến Hội thảo, hải quan nước đăng cai không thấy bài hát nào cả! Toàn thơ và văn xuôi không à! Hai đại biểu hai nước Lào và Căm, dù đều là người lai Việt nhưng cô này đã không rành tiếng mẹ đẻ, anh kia lại chẳng thạo chữ cha sinh, tới mức không phân biệt nổi một ca từ Việt với một bài văn đoạn thơ Việt. Họ cứ tưởng vì máy bay Liên Xô bay nhanh quá, làm rớt mất những nốt nhạc từ bài Nổi Vòng Tay Nhón. Mà đâu biết có sự cố... Đến sát lúc nhận hộ chiếu, vị Trưởng đoàn Việt-Lào-Căm nghe được chỉ thị: cuối cùng thì bài hát không được cấp trên duyệt. Thật ra bản thân bài này tốt. Tốt đến mức được giải thích cụ thể: “Cấp trên đã quyết định để dành Nổi Vòng Tay Nhón làm đại ca khúc khai hoàn cho ngày vui đại thắng của cả đại dân tộc đang đến rất gần. Mang tới cái Hội thảo ăn tay ăn căng vớ vẩn đó chỉ tổ làm phí sự ‘nhón’ của đại ca khúc. Ấy chưa kể tội làm lộ đại bí mật quân sự”. Trưởng đoàn rành sáu câu vọng cổ rồi, chả thắc mắc. Ông thừa hiểu đúng thời điểm đó tác giả Nổi Vòng Tay Nhón đang vướng vào tai nạn nghề nghiệp mà chính ông là kẻ xuống tay mạnh nhứt trong trận bê hội đồng tác giả bài hát. Số là về vụ ca từ ở một bài khác cơ, với những cụm như “*Em về rồi thì... hai bàn tay đối*”. Chết tía mày rùi con ui! Một là, đang giai đoạn chiến tranh nóng bỏng trên khắp ba nước Đông Dương, dính tới em út nhõng nhẽo hồng có xong à nha. Hai nữa, cũng lúc Chiến tranh lạnh trùm chần khắp trái đất, cấm tiệt tiên tiên nhắc đến chữ “*đối*” trong phe ta. Và ba, sự thi vị hóa bàn tay như thể phạm tục quá thể! Nhạc sĩ khi thảo ca từ chắc vô tình quên rằng, dân tộc Việt vốn hay bị các nước anh em, láng giềng và toàn thế giới - tức cả kẻ thù - chê cười vì nâng việc ăn lên hàng đầu văn hóa giao tiếp. Gặp nhau câu chào hỏi đầu môi “*Bác ăn cơm chưa ạ?*”. Chuyện, có thằng bé nọ mau mồm lẹ lưỡi cúi đầu hỏi vậy với ông lão đang xúc quần đi ra từ nhà tiêu công cộng, và bé bị lão mắng té tát: “*Con cái nhà, ngu! Chưa ăn, ông lấy gì ị ra bãi tướng thế kia, hờ! Bận sau giương to mắt nhìn trước nhìn sau khi chào*

44 Đặng Thơ Thơ; Truyện ngắn, “*Người vợ Không Từ và cô giáo nữ quyền*”, damau.org 23/3/2007

hỏi người lớn, cháu nhé!”. Đã thế, ăn xong xuôi nửa ngày rồi nơi khóe miệng còn tung tãng que tăm - như nhà văn ăn tim David O'Donovan từng nhận xét - ý rằng, hoặc làng nước ơi nhà tôi khá giả lắm ăn cơm thịt gà nó giắt răng xĩa mãi cả buổi chưa hết đây này, hoặc tôi đã ăn xong rồi đấy nhá ông bà cậu mợ kiếm câu khác mà chào hỏi cho đúng người đúng việc... Nói đi cũng cần nói lại. Thật ra, mít-tơ O'Donovan ứ hiểu thấu văn hóa Việt dù ông dành cho người Việt không ít tình cảm và người đã chết trên trang văn của mình trong nhà một gia đình Việt. Ông bạn này chỉ xuất chúng về các thiên phỏng vấn mà loạt bài với nữ luật sư ăn chân McAmmond đã hóa nên định mệnh; chứ văn chương ăn tim của trụ chưa tới cỡ làng toàn cầu, chỉ quanh quẩn xóm miệt dưới Úc - Tân Tây Lan. Cỗ ra tới Nam Dương là bị sóng thần đuổi về. Văn hóa nông và lùn, văn chương làm sao tỏa bóng ra ngoài được! Đó chỉ là đồ văn chương lẩy bóng phủ lên hình. Mời bác và các văn nghệ sĩ da trắng (nhờn) muốn đưa phương Đông vô phương Tây hoặc muốn Đông hóa cái Tây nơi mình, nhớ giùm: Ngậm tăm ở khóe miệng ra đường cái quan trong trang phục chỉnh tề áo dài khăn đóng xưa và bên vô lăng BMW đời mới nay kể cả ở hải ngoại - ấy là người Việt chúng tui nhâm nhi, thưởng khoái một thói quen, một phong tục nơi cửa miệng mình ngay trước mặt bàn dân thiên hạ. Đó cũng là hình thức kéo dài văn hóa ẩm thực, không chỉ từ lúc con gà cục tác lá chanh nơi vườn rộng rào thưa khiến khách ngồi ở nhà trên chờ thêm nhỏ dãi mà còn tới khi nhâm nhi cây tăm sau mâm cỗ. Với người ngoài, có thể hay có thể dở, nhưng với kẻ trong cuộc thì phong tục tập quán cương quyết không bị khái niệm hay-dở chèn ép. Tập tục sinh ra từ sự tiện lợi thoải mái cho bản thân, cho cộng đồng mình, chớ đết phải vì tha nhân, vì thiên hạ. Tập quán không quốc tế ca! Toàn cầu hóa, chứ má toàn cầu hóa cũng phải thua phong tục! Chưa kể nói về nguồn gốc, tục lệ thoát tiên hình thành từ vài yếu nhân - nay tiếng Anh Lê bắt chước tiếng Tàu tiếng ta kêu cho chảnh là *VIP* - hay từ nhóm người tinh hoa có ảnh hưởng nào đó - bên tiếng Phú Lãng Sa gọi cho sang là *élite*. Sau được nhiều người bắt chước làm thói quen, lâu dần qua lọc lựa tự nhiên mà thành tập tục. Lưu ý: bắt chước. Thói thường con người ta bắt chước cái dở nhanh, dễ hơn cái hay, nên phần dở của phong tục tập quán phải thắng phần hay là cái chắc. Vệ sinh răng cỏ chỉ là phần kéo dài thưởng lãm. “Một miếng thịt chó dính kẽ răng ba ngày còn thơm phức”. Có nhà văn nghiêm túc nọ viết rất nghiêm túc vậy. Nói là nói thể thôi, thơm cũng tùy người đối diện. Thấy bảo hồi Chiến tranh lạnh, Liên Xô phe ta bắt được một thằng gián điệp Xĩa gộc. Mút-cu mua chuộc, dụ dỗ, tra tấn mãi không xong. Bèn điện cho Hà Nội mình gửi gấp qua cây tăm xĩa miếng thịt chó giắt kẽ răng ba ngày thơm phức của ông nhà văn nọ để cho tên gián điệp ngửi. Thế là lời khai tuôn ra ông ông, rồi dây thần kinh khứ giác đứt phụt một cái. Thằng chú Xĩa chết ngắc cần câu! À hình như cho tới nay, chưa thấy luận án tiến sĩ nào về tăm, về quá trình hình thành tăm và thuật xĩa răng. “Lược khảo về lịch sử tăm và nghệ thuật tăm răng”. Cuốn sách đang trên tay quý bạn mong có trong mình nó các trích dẫn từ đó... Hạnh phúc thay cho một gia đình Việt tam đại đồng đường xong bữa cơm khói lam chiều cả nhà căng ruột tượng con Mực mải gặm xương bỏ mặc con Miu leo bàn thờ tổ ăn bậy người ông e hèm chẹp chẹp miệng thằng cháu nội đích tôn thờ trọng lon ton xòe búp tay mặng dúm dúm vào miệng ông cây tăm lăm lăm dính đầy đất hay cô con dâu út bước thụt lùi cúi lưng ong vòng hai hoa hậu huyện trang trọng nâng bằng cả mười ngón tay tiên ngang mặt bố chồng que tăm có sức nặng bốn ngàn năm! Hạnh phúc thay! Hân khoái làm

sao khi tuổi già nua được ngồi tựa cả tấm lưng những xương cùng xầu miệng xúc òng ọc chén nước vôi ấm đậm bàn tay run thừ thả đưa chiếc tăm tre cháu con vừa nâng trao mà xĩa mà xọc mà lia những ngóc cùng ngách hai hàm răng trung thành và bất trị! Hân khoái làm sao! Cầm cái tăm đưa lên miệng là cầm một nền văn hiến. Biết sử dụng tăm là biết văn hóa hậu ẩm thực. Về tăm, tất cả những gì dẫn thượng đều đã có cả ngàn năm trên đất Việt và ngót trăm năm nơi hải ngoại. À có điều *Đẻ Sách* thắc mắc: vẫn chưa thấy dịch vụ xĩa tăm ôm ở xã hội Việt Nam đương đại?

Phân tâm học và tiểu thuyết

Phân tâm học để lại dấu ấn mạnh đối với các công trình nghiên cứu, phê bình và sáng tác trong thế kỷ XX. Có lẽ tiểu thuyết chịu ảnh hưởng nhiều nhất, ít nhất là ở phương Tây. Mười ba năm sau tác phẩm “Diễn dịch các giấc mơ” (The Interpretation of Dreams) của Freud, ở Pháp ra đời bộ tiểu thuyết lừng danh “Đi tìm thời gian đã mất” của M. Proust, 1913. Gần như cùng lúc hoặc sau đó một năm, bên kia eo biển, J. Joyce hoàn thành tiểu thuyết “Chân dung một chàng trai trẻ”. Trong khoảng thời gian của hai cuốn sách này là “Hành Hương” (Pilgrim-Age) của D. M. Richardson, một tác phẩm độc đáo của nhà văn nữ người Anh có hướng nữ quyền.

Tiểu thuyết của Proust, Richardson, Joyce về sau được mệnh danh là các tiểu thuyết độc thoại, tiểu thuyết nội tâm, hay là tiểu thuyết dòng ý thức. Điều ngạc nhiên là ba nhà tiểu thuyết nói trên không biết nhau, không đọc nhau, và viết bằng những phong cách hoàn toàn khác biệt. Sự trùng hợp lịch sử có thể được giải thích như kết quả phát triển đến mức cao nhất của nền tiểu thuyết lấy hiện thực xã hội, tức là hiện thực bên ngoài, làm trung tâm và dưới tác động của phê bình phân tâm học. Suốt thế kỷ XX, khuynh hướng này như dòng sông càng chảy càng nhận vào nó nước của những con sông khác. Đọc các nhà văn đương đại như Coetze hay Pamuk, giải Nobel, ta thấy dấu ấn rất rõ khuynh hướng tiểu thuyết nội tâm.

Tiểu thuyết nội tâm có những đặc điểm: Tinh tự truyện, kể lại những điều như có thật xảy ra trong đời tác giả, có tính tiểu sử. Về ngôn ngữ, tiểu thuyết nội tâm dùng nhiều các thủ pháp nghệ thuật thơ ca. Đặc điểm thứ ba: sự phân tích sâu xa tâm lý nhân vật. Tác giả biểu hiện suy nghĩ và cảm xúc thâm kín, thám hiểm cõi vô thức sâu thẳm mà trước đó không có tiểu thuyết gia nào khai phá. Thứ tư là cấu trúc không sắp xếp theo trật tự thường gặp, chúng tản mạn, cố tình chống lại một tuyến tính chặt chẽ. Đặc điểm này chịu ảnh hưởng của lý thuyết phân tâm học đối với các quá trình vô thức. Trong ba tiểu thuyết gia nhắc ở trên, Joyce sử dụng bút pháp thơ mộng nhất với giọng văn đậm chất hiện tại. Đó là những quan sát trực tiếp đối với đời sống, để lộ rất ít các yếu tố của cốt truyện. Các tiểu thuyết cổ điển không phải là không ghi lại tâm trạng chủ quan, nhưng ở đó các tâm trạng chỉ được ghi nhận mà không như động lực chính.”⁴⁵

... Trở lại bài ca Nói Vòng Tay Nhón của Hội thảo. Khi đoàn Việt-Lào-Căm vừa xuất hiện, một cô ca sĩ Mỹ đen phản chiến đã phải dùng cặp ngực núi lửa kiêu xé tăng của mình mà rẽ đám đông bao quanh các đại biểu của ba (thật ra chỉ có một) đất nước anh hùng. Em nó sát lại đến mức vị anh giai Trưởng đoàn cứ phải thụt lùi và giấu hai bàn tay đối của mình tránh xa bộ ngực đầy bức xúc. Khi em ca sĩ Mèo ngỏ ý muốn coi trước bài hát để thử giọng, nhà thơ Trưởng đoàn Việt-Lào-Căm nhanh trí chế tạo ngay câu thơ lục bát, rồi nhanh miệng (qua phiên dịch - tất nhiên!) nhờ luôn cô em tự phổ nhạc giùm: “*Một tay làm chẳng nên thơ / Ba tay chụm lại thành hòn thơ cao*”. Bạn đọc không rành nội vụ sẽ đoán, sau Hội thảo, về nước nhà thơ Trưởng đoàn tất sẽ được khen thưởng huân hay huy chương gì đó. Không, ngược lại. Ông bị lãnh án kỷ luật, và án này ở mức treo tay: Cấm dùng tay để cầm bút viết văn cho tới khi nào chiến tranh chống Mỹ kết thúc. Ấu cũng vì chiếu cố hoàn cảnh éo le của sự vụ và thành tích thơ văn qua hai cuộc kháng

45 Co rút Nguyễn Đức Tùng; Tạp chí Chủ Đề số 14, Mùa Thu 2008

chiến chống Pháp đánh Mỹ của ông. Chứ không, đã bị tòng xẻo tay! Số là trong dạ tiệc khai mạc, nhà thơ Việt Trường đoàn đã... bóp ti nạng ca sĩ Mỹ đen phản chiến. Cơ khổ, có sao nên nông nổi? Theo các nhân chứng, lỗi không hẳn ở hai bàn tay đôi gái của thi sĩ nam lão thành. Hai hỏa diệm sơn đồ Mỹ đen cứ sấn sổ xông đến chà chà cọ cọ. Hai bàn tay lão thi sĩ lúc lảng lánh, khi ngẩn ngừ... “Động nhẹ nhẹ cái thôi đã sao! Cả hai đầu ti rấn căng nó cứ cà rà cà rà mời mây kia”. Bàn tay Này khích bàn tay Kia. “Có mà tự tử! Đòi truy vậy với các cháu ca sĩ “*đường Trường Sơn thuộc như bàn tay*” còn bị mục gông, huống hồ đang lúc mang tay đi đấm nước người, giữa bạn bè thế giới năm châu lục sáu màu da ba dòng thác cách mạng ủng hộ cuộc chiến tranh chống Mỹ thần thánh của dân tộc và của cả loài người”. Bàn tay Kia nghiêm khắc. Nó vụt trở nên dứt khoát, lao lên với cái lao của ngựa Gióng - như mấy chục năm trước trong lễ kết nạp đảng dưới giao thông hào Điện Biên nó nắm lại giờ lên trước đảng kỳ và quốc kỳ - rẽ hai khối thịt cơ tung tủy chao đảo phía trước. Rẽ thoát. Nó cầm ngay ly rượu vodka, mừng. Hú vía! “Đồ nhát! Mây không nhớ văn sĩ Quách Bạc Nhược sao? Cũng trong tiệc rượu long trọng Hội Nhà văn Liên bang Xô Viết hậu đải ông ở trên chính nước Liên Xô, văn hào Ba Tàu vẫn từ tốn đi với cái đi của tuổi già còn già hơn mây vòng qua bàn ăn, tới bà thơ ký người Nga... Tau còn nhớ đoạn viết rành rành, ‘Bà ngồi đối diện ăn mặc theo lối hở ngực, gần hết nửa ngực để trần, và ông Quách từ đầu chí cuối chỉ chăm chăm vào đó. Bất ngờ ông đứng dậy vòng qua lưng và thọc hai tay...’⁴⁶ cơ mà. Mây không tin cứ mần đại đi, sau về nước lật coi lại hồi ký Grigori Erenburg cũng đâu muộn!”. Bàn tay Này vừa thuyết phục vừa giả tảng say xỉn, gạt chén rượu trên bàn tay Kia nghiêng té vô váy cô ca sĩ đang nóng hừng hực. Thế rồi bàn tay Kia mắc mưu. Nói mắc mưu là bệnh thôi. Chứ lòng và cũng như lòng sung, hai bàn tay mà không ăn ý nhau chẳng lẽ tóc tai ở trên cúi xuống, cu hĩm bên dưới ngẩng lên để xúi đại à! Hai bàn tay Này-Kia cứ thế quỳnh quáng một hồi, cuối cùng một trong hai bàn tay lao về phía trước. Và cũng giống trạng thái bất định ở hai bàn tay của nhà văn Úc ăn tim, ông O'Donovan: Một trong hai bàn tay của nhà thơ Trường đoàn văn sĩ Việt ăn tay - mà cho đến nay không sao biết chính xác bàn tay nào - đã có hồi đáp rõ ràng và mạnh mẽ với bộ ngực cong hình dấu hỏi mời gọi từ nữ ca sĩ Mỹ đen phản chiến. Những ai nhìn thấy đều bị sốc trong năm giây đầu. Sang giây thứ sáu, theo luật phản xạ tự nhiên của hệ thần kinh và thị giác, họ hành xử theo luật lịch sự: Hai mắt quay đi chỗ khác chơi để con mắt thứ ba làm việc. Duy có nữ sĩ đại diện Lào cứ đứng đó như trời trồng chống cả ba mắt lên nhìn. Cái này không phải tò mò hay ngạc nhiên, mà phản đối. Phản đối không vì ghen tị hay ghen tuông, mà theo phong tục (đòn ông ngoại quốc, nhứt là Việt, đều rành). Với phụ nữ Lào quý ông quý anh muốn “*chỗ Lào*” cũng được trừ cặp vú cao cả thiêng liêng - nguồn sữa tinh khiết người nữ giữ dành cho nòi giống mình.

Dịch giả Nguyễn Thế Vinh, người chuyển ngữ “Portrait of the Artist as a Young Man” ra tiếng Việt: “Với ‘động ý thức’ của Ulysses và với thủ pháp dùng huyền thoại để giải thích thế giới hiện đại Joyce đã mở ra một hướng đi mới cho nghệ thuật tiểu thuyết, phá vỡ cấu trúc trần thuật truyền thống, xáo trộn bình diện thời gian, khám phá những bí ẩn nội tâm sâu thẳm của con người, phơi bày sự rối rắm phức tạp của thế giới loài người hiện đại bằng những câu chữ tưởng chừng như là ngôn từ của một tâm trí vô thức...”⁴⁷

⁴⁶ Theo vi.wikipedia.org, mục *Quách Mạt Nhược*

⁴⁷ “*Triển lãm James Joyce tại Việt Nam*”, evan.vnexpress.net 10/9/2008

Trong các tham luận, như dự đoán, người ta thấy các bài sau đây để lại hình hoặc bóng, hoặc cả hình cả bóng của chúng trên bức tường thời gian. “Bói tay và tương lai của một cơ thể văn học”, “Cười và Bàn Tay, cái nào người hơn cái nào: một ứng dụng của lý thuyết so sánh”, “Hôn nhân, Tình yêu cần hơn Bàn tay, hay ngược lại?”, “Màng trinh đã phải nhường vị trí số 1 của nhân tính!”, “Về tương hỗ Hai tay và Tư thể giao hợp: nhận diện tính người nổi trội nhất”, và “Hãy chọn đi: làm Lưỡi hay làm Tay?”. Chấm hết. Thêm một điểm son của Hội thảo Ăn Tay, là diễn đàn đầu tiên trong lịch sử chữ nghĩa phá tung các dấu ba chấm, vân vân bất định và vô trách nhiệm khi liệt kê các danh sách...

Tham luận có mức độ ngôn chiến kinh hãi nhất, như độc giả đoán được phần nào: “Hãy chọn đi: làm Lưỡi hay làm Tay?”. Khác các bài kia, không của cá nhân hay nhóm đại diện quốc gia, nó là của cả một tổ chức văn chương. Một phái đoàn hùng hậu và lả lướt các văn sĩ ăn lưỡi kéo tới diễn đàn tay (để múa lưỡi khua môi, chứ còn gì nữa!)

“Chiếc lưỡi là món quà vĩ đại nhất: nó là khởi nguồn của lời nói!

Đặc điểm xã hội của con người (...) tùy thuộc vào khả năng làm chủ ngôn từ của anh ta. Trong thế kỷ vừa qua, vấn đề thiết yếu về bản chất con người này đã bị che đậy bởi giả định sai lầm rằng con người trước hết là một ‘sinh vật biết sử dụng công cụ lao động’ (...)

Con người, trước tiên và trên hết, là một loài vật biết tự sản xuất. (...) Cội nguồn của hình thức sáng tạo đặc biệt này không phải là lửa, dụng cụ lao động, vũ khí hay máy móc gì cả, mà chính là hai công cụ chủ quan: ước mơ và ngôn từ. (...)

Ngôn ngữ, phát minh vĩ đại nhất của nhân loại, là yếu tố thiết yếu đối với con người đích thực. ‘Chúng ta không được quên rằng,’ nhà ngôn ngữ học lỗi lạc Jespersen đã từng nhận xét, ‘cơ quan phát âm là một trong các món đồ chơi quý báu nhất của nhân loại, và không chỉ trẻ con, mà ngay cả người trưởng thành sống trong các cộng đồng văn minh hay man dại đều cảm thấy thích thú khi để cho chiếc lưỡi, đôi môi và các dây thanh quản rung lên những cung bậc khác nhau.’ Xuất phát từ chức năng độc đáo của cơ quan phát âm này, con người tìm cách định hình một thế giới trật tự và có ý nghĩa - một thế giới được nhận diện bằng ngôn ngữ, âm nhạc, thi ca và tư tưởng.

Chiếc lưỡi là món quà vĩ đại nhất: nó là khởi nguồn của lời nói.

Các nhà tâm lý học đã khám phá rằng, chúng cảm điếc, khi được chống chọi bằng sự điều trị chu đáo, vẫn gặp nhiều trở ngại lớn lao hơn đối với trí thông minh so với bệnh khiếm thị. (...) trong mọi ý nghĩa, sự nói vẫn chính là công cụ chủ yếu của con người để sẻ chia cái thế giới tư riêng của anh ta với đồng loại, và để chuyên chở ngoại cảnh về với bản thân mình (...). Bất cứ ai có thể nói, đều có thể được tin cậy: mỗi một từ ngữ đều là một mật ngữ dùng để chỉ bạn hay thù, cùng phe hay khác phe. (...) không sinh vật nào có được nghệ thuật thông tin bằng ký hiệu như con người. Thông qua ngôn ngữ, con người đã tạo ra được một thế giới thứ hai, lâu bền và vững chắc hơn thế giới kinh nghiệm, phong phú về tiềm năng hơn thế giới vật chất của bất cứ sinh vật nào khác. (...)

Ngôn ngữ vốn có tính chất quan trọng hơn nhiều so với công cụ hoặc máy móc. (...) Ngôn ngữ rất cần thiết cho tính người của con người, là cội nguồn sâu xa của tính sáng tạo, và không ngẫu nhiên chút nào một khi cố hạ thấp phẩm giá để biến người khác thành nô lệ, thì trước tiên người ta hạ thấp và ngược đãi ngôn ngữ. (...) Trái ngược với một câu ngạn ngữ (‘sticks and stones may break my bones, but words will never hurt me’ - ND), lời nói tạo ra sự tác động mãnh liệt hơn nhiều so với gậy và đá; chẳng những thế, còn tồn tại lâu bền hơn.“⁴⁸

Nhờ “Hãy chọn đi: làm Lưỡi hay làm Tay?” mà Hội thảo các nhà văn ăn tay toàn cầu đã

48 Lewis Mumford; Cao Hùng Lynch dịch, “The Conduct of Life”, 1951, talawas.org 17/3/2007

biết đến cuộc đại khẩu chiến long lưỡi lở tay. Không hề khó hiểu, nếu nhận thấy ý tứ của tham luận không ra ngoài mâu thuẫn nhị nguyên Lưỡi-Tay, Ngôn ngữ-Hành động mà *Đẻ Sách* đã nói từ khuya, và còn sẽ nói đến sáng nếu có hứng thú và cơ hội. Nhưng này, e đến sáng có thể nhiều độc giả ngủ mất tiêu. Nói luôn: Hai thi sĩ Việt Nam nọ (chẳng biết nhị vị thuộc giống ăn tay ăn tiếc ăn lưỡi ăn liếc gì không, chỉ biết một hải ngoại một trong nước) đã xuống bút những câu thơ long tay lở lưỡi, dù tính theo thời gian công bố vẫn bản các câu thơ long tay lở lưỡi đó ra đời sau Hội thảo long lưỡi lở tay các nhà văn ăn tay toàn cầu. Câu của Lê An Thế, “*Tôi thiếu ngôn ngữ tôi thừa thân thể*” cứ vào damau.org thấy liền! Còn “*ngón tay ma thuật im lặng / kiếp trước của lửa hát về kiếp trước của tàn tro / lửa của tàn tro hát về tàn tro của lửa / phải mất đi bao nhiêu ngón / phải thêm bao nhiêu ngón / mới đủ một bàn tay*” đến từ Trần Tuấn.⁴⁹ Giả như ai đó hỏi xoáy; sao tài vậy, cả diễn văn hùng hậu mà chỉ gói gọn trong vài - thậm chí một - câu thơ bé bằng cái lóng tay, ấy là bởi vị đó chưa biết câu này: Trong thơ, không có gì là không có; cũng tức là, trong thơ không có cái Không có. Thơ chỉ có cái Có.

Chú ý: Dẫu không tham luận trực tiếp nhưng công trình độc đáo vô cùng tận của nhà nghiên cứu văn hóa lưỡi Hoàng Kim Chi - nữ hai núm đồng tiền trăm phần trăm anh oi mà cứ hay bị bạn đọc từ nam tới nữ nhầm nam dù cái tên này do ông chú nổi danh thành Nam nho phong theo hướng điển dã chọn đặt khi Hoa hậu tương lai (giải “Mỹ nhân mà lại thông minh” năm 2000 trong khu vực các trường đại học công cũng như bán công, dân lập và trung học chuyên nghiệp thuộc toàn bộ các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ cộng Tây Nguyên) vừa lè lưỡi chào đời - chính tắc về chủ đề Lưỡi (mà không chuẩn tắc trong đề tài Tay) và rất chính thống về vị thế (tác giả là phó giáo sư chủ nhiệm một khoa nghiêm chỉnh của một đại học chuẩn không cần chỉnh) đã được các tham luận viên truyền nhau bằng lưỡi (vì tay còn vương bận các tham luận trực tiếp, phi chính tắc, phản chính thống, chuẩn rất cần chỉnh...). Tóm, ý mới toanh từ công trình là

“trong số tác phẩm thơ đương đại, lưỡi còn phát triển một ý nghĩa biểu tượng hoàn toàn mới mẻ - biểu tượng của khát khao, nhục cảm (...) với những ý nghĩa mang dấu ấn cách tân của thơ đương đại Việt Nam; (...) lấy việc hòa nhập đời thường làm tiêu chí, không ngại dùng những từ ngữ ‘trần trụi’, không ngại nói sex một cách thẳng thắn và trút bỏ lớp áo tu từ. Lưỡi được nhắc đến trong một số câu thơ với ý nghĩa thực, ý nghĩa biểu vật của nó.”

Và được minh họa qua các câu thơ của ba người thơ ai mà không biết không phải là người thơ:

*“Nuốt sâu chiếc lưỡi xuống ngực / Tới sống lưng / Chạm gót chân anh’ (Mai Văn Phấn)
 ‘Người đàn bà làm bật tiếng tru liên hồi của hoa, bằng lưỡi’ (Vi Thùy Linh)
 “Lưỡi. Răng. Nha phiến” (Phan Huyền Thư)”*

Có thể xem rằng, không kể một số chương đoạn trong *Đẻ Sách* (tự sướng tí!) với văn chương đương đại đây là tiểu luận chín chu nhất và văn học nhất về một thành phần không nhỏ của cơ thể:

“Lưỡi đã được trở về đúng ý nghĩa biểu vật - một bộ phận thân thể. Hãy so sánh hai câu thơ của hai nhà

⁴⁹ Trần Tuấn; Thơ, “*Ma thuật ngón*”, tapchisonghuong.com.vn 11/6/2008

Thơ Mới: ‘Tôi mượn tình cảm mớm lưỡi răng’ (Bích Khê); ‘Tôi nói mùa xuân níu lưỡi tôi’ (Xuân Diệu). Cái lưỡi trong Thơ Mới cũng được sử dụng để nói về những đam mê, khát vọng, tuy nhiên lưỡi ở đây không là cái lưỡi thực, chúng mang ý nghĩa tu từ nhiều hơn, đi kèm theo là tình cảm, là mùa xuân mang tính trừu tượng. Còn lưỡi trong thơ Mai Văn Phấn, Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư... phải là những cái lưỡi đi cùng với gan bàn chân, với răng, môi, thịt da và cơ thể (...) Tóm lại, chiếc lưỡi là một hình ảnh thơ được trở về với nguyên dạng bản thể của nó, với nét nghĩa biểu vật, nhấn mạnh ở nét nghĩa là chiếc lưỡi của cảm giác, không tồn tại chỉ trong hình thức thành ngữ, ngữ cố định. Hình ảnh lưỡi đi kèm với sự sáng tạo sử dụng của từng tác giả, mang ý nghĩa biểu cảm, cá tính với thủ pháp ám gợi, hiển hiện dấu ấn nhục cảm phồn thực.”⁵⁰

Còn lại, các tham luận đáng ghi nhớ khác đều của dân ăn tay. Răng hay thì thật là hay nhưng xem ra toàn các mảnh triết lý vật vụn và vơ vào, trong vườn cam cam ngọt qua vườn xoài xoài thơm. Điềm chung ở chúng là cố chứng minh tay chính là cơ phận người nhất, trong số các thứ phân biệt người và không người (như: hôn nhân, tiếng cười, hôn miêng, màng trinh, tiếng nói, chữ viết, v.v...)

Dưới đây sẽ tóm tắt mớ vật vụn và vơ vào ấy.

Về tư tưởng và tinh thần: Nhìn chung các thảo luận rất chi là sáo mòn. Nhiều vị đi mân mê những trụ cột của giáo lý Phật đã nhả bóng trăm tay dưới bóng cây bồ đề, như “Cái vô hạn trong lòng bàn tay”, rồi “Đừng nhìn ngón tay mà nhìn mặt trăng theo hướng ngón tay”, lại còn “Tiếng vỗ một bàn tay”... Họ đã cả Phật lấp miệng diễn đàn tay, toan tính nâng cấp cho tay của loài người ở hàng chân lý công ước. Những diễn đàn viên không là phật tử thì chia làm hai nhánh. Nhánh một âm mưu Hồi hóa hội thảo khi ca hoài cái bài “văn hóa ăn bốc bằng một tay”. Chỉ đến khi bị hỏi xéo vì sao chủ nghĩa Mút không thể thâm nhập các quốc gia Hồi giáo, họ mới đánh bài ú té lảng. Nhánh hai đã vô duyên khi dựng lại tử thi Sartre qua thuyết Bàn tay bẩn-Bàn tay sạch. Tới lúc có người chơi xỏ nói vang cử tọa rằng, chính quyền Bush con sắp gọi Jean-Paul Sartre là tia trong trận tuyến chống Hồi giáo, nhánh này mới chịu ngừng lời với lý do lý trấu văn chương thời nay nên là ruồi muỗi biết bay ra ngoài vòng đánh lộn của trâu chính trị bò tôn giáo. Các văn sĩ ăn tay đến từ Nhật Bản tỏ ra ít nhờ nhút, khi muốn thể hiện suy tưởng bằng hai bàn tay thay vì hai bán cầu đại não. Nhưng khẩu khí đảng đàn của họ tẻ quá, đầu mảy ai buồn nghe; hèn chi Sào Nam tiên sanh nhà ta ngày đó phải bút đàm. Cuối cùng, các diễn đàn viên xứ Hoa anh đào đã làm trò moi ruột thật bằng tay thật để tự tử giả mà kết thúc màn tham luận.

Trong cạnh khía lịch sử: Phải công nhận bánh xe lịch sử được quay tít mù ở các diễn văn *cliché* đó. Nơi đây lịch sử toàn đi những lối dễ ngờ nhất. Những là nếu không có tay sẽ không có chữ viết; không chữ viết, không văn minh nhân loại. Thời kỳ tiền sử chấm dứt khi con người có chữ viết, cách nay cả 5.000 năm ở Luỡng Hà, Ai Cập. Nhờ chữ viết loài người trao đổi ý tưởng và ghi lại được lịch sử của mình. (Đúng rồi, khổ lắm, nói mãi!)... Những là có loài vật nào có tay đâu? Tinh tinh, vượn cũng bày đặt có tay nhưng chẳng biết xài. Phí cả tay! Những là tay không chỉ là phương tiện cầm nắm công cụ lao động, đó

⁵⁰ Hoàng Kim Ngọc; “*Biểu tượng Lưỡi trong tiếng Việt*”, vietvan.vn 15/5/2013

còn là dấu hiệu kèm sự thay đổi tư thế di chuyển từ bò của loài tứ chi sang đi của loài người. Nhờ tư thế đứng thẳng, tay người được sinh thành từ chi trước; để đền đáp công ơn trời biển, hai tay đã biểu hiện một tư thế tính dục mới: sự ôm ấp của hai bàn tay, sự hôn của miệng-lưỡi và thế làm tình mặt đối mặt thay vì lối úp thìa lấp lỗ châu mai từ sau của loài tứ chi. (Và có vị đã phản biện, nghe rất logic nhưng thậm ngu ở chỗ tiết lộ bí mật giống loài, lũ chó ngựa chúng nó cười chết: loài người ưa làm tình theo tư thế đối diện chỉ vì lũ đàn ông con trai có dương vật bé tí tẹo so với các bạn đực của loài bốn chân khác, ứ đủ độ dài để mà cười mà nhảy lên bạn tình. He he he...). Vụ này cũ rích, được cái dính tí sách nên vui vui!

Với cái nhìn y khoa: Các thảo luận nói trên ít nhiều đã tạo được sóng gió. Hai phe rõ rệt. Thật ra ba phe cơ. Nhưng cái phe thứ ba cứ nhằm lung tung trái-phải, phải-trái (y chang các trang mạng xã hội gọi gọn và chung là “phây” loại lá cải cóc biết biện biệt Quốc-Cộng-Cộng-Quốc khi phản biện chánh trị) thành thử không nêu được ý kiến của mình. Vâng, một phe cho rằng nên coi sự phải-trái của tay là vấn đề lớn nhất trong tính đối xứng cơ thể người, song hành với sự trái-phải bán cầu não. Câu hỏi họ nêu: Với quá trình hình thành một cộng đồng thiểu số thuận tay trái chiếm tới hơn bốn phần trăm nhân loại - chưa tính hầu hết giới nữ thường bế ẵm con bằng tay trái - vì sao vẫn chưa khiến các hồ sơ cá nhân có thêm mục thuận tay trái hay phải? Phe kia bác lại thẳng băng: “Vẽ! Cộng đồng đồng tính luyến ái còn nhiều hơn cộng đồng tay trái, vẫn bị xếp xó kia kia!”. Ủ nhỉ? Nếu mục thuận tay phải/trái mà có, sẽ tới lúc phải có mục thuận vú trái hay vú phải với đàn bà; rồi với đàn ông chẳng nhẽ sẽ có câu hỏi vãn vãn, như “Thưa, trong cái ‘Chùa Một Cột hai hột hai bên’ của mình quý ông thuận hột trái hay thuận hột phải ạ?”. Ha ha, cứ tưởng tượng trong các đơn xin việc làm, sơ yếu lý lịch vào đảng (bất cứ đảng phái nào dù đảng chánh trị hay phi chánh trị, ví như đảng Xanh ở các nước công nghiệp, đảng Bia ở các nước bia), rồi giấy nhập Đại học Monash ở Úc, hồ sơ di dân vào Hợp chủng quốc Mễ, v.v... mà có mục “Thuận vú trái hay phải?”, “Thuận lỗ mũi phải hay trái”, “Thuận hòn trái hay phải?” thì tức cười há. Gặp các ứng viên là người thích đùa họ sẽ cười bẻ hồ sơ!

Quý bạn đọc ở phe nào? Chúng ta có quyền ngờ rằng nếu phải khai các mục đó, chắc nhiều người sẽ chẳng chịu đi làm nữa, chẳng muốn thành đảng viên nữa (với bất cứ đảng phái nào dù đảng chánh trị hay phi chánh trị, ví như đảng Xanh ở các nước công nghiệp, đảng Bia ở các nước bia), rồi chẳng ưa nhập Đại học Monash ở Úc nữa, hay chẳng thích thành công dân Hợp chủng quốc Mễ nữa, và chẳng v.v... nữa. Nhưng cũng chẳng biết đảng mù nào mà lần. Tức cười là tức cười ở cái tháng Tám năm 2007 này thôi, là ở chương Ấn Tay của *Đẻ Sách* đăng trên Da Màu này thôi. Biết đâu đến tháng Mười Tám năm 2007, *Đẻ Sách* giăng trên Thịt Màu thì các mục đó sẽ hết tức cười, lại thành các tiêu chí quan trọng. Ví dụ, Trương Bành Như Mũi hả? Okay. Ngay sau cái tên họ đó, biết đâu đến tháng Mười Tám năm 2007 sẽ là các ô để Trương Bành Như Mũi điền vào ô “Thuận vú phải/trái”, “Thuận lỗ mũi phải/trái”, “Thuận má phải/trái”... trước cả các ô “Ngày/tháng/năm sinh”, “Nam/Nữ”... Tất nhiên, độc giả của chúng tôi có trình độ cao, dư hiểu họ tên Trương Bành Như Mũi chỉ là ví dụ bất kỳ, nó cũng bình đẳng như Tổng

Mạnh Chim hoặc Emiliano Alberti, Aleksandr Isaevich Gumilev hoặc Chun Hey Gyo...

- Là người viết văn trước 1975, chị có tiếp tục viết không và gửi sáng tác đến các báo, tạp chí trong nước không?

- Đã thử gửi một truyện đến một tờ báo Việt Nam nhưng người ta thấy có nhiều vấn đề... Thí dụ truyện Người Thuận Tai Trái, vài người quen biết trong giới văn học đã đọc truyện đó cho là nó mang tính cách giai cấp và kỳ thị địa phương. Truyện được viết rất hồn nhiên không có ý gì cả, mà có thể nó được diễn dịch theo cách nhìn nào đó. Từ đó tôi không thử nữa.⁵¹

Khía cạnh cơ thể học khi được lúc bị Hội thảo khai thác rất nhiều, lần theo các đối tượng ngang ngửa với tay về tính người trong đó có hai vụ rất nhạy cảm: hôn miệng và màng trinh. Nhưng, sắp tới đoạn kết của chương. Chúng ta sẽ cất giấu vấn đề đó vào đoạn giữa một chương khác về sau - ăn gì bất kê, ăn nụ hôn hay ăn màng trinh - để cho chương Ăn Tay có hậu, không bị coi dung tục.

Dân sáng tác chúng tôi thường nói với nhau, kết thúc một bài thơ giống như lúc tỉnh dậy của giấc ngủ còn trong mơ, một giấc không bị ngoại vi ràng buộc, vầy gọi. Kết thúc một truyện, một đoạn văn là tỉnh ra khỏi cơn giấc không mộng寐, và thường bị câu thúc, đánh thức bởi điều gì đó ngoài thân thể - chuỗi chuông đồng hồ bên tai, một tiếng rơi lá rụng sau hè, những tiếng khóc nức của cuốn sách bị lãng quên trên giá...

Sau khi có chương sách này, câu chuyện cổ tích và ấu trĩ về sự sinh nở loài người mà các bậc cha mẹ dạy con trẻ ở tuổi mẫu giáo sẽ là bé được đẻ ra từ lòng bàn tay của mẹ (thay vì lối giải thích ngày xưa là từ nách).

Ngày nay, con người từ bàn tay mà ra...

Chương 5

⁵¹ Theo "Nói chuyện cùng nhà văn Trần thị NgH", rfa.org 12/8/2007

Độc giả ăn tác giả (Thư của độc giả Do Ngọc gửi tác giả *Đẻ Sách*)

Thân chào Đỗ Quyên - tác giả *Đẻ Sách*,

Tôi, độc giả Do Ngọc. Danh xưng cũng làm bút danh luôn. Liệu nên xem đó là một trong các chỉ dấu nhỏ phân biệt độc giả và tác giả? Nếu Đỗ Quyên chịu thế, chúng ta sẽ nói kỹ về chỉ dấu nhỏ này, rồi chuyển ngay sang các chỉ dấu lớn, bỏ qua các chỉ dấu nhỏ khác. Những cái nhỏ thường an trú trong phạm vi của nó hay phạm các cái nhỏ khác. Những cái lớn, không thế. Cái lớn luôn không yên ổn. Vấn đề đâu phải do kích thước, mà quan niệm tồn tại.

Người Việt mình ra các nước Âu-Mỹ, thú vị nhất phải nói là tên họ đệm cứ cời tung ra. Không biết với Đỗ Quyên thế nào, chứ tôi phải mất nhiều năm mới thấy được ấy lại là cái thú, cái vị cho người Việt xa xứ. Cả mấy ngàn năm đóng đai trong trật tự họ đệm tên, bố bảo cũng không dám suy suyển. Thế mà ụch một cái, thằng Tây con Đằm cứ vô tư xáo trộn lộn tùng phèo danh giá chúng ta. Đến mức ngay như tôi - danh không có đệm, họ thì giản đơn hai mẫu tự tròn tròn - mà cũng không nhận ra. Ngọc Do? Tên của thằng bỏ làng nào đấy, đâu phải mình? Đâu còn các con tự ông bà thầy cha bác mẹ mình nâng niu chọn đặt với bao ý nghĩa cao vời trong những mộng ước thượng đỉnh cho cuộc đời mình, dòng tộc mình? Lần đầu tiên nhận về cái mớ tên họ bị bộn mũi lỗ mắt xanh đảo lộn tùng phèo, tôi sốc. Song, thú thật chỉ giây lát thôi, và bỗng thấy lo thay cho người tôi vừa mới được một lần chạm mắt liếc trộm tên - Tôn Nữ Hải Phụng Kim Hương - rồi xa cách ngàn khơi. Ngoài tội trộm, cái liếc còn can tội trượt. Liếc là liếc cặp mắt của nàng. Cố tình. Nàng chịu hay không chịu, tôi cũng không hiểu. Chỉ biết nàng đong đưa hai con mắt, khiến cái liếc lúng túng của tôi trượt xuống quyền *passport* và ôm ghì lấy dòng chữ mang đầy đủ mớ ba mớ bảy họ tên nàng. Hương ơi bây nay Hương nơi nao? Hương đã thấy thú thấy vị chữa với sự nhung nhặng của danh phận khi thân thể Hương xa rời quê nhà? Hay ngần ấy năm trời Hương vẫn ngậm ngùi bên đồng gia tài của mẹ của cha bị đảo tung lên trên đất người xứ khách? Đỗ Quyên, là nhà văn, may còn danh tiếng, tiền bạc một ngày nào đó kéo về với tên tuổi, chắc vậy phải giữ gìn vết tích dân tộc qua vài ba cái dấu thanh điệu ôm ấp danh tiếng, tiền bạc. Do Ngọc, tôi trần trùng trục vậy thôi. Đã cời mở tên tuổi, đã tung phá danh phận trên khắp bốn phương trời mười hai phương đất thì cho nó đi luôn! Hết cả huyền sắc ngã nặng! Đỡ rồi mắt dân bản xứ! Khởi vương lòng kẻ tha hương! Làm độc giả vô danh, chúng tôi hết phải gìn giữ nhiều như các tác giả dù vô dấu hữu danh. Các vị đã chịu vác cây thánh giá “tác” của Thượng đế ngôn từ trên bàn tay mình. Cơ khổ

đấy! Công nghiệp đấy! Ráng mà tác thành tác tạo cái gì cho xứng danh tác. Bằng không, nói thiệt lòng, vứt xù nó đi cho khỏe! Văn chương, cái có lẽ duy nhất không ai cưỡng bức ai phải đeo đuổi. Và ai cũng có thể rũ bỏ văn nghiệp bất kỳ lúc nào. Mà hẳn có lẽ chính bậc tự do kỳ lạ đó đã ràng buộc các tác giả ở lại?

- Một vị tướng miền Nam, thiếu tướng Nguyễn Văn Chức, khi sang Mỹ, tức là Chuc Nguyen, Chuc V. Nguyen hay là Chuc Van Nguyen, đã khẳng khái cải danh thành Chuck Van Nugent. Rất tiếc, đại tướng Lê Văn Ty không còn sống, chứ ra ngoài nước ông đã có thể cải danh (Ty Le-Van) oai hùng thành... Dan Levy chẳng hạn, để ví von tài cầm quân của ông với lại Moshe Dayan? ⁵²

- Bùi Vũ Kim Ngọc Mai Vương, 23 tuổi, từ quận Tân Bình - TP. HCM sang Boston và đang làm tại Ngân hàng Admirals trên tòa tháp ngay tại quảng trường Copley, nơi vụ đánh bom xảy ra. "Tôi đang ở chỗ làm thì đột nhiên nghe thấy tiếng nổ"- Vương nói qua điện thoại với phóng viên... ⁵³

- Khi bắt tay vào nghề viết, tôi đã chọn cho mình một bút danh ngắn nhất có thể, với hy vọng sau này, nó sẽ được kéo dài bởi nhiều nhan đề tiểu thuyết - nữ văn sĩ Thuận chia sẻ. ⁵⁴

Người sống chung bao năm nay với tôi đã bỏ dấu cho danh phận tôi: Đồ Ngốc. Tôi vui vẻ chấp nhận như tên-có-dấu của mình ở hải ngoại. Ai mà không khờ ngốc trước người sống chung? Kẻ khờ thật, người ngốc giả. Chỉ có điều không ai đã ngốc hóa mình đến cùng, như tôi. Đỗ Quyên có người-sống-chung không nhỉ? Hỏi về người-sống-chung không phạm luật lịch sự Tây phương như hỏi về vợ chồng, okay? Giả đồ chuyện nhà chuyện cửa cùng người đối thoại trong lần đầu tiên là tôi cũng cho Việt tính của mình leo quá ngọn cau, như nhân vật Đồ Râu ở Chương 2. Thề, từ sau câu hỏi trên, cứ cho Đỗ Quyên tam phu ngũ phụ, có người-sống-chung hay có người-chết-chung hay không, tôi mặc lòng, trên phương tiện cá nhân. Tôi chỉ buộc lòng tôi - thông qua các điều trình bày và cày đặng dưới đây - với tiểu thuyết *Đẻ Sách* và với tác giả *Đẻ Sách*. Nói cho hết; nếu một mai đây đi đề các thứ khác đây cũng mặc lòng. Tất nhiên, đề ngon lành như *Đẻ Sách* lại là chuyện khác. (Tiện hỏi, đọc giả chúng tôi thấy cánh tác giả hay thậm thụt dền dứ về dự kiến in sách hoặc nói trước sự viết. Như một mê tín trong nghề viết. Sao vậy?). Nếu một mai còn dở dang *Đẻ Sách* mà Đỗ Quyên bị đổi thành, xin lỗi ví dụ, Đỗ Quéo, lòng tôi cũng mặc; miễn Đỗ Quéo là tác giả *Đẻ Sách* dù của các phần sau còn Đỗ Quyên tác giả các phần trước.

Khác với một bài thơ, tên tuổi tác giả một truyện ngắn, một tiểu thuyết không can dự mạnh mẽ vào ấn tượng người đọc nhiều lắm. Ta vẫn có thể cầm đọc cho tới hết một pho tiểu thuyết bị rách mắt trang bìa mang vác tên tác giả, miễn các trang văn sau thu vén lòng ta. Sẽ thấy bất an làm sao trước một bài thơ, dù chỉ năm, bảy hàng, bị chặt cụt tên tác giả khiến ta không buồn dành dù chỉ một góc lòng thương thức.

Tôi đã đọc các trích đoạn *Đẻ Sách* ở những tạp chí, báo mạng Truyền Thông, Chủ Đề,

52 Đỗ Kh.; "Ba mươi năm rồi còn mãi ra đi", talawas.org 4/8/2007

53 "Người Việt sợ hãi sau vụ đánh bom Boston", tuoitre.vn 17/4/2013

54 Thuận; "Những cái chưa viết đều là thù thách", nld.com.vn 29/9/2008

Tạp Chí Thơ, damau.org, hoinhavanvietnam.vn, vanviet.info, vanchuongviet.org, trangchunhat.freevnn.com, maivanphan.com, giaiphamchude.net, truyen-thong.org... từ hồi 2006 đến nay 2018. Các trang văn ấy như không hề mách chỉ giới tính của tác giả. (Có khi cũng có ảnh tác giả đấy, nhưng ở thời số hóa ngu gì tin vào hình ảnh! Chữ nghĩa còn bị bất tín nữa là.) Nên tôi đã không để các chữ vô lối vô tình Ông/ Bà/ Anh/ Chị/ Cô/ Cậu ở trước tên Đỗ Quyên. Vậy là họ - các tạp chí, trang mạng - chơi đẹp với Quyên đấy! Tại sao việc tác giả không rõ ràng tuổi tác lại dễ được mọi người chấp thuận hơn vụ tác giả không minh bạch giới tính? Tôi không đồng ý sự bất công này! Tôi bảo vệ quyền tác giả phi giới tính, như một trong số các tác giả quyền vậy.

Bật mí để Đỗ Quyên hiểu Đồ Ngọc có được một đồ không hề ngọc chút nào. Cuối năm 2007, ăn theo hai mạng damau.org và tienve.org ở danh xưng Nhóm Văn nghệ sĩ mời ký tên Tuyên cáo của Người Việt Nam Yêu nước (chính xác phải gọi là yêu Quần đảo) phản đối và lên án chính quyền Trung Quốc xâm lược lãnh thổ Việt Nam tại Trường Sa và Hoàng Sa, Ngọc tôi đã thu thập được mớ danh sách các vị yêu quần đảo của Tổ quốc nhưng cũng rất yêu lãnh thổ của giới tính để gửi Văn bút Quốc tế đòi bảo vệ quyền phi giới tính cho tác giả. Ai cũng rõ, nói chung xưa nay kết quả thỉnh nguyện thư - lại là thứ thỉnh nguyện thư gửi chánh quyền, ở vụ này còn là chánh quyền Trung Quốc mới ngán hơn con gián chứ! - giống như ném đá xem tằm. Nhưng hòn đá yêu Nước yêu (Quần) Đảo của dân Việt ở trong cũng như ngoài lãnh thổ Việt Nam dịp này được liệng ra rất ngoạn mục. Từ đệ nhất biểu tình sáng ngày 9 tháng 12 năm 2007 với gần hai trăm sinh viên, văn nghệ sĩ, ký giả trước Tổng lãnh sự quán Tàu tại Sài Thành; và cũng tương tự tại Đại sứ quán Tàu tại Hà Thành. Thành ra bảo là tằm cũng đúng, kêu là sóng cũng trúng. Tằm lẫn tẩn trong chuyện quần chuyện đảo; sóng cả trong việc tổ việc quốc. Quả nhiên, vừa lẫn tẩn vừa sóng cả. Lẫn tẩn: Trường Sa và Hoàng Sa vẫn trợ gan trong Tam Sa của Tàu. Sóng cả: Đúng một tuần sau, sáng 16 tháng 12 diễn ra đệ nhị biểu tình với ngót ngàn người ở Hà Thành và gần trăm sinh viên ở Sài Gòn. Rồi đệ tam biểu tình ngày 9 tháng Giêng 2008 nữa, không hoành tráng (vì bị tan ngay) mà vẫn ấn tượng (quá tam ba bận)...

- Talawas: Ông có lời khuyên gì cho những người Việt Nam quan tâm đến vấn đề này; đặc biệt trong những ngày khi mà lần đầu tiên có những cuộc [biểu tình tự phát](#) chống bá quyền Trung Quốc diễn ra tại hai thành phố lớn Hà Nội và Sài Gòn?

- Vũ Tường: Tôi nghĩ người Việt Nam nên bình tĩnh thảo luận vấn đề để tìm ra một giải pháp lâu dài. Đây không phải là một vấn đề mới, cũng không phải là vấn đề gấp gáp. Dù chúng ta không nên phóng đại vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa, nhưng chính phủ Việt Nam không nên và không có quyền cảm đoán dân chúng biểu tình hay giấu giếm thông tin về quan hệ Việt-Trung. Sau suốt một thập kỷ chiến tranh dai dẳng với Trung Quốc, chính sách hiện nay của Việt Nam với Trung Quốc rất khó hiểu. Cũng có thể đây là chính sách khôn ngoan, nhưng nhân dân Việt Nam cần được giải thích rõ ràng tại sao vậy, vì họ đã và sẽ phải trả giá cho những quyết định thiếu khôn ngoan bằng chính xương máu của họ".⁵⁵

Chuyện Tàu, chuyện Trường-Hoàng Sa cứ để đó... Về thỉnh nguyện thư giới tính của riêng tôi, Hội Văn bút hồi đáp ngay. Rằng quá bận vụ văn sĩ bị đàn áp ở các quốc gia độc

55 Theo Vũ Tường: "Chính phủ Việt Nam không nên giấu giếm thông tin về quan hệ Việt-Trung", Phạm Thị Hoài thực hiện, talawas.org 13/12/2007

tài nên chưa thể quan tâm chuyện giới tính văn sĩ. Rõ ràng, đó không chỉ sĩ nhục Thượng đế mà còn chà đạp con của Người: Con người. Một khi con người không định vị xong xuôi chuyện giống tính đực cái hay không đực không cái thì sống cũng như chết. Chỉ tới cái chết mới gặp nơi các giống loài được bình đẳng giới tính ư? Hỡi các lãnh tụ giới tính nhóm yếu thế và dễ tổn thương, nghe rõ lời Ngốc nói không?

Kiến nghị của người đồng tính, song tính và chuyển giới góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992

Thực hiện Nghị quyết số 38/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc lấy ý kiến nhân dân đóng góp cho Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, chúng tôi, Trung tâm ICS, đại diện tổ chức xã hội bảo vệ quyền của nhóm người đồng tính, song tính và chuyển giới (viết tắt là "LGBT") tại Việt Nam, đưa ra các một số kiến nghị để góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 (...) cũng như bảo đảm tính bao quát của Hiến pháp để đảm bảo quyền của người LGBT với tư cách là những con người và công dân của Việt Nam.⁵⁶

Nếu như nền độc tài nào đó siết chặt tự do ngôn luận, tự do sáng tác mà lại mở rộng tự do giới tính, tôi sẽ hô nền độc tài đó muôn năm hai lần rưỡi. Song le, bao năm qua tôi vẫn chưa hô lên được nửa lần, vì không nền độc tài nào chịu thế. Họ khăng khăng ứ chịu nói rộng dây thun quần, mặc dù lúc này lúc nọ cho mở miệng hoặc cởi trói tứ chi. Khôn lắm cơ, họ biết chính cái tự do giới tính sẽ làm tiêu chuẩn tiên khởi cho các dòng tự do khác tuôn trào theo. Thật ra, Liên hợp quốc đã có điều khoản này trong Công ước Quốc tế 1948 về các quyền tự do rồi, thế mà phía độc giả chúng tôi vẫn không hiểu sao khi thấy bên tác giả Đỗ Quyên còn xì xụp với món ăn giới tính tác giả như chó què mê cút trê?

Mặc dù Luật Hôn nhân và Gia đình [tại Việt Nam] năm 2000 cấm Hôn nhân đồng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi năm 2014, bỏ quy định "cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính" từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Tuy nhiên, Luật 2014 vẫn quy định "không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính". Theo báo Tuổi Trẻ, những người đồng giới tính vẫn có thể chung sống, nhưng sẽ không được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.⁵⁷

“Vì sao Đài Loan là nước châu Á đầu tiên công nhận hôn nhân đồng giới

Phán quyết công nhận hôn nhân đồng tính vừa qua là bằng chứng cho một nền dân chủ và pháp quyền vững mạnh của Đài Loan, khác hẳn với phần còn lại của châu Á. Ngày 24/5/2017, cộng đồng những người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) tại Đài Loan đã giành được một thắng lợi lớn, khi phán quyết của Tòa án Tối cao khẳng định tính hợp hiến của hôn nhân đồng tính. Đây có thể coi là quân cờ domino mới nhất trong lĩnh vực quyền LGBT, tiếp nối những phán quyết tương tự trong hàng chục năm qua tại Tây Âu, Bắc Mỹ và Nam Mỹ.

Chỉ một số ít quốc gia Đông Á cởi mở cho phép những người thuộc cộng đồng LGBT thực hiện nghĩa vụ quân sự, và không một quốc gia nào thừa nhận các cặp đôi đồng giới. Những mối quan hệ này vẫn bị coi là bất hợp pháp tại Singapore, Malaysia, Brunei, và ở nhiều vùng thuộc Indonesia. Việc Đài Loan trở thành quốc gia đầu tiên tại châu Á công nhận hôn nhân đồng giới, ở chừng mực nào đó, không phải là điều bất ngờ. Đài Loan từ lâu là quê hương của một trong những cộng đồng LGBT lớn mạnh nhất châu Á, góp phần cấu thành nên tính năng động của một xã hội ủng hộ sự đa dạng và khuyến khích các nhóm thiểu số thể hiện quan điểm về những vấn đề văn hoá và chính trị.”⁵⁸

⁵⁶ Trang mạng Cùng Viết Hiến Pháp hienphap.net 30/3/2013

⁵⁷ Wikipedia 30/1/2017

⁵⁸ Trevor Sutton & Brian Harding; Hoài Thu dịch, “Why Taiwan’s Gay Marriage Ruling Matters”, The Diplomat 1/6/2017, luatkhoa.org 17/6/2017

Hỡi các tác giả, chúng tôi - độc giả - rất ghét việc phân loại dòng văn học gái trinh, nền văn xuôi nam trung niên, phong trào thơ gay, phương pháp truyện ngắn lesbian... Ôi mẹ ôi chị em gái ôi bạn gái ôi sếp gái ôi hàng xóm gái của tôi ơi, tới giờ này mà giữa nước Mỹ văn minh (vụ này khỏi phải chứng minh!) và kỳ cục (tháng tháng lại có dăm vụ bắn súng chơi người chết thiệt!) vẫn có các ấn bản như

*“Tuyển tập thơ song ngữ Nàng Thơ Ngạo Mạn: Thơ Phụ Nữ Từ Thượng Cổ Đến Hiện Đại (The Defiant Muse: Vietnamese Feminist Poetry from Antiquity to the Present), vừa được xuất bản trong trung tuần tháng 8 năm 2007, với sự cộng tác của NXB Feminist Press của viện đại học thành phố Nữ Ước (The City College of New York) và NXB Phụ Nữ, Hà Nội, Việt Nam.”*⁵⁹

Tôi dị ứng nhứt cái chữ *Feminist* ở tên sách. Một khi đã phải réo gọi đến Feminist tức là xã hội đề ra cuốn sách đó đét có cái-tính rồi, rất đực-tính mà thui. Đinh Từ Bích Thúy, cho phép Ngọc tôi nhái Nữ Quyền Dẹp Râu thành Nữ Quyền Thập Đồi nha? Vâng! Ba bảy cái sự phân loại chỉ mang ý nghĩ thống kê, trong các hồ sơ đóng hòm của giới văn học sử. OMG! Văn học sử, Chúa ạ, đích thị một bộ môn lại giống. Văn chữa thành văn, sử chưa nên sử; nó mặc sức áp dụng các thuật ngữ trong đời sống như condo trai, xu chiêng nữ, laptop đàn ông, ly con gái... vào các phương pháp luận của mình. Thế nhưng, thi pháp văn học mà vậy là tịt giông. Mỹ học của nghệ thuật mà vậy là hết đường sinh nở. Khi muốn giới tính hóa thi pháp, người nghiên cứu có hậu ý thối tinh tác phẩm. Để ví dụ một lần cho mãi mãi, buộc lòng tôi phải đàn bà con gái ngồi lê kể chuyện kiếp trước - cái kiếp văn học nô lệ giới tính, từ nửa mình trên của thế kỷ 20 kéo dài đến hậu môn của thế kỷ đó:

Ẩn dụ tương đồng cây viết và dương vật là quan trọng

Gilbert khẳng định vậy, vì ẩn dụ ấy khiến ta có thể nghĩ đến quá trình viết lách, và khả năng sáng tạo nói chung. Bằng cách nối liền khả năng viết với chuyện có dương vật, những tác giả này khẳng định viết, và sáng tạo, là một hành động sinh học, một hành động bắt nguồn từ cơ thể - đặc biệt là cơ thể đàn ông. Bài viết của ông có ảnh hưởng lớn về sáng tạo trong văn hóa phương Tây, cho người viết nam lẫn nữ. Trong suốt lịch sử văn hóa phương Tây, phụ nữ bị giới hạn trong vai trò sinh nở, là mẹ của con người; trong khi đàn ông đã quan trọng hóa sự sáng tạo của mình như người “sinh ra”, như cha/người truyền giống của những điều bất tử như sách. Gilbert kết luận, loại bỏ phụ nữ ra khỏi công cụ của nghề viết có nghĩa các tác giả nữ đã tìm ra những phương thức khác để viết - nếu họ không viết bằng cây viết/dương vật thì họ viết bằng cái gì đây? Không lẽ bằng sữa, bằng máu, trên lá và vỏ cây! Khái niệm cấu trúc của ngôn ngữ xoay quanh dương vật, tạo ra từ “dương vật tâm điểm”.

Derrida cho rằng trong ngôn ngữ lời nói có được trọng hơn chữ viết, tạo ra chữ “lời nói tâm điểm” để chỉ văn hóa Tây phương nói chung.

Cixous và Irigaray kết hợp hai tư tưởng này để diễn tả những hệ thống và cấu trúc văn hóa Tây phương là “dương-vật-lời-nói-tâm-điểm,” dựa trên nguyên thủy của những chữ nhất định trong một dây đối lập nhị phân. Cixous cũng bàn về chuyện viết lách ở mức độ nghĩa đen cũng như nghĩa bóng. Bà xếp viết lách vào chung hàng với thủ dâm, một điều đối với phái nữ lẽ ra là bí mật, đáng hổ thẹn, hay ngớ ngẩn; cũng như sự kích thích âm vật sẽ phải bị từ bỏ, thay vào là dục tính trưởng thành của âm đạo/sinh sản thụ động. Cixous tạo ra thành ngữ “l'écriture féminine”/“văn chương nữ” để thảo luận khái niệm viết lách nữ tính

⁵⁹ Đinh Từ Bích Thúy; “Nữ quyền dẹp râu”, damau.org 18/8/2007

*(và viết lách nam tính, phản tương ứng của viết lách nữ tính trong thế giới dương-vật-lời-nói-tâm-điểm). Bà thấy "l'écriture feminine" trước hết chỉ có thể xảy ra trong thơ và không có trong văn hiện thực. Còn tiểu thuyết thì là những đồng minh của chủ nghĩa biểu hiện. Cixous nói, trong thơ ngôn ngữ được thả lỏng; thơ gần hơn với vô thức và gần những điều bị dồn nén và như thế gần với thân thể nữ/dục tính nữ hơn. Cixous nêu lên câu hỏi về lưỡng tính dục, từ ý kiến của Freud rằng, trên căn bản tất cả mọi người đều là lưỡng tính dục. Rồi bà đã hình dung sự thai nghén như những chức năng khác của phụ nữ, nên thai nghén cần được viết bằng "l'écriture feminine". Khi thai nghén được viết ra thì cơ thể phụ nữ, chứ không phải dương vật, là hình tượng của nguồn gốc sự sống và sự sinh nở có hình tượng khác hơn là sự chia cách."*⁶⁰

Sao nào Đỗ Quyên, theo phe Helene Cixous hay phe Ngọc Do? Phe nào thì phe, khi một tay Này còn lẩn mò điểm G hay sửa son trên lúm đồng điệu, còn cà lặt cà lặt bao quy đầu hoặc vuốt râu hùm mà mặc mẹ cái tay Kia gò gõ trang văn, thì nhà văn đã dung túng hai tội lỗi. Một, hạ văn chương mình thấp hơn sự phân giới loài người của Thượng đế. Hai, tăng tốc cuộc chiến tương tàn bàn tay Này-bàn tay Kia như hồi 8 Chương 2 từng từng thuật.

Đồ Ngọc tự triệt thoái giới tính linh quý mà bác mẹ đã sinh thành đến mức quay mông - Á, không được, tư thế quay mông thế nào cũng có cơ sinh chuyện; nói lại - quay gáy vào các phong trào, các đợt vận động viết về tình dục tính dục, về nữ quyền nam lực, về giới tính thứ ba hay giới tính chậm hoặc đang phát triển trên các văn đàn tiền phong nhong nhong như tienve.org, damau.org, talawas.org, Tạp Chí Thơ ở hải ngoại với các tác giả đã được Hải Dớ kể hết cho Minh Rô-lăng, hay các nhóm trong nước như (bốn chàng) Mở Miệng, Năm Con Ngựa Trời, hay các tác giả Thế Uyên, Nguyễn Văn Lục ăn theo. Đơn hành từ kiếp trước những là Nguyễn Thị Hoàng, Phạm Thị Hoài và tam tứ hành kiếp này như Đặng Thân, Lê Thị Thắm Vân, Trần Vũ, Đỗ Hoàng Diệu, Y Ban... Ngọc tôi chỉ phản cảm về sự thối kèn từ vụng, cuời ngựa bút pháp của một số in ít tác giả, lơ thơ vài văn đàn nào đó thôi. Tục ngữ cư dân mạng chẳng có câu "Một con tinh trùng sâu làm râu cả buồng trứng" đó sao! Với các đồng chí tinh trùng này, độc giả chúng tôi cảm thấy họ còn bị đề tài hóa tệ hại hơn đồng chí tinh trùng Hiện thực xã hội chủ nghĩa. Ngọc vừa đọc lại khá nhiều sáng tác phục vụ phong trào Sinh đẻ có kế hoạch, cổ động chiến dịch Hồ xí hai ngăn thời đó mà cũng không thấy dơ thúi bằng. Các bạn tác giả ơi! Đề tài trong văn chương là quần vải áo sợi mà thôi, tụt ra choàng vào mấy hồi, như mưa nắng ngoài trời rơi rồi lại rụng trước mái hiên thời gian. Giá trị văn chương, đó mới là cơ thể của bạn bằng xương bằng thịt khóa thân rực sáng ngôi nhà chữ nghĩa, như mặt trời mặt trăng trong vũ trụ kia. Bạn có mấy mặt trời trong tiểu thuyết? Có mấy mặt trăng thi ca? Cho độc giả Do Ngọc tôi xem nào! [Mở ngoặc lớn: Tôi gọi tác giả cho gọn, trong đó tính cả người sáng tác và người phê bình. So lòng lại, thật tâm không muốn nói thêm nữa, vì lâu nay chúng ta, người đọc cùng người viết, hể cứ mó đến giới phê bình y như mở hũ tương ế. Nhưng phải nói thôi. Trót mở ngoặc lớn rồi. Đành lòng vậy, cầm lòng vậy... Khi người viết đã phải mở ra dấu ngoặc lớn chớ một ý tưởng của mình, khác gì tráng sĩ rút gươm khỏi bao, gái chơi buồng lơi xiêm váy? Nói này: Càng phản cảm về sự "thối kèn" từ vụng, "cuời ngựa" bút pháp ở một số in ít các văn-thi sĩ bao nhiêu, đông đảo quần chúng

⁶⁰ Rút gọn từ Mary Klages; Hồ Như chuyên ngữ, "Helene Cixous: Tiếng cười nàng Medusa", damau.org số 22

độc giả nhân dân lao động chân tay và lao động trí óc chúng tôi càng khó ngủi bấy nhiêu về lơ thơ mấy cộng (chớ hông phải “cộng”, còn ở “cộng sản” lại là “cộng” như học giả Nguyễn Khắc Kham từng sửa chính tả mà Đồ Ngọc tôi cứ lộn hoài!) phê bình gia ở các diễn đàn sách xi nói trên. Thi pháp nghiên cứu, phê bình của họ rất cơ thể học: Con mắt phê bình (Thưa, cái gọi là con mắt xanh ý mà) ở họ như máy dò chim bướm nơi văn thơ của các tác giả tinh trùng (sâu cũng như không sâu). Họ sẽ có những lời tụng ca, nâng bi tác giả tỷ lệ thuận, thậm chí cấp số nhân, với số lượng câu chữ tục tằn và số lượng bộ phận sinh dục dò được. Thoạt tiên, độc giả chúng tôi đúng là đồ ngọc khi thăm phục các nhà phê bình đó. Nhoảng một cái, bài thơ văn sách xi vừa đi trên mạng đã có bài phê bình trích dẫn chín chu đầy đặn chạy kèm. Phê bình gia thì phê bình gia chứ, bộ là quý râu xanh hay sao mà đôi mắt và hai bàn tay của họ nhanh lẹ bắt sống được cả tiểu đoàn các câu chữ thô lậu vô lối, các đồ nghề nhân tạo và thiên tạo tận tụy trong những trận mần tinh vô đạo từ thứ thơ văn vô lối đó? Còn ai trồng khoai đất này nữa! Chính anh giai Bill Gates đã tiếp tay cho họ: Chỉ cần *copy & paste* các chữ “l”, “c.”, dâm thủy, “đ. nhau”, v.v... vào ô *Find what* của *Microsoft Word* là các em “l”, “c.”, dâm thủy, “đ. nhau”... trần truồng chạy vô tái phơi mình trong bài của các anh phê bình gia! Đóng ngoặc lớn]. Tác giả Đồ Quyên nghĩ sao? Theo phe quần chúng đồ ngọc hay phe các tinh trùng sâu? Im lặng.

Tác giả ơi? À nhân chữ “ơi”, lại nhớ một người bạn Liên Xô có lần thắc mắc với Đồ Ngọc: “Đạo mới nghe chúng mày gọi nhau ‘Hạnh Nga ơi?’, ‘Hùng ơi?’, tao cứ tưởng người Việt chúng mày có họ chung là Oì? Khác gì chúng tao nói ‘Ivan Ivannovich?’, ‘Irina?’. Nhiều chuyện! Thì không ơi nữa... Tác giả này, nói chung khi thường thức tác phẩm văn học, độc giả chúng tôi không thể chỉ ra nhà văn nọ đang một mình một làn trên xa lộ Tân hình thức hay còn lẻo đẻo đuối bắt đom đóm Hiện thực thần kỳ, cũng như không thể đong đếm kịch tác gia kia áp ứng trong dòng Beckett đã bao lâu. Bạn đọc thực ra rất đàn bà, Quyên Đồ ạ. A, cười rồi! Tưởng còn im lặng... À mà không. Cười vẫn thuộc về im lặng. Một tân hình thức của im lặng. Đồ Quyên, cười, im lặng, và hãy nghe tiếp! Độc giả đàn bà ở chỗ ham đề ý các động thái, chi tiết hình thành thuộc về giới tính văn học. Chúng tôi ưa quan sát tác giả làm việc với cái gì bằng bàn tay Kia trong lúc bàn tay Này đơn phương đả tỵ. Người chấp bút của bài tựa Dăm Lời cho tờ báo ấy viết đến câu “Tháng Tư là tháng ác nghiệt thứ tư” thì cong cong ngón nhẫn hay vo bàn tay hình viên đạn? Chúng tôi biết lắm chứ! Tại câu thơ thứ năm mươi lăm trong bản trường ca Trăm Thi Điều nam tác giả đó về tóc sâu hay rờ râu dê? Chúng tôi biết lắm chứ! Khi ngập ngừng tới một nửa trước ở dấu chấm hết thiên truyện ngắn Lời Nguyện Nửa Khuya, người viết gãi cắn móng tay hồng hay nâng ly rượu đỏ trong đêm tuyết phủ dày mặt đất 30 phân? Chúng tôi biết lắm chứ! Trong suốt thời gian chuyển ngữ tiểu thuyết mini Lai Lịch Của Những Cái Chết dịch giả chuyển giới chống cầm hay tựa não trái? Chúng tôi biết lắm chứ! Phút ký tên dưới tranh XXX minh họa bìa sau kỳ báo đó, họa sĩ hai phai đang vọc cu hay lần bướm? Chúng tôi biết lắm chứ!

Thật ra, nếu Cixous cứ cố chấp theo kiểu đờn bà rằng, người nữ phải viết “văn chương nữ”, nếu Gilbert cứ bảo thủ theo cách nữ giới rằng, sự viết văn - thông qua biểu tượng

cây bút - có nguồn gốc từ việc có dương vật, thì Ngọc tôi không cách gì cãi lại. Dù ở tôi nguồn gốc đó đang nằm (cong thẳng tùy người đối diện) trong trang phục và văn phục của tôi lúc này. Có lẽ Do Ngọc phải mượn đỡ Thuyết bàn tay Này-bàn tay Kia của Đỗ Quyên tại cuộc chiến với Cixous và Gilbert? Hai quý mợ nữ quyền đã nhầm lẫn khi quy đổi phương tiện và hình thức - thể hiện ở các đối lập nhị phân, như nam tính-nữ tính, trái-phải, ngôn ngữ-im lặng, hiện diện-vắng mặt, lời nói-chữ viết - sang mục đích và nội dung của con người, xã hội và văn chương. Nhị quý mợ hoặc chưa học tới chân tường nguyên lý Pauli về sự đối xứng gương trong lý thuyết lượng tử, hoặc là học đỡ chừng xuân thuyết Âm Dương của Kinh dịch Đông phương. Việc gì phải nặng củ kiệu lên mà giương cao mãi mãi ngọn cờ của thuyết nam nữ bình quyền, khi mà bản thân nam nữ đã là bình quyền về nội dung và mục đích tối hậu: Con người! Không thể để ra quái thai là văn học Nam hay văn học Nữ. Chỉ có một văn học Con người ở cuối mỗi dấu chấm của một bài thơ, áng văn. Tác giả đề ra bài thơ, áng văn đã không còn ý nghĩa sau khi chúng ra đời, thì thẳng này con kia ông nọ bà ấy là tác giả lại càng khỏi cần tính đến. Viết bằng con chim hay bằng cộng tóc lông - tóc lật lơ trên đầu hay lông e ấp cửa mình - đâu có chi là trọng? Như bàn tay Trái bàn tay Phải. Đó là trái là phải của nhân loại đi bằng chân. Trong thế giới quan, nhân sinh quan đi bằng đầu, phải hóa thành trái. Chưa từng vấn đề? Mời vác mắt vác tai tới tư gia danh tài Nguyễn Đại Giang - để ợt tìm phòng thứ 8 tầng ba Khu Nghệ sĩ giữa phố thị Seattle được nhà nước Huê Kỳ bảo trợ trọn đời, nói nôm ở nhà *free* - cha đẻ họa phái Đảo ngược/Upsidedownism luôn sẵn sàng minh họa. Tin Ngọc này đi, bạn vong niên với nhau cả...

Ngôn ngữ hay Im lặng, Hiện diện hay Vắng mặt - đều phụ thuộc vào hệ quy chiếu nào đó mà thôi. Ai dám bảo các nhà sư ngồi là im là lặng? Người Việt hải ngoại có vắng mặt trên quê hương không? Câu trả lời đã có. Chính thế, nhị mợ Đằm ơi, trong Kinh dịch chúng tui, tính Âm chất Dương luôn chứa trong nhau, chan vào nhau, đưa nổi lên kẻ chìm xuống nhưng không khi nào hiện hiện một cái Âm bằng Dương đơn lẻ. Túm (lai quần chị Út Tịch) lại, tôi thấy phí cho cái lý thuyết văn học hậu cấu trúc trong tay người đẹp Helene! Các sáng tác lạm dụng giới tính tôi vừa nêu của các con tinh trùng sâu chột trong văn đàn tiền phong Việt Nam, cũng như trên thế giới, không hề - vì không thể - sinh sản ra thứ văn học nào như một số ông bà chủ báo thường nóng lên là văn chương tình dục, văn học kích dâm... Giản đơn, chúng chỉ làm các bãi đáp đơn lẻ, những câu thơ những đoạn văn như nơi tạm cư cho các tên gọi thông tục hay chính thống của các chi tiết, sự việc, bộ phận phục vụ cho sự làm tình giữa những con người. Đó chỉ là Giả văn học. McAmmond Nguyen Thi Tu trong *Lông Ngỗng Trắng*⁶¹ và Lê Minh Hà trong *Không Nhìn Một Hướng*⁶² ắt không là các chiến binh của Lê Xuân Cixous: hai truyện ngắn đó đã là Văn học!

Đỗ Quyên đâu rồi? *Đẻ Sách* chứ có đẻ Giời cũng đẻ đó, xếp gập bàn văn lại để nghe ý quan trọng nữa của Thượng đế-Độc giả. Và khi tiện, nói giùm giới tác giả rằng, tương quan tính dục nam-nữ thật ra không phải là Quan hệ nhân quả theo suy nghĩ của người

61 Xem damau.org 3/7/2009

62 X. diendan.org 26/8/2007

phương Tây; mà đó là Nguyên lý đồng thời tương ứng luận như lối suy tư phương Đông. Vấn đề của nam nữ là xuất phát từ “không quan hệ nhân quả” và “ý nghĩa giống nhau hay tương tự” mà ra. Muốn đi tìm tính bình đẳng nam nữ (trong văn chương) á? Hãy chịu khó mất công sẫm soi vào hai quan niệm đỉnh đầu ấy; không nên đánh mất vào chỗ giao nhau của hai cái chân dẫn tới kiểu suy luận chim bướm rằng, hễ viết văn bằng dương vật thì là văn đờn ông, và ngược lại! Jung to bự lắm, đừng đùa khi ông đã hạ bút (nhấn mạnh: cây bút chớ không phải dương vật!) để định nghĩa:

“Tương phù có ý nghĩa”/Meaningful coincidence, đó là trường hợp hai biến cố xảy ra đồng thời, nhưng biến cố này không sinh ra từ biến cố kia và chúng không cùng chung một nguyên nhân. Không có quan hệ nhân quả nào giữa hai biến cố đồng thời tương phù tuy chúng nối kết nhau, một nối kết vô nhân (acausal connection). Hơn nữa, sự tương phù ở đây không phải là ngẫu nhiên. Đó là trường hợp tương phù có ý nghĩa giữa một trạng thái tâm thức (psychic event) và một biến cố ngoại giới (external event).⁶³

Ví dụ dễ nhất ở chuỗi ba truyện ngắn của Đặng Thơ Thơ, trên damau.org và tạp chí Văn, Người Vợ Khổng Tử Và Cô Giáo Nữ Quyền, Mở Tương Lai, và Em Sẽ Yêu Anh Mãi Mãi, bạn đọc chúng tôi ứ thấy tác giả xung xung chung diện nữ tính của mình. Chỉ như thể hiện sự trăn trở quyền lựa chọn giới tính trong các sự kiện cụ thể; nói cho bảnh là hoàn cảnh lịch sử. Riêng ở Mở Tương Lai cái bà già lịch sử 30 Tháng Tư khóc liệt quá trời quá đất, khiến sự lựa chọn giới tính phải nhường chỗ cho nỗi mơ làm người. Làm người nói chung, trong thời khắc nào đó, cần hơn làm đàn ông hay đàn bà chứ nhỉ? Thường lắm những đoạn nhân vật tôi/Thơ Thơ và nhân vật Nguyễn Hương “iêu nhau”, độc giả chả biết họ ở giống nào. Chúng tôi, thú thật, không còn tò mò - như văn hào Gorky giơ các trang văn kỳ diệu lên ánh mặt trời - hòng đi vòng ra sau trang văn tầm tra xem họ “lét” hay không. Với vô khối truyện khác, ở cả đồng tác giả khác thì phải thú thật là độc giả chúng tôi thích có cái thói “Gorky đọc sách thời còn bé” lắm. Thì cũng tò mò thôi, giới tác giả thể tất cho. (Không tò mò không thành độc giả!). Người Vợ Khổng Tử Và Cô Giáo Nữ Quyền là truyện về giới tính ở gam triết lý; giản dị mà thâm sâu. Không triết lý sao được, không giản dị mà thâm sâu sao đành! Cụ Khổng đọc không vô là đêm đêm cụ... kéo căng. Ai mà biết nữ sĩ có bị Khổng tiên sanh kéo co gì chằng? Ở chương trước, chúng ta nhìn nhận truyện này khi nói đến vai trò ngôn ngữ trong giới tính.

Đoạn trên viết từ mười năm trước lặn, bữa nay độc giả Do Ngọc hên sao đó tác giả Đỗ Quyên ạ; mình vừa được chính nữ tác giả gửi cho cái truyện còn nóng và mềm, rất dễ dùng để cãi lại thuyết của nhị ông bà đồng cô thầy cốt Cixous và Gilbert. Thú vị, nữ sĩ ấy chỉ quen xài bút pháp hiện thực, điển hình với Long Ngõng Trắng, từng được túi bụi độc giả (họ đủ khôn chớ hồng ngọc như Ngọc) đánh giá là “một truyện hay, trình bày rất mạch lạc, bố cục chặt chẽ, mạch văn trôi chảy. Hiếm thấy!”, là “ít có bài viết hay truyện ngắn nào về Việt Nam đương đại lại súc tích thế khi mô tả một thực thể nhân cách, sản phẩm của sự tha hoá”. Thoắt cái chuyện qua bút pháp cổ trang nhuần nhuyễn. Còn về giới vẫn trung tính ở văn cách. Rất người, không bám vào quyền được-là-gái khi tác nghiệp. Với lối viết phúng dụ khá dữ dằn mà không sến, nữ tác giả dẫn thân hết mình vô câu

63 Theo Hồng Dương: “Carl Jung và Wolfgang Pauli”, thuvienhoasen.org 14/4/2007

chuyện. A, thủ lĩnh Cixous sẽ tưởng bở là thân thể (dấu hỏi). Sai! Người sành nhân văn đầu phỉ da thịt bác mẹ sinh thành. Thân đây là thân thể (dấu sắc) của một nàng thê (không dấu; xin lỗi, Ngốc cứ phải chỉ rành rẽ vậy cho thuận tiện với mấy đồng chí Tây ba lô dạy tiếng Anh dịch sách Mỹ kiếm đồng đô nhật ở Việt Nam.) Bạn đọc mà ứ rành nhân thân tác giả sẽ ứ xuyên thấu vấn đề đâu, nếu như không đọc bằng con mắt thứ tư. Ngốc biết sơ sơ, chỉ tới con mắt thứ ba là đủ. Với dung lượng tối ưu - truyện trong lòng bàn tay kiểu Chekhov - các nan đề gia đình, giải phóng phụ nữ, tình ái, người nữ di dân đã quyện chặt vào vấn nạn chung của loài người hiện đại. Bất chước ông thầy thi pháp học Việt Trần Đình Sử, hai chúng ta - tác giả Đỗ Quyên và độc giả Do Ngoc - có thể đồng thanh nói: Không gian nghệ thuật truyện là một cường quốc thật là Canada, ảo là “vương quốc cho giải pháp đến tất cả vấn đề thế giới, vì là nơi duy nhất trên địa cầu xử lý mọi vấn nạn thể xác và tâm linh”. Trong khi đó, hình tượng nghệ thuật ở đây là sự tổ chức nhà nước qua các trường tập luyện *Hatha yoga* mà nhân vật nam (“Ngài”) chính là Quốc vương - người trị vì bằng các phái *Hatha yoga*. Ánh sáng xanh khiến nhân vật nữ (“Em”) thất vọng là ẩn dụ luyện ái hay là ẩn dụ nhân sinh? Có lẽ vì rất riêng tư đến như Ngốc cũng cóc hiểu, nên hẳn đây mới là lối-viết-nữ theo Cixous và Gilbert chăng? Xét về toàn thể, quả là một truyện-ngăn-khó. Tính Âm chất Dương biến hóa khôn lường trong mỗi lời kể, chẳng phải cậy nhờ vào việc tác giả là nữ. May, Do Ngoc tôi có biết chút chút rằng *Hatha* nghĩa là mặt trời (*hat*) và mặt trăng (*ha*), nghĩa là yoga sẽ cân bằng vận động và nghỉ ngơi, căng và giãn, phải không ạ?

Lời Nguyễn Nừa Khuya

Em mỗi mắt đợi. Mỗi đêm. Như những trinh nữ trong Kinh thánh thức thâu khuya giữ cho đèn không tắt để chờ chàng rể đến. Em đứng trên đầu. Em đứng trên vai. Em gập người về trước. Em cong người ra sau. Em ngồi, vặn mình sang phải, sang trái. Em đếm nhịp thở. Em nằm xuống, trở thành một thây ma. Vẫn không thấy ánh sáng xanh.

Đơn điền rồi, trong tay em. Không cần đưa Ngài ký, vì tòa không làm khó lý dị đơn phương. Nhưng em lăn chần. Lại giống mấy lần trước. Âm thâm điền đơn, rồi âm thâm xé. Đi đâu, làm gì, khi ra khỏi vương quốc của Ngài? Em vẫn chưa tìm được chốn dung thân. Ngày xưa bỏ gia đình xit sớ của mình đi theo Ngài em đã bị tiếng đời dị nghị. Em đã ký giao ước hiến tế linh hồn cho Ngài, không do dự. Vẫn không thấy ánh sáng xanh. Mà em giờ đã kiệt sức.

Ngài lên con đột quy. Tường thành vương quốc bắt ngờ rỉ máu. Mọi người khóc ròng. Em ngã gục trong vòng tay các tì nữ. Mâu nhiệm thay. Các tổ phụ vương quốc đã phủ hộ. Tiếng lành của vương quốc vẫn cứ lan xa. Người ta cứ nuồm nượp khăn gói đến. Ai cũng tung hô vương quốc của Ngài là giải pháp cho tất cả mọi vấn đề của thế giới. Kẻ phản bội Ngài chẳng thể làm gì. Hàng trăm triệu trang web nhắc đến quyền năng của Ngài. Ngày nay gia nhập vương quốc Ngài mới là cấp tiến, là hướng tới lãnh vực tâm linh cao cả. Trở thành công dân của vương quốc mới được coi là có cuộc sống cao sang ý nghĩa vì thoát ra khỏi giai cấp tầm thường quấn quanh vật chất. Thiếu người dạy, vô số chương trình huấn luyện đại sư cấp tốc mở ra. Được danh, được mở lớp, có quyền chỉ dạy sửa sang người khác, có tiền, có sự nể trọng, ai không muốn trở thành người thầy tâm linh. Một cái nghề sang trọng bắt đầu nở rộ trên vương quốc Ngài.

Ngày ngày công dân Ngài kiêu kỳ rảo bước, vai đeo tâm thâm cuốn tròn và linh kinh những đạo cụ cho tu tập, bao gồm cả iPhone, cả điện thoại thông minh... Ai cũng đưa lên facebook hình ảnh mình chinh phục được những tư thế người ngoài vương quốc phải choáng váng; mà không nói về những đêm khuya âm thâm đối phó với các ầu lo, toan tính, và trầm cảm kinh niên của mình.

Em cũng lại đang vác trên vai tâm thâm đi tìm sự thật cổ xưa năm ngàn năm trước. Cũng như bao tín đồ khác em vẫn giữ các điều răn và luật lệ như một tôn giáo trung thành của Ngài. Ngài đã chúc lành, ban phước, xức dầu thơm cho em. Em không muốn thành kẻ phản bội. Ánh nến yên tĩnh. Âm thanh kinh tụng. Giọt nhạc giá buốt rắc lên linh hồn đã tận hiến của em. Em cùng bao người chân trần bước đi chung

*quanh căn phòng la liệt những tấm thảm trải đều tằm tấp, đi tìm sự khai sáng... Em vẫn trên hành trình theo Ngài, tìm ánh sáng xanh ẩn núp đâu đó. Bao giờ em mới thấy ánh sáng xanh? Hãy báo em. Em van Ngài. Em sẽ không kể với ai điều Ngài sẽ tiết lộ với em: Có ánh sáng đó không? Hay nó cũng chỉ là một thứ lưu truyền mãi với thời gian?*⁶⁴

Thiệt tình, độc giả chúng tôi không ham vụ nữ quyền lắm đâu, các tác giả à. Bảo chúng tôi buông sách cấm “dành cho tuổi trên 21” xuống đường biểu tình cho nữ quyền; xong ngay, lao xuống hè phố với cả bàn chân trần! Nhưng khi chúng tôi đã thành con mèo trong tấm chăn chữ nghĩa mà cứ bắt tim, mắt chúng tôi hô khẩu hiệu; coi chừng đó! Sách sắc vắng đi đăng sách sắc, nữ quyền tung về đường nữ quyền.

Lan man quá không? (Phi lan man bất thành tiểu thuyết!). Từ chuyện xưng danh, tên tác giả, qua giới tính, tới văn học giới tính rồi văn chương giới tính. Đến nước này nữa: Phê bình, nhận định về văn học và tình hình văn học. Đố Đỗ Quyên thấy trong pho tiểu thuyết nào đó có bình bàn văn chương tới nơi tới chốn? Gái góa lo việc triều đình hay là xô nhảm giầy? Kê! Cứ theo lời này mà làm: “Văn học là để biểu hiện nhân sanh và phê bình nhân sanh.” Tội vạ Phan Khôi, ông vua lý sự nước Nam chịu. Biểu hiện thì cũng kha khá rồi. Từ Chương Mỡ tới giờ. Nay phê bình, điều cần phải đến.

Âu cũng ghé chút mông chữ nghĩa tài tử của Do Ngọc vào xa lông văn học rộng thênh của Đỗ Quyên. Nếu được phép, nhiều thư sau Ngọc sẽ đồng tác giả với những độc giả khác góp vào *Đẻ Sách* các bàn luận về một số cây viết (non nữa ở trong nước) trang lứa X60-X70 đang góp bút cho các báo mạng văn học tienvuoc.org và damau.org dăm năm quanh 2006-2009, làm thay lông đôi lá văn học hải ngoại. Tiểu thuyết là Thuận, Đặng Thân... Phê bình là Đoàn Cẩm Thi. Biên khảo Đinh Từ Bích Thúy, Nhã Thuyên. Dịch thơ Lê Đình Nhất Lang. Thơ Lê Vĩnh Tài và Lưu Mêlan, Đỗ Lê Anh Đào và Trần Khiêm... Truyện ngắn Lynh Bacardi, Nguyễn Vĩnh Nguyên...

Nếu biết nâng niu quá khứ gần, đề nghị ngó tới các vị sắp già đời văn vẫn là các cô, chú lính chân chì văn học hải ngoại, chí ít trên hai báo mạng vừa kể. Ký là Đỗ Kh. (chàng vừa xì ra tiểu thuyết đầu tay Khmer Boléro, dung mà ăng-phờ-răng-xe. Ứ chịu, đây chỉ chơi mí các loại hình văn bản bằng chữ quốc ngữ). Tiểu thuyết là Nguyễn Viện, Nguyễn Thanh Hiện (và hôm nay Đỗ Ngọc liềm bút xướng danh Đỗ Quyên dù mới chỉ một cú *Đẻ Sách*). Phê bình Inrasara. Khảo luận Nguyễn Quỳnh, Nguyễn Hưng Quốc. Tùy luận Ngu Yên. Dịch thuật Hoàng Ngọc Biên, Chân Phương, Nguyễn Thị Hải Hà, Nguyễn Hồng Nhung, và nhứt là Hoàng Ngọc-Tuấn ở mảng dịch thơ tiếng Tây Ban Nha; Thơ là Lê Thế An, là Trần Mộng Tú, là Nguyễn Đức Tùng: Người thơ đầu tiên cải bút danh đổi thi pháp tạo nghiệp mới; Người thơ thứ hai thủy chung với danh với pháp coi nghiệp cũ; Người thơ thứ ba danh tiếng mới (dù tên tuổi cũ) nghiệp mới. Còn hai người thơ sồn sồn khác danh cũ mèm (một người phải cải danh) và nghiệp nổi lên dữ dội với thi pháp mới: Vương Ngọc Minh và Trần Thiên Thị. Chú ý: Dù mới hay cũ, nghiệp là nghiệp, nó vô danh vô pháp.

⁶⁴ Cực tiểu hóa từ McAmmond Nguyen Thi Tu; trangchunhat.freevnn.com 11/2/2018

*“Dăm năm qua, tôi thử dần vào ‘lập biên bản’ sáng tạo của nhà văn hậu đổi mới: Nguyễn Hoàng Tranh, nhóm Mở Miệng, Mai Văn Phấn, Phan Nhiên Hạo, Phạm Lưu Vũ, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Lê Anh Hoài, Như Huy, Trần Nhã Thụy, Nhật Chiêu, Lê Vĩnh Tài, Vũ Thành Sơn... Đây là các tác giả viết trong cảm thức mới, sử dụng thủ pháp nghệ thuật mới. Nhiều khuôn mặt độc đáo khác: Đỗ Kh, Nguyễn Hoàng Nam, Đinh Linh, Nguyễn Đăng Thường, Nguyễn Tôn Hiệt, Phan Bá Thọ, Đặng Thân, Lê Thị Thắm Vân, Miên Đáng, Lưu Hy Lạc, Khánh Phương, Lưu Diệu Vân (...) Tôi viết về họ, với hy vọng rằng sau cao trào này, sẽ làm một tổng luận về thơ tiếng Việt hậu đổi mới.”*⁶⁵

Với cách nói của *Đẻ Sách*, hãy gọi tôi – hay các độc giả khác – là những người-ăn-theo. Tác giả ăn cơ thể đồng loại, độc giả chúng tôi ăn theo tác giả để thành đồng sáng tác. Ngọc nói thế ý Quyên sao? Câu này hỏi, khỏi đáp. Đừng quên, cứ trong một tá câu hỏi người ta đối miệng đối tai hàng ngày, chỉ hai, cùng lắm ba, câu cần đáp. Trong chín, mười câu còn lại, chỉ một, cùng lắm hai, câu có lời đáp. Vùng trắng bao la kia của sự Hỏi sự Đáp là đất sống cho triết gia đi tìm các câu hỏi không có lời đáp, cho các khoa học gia trả lời các câu hỏi có thể có lời đáp, và cho các đạo đức gia về các câu hỏi cần và không cần đáp dù chúng có lời đáp hay không. Trước *Đẻ Sách*, tiểu thuyết nói riêng và văn học nói chung thường chỉ là nơi nêu câu hỏi. Thơ khác văn xuôi ở chỗ cái Hỏi trong thơ không tạo gọi sự Đáp.

Ăn theo. Vâng, nhưng không có nghĩa độc giả chúng tôi được hay bị đứng tên chung với nhiều chương đoạn khác trong *Đẻ Sách*. Lúc này chúng tôi nghĩ là hãy ứng xử kiểu Á Đông: đến ăn cỗ nhà người, chớ góp ý cách sắp đặt bàn thờ nơi gia đường. Mỗi bàn thờ có cái chỗ của riêng nó mà phi gia chủ không ai thấy nổi. Có nhẽ giữa Ngọc và Quyên sẽ chẳng thể nào sinh sự sinh như thể Đạt với Phong:

*Tôi biết sớm muộn gì, tôi cũng nhận lãnh tội “đạo văn” của nhà văn Thu Phong, sau khi tôi gửi đăng trên Tiền Vệ truyện ngắn này. Nguyên do vụ việc: Thu Phong và tôi là bạn thân; mỗi lần anh viết xong truyện nào, tôi cũng được đọc trước tiên. Không phải một mà nhiều lần, đọc xong truyện của Thu Phong, tôi đã nói: “Tôi thích cốt truyện, ý tưởng trong truyện của bạn; nhưng tôi không thích cách viết, lối hành văn của bạn”, và cũng nhiều lần tôi tỏ ý viết lại truyện Thu Phong. Tất nhiên Thu Phong không lần nào đồng ý để tôi viết lại. Tới cái truyện mà tôi biến thành của tôi, “Tới nơi viết văn”, sự điên rồ ngu ngốc đã đánh bại tôi. Sự điên rồ ngu ngốc đã kéo tôi tới chỗ bị kết án tội “đạo văn”, cái giá tôi phải trả để lấy lại sự công bằng cho bạn tôi, nhà văn Thu Phong. Tôi nhận lỗi trước bạn, nhà văn Thu Phong; nhận lỗi trước những độc giả đã đọc “Tới nơi viết văn” và nhận lỗi trước báo mạng Tiền Vệ.*⁶⁶

Có điều Quyên mà gât gù cao giọng phục Đạt đáng mặt anh hào tự thú công khai trong vụ chôm chia viết lách có tự ngàn xưa đến tận buổi nay khắp làng văn trái đất, Ngọc độc giả sẽ nhớ ngay cái câu thuộc như cháo thời nhi đồng thối tai bị thầy giáo ra tay xử phạt: “Em thưa thầy em nhận lỗi rồi lần sau em cứ thế ạ...”. Rồi thể nào Quyên cũng lại trầm ngâm nhún vai sành điệu tác giả: “À há, không thể không là học trò, không là văn sĩ!”

Tức quá, cánh bạn đọc chúng tôi lâu nay không có chỗ để đồng sáng tác. Sân chơi truyền thống và cũ mèm cho chúng tôi là dư luận, là xã hội và - vĩ đại hơn cả - là thời gian. Một khi dư luận và thời gian phải làm đồng tác giả, sẽ là điều bất ung cho văn học. Quan niệm

65 Inrasara; “Nobel văn chương cho Việt Nam, tại sao chưa?”, vietnamnet.vn 10/10/2008

66 Nguyễn Đạt; “Minh định đôi điều”, tienve.org 17/4/2013

độc giả cũng là đồng tác giả thật ra cũ hơn cung trăng, nhưng - chó chê mèo lắm lông chút nha - chưa bố con nhà nào thực thi cho đúng quan niệm này. Vào những năm 68-70 thế kỷ trước, từ thành Ba Lê lắm hoa và lắm môm, những tiếng hú rằng, tác giả đã chết độc giả xông vào mà sáng tác, đã vang bốn phương tám hướng:

*“Lý thuyết Phê bình cũ không bao giờ chú ý đến độc giả mà cho tác giả là nhân vật duy nhất. Đó chỉ là huyền thoại. Phải lật đổ huyền thoại: Sự khai sinh ra độc giả phải được trả bằng cái chết của tác giả.”*⁶⁷

Nhưng, mỹ từ và phóng đại từ đó mới là *i*, đã được là *y* đâu: chúng chỉ đến *tai* chứ chưa tới *tay* độc giả! Rút cục, tác giả chết giả vờ hay chết thiệt, không ai biết. Tác phẩm thấy vắng hoe. Tác giả chết nằm đó với các trang văn cũ chờ đợi tác giả mới. Vì sao vắng? Cho nói hỗn nha, các ông thần của thuyết Phê bình mới, Hậu cấu trúc, từ Barthes tới Foucault, với phụ họa về sau từ các ông thánh Valéry, Proust và Eco chỉ giỏi xằng xái làm trọng tài cho tác giả và ngôn ngữ đâm bốt với nhau (mà kỳ thực các ông thành thầy dùi xúi chúng thui nhau chơi). Khi tác giả bị đo ván trong phòng xác, trên đầu trường sẽ còn tro ngôn ngữ ở lại với nắm đấm giơ cao. Một là, các vị thần thánh đó đâu có cho độc giả leo lên khán đài, ngoài các câu vuốt đuôi, kiểu

*“(...) văn bản chỉ có một chỗ, nơi mà tất cả số lượng (chữ nghĩa) đó nhắm đến, đó là độc giả. Sự thống nhất của văn bản nằm ở chỗ đến là độc giả, không phải nơi xuất phát là tác giả. Độc giả là không gian nơi mọi trích dẫn tạo nên bài viết không bị mất.”*⁶⁸

Hai là, có lên võ đài độc giả cũng nắm phần thua, vì khi trọng tài đã nhìn võ sĩ mới bằng nửa con chữ thì đầu làm chi cho phí đấm:

*“Và nơi đến này không còn có tính cá nhân: Độc giả thì không có lịch sử, không tiểu sử, không tâm lý. Đó đơn giản chỉ là một ai đó giữ lại với nhau trong một lãnh địa duy nhất tất cả dấu vết mà văn bản được dựng lên.”*⁶⁹

Tựu trung, công lao thuyết Tác giả đã chết là lập được vùng đất hứa cho độc giả. Có điều vùng đất hứa hão, hay còn gọi vùng đất nhão.

Mãi hơn 20 năm nay, của đáng tội một số ít tác phẩm thấy bảo đã vứt đi được chữ hão, hay chữ nhão, nói trên. Cứ ăn theo Đào Trung Đạo điểm sách trên gio-o.com, tạm kể ba tiêu thuyết: Những Đề Mục Đặc Biệt Trong Khoa Vật Lý Tai Họa (Special Topics in Calamity Physics) của M. Pessl; Kẽ Gây Tiếng Vang (The Echo Maker) của R. Powers, Chúa Tể Việc Vật (The God of Small Things) của A. Roy.

Mới rồi, một nữ sĩ - văn danh vang dài từ hải ngoại chí quốc nội dù bút danh ngắn gọn nhõn một chữ: Nghịch - giả nhời phỏng vấn ý rằng, thích Nguyễn Huy Thiệp ở cái hậu hiện đại khi cho mọc hai, ba đuôi truyện để độc giả vọc đuôi vào cuộc chơi cùng. Bớ ông đọc qua hơi bà đọc lại, chả biết các ông các bà và bà Nghịch chơi đồ của ông Thiệp ra sao. Riêng Ngốc tôi thấy chính mình - như là độc giả - thành đồ chơi của tác giả. Trước

⁶⁷ Roland Barthes; theo Trần Hữu Thục, “Tác giả / Cuộc thăng trầm”, Hợp Lưu số 95, 6 & 7/2007

⁶⁸ Nt

⁶⁹ Nt

đây ba năm, Nguyễn Viện có loạt truyện thên thạng hơn cả đường cái quan tám thước của Tô Hữu thế kỷ trước. Nay đề nghị tác giả Nguyễn Viện, nếu được, thành thật khai báo xem đã được mấy hay mười mấy em độc giả sa vào truyện của mình mà ăn năm mí tác giả?

“Em có gì bí mật, hãy mail cho anh”

Tiểu thuyết, NXB Cửa, 2008, Việt Nam

Trong thư gửi về tòa soạn Tiền Vệ, nhà văn Nguyễn Viện bày tỏ ý định viết một thể loại truyện tạm gọi là “truyện mở”. “Truyện có thể cực ngắn hoặc rất dài và rất dai” là một thí nghiệm đầu tiên của truyện mở. Tác giả chỉ viết một câu: “Em có gì bí mật, hãy mail cho anh”. Bên dưới đính kèm địa chỉ mail. Đó là một địa chỉ thật. Truyện có thể chấm dứt ở đó, cực ngắn, hoặc sẽ rất dài, tùy thuộc vào sự tham gia của các “em.”⁷⁰

Vòng vo hoài, đến màn mè khen mè dài đuôi: *Đẻ Sách* mới là cái bàn để cho độc giả vào để chung! Các độc giả và tác giả nghe tôi nói rõ không? Mời vào màn “Thấy bảo”...

Thấy bảo Đỗ Quyên từng mời rù nhiều độc giả đầu tiên của các trang *Đẻ Sách* vào để cùng kia mà... Đệ nhất độc giả Nguyễn Văn Thọ và đệ nhị độc giả Vũ Huy Quang, đệ nhất biên tập viên kiêm độc giả Đặng Thơ Thơ và rồi đệ nhị biên tập viên kiêm độc giả Thường Quán; sau là một chuỗi Trần Thiện Huy và Nguyễn Đình Chính và Khải Minh và Đỗ Minh Tuấn và Nguyễn Đức Tùng và Mai Văn Phan và Đỗ Ngọc Thạch và Văn Cẩm Hải và Vũ Đình Kh. và Bảo Vũ và Nam Dao và Nguyễn Nguyên Thanh và Trần Nghi Hoàng và Ngô Tự Lập và Đoàn Nhã Văn và Khánh Phương và Vũ Quân Phương và Nhật Tiến và Phạm Thành Hưng và Tô Nhuận Vỹ và Trần Hạnh và Bùi Mai Hạnh và Dương Tường và Bùi Ngọc Tấn và Đỗ Hữu Tài và Tạ Duy Anh và Trần Thị NgH và Hoàng Hưng và Thái Kim Lan và Đặng Thân và Như Quỳnh de Prella và Hòa Xuân và Nguyễn Thanh Hiên và McAmmond Nguyen Thi Tu và Vân Hải và vân vân. Đó không tác giả thời cũng tác gia tất cả tầm tướng sĩ tượng xe pháo mã đồ lên danh đã hoặc đang (cùng lắm là chưa) thành. Còn ả danh (bởi nhiều lý do chính đáng hoặc lãng nhách), vô danh hoặc tiểu tốt như Do Ngọc, nhiều lắm lắm! Tất nhiên, đệ nhất nội tướng kiêm độc giả mần đời Hoài Hương thì khỏi nói. Đại miệng, cái kiêu để sách giữa mạng thế này mạo hiểm hơn đèo cày là cái chắc...

Thấy bảo giữa mớ năm mớ bảy các meo mà Quyên bật mí cho Ngọc, Đặng Thơ Thơ tán đồng về nữ quyền tung mở: “Bàn tay đúng là nơi nhiều nhân tính nhất, về mặt lịch sử hay y học. Bác sĩ chữa bệnh ‘mát tay’ hay kẻ thù ‘xuống tay’ hạ thủ. Cả hai hành động đều chứa đựng nhân tính cả. Đúng quá! Ăn tay theo cách nào đúng là phép lịch sự người Mỹ. Ăn bằng ngón cái, ngón trỏ, ngón áp út và ngón út. Chừa ngón giữa lại, thế là lịch sự. Thắc mắc: Phụ nữ thủ dâm bằng ngón tay và các *lesbian* chắc phải Top 10 trên *menu* các món ăn chơi chứ nhỉ? Gọi là Tay 10 Món chẳng hạn (so với Bò 7 Món). Độc giả chắc đang hỏi hộp đọc chương Ăn... Màng Trinh đó!? Thần thánh và Chánh nghĩa là hai phạm

70 Theo Nguyễn Viện; *Tiểu sử và tác phẩm*, tienve.org

trừ sẽ bị nhóm Ăn Tay Đẻ Sách xập xí xập ngẫu như xoa mặt chược.” Eo ôi em chã, nhường tác giả khác món ấy...

Thấy bảo Vũ Huy Quang hắt hàm: ”*What's the point?* Đọc rồi, không hiểu người viết muốn nói gì! Không nhận định về hành văn, mỗi người có cách viết riêng; cách của *Đẻ Sách* có phải là sử dụng kiểu *symbolic*? Góp ý, các nhân vật nên được tô điểm bằng cách cho nhân vật phản diện đi kèm.”

Còn thấy bảo Vũ Đình Kh. cô súsy thẳng thừng: “Chúng ta được sinh ra từ bàn tay. Tôi khẳng định đúng vậy, sau khi đọc *Đẻ Sách*. Này nhé, ông bà già chúng ta, đúng hơn là ông già chúng ta, khi làm tình (hay gọi là đụ), thoát tiên thường cầm dương vật đút vào âm hộ bà già chúng ta. Rồi, tới lượt mình, bà già chúng ta, trong cơn thống khoái quá độ liền cầm dương vật của ông ấn sâu hơn chút nữa! Và chúng ta - những đờa mắc dịch - được ra đời và... lặp lại các hành động đó. Con người đã ra đời từ bàn tay của cả hai giới nam nữ. Thủy chung, cuộc đời chã có gì gọi là dung tục cả!”

Cũng còn thấy bảo Khải Minh phán và phê, chỉ và dẫn. Phán: “Thực chất đây không là ‘tiểu thuyết’ theo nghĩa ‘truyện’, mà là một loại ‘tiểu luận’ núp bóng hình thức truyện. Một ghép nối của nhiều tiểu luận, nhiều phê bình không phải chỉ ở từng bài chẵn chu, mà ở từng ý tưởng, từng đoạn rời rạc có ý đồ của tiểu luận, phê bình. Cũng có thể gọi *Đẻ Sách* một ‘đại truyện’ về con người, văn chương, tình yêu, thời cuộc...”

Và phê/chê: “Tổng thể của tập sách chưa ăn khớp với các ‘chốt’ và thiếu tình tiết tháo chốt, làm người đọc cứ thấy người viết ‘cầm lựu đạn’ mở chốt đứng ngòì với thể sự. Những Gyo, Stewart, Minh Rô-lăng, Hải Dớ điển thành cảnh phiêu bạt của ‘chân’, của ‘óc’, nhưng lại bị bỏ rơi như thể sự phiêu bạt kia không để lại dấu vết. Chương 5 [*là cái chương mắc dịch này đây!*] chắc chỉ viết riêng cho 2-3 người đọc; chương này giúp đọc giả hiểu thêm ý tác giả nhưng cũng làm lộ chân tướng hơi quá chủ quan, quá lý tưởng đến gần như không tưởng của Đỗ Quyên”.

Chỉ và dẫn: “Có mấy gợi ý. Nối các cuộc giang hồ hay ly lạc lại thành một bố cục; thí dụ như nối Gyo, Stewart, Kangaroo thành cấu trúc nào đó; Pha loăng tính thời sự, dùng nhiều hơn nữa kiểu viết trại tên tuổi, hoàn cảnh; Sự cô đọng bằng thành ngữ dân gian hoặc địa phương, hoặc thổ ngữ hoặc điển ngữ sẽ làm người đọc ‘tầm thường’ bị hắt ra khỏi câu chuyện, ngoại trừ phải chú thích, chú giải như điển tích mà Nguyễn Du làm *Truyện Kiều*.”

Lại thấy bảo Nhật Tiến ngạc nhiên rất ngộ nghĩnh: “Đã đọc tập truyện, tôi thật không ngờ cậu thông minh và cực kỳ quý quái đến vậy. Nếu biết trước, tôi đã phải tiếp đón cậu kiểu khác, chứ không thể pha âm trà ngòì nhâm nhi theo kiểu nhà quê như hôm rồi.”

Lại thấy bảo Nguyễn Đức Tùng chém chữ theo kiểu nhát mặt: “1. Tôi tin đây là ‘tác phẩm lớn’ của Quyên. Ngạc nhiên quá, chưa dám đọc kỹ và phê bình đâu. Thông thả; 2. Tiểu thuyết này không khác lắm với trường ca của tác giả. Điểm mạnh, cũng là điểm yếu của ông; 3. *Đẻ Sách* cũng cần biên tập, tức là cần người biên tập, tầm cỡ như A. Camus bên Pháp những năm nào làm cho nhà xuất bản Gallimard. 4. Tài năng và sức làm việc của ĐQ không kém các ‘nhà văn hàng đầu’ hiện nay đâu nha. [*Ồi dào cánh tác giả ca*

nhau đó mà, mai một chửi nhau mấy hồi!]. Đó là lý do tôi muốn chúc mừng khi đọc tiểu thuyết này.”

Lại còn thấy bảo Hoàng phó giáo sư (nhã nhận từ chối nhà nước phong, và lại khoái khi văn giới tôn là) trưởng sư phụ, sinh thời từng hồi âm: “Chào Đỗ Quyên! Cảm ơn đã gửi cho tôi tập truyện. Gửi em hai tài liệu về minh triết để tham khảo và gửi cho những người có sự quan tâm. Chúc em khỏe, nhiều niềm vui và cảm hứng. Thân mến – Hiến”

He he! Các tác giả hay (ê) chữ, thường lại quả nhau. Lũ độc giả thô lậu chúng tôi gọi là hòn đất (tiểu thuyết) ném đi, hòn chì (minh triết) ném lại. Cho mi chết, lần sau khỏi tra tấn tau nữa! Xin hương linh nhị vị tiền bối cho Ngọc được nói xược mà dùng trần trùng trực tên. Phúc cho Quyên gặp Hiến, chứ nếu 300 năm trước lan chanh gửi *Đẻ Sách* tới Du, ắt sẽ ăm về bản thảo Truyện Kiều, tha hồ mà “tham khảo và gửi cho những người có sự quan tâm”; tịt đề!

Lại cũng còn thấy bảo Phạm Thành Hưng có hai thư chứa rất nhiều mã số. Ngọc tôi chỉ có thể giải các mã dễ:

”Bác Đỗ Quyên thân,

Tôi đọc được hơn một chương sáng nay, thứ Bảy. Cần thấy trả lời như đã hứa, tôi không thể chờ đọc xong mới viết, sợ bác chờ thư. Cảm giác đầu tiên ở những trang đầu tiên tôi đọc được, là cảm giác choáng váng vì một văn bản nghệ thuật bất thường. Nếu được công bố rộng rãi trong nước, độc giả đầu tiên tôi nghĩ sẽ là các nhà văn, nhất là các cây bút trẻ, các nhà hậu hiện đại. Người ta có thể xếp bác vào tốp Kundera. Vì đây là một văn phẩm chỉ có thể xuất hiện trong một môi trường sáng tác có tính toàn cầu, nơi va đập nhiều dòng văn hóa - tư tưởng, nơi mà người Việt có cơ hội tiếp nhận những thông tin và tri thức đích thực và cần thiết. [*Ơ, cái câu cuối, độc giả Do Ngọc tôi đã nhòm thấy trong lời bạt Đỗ Quyên viết cho tiểu thuyết Quyên của Nguyễn Văn Thọ! Thế là nà thế là đây, hồi các tác giả, hồi các tiểu thuyết gia?*”]

Trái bom Canada! Tất nhiên, hình dung sức mạnh và hậu quả của ngôn từ thế thôi, chứ thật ra nó có ý nghĩa phá để mà xây, bom kiểu *deconstruction*, nó sẽ giải phóng cho cách viết cũ, cách tiếp nhận nghệ thuật cũ và mở ra một ngã ba đường, buộc người ta phải lựa chọn một cách viết mới để tận dụng cho hết cái tự do chính đáng của nghệ sĩ, của con người.

Sách của bác còn có thể xếp vào tủ sách dạy nghề cho các nhà văn. Tuy nhiên, đã là dạy nghề, nhiều điều không nên cho nhiều người đọc. Đóng cửa bảo nhau vẫn hay hơn để công chúng biết. Vừa dễ làm họ hư hỏng và làm họ bực mình. Nhiều đoạn tôi thấy thế. [*Bọn tác giả của Quyên biết bảo ban nhau, đâu như lũ độc giả quân hồi vô phèng của Ngọc*]. Tôi sẽ đọc tiếp...” [*Chắc không đó Phó giáo sư Ngữ văn? Nhiều cha nói vậy tức là bỏ bản thảo chạy lấy người!*]

“Thực lòng, tôi nghĩ phải 5-10 năm nữa [*Ô kê con gà đen. Thì sẽ chờ đến 2016 hay 2017 gì đó nếu tính từ khởi bút 2006!*] *Đẻ Sách* mới có thể có viza hồi hương. Nó mang dòng máu Việt nhưng vẫn là đứa con lai, khô ngô, tuần tú thông minh theo kiểu thần đồng nhưng lại vô cùng ngỗ ngược, vì được thụ thai dưới bầu trời tự do Âu-Mỹ. Vậy thì khệch

khạng, công kênh giống Gargantua và Pantagruel của Rabelais, nó trở về đất Việt lúc này rất dễ va quệt vào các tháp chuông, tượng đài, khẩu hiệu mà Việt Nam dựng khắp mọi nơi. *Đề Sách* là một cuốn sách có ý nghĩa đột biến trong thi pháp thể loại. Mai sau, cầu Giời, khi đất nước tự do hơn nữa, cuốn sách này được xuất bản giữa thanh thiên bạch nhật, nó sẽ có ý nghĩa khởi đầu cho một dòng phong cách tự sự, cho một lối kể riêng.

Đọc *Đề Sách*, tôi phục tác giả quá [*Thưa, Phạm tiên sinh có phục độc giả như Đỗ Ngọc đây không ạ?*], vì vậy thấy rất nể những nhà vật lý hạt nhân [*Đám trí thức có bệnh áo thụng vái nhau. Thông cảm!*] Họ đàng vợ tôi có một người tên là K., trú tại phố H., cũng sang Dubna thực tập từ Viện Vật lý. Anh ta cũng thông minh lắm. Nhưng nếu ai cũng bỏ vật lý, đi viết văn như bác thì cánh nhà văn chuyên nghiệp phải giải nghệ quá nửa. Chúc mừng và cảm ơn bác đã cho tôi *Đề Sách*.⁷¹

Không chịu thấy bảo nữa, Ngọc nhòm tận mắt meo của Hòa Xuân Trân. Đã!

“Bái phục thầy đã khái quát cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội chữ nghĩa (giữa phe chiến sĩ tiền đồn văn chương và phái chuyên quyền cực trị lô cốt) bằng hình tượng Ấn thịt. Mỗi hoa văn ở đây đều tỏa hương thơm triết học và... toán học.

Thế theo Lý thuyết hệ tiên đề (bản tăng học từ Giáo sư Nguyễn Cảnh Toàn sau cao học với Phó giáo sư Văn Như Cương) xin có bài ăn theo lý thuyết của thầy bằng minh họa sau:

1. *Đề Sách* là gieo hạt mầm chữ dân chủ, nghĩa văn minh, lời tự do. Ấy là tiên đề thứ nhất và trên hết.
2. Với phái chuyên quyền cực trị lô cốt, những hạt mầm này sẽ biến thành gậy tầm vông, chông tre, củi lửa.
3. Cho nên, tiên đề thứ ba là tất yếu: phái chuyên quyền cực trị lô cốt thích ‘ăn gỏi’ phe *Đề Sách* từ thịt cho chí chữ.

Từ hệ tiên đề trên, ta có các định lý, hệ quả sau:

1. Phái chuyên quyền cực trị lô cốt lập ra tổ chức cai quản bọn *Đề Sách*.
2. Tổ chức các hội nhà văn sẽ ăn thịt (người) *Đề Sách*.
3. Những nhà văn ăn chay này cũng ‘đề sách’, như một thứ thiên địch xử lý dòng văn học *Đề Sách*.

Kẻ ngoại đạo ăn nói bỗ bã, có gì ngô nghê, thầy bỏ qua cho. Chúc thầy sớm bảo vệ Luận cương *Đề Sách*.”

Tin buồn giờ chót: Nếu tính các bài phê bình chính tông trên báo chí in hay trên mạng, thiệt tình mới có nhõn nhị vị với nhỉnh hơn một bài. Đầu tiên của Trần Thiện Huy; thứ đến của Khánh Phương. Hai thí chủ này - một trong một ngoài Hình chữ S - đã tiên phong khai thị một cuốn sách đệ nhất tù mù cõi chữ nghĩa vô minh.

Trần thiện nam với bài điểm sách chiết trung vô cùng và mộng mị đảo đẽ. Không quá dài mà cực khó trích. Sẽ là thống khoái khi coi nguyên thủy được dẫn toàn văn trong phần *Phụ lục* (chẳng biết các trụ biên tập *Đề Sách* sẽ giữ nguyên hay cắt gọt hay cắt phăng).⁷²

⁷¹ Phỏng theo thư riêng của các nhân-vật-tác-giả sau khi đọc bản thảo *Đề Sách*

⁷² Trần Thiện Huy; “*Cảm nhận tiểu thuyết Đề Sách của Đỗ Quyên*”; damau.org 9/4/2007

Khánh Phương tín nữ: dăm nhát điểm xuyết hiem quý lóe như sao buổi sớm của phê bình gia gái là từ một bài tổng quan chuyên ta bà làng văn đương đại:

“Những Mảnh Hồn Trần (Đặng Thân), Đẻ Sách (Đỗ Quyên), và Cõi Tinh (Nam Dao)

là những tiểu thuyết được công bố trên internet trong năm 2009 (...) Cả ba cuốn tiểu thuyết đều thể nghiệm lối sáng tác hậu hiện đại, chỉ ít là trên mức độ miêu tả văn bản. (...) Nếu xem trần thuật văn học là việc hình dung một cách nghệ thuật về thế giới, thông qua ngôn từ, trở thành nhận thức sáng tạo về thế giới, thì tư duy hiện đại và hậu hiện đại có thể không là gì khác, ngoài sự nghi ngờ đối với chính những nhận thức và kiểu nhận thức từng có. Giống như M. Kundera từng khái quát một cách thiên tài về lối trần thuật mới, được tách rời hẳn khỏi hoàn cảnh lịch sử, tác phẩm hậu hiện đại không trực tiếp đặt ra vấn đề xã hội hay lịch sử nữa, mà trực tiếp đặt ra vấn đề nghệ thuật. Nó xoay quanh tư duy và cảm thức của con người, trực chỉ mô tả điều đó, như mô tả một nội dung không đồng nhất, nhiều phiên bản, không có phán quyết, không kết thúc nói. Nó là vấn đề nghệ thuật tự diễn tả chính bản thân. (...)

Đẻ Sách của tác giả Đỗ Quyên thể hiện năng lực theo đuổi sự nhận thức tư duy một cách mạnh mẽ, ở mức độ tổng thể hơn, tác giả có ý thức rõ rệt mô tả biến hoá và thoái hoá của tư tưởng, tâm thức con người như một ‘hân vật trung tâm’ của tác phẩm. Tuy nhiên, người viết đã dựng nên hơi nhiều những hình ảnh vật thể, quanh quẩn với chúng, cũng như có hơi nhiều bối cảnh ‘thực tại’ (chuyện di dân, chuyện làm báo, chuyện yêu đương...) chỉ để ghim lên đó một số ý niệm nhất định, không phải lúc nào cũng phù hợp, khiến cho bạn đọc khó lòng theo dõi phân quan trọng của tác phẩm. Thủ pháp giễu nhại có lúc bị lạm dụng trở thành pha trò, ‘suy tưởng về suy tưởng’ có lúc còn nặng nề, khô khan, chưa toả được thật nhiều vẻ đẹp sắc nét, trong sáng, thu hút.”⁷³

Độc giả Ngọc Do tôi còn được tác giả Đỗ Quyên cho phép cầm đèn, nói đúng ra là cầm đuôi (phụ lục), chạy trước ô tô (tiểu thuyết).

Chắc cờ đây cứ tóm tắt cái *Phụ lục* ra thân sách. Chúng mình tin tưởng mấy bác mấy thím biên tập viên vụn phần, mấy cô mấy chú trình bày viên ngàn phần, dung mà phòng khi trái bút trở chuột/mouse, các đảng tối cao vô tình hay ngẫu hứng phăng teo cái đuôi mà vẫn bảo toàn thân thể xét về chủ đề tư tưởng thì sao? Hoặc giả có vị chủ tâm thiện thì ‘của tin còn một chút này...’. Đằng ấy mà bảo “Vẽ chuyện! Vô tình, ngẫu hứng hay chủ tâm luôn có chân có cánh chạy khắp thân thể tác phẩm”, thì sẽ nhận về câu phản biện: “Dù sao dao kéo làm việc trên các bộ phận không nhỏ vẫn run rẩy hơn chứ lì”.

Quyên tác giả cứ tùy nghi sử dụng. Dưới đây là tóm tắt từ Ngọc độc giả. Kệ, nếu dùng trong sách, ai thèm chê ngọc nếu không muốn ngọc hơn Ngọc.

Phụ lục của *Đẻ Sách* ẵm cả thấy hai phần. Phần đầu gồm các bài giới thiệu, nhận xét cuốn sách; tức các bài công khai và danh chính (ngôn thì lung tung beng, khi thuận lúc nghịch; thuận-nghịch là thuận-nghịch với tác giả, với tác phẩm, chứ không với danh

73 Khánh Phương; “Nhìn từ năm 2009, một số căn bệnh văn chương”, Tạp chí Sông Hương số 256 - 6/2010; tapchisonghuong.com.vn 8/7/2010

người viết; bởi, danh họ đã chính rồi, đương nhiên ngôn họ sẽ thuận). Phần sau là những bình bản, ý kiến qua thư từ riêng tư của các văn hữu, biên tập viên, chủ biên... Tùy người đọc hiểu sao cũng được; vì danh thực ra là chính, còn thực vào thì chưa; có khi phải ẩn danh, nhất là với các biên tập viên, chủ biên. Chỉ biết phần sau được soạn thảo tùy theo nhà xuất bản mà *Đề Sách* trao thân (trình tiết thì như rồi, qua tay ngót cả trăm độc giả, cả mươi nhà xuất bản hỏi còn gì nữa đâu!)

“Bác sĩ phụ khoa này tiết lộ, từ những thập niên 80, 90 của thế kỷ trước, khi nước ta rộ lên phong trào xuất khẩu lao động và khám phụ khoa là một yêu cầu bắt buộc, mình đã có cơ hội được khám cho những trinh nữ. Theo số lượng thống kê của bà, 35% phụ nữ đã mất trinh trước 18 tuổi, và không nhiều người giữ được cho đến tuổi 20. Tỷ lệ phá thai khi còn trẻ cũng tương tự, có điều, ngày xưa kín đáo hơn.”⁷⁴

Đây cũng là một bí kíp của *Đề Sách*, he hé ti hí có khi hóa hay. Tỷ như, màn “thấy bảo”, “lại thấy bảo”... ở bên trên với các bạn văn đã là một tạng của phần sau. Ngốc đang tìm cách “thấy bảo”, “lại thấy bảo” kỹ hơn để *copy & paste* các tiên ý từ một vài quý-vị biên tập viên, nhất là cao-quý-vị chủ biên, trưởng biên tập (chứ tâm giám đốc, tổng biên tập là siêu-cao-quý-vị, xin lỗi nhá hạng Đỗ Quyên chắc gì với tới mà i meo i meo ý kiến ý ruồi; vả, các đấng đó mấy khi đọc bản thảo, được cái họ tự trọng, đọc thì thừa thốt không đọc thì dựa biên tập viên mà ký giấy phép xuất bản). Màn liên quan tới các nhà biên tập rất tế nhị, đụng đến bí mật nghề nghiệp. Khó, mạo hiểm. Nhưng không sao, Quyên ạ. Tùng, Nguyễn Đức Tùng í mà, nó nói đúng: Văn học Việt mà chưa có các Nhà biên tập Camus, sẽ không có những Nhà văn Camus! Cố lên Đỗ tác giả:

*Không có để gì khó
Chỉ sợ (biên) tập không bền
Đề núi hay đề sách
Quyết chí (biên) tập thì nên!*

Con đầu lòng, để đại đi. Không thành công, như núi chữ dưới ánh mặt trời, cũng thành chuột - một con chuột nhắt rúc rích hậu trường văn chương Việt bằng phương pháp riêng của mình: Ăn thịt người để sách.

Nay nói về ban biên tập báo chí đã chịu lãng xê chút đỉnh cuốn sách, hiện mới chỉ có hai. Hu hu... Suốt gần 13 năm gò, hai lần bọ! Dẫn ngay ra cho nó lành. Đây, Lời tòa soạn Tạp chí mạng Da Màu bên Mỹ, phát đi từ Quận Cam, thủ phủ ty nạn Việt Nam (Cộng hòa nôi dài):

“Đề Sách là một cuốn tiểu thuyết đang thành hình của nhà văn Đỗ Quyên. Có thể gọi Đề Sách như một siêu tiểu thuyết, tiểu thuyết về cách viết tiểu thuyết, trong đó những nhà văn ăn thịt đồng loại để cho ra tác phẩm. Có thể nhìn toàn bộ Đề Sách như một ẩn dụ thông minh và tinh quái về quá trình viết, như cứu cánh và tận cùng ý nghĩa cuộc sống, nếu có, của con người. Cũng có thể thưởng thức Đề Sách theo từng trích đoạn, thưởng thức tính văn học cực kỳ cô đọng của từng chương; đồng thời vẫn không thay đổi cái nhìn về một cấu trúc tổng thể của tiểu thuyết, rất quy mô, phức biến, và làm chúng ta kinh ngạc.”

⁷⁴ Lê Thị Kim Dung; “Ám ảnh chuyện bác sĩ phá thai 10.000 ca”, kienthuc.net.vn 10/4/2013

*Độc giả đã thường thức bút pháp tân kỳ của Đê Sách qua chương Ấn Tim trên Da Mâu số 16 (12/1/2007), lần này chúng tôi trân trọng giới thiệu cùng độc giả Chương 2 của Đê Sách, nhan đề Theo Chân Những Người Tỵ Nạn.”*⁷⁵

Không kém cạnh (ở khoản trân trọng giới thiệu), đến từ (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa) Việt Nam giữa thành phố Hoa Phượng Đỏ cũng có Lờì tòa soạn từ trang mạng cá nhân của thi sĩ đang vang danh tam châu nhị biển Mai Văn Phan:

“Tên tuổi Đỗ Quyên nằm trong danh sách những nhà thơ Việt hiện đại có những kiếm tìm khá đặc sắc trong các bài thơ và trường ca mà maivanphan.com đã giới thiệu gần đây. Chúng tôi mới nhận được 4 chương của cuốn tiểu thuyết Đê Sách đang hình thành của tác giả. Những chương này đã được giới thiệu trên một website văn học khác và đã có những đánh giá ban đầu. Chúng tôi đã nhờ nhà văn Bảo Vũ, một cộng sự thân thiết của maivanphan.com, đọc và giới thiệu với độc giả.

Nhưng Bảo Vũ đã nói: ‘Các nhà văn đều biết về tính bất định của việc bố cục và nội dung một cuốn tiểu thuyết trong quá trình hình thành. Cho dù có những chương tiểu thuyết, nhất là tiểu thuyết hiện đại, có thể độc lập tới mức không cần tới mối liên hệ với các chương khác hay toàn bộ cuốn tiểu thuyết, thì sự tổng hòa của một tác phẩm vẫn không thể không xét đến. Tôi tin rằng, chính tác giả Đỗ Quyên cũng không đoán chắc mình có thể giữ nguyên được trật tự và nội dung của những chương đầu khi anh viết tiếp những chương sau và khi hoàn thành cuốn tiểu thuyết. Thậm chí tác giả còn có thể loại bỏ một hay nhiều chương đã viết. [Bái kính sư phụ! Do Ngọc được biết tác giả đã làm vậy khi đưa bản thảo gõ của các nhà xuất bản, khi bỏ hẳn một chương ở giữa, lúc thiếu phăng chương kết. Giờ biết vì sao!]. Vì vậy, nhận xét cuốn tiểu thuyết vào lúc này, khi nó chưa hoàn thành, là chuyện chưa thể nếu không nói là bất khả...’ [Bái kính sư phụ...]

*Tuy nhiên Bảo Vũ đã giúp chúng tôi chọn chương mở đầu của tiểu thuyết, cũng để độc giả biết thêm một tác giả với cuốn tiểu thuyết có dáng dấp một tác phẩm văn học thuộc trào lưu hậu hiện đại (Postmodernisme) đang thịnh hành. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chương mở đầu tiểu thuyết Đê Sách của Đỗ Quyên trong hai kỳ.”*⁷⁶

Ồ quên, ứ phải nhõn nhị vị đầu ạ, thực ra còn ba nữa - chính danh và chính chủ - Đặng Thơ Thơ, Vũ Đình Kh. và Đoàn Nhã Văn có bài viết hần hoi (bài nhỏ thuộc diện “nhỏ mà có võ”) nhưng chữa công bố, đều được trình nguyên vẹn trong *Phụ lục*. Ngũ vị rất nên cùng ca bài “Năm chúng ta là một Gia Cát Lượng” giọng Tàu rồi qua điệu “Năm anh em trên một chiếc xe tăng” (hông phải tăng *T-54 made in USSR* mà là *De Sach made by Do Quyên*). Xong.

Nhưng thật ra chưa xong. Tín nữ - nữ sĩ - nữ phê bình gia dẫn thượng còn có màn rất hoành tráng và cực ấn tượng khác. Khánh Phương. Thông tuệ và thuyết phục. Giống bản giải trình một dự án thể kỷ dụ khị rất bài bản mà da diết để các nhà đầu tư mại dzô mại dzô khi lý giải và minh họa theo từng chương hồi rằng thì mà là *Đê Sách* được viết theo khuynh hướng ý niệm với mọi cái hay cái dở mang vác trên mình mẩy nó:

“Về lối sáng tác ý niệm (conceptual)

Không còn xuất phát từ các chất liệu và cách thức truyền thông sẵn có, lối sáng tác ý niệm phơi bày trực tiếp vấn đề tư duy, tâm tưởng của người sáng tạo, qua những hình thái ngôn ngữ phong phú, mang tính ngẫu hứng và cá thể rất cao, vay mượn lẫn nhau giữa các phương tiện biểu đạt đặc thù của các ngành nghệ thuật khác nhau và sử dụng tất cả biểu hiện vật chất của đời sống trong tác phẩm.

⁷⁵ damau.org các ngày 27/1, 18/4 và 30/4/2007

⁷⁶ maivanphan.com giữa tháng 3/2008

Không còn lệ thuộc logic vật chất quen thuộc của đời sống, lối sáng tác ý niệm bám vào diễn tiến tư duy và tâm trạng, nhờ thế nó đạt được sự tự do ‘tuyệt đối’ để nhanh chóng đi đến cái phi lý và cái bất định. Nó mở rộng phạm vi phản ánh thế giới và thoát khỏi những logic tạm thời mà con người lập từ trước. Tạo ra phản logic cũng là hướng tới một sự hợp lý rộng lớn hơn. Có thể diễn rõ, nhưng nó cũng có thể gắn gũi với tư duy của người tiếp nhận. Có thể chọn một sự vật bất kỳ của vật chất hay những đơn vị bất kỳ của lời nói làm chất liệu, có thể tạo ra bất cứ cách biểu đạt mới nào (trên nguyên lý), nhưng lối sáng tác ý niệm vẫn phải đảm bảo tiêu chí quan trọng nhất của một tác phẩm nghệ thuật; nghĩa là tác động tới cảm xúc, tư duy của người tiếp nhận, xóa bỏ tình trạng trơ lì, và hiển lộ chính xác ý tưởng của nhà văn...

Theo lối sáng tác trên, ta có thể xếp tiểu thuyết Đẻ Sách vào khuynh hướng ý niệm: lấy đề tài là chính các dạng thức ngôn ngữ, ngôn từ viết về chính nó; năng lực biểu hiện và tích hợp các vấn đề văn hóa, đời sống của ngôn ngữ, trong đó có việc tạo ra tác phẩm văn chương. Tuy nhiên vấn đề này lại được trình bày không theo trình tự tuyến tính mà được đặt ra từ nhiều góc độ khác nhau: làm báo, viết sách, làm luật pháp, phiếm đàm, thông tin đại chúng... Có những sáng tạo về mặt nghệ thuật ý niệm. Giọng điệu hóm hỉnh vui nhộn. Nhưng với một số bạn đọc có thể sẽ gặp khó khăn trong tiếp cận, đọc tác phẩm.

Hai chương đầu (chiếm nửa cuốn sách) tác giả vẫn dùng lối trần thuật thông thường, kể lại các sự kiện, kể về con người và công việc của họ, nhưng xen kẽ vào đó là những đoạn lập luận cũng của nhân vật ‘người kể chuyện’ giải thích về tính chất vừa là bản thân (như cách hình dung sẵn có), vừa không phải là bản thân của từng sự vật, con người. Ví dụ, chi tiết cô gái đi chân thấp chân cao, thì có thể chính là cô ta ‘chân tươi chân héo’ thật nhưng cũng có thể đây là mặt đường chỗ cô ta đi bị thấp xuống về một phía. Tuy nhiên theo tôi thấy ý tưởng của hai chương đầu chưa được triển khai nhuần nhuyễn trong tất cả các chi tiết nhỏ; các hình tượng ngụ ngôn ám dụ ‘ăn tim’, ‘ăn chân’, ‘thai phụ’ chưa thật sinh động, thuyết phục. Dù là cái phi logic chẳng nữa, cũng phải là thứ logic khác của nó.

Bốn chương sau là sự trình bày trực tiếp ý tưởng của nhà văn về các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa, tư duy. Ngôn ngữ, với tính chất định danh, định tính thực ra đã bị trói chặt vào các biểu hiện vật chất của thế giới, do đó nó cũng định hình tư duy con người theo lớp vỏ vật chất tự tạo đó, logic vật chất tự tạo đó - mà chưa hề đặt ra vấn đề rằng, thực ra các khái niệm cũng như sự vật có thật ngoài đời luôn trong quá trình vận động trở thành một thứ phi định hình so với trạng thái tương đối mà khái niệm nhận thức được. Văn hóa cũng như vậy. Mọi thứ luôn vận động đến đối cực của bản thân nó. Theo tôi, đây không phải là một khám phá về triết học hay khoa học, vì triết học, khoa học đặt vấn đề này từ lâu, nhưng đó là một sáng tạo về văn chương, nhờ cách nhà văn nhìn nhận nó khá lý thú, sinh động. Là một phân viết mà ngôn ngữ và tư duy tự nói về chính nó.”⁷⁷

Đỗ Quyên ạ,

Sắp dừng thư, chúng ta mới nói chuyện “đầu tiên”. Về nhuận bút, bản quyền...

Vì việc để chung, cây đăng trong sáng tác tiểu thuyết kiểu này chưa tiền lệ. Nên thôi, ta lấy tình văn bút nghĩa đồng bào xử đẹp với nhau. Thú thực, độc giả tôi cực cần tiền. Lại là tiền bằng chữ nghĩa, dù chữ nghĩa ăn theo, đem về dí vào ví vợ miệng con, sang cả lắm chứ. Một đồng bạc cắc giữa làng văn chương bằng một sàng bạc vụn trong phố thị. Danh? Chúng tôi chả cần. Nội cái danh độc giả đã đồng phục hóa chúng tôi về giá trị chữ nghĩa rồi. Thêm một bất công lớn trong cặp nhị nguyên Tác giả-Độc giả mà riêng Ngọc tôi không tin văn học thời đại ta giải quyết nổi. Ngay cả với *Đẻ Sách*. Cả khi giả dụ *Đẻ Sách* thành danh đoạt giải gì đó sẽ hậu xét: danh thực hay hão. Tiền thì bất kể, thực hão gì vợ con tôi cũng chơi tuốt. Tiện, nóng lên tí nữa quan niệm tác giả đã chết, về mặt thi pháp, cho độc giả lên ngôi... Việc độc giả Do Ngọc (lanh chanh đòi) cùng các bạn văn kể trên đồng tác giả với Đỗ Quyên có thể nói còn trong thời kỳ thí nghiệm thủ pháp. Gần như với một vài tác giả khác; dằng dai nhất là các trụ các mợ “Lời bàn [phím] của các

⁷⁷ Trích tư liệu của nhân-vật-tác-giả

Netizen” với tác giả Đặng Thân ở cuốn 3.3.3.9 Những Mảnh Hòn Trần được lò chánh thống nhứt nước Nam, nhà xuất bản Hội Nhà văn cho ra vào cuối năm 2011 như một sáng tác ngẫu nhứt của dòng hậu hiện đại được hiển lộ trên mặt đất (không chỉ treo trên mạng) và dưới ánh mặt trời (không bị ủn vào bóng tối hay ánh trăng).⁷⁸ Bài toán đồng tác giả cũng từng được đặt ra nhiều lần trong vấn về dịch giả, e vụ này quá ư nhón với *Đẻ Sách* nên Ngọc chỉ cập nhật qua vài con số biết nói:

*‘Danh sách rút gọn của giải thưởng văn học Quốc tế Impac Dublin gồm 10 nhà văn vừa được công bố trị giá 100 nghìn Euro, được xem là một trong những giải thưởng thu hút nhất trong giới văn chương được trao hàng năm tại Dublin: nhà văn Haruki Murakami, Michel Houellebecq... Nếu tác phẩm đoạt giải là tác phẩm dịch thì số tiền thưởng sẽ được chia cho tác giả và người dịch. Tác giả sẽ được nhận 75 nghìn Euro, còn người dịch sẽ được nhận khoản tiền trị giá 25 nghìn Euro. Đây là một danh sách rút gọn có chất lượng văn học cao, bao gồm 5 tác phẩm dịch. Những nhà văn Nobel từng có vinh dự đoạt giải: Herta Müller với tác phẩm *The Land of Green Plums* và Orhan Pamuk với *My Name is Red*.’⁷⁹*

Nhưng ai cũng hiểu đó là chút ánh sáng tóe ra trong đường hầm sách dịch mà thôi.

“Năm ngoài trong Ngày quốc tế dành cho dịch thuật có một thống kê của các bản dịch. Tại Anh, dịch chỉ chiếm 2,5 % trong tổng số ấn phẩm, và chiếm 4,5 % sách văn học. Tại Hoa Kỳ, một quốc gia tự hào về lịch sử di dân là 3%. Đáng kinh ngạc là tại Ba Lan, sách dịch chiếm 46%, Pháp 15%.”⁸⁰

Bóng tối luôn ngự trị các ấn bản và bản thảo không viết bằng các thứ tiếng “chính chủ” tham gia xa lộ giao thông ngôn ngữ nhân loại.

“Nếu bạn nhận được chi phí 100% cho việc dịch, đó là sự may mắn với bạn. Đôi khi bạn còn chẳng nhận được gì, thậm chí còn phải đối mặt với việc bị phớt lờ. Lý do rất đơn giản, chi trả cho việc dịch là một cái giá quá đắt. Nếu như một nhà xuất bản quyết định cho ra lò một cuốn sách được viết bằng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh, tác giả của nó thế nào cũng sẽ là người từng đoạt giải thưởng văn học, hoặc một danh hiệu nào đó tương đương.”⁸¹

Xạo! Chẳng hóa *Đẻ Sách* còn xơi mới được xuất bản ở Ca Na Diên - đệ nhị tổ quốc của nó - ư? Có nhẽ đầu thế! Có nhẽ đầu thế!

Thế giới ngày càng toàn cầu hóa, dịch thuật không chịu chỉ làm cây cầu, nó đòi là cả con sông chuyên chở văn hóa làng này qua làng nọ. Con sông thứ hai khi là bóng lúc là hình của con sông thứ nhất. Nhưng dịch giả đồng tác giả chỉ nắm khâu kỹ thuật: kỹ thuật của nghệ thuật, tức chỉ là những người mang thai; xét về ngôn ngữ và văn bản, họ cũng như tác giả. Các bà đẻ thời hậu hiện đại cần các bà đỡ tương xứng, trong khi các bà đỡ còn lạch bạch ở thời tiền hiện đại; thậm chí tệ hơn, tiền hiện thực tư bản chủ nghĩa, nói cho sớm chợ: tiền!

“Không có gì đáng ngạc nhiên khi sách dịch đa số được thực hiện bởi các nhà xuất bản nhỏ và độc lập. dù

⁷⁸ Lã Nguyên; *"Văn xuôi hậu hiện đại Việt Nam: quốc tế và bản địa, cách tân và truyền thống"*, phebinhvanhoc.com.vn 29/12/2012; hay Đỗ Quyên; *"Rất nhiều điều về Tiểu-thuyết-Đặng-Thân"*, vanhoanghean.com.vn 12/1/2012

⁷⁹ Theo vannghequandoi.vn 15/4/2013

⁸⁰ Joanna Zgadzaj và Nancy Roberts; Vũ Thị Huệ dịch, *"Câu chuyện về sách dịch"*, Văn nghệ số 16/2013, vanvn.net 20/4/2013

⁸¹ Nt

không có thu nhập đối với xuất bản sách dịch, nhưng nó vẫn được thực hiện. Điều này có nghĩa là vẫn có những người thực sự nghiêm túc và đam mê đối với văn học dịch. Sức ép từ các nhà xuất bản lớn và rủi ro trong xuất bản là rất lớn. Các nhà xuất bản lớn sẽ tiếp tục củng cố vị thế của họ, họ điều khiển và vận hành xuất bản không phải bằng niềm đam mê đối với một câu chuyện hay.”⁸²

Bingo! *Đẻ Sách* còn chút hy vọng...

Độc-giả-đồng-tác-giả hậu hiện đại còn chính là các biên tập viên (lớn cũng như nhỏ) cùng các nhà xuất bản (nhỏ). Hãy vinh danh các bà đỡ hậu hiện đại! Không có bà đỡ hậu hiện đại, không có tác giả hậu hiện đại!

Nhà xuất bản nhỏ thì thiếu thốn đủ thứ. Chúng tôi không được trả tiền, nhưng chúng tôi vẫn làm. Chúng tôi rất vui mừng khi thấy các giải thưởng ở Anh đã bao gồm cả tên của các bản dịch và các giải thưởng độc lập cho tác phẩm của người nước ngoài. (...) Vương quốc Anh cần phải ném đi cái ảo tưởng thuộc địa rằng, chỉ có tiếng mẹ đẻ mới có thể cung cấp các tư tưởng vĩ đại (...) Bây giờ là trận chiến văn hóa mới xung quanh tiếng nói của văn học dịch và các nhà xuất bản nhỏ độc lập. Họ đã đưa cánh tay lên để thách thức và tạo cơ hội cho những người khác tham gia vào cuộc chiến này.”⁸³

Hura! *Đẻ Sách* đây nè, “cánh tay” ơi, cho tớ “tham gia vào cuộc chiến này” với! *Đẻ Sách* nói, “cánh tay” nghe rõ không thì bảo!

Những cánh tay đủ màu da đang bay như các cánh bướm trắng trên đại dương sách dịch xanh thắm mịn màng, như các lá cờ đỏ tiên phong trên chiến trường dịch sách đầm mồ hôi đầm nước mắt. Chúng ta, tác giả và độc giả *Đẻ Sách* càng hồ hởi phấn khởi bao nhiêu, càng vung sâu và mạnh cánh tay bé nhỏ mà rắn rỏi của mình vào việc đẻ sách và đọc đẻ sách. Quyên nghe rõ lời Ngọc chứ? Còn việc dịch *Đẻ Sách*, hai chúng mình thừa hiểu, nó theo duyên chữ nghĩa, ép dầu ép mỡ không ai nỡ ép dịch *Đẻ Sách*. Thật ra, chỗ thân tình nói thiệt, nội việc đọc (cái của nợ) *Đẻ Sách* đã là một thứ mắc dịch rồi!

Thế là từ nay, độc-giả-đồng-tác-giả gồm ba loại: độc giả chỉ đọc (nếu cần thì phê bình và đó là chuyện khác); độc giả đọc xong rồi dịch; độc giả đọc bản dịch xong rồi cho in. Họ sẽ trồng được các cây leo gì trên mảnh đất tác giả? Có đưa chính các con chữ mượn hồn mình vào trang văn không, hay vẫn các suy nghĩ nhung nhăng, hơn lời đọc truyền thống một chút?

Đẻ kết thúc, vì tương lai con chung chúng ta, độc giả (chỉ đọc) là Do Ngọc tôi xin kèm năm trích đoạn đây, tùy các đồng tác giả hậu hiện đại xử lý (nói theo lối miền Bắc xã hội chủ nghĩa) hay xử trí (kêu bằng kiểu miền Nam trước 1975). Khéo thay! Mỗi trích đoạn - một ngón tay của bàn tay. Với người này, trích đoạn đầu có thể là ngón cái, trích đoạn cuối có thể là ngón út, v.v... Với người khác, có thể có một bàn-tay-văn-học hoàn toàn khác.

Ngón tay thứ 1

“Kêu gọi bản thảo cho cuộc thi tiểu thuyết lần 3 & 4:

Mảng đề tài lịch sử, mảng đề tài miền núi, được các cây bút quan tâm, nhưng cuộc thi cần nhiều hơn nữa

82 Nt

83 Nt

những tiểu thuyết về nhịp sống đương đại. Cuộc thi tiểu thuyết lần 3, kéo dài từ năm 2005 đến 2008 có quy chế khá linh động: đề tài tự do. [Hùm chuyện ăn thịt người để viết sách ắt là lọt? - Đồ Ngọc viết leo] Hội Nhà văn Việt Nam mong trong giai đoạn nước rút, sẽ có nhiều hơn nữa những bản thảo được các tác giả khắp nơi gửi về Hội.”⁸⁴,

Trại sáng tác tiểu thuyết năm 2013 (...) mở tại Nhà Sáng tác Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (từ 1 đến 15/4/2013) quy tụ các nhà văn có thành tựu về tiểu thuyết trên nhiều vùng miền đất nước. Trong lời phát biểu khai mạc, nhà thơ Hữu Thịnh đã có sự liên tưởng, so sánh rất vui: Tiểu thuyết là cỗ trọng pháo trong các thể tài văn học, là đỉnh cao, vì vậy, Hội Nhà văn Việt Nam mời các nhà văn lên đỉnh cao Tam Đảo để sáng tác những tác phẩm có chất lượng cao (...) đóng góp thành công cuộc thi tiểu thuyết lần thứ 4 của Hội.”⁸⁵

Ngón tay thứ 2

“Vắng bóng tiểu thuyết hay:

Kỳ hạn nộp tác phẩm tranh tài tại Cuộc thi tiểu thuyết 2005-2008 đã hết, nhưng điểm mặt những cuốn tiểu thuyết được nhắc đến nhiều trên báo chí từ đầu năm vẫn chưa lấp đầy nổi một bàn tay. Có thể làm phật lòng các nhà văn khi khẳng định tiểu thuyết Việt Nam mang quá đậm tính báo chí. (...) Trong khi đó, các cây viết trẻ cũng im hơi lặng tiếng. Những tuyên ngôn đao to búa lớn về cách tân, về văn học hậu hiện đại vẫn chưa thấy chúng tỏ bằng tác phẩm nào. (...) Tiểu thuyết là một thể loại khó, và càng khó với người viết trẻ, bởi nó đòi hỏi vốn sống, sự tích lũy, trải nghiệm và khả năng suy tư. Không phải người trẻ không có được những điều ấy. Sự thành danh một cách dễ dãi khiến cho nhiều người viết trẻ nhầm lẫn và ảo tưởng (...) Không phủ nhận một số cây bút đã có những bút phá đáng kể và khao khát mãnh liệt trong việc thoát khỏi ràng buộc của tiểu thuyết truyền thống để tiếp cận với tiểu thuyết hiện đại. Chỉ có điều cái áo ấy cho đến hiện tại thì chưa hẳn nhà văn Việt Nam trẻ nào có khả năng mặc vừa.”⁸⁶

Ngón tay thứ 3

“Lạm bàn về ‘Tà thực’ và hệ lụy văn chương:

Thông thường, Ý tưởng là điểm xuất phát tác phẩm, và ý tưởng ấy thuộc về Đề tài nào là ngẫu nhiên. [Chuẩn!] Nhưng khi nhà văn không xuất phát từ Ý tưởng mà bắt đầu từ Đề tài thì tác phẩm sẽ hình thành trên cơ sở Cốt truyện. [Cũng chuẩn, về ý tưởng; mà chưa chắc hẳn, cần chỉnh, về các trường hợp riêng!] Đọc và khái quát, tôi thấy tác phẩm văn xuôi của đa số nhà văn Việt Nam lâu nay được bắt đầu từ việc phác dựng một cốt truyện có lớp có lang, rồi viết theo lối kể cho xong cốt truyện. Cách đây vài năm, đọc một bài viết của Hoàng Ngọc Hiến, thấy ông đưa ra nhận xét tương tự với khái niệm ‘kể nội dung’. Nếu đó là nhận xét xác thực thì các nhà văn cũng nên tham khảo, để thay đổi một vài thói quen sáng tác. ‘Nghiên nghiêm về hiện thực’ - như ý kiến của Lê Ngọc Trà, không phải là một quá trình đơn giản; đó là diễn biến phức tạp trong tâm trí nhà văn, âm ảnh và làm họ day dứt nếu như không cầm bút.”⁸⁷

Ngón tay thứ 4

“Viết như là một ý thức văn chương:

(...) nền kinh tế nước ta khiêm tốn, nền giáo dục khiêm tốn, vậy làm sao bắt được các nhà văn đạt được những điều quá sức của họ. Một nhà nghiên cứu nước ngoài đã chứng minh được rằng, con người chỉ đạt những điều vừa với tầm tay với của họ. Trong khi, tạo hóa đã tạo ra con người Việt Nam bé nhỏ về vóc dáng. Ý thức văn chương tốt, họ có ý chí vươn lên, làm mới, họ đã cố gắng cả rồi, còn đạt được bao nhiêu lại là chuyện khác. (...) Một phần do yếu tố đời sống văn hóa của ta quy định, phần khác do chầy lười. [Nói vậy thì không sai nhưng... huê vốn.]”⁸⁸

Ngón tay thứ 5

“Chúng ta chưa có tác phẩm khó:

Thi hào T.S. Eliot hoàn toàn có lý và rất sâu sắc khi cho trong thời đại chúng ta đang sống, một thời đại

84 Anh Vân; eVan.com.vn 20/07/2007

85 Hoàng Quảng Uyên; trannhuong.com 15/4/2013

86 Hoàng Hồng; anninhthudo.vn 25/8/2008

87 Rút ngắn từ Nguyễn Hòa; phongdiep.net 19/9/2008

88 Diên Khánh; cand.com.vn 5/10/2008

phong phú và phức tạp, thơ 'phải khó'. Tôi thêm, có thể Eliot chỉ nhắc đến thơ vì ông đang bàn đến thơ. Sự thật, có lẽ cả văn xuôi cũng cần phải khó. Việc đơn giản hóa văn chương hoặc đánh đồng cái lớn với sự đơn giản sẽ chỉ đặc biệt nghiêm trọng với các nhà văn hơn là với các nhà thơ. Phần lớn các nhà văn vẫn chuộng loại văn phong giản dị, lối kể chuyện mạch lạc và đều muốn chia sẻ với người đọc những mối bận tâm về chính trị, xã hội của thời đại. Ít có nhà văn dám mạo hiểm thí nghiệm những kỹ thuật mới lạ, thách thức với thị hiếu của người đọc. [Cô cho em viết leo một cái thôi: Ít, rất ít, đúng thế; và Ngọc đã biết một trong số rất ít ấy đây. Nhưng nhớ lời thơ Nguyễn Nhược Pháp “nên chớ chép vào đây”]. Tôi thành thực ao ước được đọc những tác phẩm mà mình mơ hồ cảm thấy là hay nhưng lại hoàn toàn không hiểu, những tác phẩm vượt lên trên tầm hiểu biết - chính những tác phẩm như thế mới thực sự đóng góp lớn vào việc thúc đẩy văn học Việt Nam phát triển.”⁸⁹

Siết chặt hai tay - nhất là tay cầm bút - của Đỗ Quyên.
Chào thân ái và quyết đề sách!

Do Ngọc

⁸⁹ Co rút từ Cô Chi; tienve.org 29/8/2007

Chương kết

Tuyên ngôn của Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách⁹⁰

Một bóng ma đang ám ảnh các nền văn học và nghệ thuật tiểu thuyết: Bóng ma Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Tất cả văn lực của văn học: từ các phái Văn hoàng tới Chính trị hoàng, từ các em Mở Mồm Tung Bướm tới cánh trượng tuần làng văn... đều đã liên hợp lại thành một liên minh thần thánh để trừ khử bóng ma đó.

Có phái đối lập chữ nghĩa nào lại không bị địch thủ của mình đang nắm văn quyền hay văn đàn, buộc tội là Ăn Thịt Người Đẻ Sách? Có phe đối lập viết lách nào, đến lượt mình, lại không ném trả lại cho những đại biểu tiến bộ nhất trong phe đối lập, cũng như cho những địch thủ phản nhân tính của mình, lời buộc tội nhục nhã là Ăn Thịt Người Đẻ Sách?

Từ đó, có thể rút ra hai văn luận:

- Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã được tất cả các văn lực ở làng văn thế giới thừa nhận là một văn lực.
- Hiện nay, đã đến lúc những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách phải công khai trình bày trước văn giới đang được toàn cầu hóa những quan điểm, mục đích, ý đồ của mình; và phải có một văn phẩm về Chủ nghĩa của mình để đập lại câu chuyện hoang đường về bóng ma Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Vì mục đích đó, những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách thuộc các sắc tộc khác nhau đã họp trên internet trong diễn đàn *anthitnguoidesach.com*, và thảo ra bản Tuyên ngôn này, được minh họa qua cuốn tiểu thuyết châm biếm *Đẻ Sách* kèm đây do Đỗ Quyên, một Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chấp bút, với bản đầu tiên được công bố bằng tiếng - tất nhiên - Việt (và đang làm tiếp các bản tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Tàu, tiếng Hàn, tiếng I-ta-li-a, tiếng Phla-măng, v.v... và - nếu thấy thật cần thiết đành

⁹⁰ Liên văn bản cùng K. Marx, F. Engels; “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, bản tiếng Việt của [Chu Đình Châu](#) 2003; trang mạng [marxists.org](#), phần *Thư viện Các Mác và Phri-Drich Ănggen*: [marxists.org/vietnamese/marx-engels/1840s/tuyen/index.htm](#)

buộc lòng - cả tiếng... Đan Mạch!)

Tiểu thuyết châm biếm *Đẻ Sách* gồm nhiều chương, minh họa và mô tả các ý chính sau:

1. Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách và Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách
2. Những người ăn thịt người không đẻ sách và những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách
3. Văn Học Ăn Thịt Người Đẻ Sách
4. Thái độ của những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách đối với các tông phái văn nghệ đối lập và cách tân khác

•

1. Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách và Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách

Lịch sử tất cả các nền văn học tồn tại từ trước đến nay chỉ là lịch sử đấu tranh của các phương pháp sáng tác và các phương pháp phản sáng tác; cho dù thuật ngữ “phương pháp sáng tác” mới ra đời hồi đầu thế kỷ 19, còn cách gọi chính trị hóa của nó - “chủ nghĩa” (“-isme”) trong văn học - thoát thai ở lối vào thế kỷ 20.

Tác giả và độc giả; nhà văn và nhà xuất bản, tòa soạn; văn giới và chính quyền; văn đàn và chôn đàn đúm; văn sĩ và vợ/chồng/con cái/bồ bịch của văn sĩ... - nói tóm lại, những người viết và những kẻ không viết vốn luôn luôn đối kháng với nhau và với chính bản thân mình, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngầm ngầm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ văn học, hoặc bằng sự diệt vong của hai phương pháp sáng tác-phản sáng tác cụ thể nào đó đấu tranh với nhau.

Văn Học Không Ăn Thịt Người sinh ra từ trong lòng văn học tiền hiện đại và đang đi đến diệt vong, không xóa bỏ được những đối kháng giữa sáng tác và phản sáng tác. Nó chỉ đem những người viết mới, những người không viết mới, những điều kiện viết mới, những điều kiện không viết mới, những hình thức đấu tranh mới để thay thế những người viết/không viết cũ, những điều kiện viết/không viết cũ, những hình thức đấu tranh cũ mà thôi.

Tuy nhiên, đặc điểm của thời đại văn học chúng ta - thời đại mà Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách còn chiếm số đông - là đã đơn giản hoá những đối kháng phương pháp sáng tác và phản sáng tác. Xã hội văn học ngày càng chia thành hai văn phái lớn thù địch nhau, hai văn cấp lớn hoàn toàn đối lập nhau: Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách và Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Hai đẳng cấp văn học lớn nhất lịch sử văn giới đó đầu thai và sinh ra trong lòng ba cuộc toàn cầu hóa văn chương: Lần thứ nhất bắt đầu từ năm 1492 với Christopher Columbus phát hiện ra cú pháp bản xứ Bắc Mỹ; Lần thứ hai, kể từ năm 1880 sau Cách mạng giấy

bút Pháp lần thứ nhất năm 1789; Và cuộc văn cầu hóa đệ tam gắn với kỷ nguyên Thông tin và Cách mạng số, bắt đầu từ năm 2000, sau văn kiện Bức tường ngữ nghĩa Đông-Tây sụp đổ ở Berlin 1989.⁹¹

Của đáng tội, việc tìm ra bàn văn *keyboard*, văn đàn *email* và văn lộ *internet* đã đem lại một văn đồ hoạt động mới cho nhiều Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách vừa ra đời. Như vậy, chúng ta thấy rằng bản thân Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách cũng là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài, của hàng loạt các cuộc cách tân trong phương thức viết và phản viết.

Đúng là Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã đóng được một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử văn chương!

Bất cứ ở chỗ nào Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách chiếm được văn quyền thì nó đã đập đổ những quan hệ cổ truyền, văn trường và điền viên của văn giới truyền thống.

Tất cả những mối quan hệ phức tạp và muôn màu muôn vẻ ràng buộc con người văn học cổ truyền với "những bề trên tự nhiên" của mình, đều bị Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách thẳng bút phá vỡ, không để lại giữa người (đọc) và người (viết) một mối quan hệ nào khác, ngoài lợi ích trần trụi và lối "câu trao chữ múc" không tình không nghĩa.

Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã dim những xúc động thiêng liêng của lòng sùng văn, của nhiệt tình văn sĩ, của tính đa cảm tiểu tư sản xuống dòng nước giá lạnh bởi sự tính toán ích kỷ không muốn dây dưa với máu thịt tha nhân.

Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách tước hết hào quang thần thánh ở tất cả những hoạt động xưa nay vẫn được trọng vọng và tôn sùng. Bác sĩ, luật gia, tu sĩ, bác học... đều bị Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách biến thành các nhân vật tiểu thuyết được văn chương thuê mượn với đồng nhuận bút nhất định cho tác giả.

Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã xé toang tấm màn tình cảm bao phủ những quan hệ giữa các nhân vật và làm cho những quan hệ ấy chỉ còn là quan hệ ngôn ngữ hư cấu đơn thuần.

Tóm lại, Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã đưa đến sự bóc lột chữ nghĩa một cách công nhiên, vô sỉ, trực tiếp và tàn nhẫn thay cho sự bóc lột được che đậy bằng những ảo tưởng giả văn học về tôn giáo và chính trị.

Chính họ - Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách - là các nhà văn đầu tiên đã cho chúng ta thấy hoạt động của văn nghệ sĩ có khả năng làm được gì. Nó đã tạo ra những kỳ quan văn học khác hẳn những Trường ca Odyssey của thời ngữ nghĩa thượng cổ, những Don Quixote thời ngữ pháp trung cổ, những Anna Karenina thời ngữ vựng cận đại... Nó đã tiến hành những cuộc viễn chinh khác hẳn những cuộc di cư của các dòng văn học và những cuộc thế chiến trên văn đàn.

Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách không thể tồn tại, nếu như không luôn luôn cách mạng hoá nguyên vật liệu khi hành văn, do đó cách mạng hoá những quan hệ sáng tạo

91 Phòng theo Thomas L. Friedman; "Thế giới phẳng (Tóm lược thế giới thế kỷ 21)", Phong Lê dẫn lại, phongdiiep.net 4/9/2008

văn học, nghĩa là cách mạng hoá toàn bộ những quan hệ trong văn học.

Do bóp nặn văn trường toàn cầu, Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã làm cho sự viết và sự phản viết trong tất cả các quốc gia mang tính chất thế giới. Mặc cho bọn phản động đau buồn, nó đã làm cho văn học mất cơ sở dân tộc. Những ngành nhánh văn học dân tộc đã bị tiêu diệt và đang ngày càng bị tiêu diệt.

Nhờ cải tiến mau chóng công cụ viết lách và làm cho các phương tiện diễn đàn trở nên vô cùng tiện lợi, Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách lôi cuốn đến cả những dân tộc có ngôn ngữ dã man nhất vào trào lưu văn minh và tân văn. Giá rẻ của những tác phẩm từ các nhà văn ấy là trọng pháo bắn thủng tất cả những vạn lý trường thành của con chữ cái nghĩa, và buộc những người có cú pháp dã man bài ngoại một cách ngoan cường nhất cũng phải văn phục. Nó buộc tất cả các dân tộc phải thực hành phương thức viết văn không ăn thịt người, nếu không sẽ bị... ăn thịt! Nó buộc tất cả các dân tộc phải du nhập cái gọi là văn chương không ăn thịt người, nghĩa là phải trở thành kẻ văn người thơ không ăn thịt người! Nói tóm lại, nó sinh ra cho nó một thế giới ngữ nghĩa theo văn dạng của nó.

Tầng lớp Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách bắt văn học nông thôn phải phục tùng văn học thành thị. Nó lập ra những đô thị văn chương đồ sộ; nó làm cho dân số của chữ nghĩa tân hình thức phổ thị tăng lên phi thường so với dân số ca dao chân quê; và do đó, nó kéo một bộ phận lớn dân cư thoát khỏi vòng ngu muội của đời sống câu chữ thôn dã. Cũng như nó đã bắt nghĩa nông thôn phải phụ thuộc vào ngữ thành thị, bắt những xứ sở có ngữ pháp dã man hay một phần ba dã man phải phụ thuộc vào các quốc gia mang ngữ pháp văn minh; nó đã bắt những dân tộc ít động từ nhiều danh từ phải phụ thuộc vào những dân tộc nhiều động từ ít danh từ, bắt Đông văn phải phụ thuộc vào Tây văn.

Văn Học Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách ngày càng xoá bỏ tình trạng phân tán về tư liệu sáng tác, về tài sản ngôn từ và về dân cư văn học. Nó tụ tập văn nhân, tập trung văn liệu, và tích tụ văn sản vào trong tay một số ít người. Kết quả tất nhiên của những thay đổi ấy là sự tập trung về văn trị.

Tầng lớp Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, trong quá trình văn trị một thế kỷ rưỡi đã cất công tạo ra những lực lượng viết văn nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sáng tạo trong bảy môn nghệ thuật từ tất cả các thế hệ trước kia gộp lại. Nhờ chinh phục được các công cụ văn nhiên - những phương tiện của thế giới tự nhiên đến với văn học - qua sự viết bằng máy đánh chữ rồi nay là bàn phím *computer*, *laptop*, *iPhone* và sắp tới chỉ cần gõ ngón tay Này hay bàn tay Kia vào khoảng không nào đó, Văn Học Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã khoác lên cơ thể hoành tráng của trường ca tám voan thấu hết những gì trường ca cấu thành, đã rước thơ từ đỉnh cao trữ tình mây mờ xuống là là với các cục phân tư tưởng, đã chuyển hóa sân khấu kịch từ thi trường thành chính trường rồi chiến trường, đã biến hóa bộ môn lý luận phê bình khi thành chiếc roi sắt lúc làm củ cà rốt cho các con ngựa con lừa văn học, đã khai phá từng lục địa nguyên vẹn trên bản đồ tiểu thuyết, và đã đặt dấu chấm xuống như cuối cùng với nghệ thuật trước cuộc đời qua truyện

ngắn rồi truyện cực ngắn...

Hỏi có các kỹ nguyên nào trước đó lại ngờ được rằng, hôm nay, bàn văn ở các Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách được thừa hưởng những văn lực sáng tạo ngôn từ như thế tiềm tàng trong lòng lao động văn học?

Vậy là chúng ta đang thấy rằng, những tư liệu sáng tác và bình luận, làm cơ sở hình thành cho tầng lớp Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, đã được tạo ra từ trong lòng xã hội văn học hậu truyền thống và tiền hiện đại. Những tư liệu viết lách và phản viết lách ấy phát triển tới một trình độ nhất định nào đó thì sẽ không phù hợp với những lực lượng độc giả đã phát triển cả về dạ dày lẫn não bộ. Những cái đó đã và đang cản trở viết lách, chứ không làm cho viết lách tiến triển. Tất cả những cái đó đều biến thành xiềng xích! Phải đập tan những văn xiềng ngữ xích ấy, và quả nhiên những ngữ xích văn xiềng ấy đã và đang bị đập tan!

Những vũ khí mà Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã dùng để đánh đổ các tông phái văn nghệ lớn nhất như chủ nghĩa văn học kinh điển, chủ nghĩa văn học lãng mạn và chủ nghĩa văn học hiện thực “chăm phần chăm em ơi”, thì ngày nay quay lại đập ngay vào chính họ. Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách không những đã rèn những vũ khí tự giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy chống lại nó, đó là những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách, những Độc Giả Ăn Thịt Người Đọc Sách.

Tầng lớp Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách mà lớn lên thì tầng lớp Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách - tức là các nhà văn chỉ có thể viết với điều kiện kiếm được đối tượng văn chương ăn thịt người và kiếm được người để ăn thịt - cũng lớn lên theo. Những nhà văn ấy, buộc phải tự chan hòa máu chữ thịt của bản thân với máu chữ của tha nhân để viết văn từng dòng một, như là sản phẩm bằng ngữ nghĩa, tức là một món hàng ngôn ngữ bị đem bán như bất cứ một món hàng phi ngôn ngữ nào khác. Vì thế họ phải chịu hết mọi sự may rủi của cạnh tranh, mọi sự lên xuống của thị trường xuất bản sách báo.

Với sự phát triển từ việc dùng *computer*, *email* và *internet* và sự phân công văn sản, lao động nhà văn của Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách trở nên mất hết tính chất độc lập, do đó họ mất hết văn hứng.

Văn chương Hậu hiện đại (*Post-modernism*) và - còn nữa nào đã hết - văn chương Sau hậu hiện đại (*Beyond post-modernism*) đã biến bàn văn của người thơ chân quê ở một làng văn vùng sâu vùng xa trở thành tòa soạn viễn liên của Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách sống ngay giữa đại đô thị. Những khối đông đảo Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chen chúc nhau trong nhà xuất bản, tòa soạn được tổ chức theo lối quân sự. Là những người lính trơn của văn khu, họ bị đặt dưới quyền giám sát của cả một hệ thống cấp bậc sĩ quan (văn) và hạ sĩ quan (văn). Họ không những là văn nô cho tầng lớp Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, cho chủ nghĩa Văn Học Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, mà hàng ngày, hàng giờ, còn là văn nô của thế giới phẳng *computer-email-weblog*, của các tay sen đầm văn giới, đầu nậu văn bút, và trước hết của chính cái kẻ Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách làm chủ bút tòa soạn, sếp sòng nhà sách, chủ xí văn đàn.

Chế độ chuyên quyền văn học ấy càng công khai tuyên bố văn danh (tiếng) và văn kim (tiền) là mục đích cao nhất của nó thì nó lại càng trở nên ti tiện, bỉ ổi và đáng căm ghét.

Vì cánh Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách ngày càng cạnh tranh với nhau hơn và vì khủng hoảng mỹ học cùng phương pháp luận do sự cạnh tranh ấy sinh ra, cho nên tiền nhuận bút càng trở nên bấp bênh. Việc cải tiến bút pháp, văn phong không ngừng và ngày càng nhanh chóng hơn - nhất là nâng bi hiện thực, sờ mông ngôn ngữ - làm cho văn cảnh ở trường phái Ăn Thịt Người Đẻ Sách ngày càng bấp bênh, những cuộc xung đột cá nhân giữa Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách và Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách ngày càng có tính chất của những cuộc xung đột giữa hai chủ nghĩa, hai trường phái.

Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách bắt đầu thành lập những liên minh (văn bút, văn đoàn) chống lại bọn Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách để bảo vệ lao động nghệ thuật của mình. Thậm chí họ đi tới chỗ thành lập những đoàn thể, những diễn đàn liên mạng thường trực để sẵn sàng đối phó khi những cuộc xung đột bất ngờ xảy ra. Đây đó, đấu tranh ngữ nghĩa đã nổ thành văn chiến.

Đôi khi Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách thắng, nhưng đó là một thắng lợi tạm thời. Sự tổ chức như vậy của Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách thành đảng cấp và do đó thành chủ nghĩa, luôn luôn bị phá vỡ bởi sự cạnh tranh giữa chính các Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách với nhau. Nhưng nó luôn luôn được tái lập và luôn luôn mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn, hùng mạnh hơn. Nó lợi dụng những bất hòa trong nội bộ Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách để buộc họ phải thừa nhận một số văn quyền của Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách. Chẳng hạn, ăn tim của ai cũng được với nhà văn David O'Donovan (ở Chương 1, *Đẻ Sách*), ăn chân người tỵ nạn chỉ để viết sách luật pháp Đức với nhà văn Tabitha McAmmond (trong Chương 2), Nhà thơ Tự-ăn-tóc có thể bắt lức trước các ngón tay của mình đang ngoại tình với Nhà viết kịch Ăn-tóc (nơi Chương 3), Ban chấp hành Hội Văn học Ăn tay Toàn thể giới thường có tính thầy kệ (giữa Chương 4), v.v...

Nói chung, những xung đột xảy ra trong nền văn học cũ đã bằng nhiều cách giúp cho giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách phát triển. Giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách sống trong một trạng thái luận chiến không ngừng. Trước hết chống lại các văn hào thi bá hậu cổ điển, trung lãng mạn và tiền hiện thực; sau đó, chống lại các bộ phận của chính ngay giai tầng mình mà văn quyền xung đột với sự tiến bộ của đại công nghệ viết lách; và cuối cùng, luôn luôn chống lại giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách ở tất cả các nước. Trong hết thảy những cuộc đấu tranh ấy, giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách tự thấy mình buộc phải kêu gọi giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách, yêu cầu họ giúp sức, và do đó, lôi cuốn họ vào phong trào văn học. Thành thử giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã buộc phải cung cấp cho những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách một phần trong những tri thức văn nghệ và những tri thức phổ thông của bản thân nó, nghĩa là những vũ khí chống lại chính nó.

Hơn nữa, như chúng ta vừa thấy, từng bộ phận trọn vẹn của giai tầng thống trị văn học bị

sự tiến bộ từ công nghệ kỹ thuật đẩy vào hàng ngũ các Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách, hay ít ra cũng bị đe dọa về những điều kiện văn sinh của họ. Những bộ phận ấy cũng đem lại cho giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách nhiều kiến văn.

Cuối cùng, lúc mà cuộc đấu tranh về phương pháp luận tiến gần đến giờ quyết định thì quá trình tan rã của giai tầng thống trị văn học, của toàn nền văn học vừa mới đã bị cũ, mang tính chất dữ dội và khốc liệt đến nỗi một bộ phận nhỏ từ giai tầng văn trị đó tách khỏi giai tầng này và đi theo giai tầng của văn tân, đi theo giai tầng trong tay đang nắm tương lai văn nghệ. Như trước kia, một bộ phận từ các văn học hậu kinh điển, trung lãng mạn và tiền hiện thực, thậm chí của cả các văn học “chăm phần chăm em ơi” kinh điển, lãng mạn, hiện thực cũng chạy sang hàng ngũ giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách. Ngày nay, một bộ phận của giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách cũng chạy sang hàng ngũ giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách - đó là bộ phận những nhà tư tưởng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã biết vươn lên nhận thức được, về mặt lý luận, toàn bộ quá trình vận động của lịch sử văn học Ăn/Không ăn Thịt Người Đẻ/Không đẻ Sách.

Trong tất cả các tầng lớp hiện đang đối lập với giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách thì chỉ có giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách là giai tầng thực sự văn tân, triệt để văn cách, hoàn toàn văn mệnh. Tất cả các giai tầng khác đều sẽ suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại *internet*, trong khi đó giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách lại chính là sản phẩm của bản thân nền kỹ nghệ đại *internet*, của thế giới đại phẳng!

Các tầng lớp trung đẳng là những Nhà Văn Ăn Thịt Người Không Đẻ Sách, Không (là) Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách, Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Không (ra) Sách, Độc Giả Ăn Thịt Người Đẻ Sách, v.v... và v.v... - tất cả đều đấu tranh chống giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách chỉ để cứu lấy sự sống còn văn chương của riêng họ với tính cách như những tầng lớp trung đẳng. Cho nên họ không cách tân, cách mạng, mà bảo thủ; càng không văn tân, văn mệnh, thậm chí hơn thế nữa, lại phản động: họ tìm cách làm cho con chuột trên bàn văn chạy nhặng nhít, làm cho màn hình của văn đàn lồi lõm hơn. Nếu có thái độ cách tân thì cũng chỉ trong chừng mực là họ thấy mình sẽ phải rơi vào hàng ngũ Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách: lúc đó, họ bảo vệ lợi ích văn học tương lai của họ, chứ không phải lợi ích văn học hiện tại của họ; lúc đó, họ từ bỏ quan niệm văn nghệ của chính mình để đứng trên văn niệm của giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Còn giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách lưu manh, cái sản phẩm tiêu cực từ sự thối rữa những tầng lớp tận cùng trong các trào lưu văn học cũ, thì đây đó này kia, có thể được cuộc cách mạng Ăn Thịt Người Đẻ Sách lôi cuốn vào phong trào, nhưng điều kiện sinh hoạt chữ nghĩa của họ lại khiến họ sẵn sàng bán bút buôn *mouse* cho những mưu đồ từ các phe phái văn học.

Điều kiện sinh hoạt của văn chương cũ đã bị xóa bỏ trong những điều kiện sinh hoạt của

giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách. Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách không còn gì để ăn, nếu muốn sáng tác ra hồn sáng tác; Quan hệ giữa anh/chị ta với vợ/chồng/con/bồ bịch không còn giống chút nào so với quan hệ gia đình Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách; Viết lách trong công nghệ thông tin đại hiện đại, tình trạng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách làm văn nô cho Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, ở Anh cũng như Áo, ở Chile cũng như ở Ấn Độ, đã làm cho Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách mất hết mọi tính chất dân tộc; Thi pháp, nội dung, hình thức văn học đều bị Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách coi là những thành kiến Không Ăn Thịt che giấu những lợi ích Không Ăn Thịt.

Tất cả những giai tầng văn học trước kia sau khi chiếm được văn quyền, đều ra sức củng cố văn vị mà họ đã nắm được bằng cách bắt toàn văn giới tuân theo những văn kiện đảm bảo cho phương thức sáng tạo của chính chúng. Những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chỉ có thể giành được các lực lượng văn học bằng cách xóa bỏ phương thức sáng tác hiện nay của chính mình, và do vậy, xóa bỏ toàn bộ phương thức sáng tác nói chung đã tồn tại từ trước đến nay. Những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chẳng có cái con... c. (chuột) gì là của mình để bảo vệ cả, họ phải phá hủy hết thảy những gì vẫn bảo đảm và bảo vệ phương cách Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách từ trước đến nay!

Tất cả những trào lưu văn học, từ trước tới nay, đều do thiếu số văn nhân thực hiện, hoặc đều mưu cầu lợi ích cho thiếu số văn nhân. Cao trào Ăn Thịt Người Đẻ Sách là một phong trào độc lập của khối đại đa số các loại nhân, mưu cầu lợi ích cho khối đại đa số các loại nhân. Giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách, tầng lớp tận cùng dưới đáy của văn học hiện tại, không thể vùng dậy, vươn mình lên nếu không làm nổ tung toàn bộ cái thượng tầng kiến trúc bao gồm những tầng lớp cấu thành văn học.

Cuộc đấu tranh của giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chống lại giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh văn học dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh văn học dân tộc. Đương nhiên là trước hết, giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách ở mỗi nước (và cộng đồng hải ngoại của nó) phải thanh toán xong cái giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đang cùng viết bằng tiếng của nước mình đã.

Khi phác ra những nét lớn từ các giai đoạn phát triển của văn tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách, chúng tôi đã nghiên cứu cuộc nội chiến văn nghệ ít nhiều mang tính chất ngầm ngầm trong văn học hiện nay cho đến lúc cuộc văn chiến ấy nổ bùng ra thành cuộc văn cách công khai, mà văn tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách thiết lập sự văn trị của mình bằng cách dùng văn lực lật đổ văn tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Tất cả những dòng văn học trước kia, như chúng ta đã thấy, đều dựa trên sự đối kháng giữa các giai tầng Không Ăn Thịt Người và các giai tầng được/bị Ăn Thịt Người.

Điều kiện căn bản của sự tồn tại và sự văn trị của giai tầng Không Ăn Thịt Người là sự

tích lũy văn liệu vào tay những (văn) tư nhân, là sự hình thành và tăng thêm văn liệu sáng tác. Điều kiện tồn tại của Không Ăn Thịt Người là Ăn Thịt Người viết sách thuê theo đơn đặt hàng của Không Ăn Thịt Người. Lao động nghệ thuật làm thuê hoàn toàn dựa vào sự cạnh tranh giữa văn công - công nhân văn học - với nhau. Sự tiến bộ của văn nghiệp - mà giai tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách là người đại diện mặc nhiên của nó và không đủ sức chống lại nó - đã đem sự đoàn kết cách tân của văn công do liên hợp lại mà có, thay cho sự chia rẽ của văn công do cạnh tranh giữa họ gây nên. Như vậy, cùng với sự phát triển của đại *internet*, chính cái nền tảng, mà trên đó giai tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách từng sáng tác và chiếm hữu văn phẩm của mình, đã bị phá sập dưới chân giai tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Thế là, trước hết, giai tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó!

Sự sụp đổ của giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách và sự thắng lợi của giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách đều là tất yếu!

2. Những người ăn thịt người (không đẻ sách) và những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách

Quan hệ giữa Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách với những người ăn thịt người nói chung (không đẻ sách) như thế nào?

Những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách không thuộc về một tông phái văn học hoàn toàn riêng biệt, đối lập với các chủ nghĩa, phương pháp Ăn Thịt Người khác. Họ tuyệt nhiên không có một lợi ích nào tách khỏi lợi ích của toàn thể các giai tầng Ăn Thịt Người. Họ không đặt ra những nguyên tắc hành văn riêng biệt nhằm khuôn phong trào Ăn Thịt Người theo những văn tắc ấy.

Văn phái Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chỉ khác với các chủ nghĩa, trường phái Ăn Thịt Người khác trên hai điểm:

- Một là, trong các cuộc đấu tranh của những người Ăn Thịt Người, theo các mục đích Ăn Thịt Người khác nhau, họ đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích chung cho toàn thể các giai tầng Ăn Thịt Người mà không phụ thuộc vào việc Ăn Thịt Người để làm gì.
- Hai là, ở các giai đoạn khác nhau của sự phân kỳ văn học trong cuộc đấu tranh giữa Ăn Thịt Người và Không Ăn Thịt Người, họ luôn luôn đại biểu cho lợi ích văn học của toàn bộ phong trào.

Vậy là về mặt thực tiễn, những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách là bộ phận kiên quyết nhất trong các trường phái Ăn Thịt Người ở những mục đích khác nhau; là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên về mặt lý luận, họ hơn các bộ phận còn lại của các giai tầng Ăn Thịt Người ở chỗ họ hiểu rõ những văn kiện, văn trình và văn phẩm chung của phong trào Ăn Thịt Người nói chung, dù ăn để đẻ sách hay không đẻ sách hay đẻ không

sách hay vân vân...

Mục đích trước mắt của những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách cũng là mục đích trước mắt của tất cả các trường phái Ăn Thịt Người khác: tổ chức những người Ăn Thịt Người thành giai tầng; lật đổ sự văn trị của giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách; và sau đó giai tầng Ăn Thịt Người giành lấy toàn bộ xã hội văn học.

Quan điểm lý luận của những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách tuyệt nhiên không dựa trên những văn niệm, những văn lý từ một văn hào cải cách thế giới nào đó phát minh hay phát hiện ra. Những nguyên lý ấy chỉ là biểu hiện khái quát từ các quan hệ văn chương thực tại của cuộc đấu tranh giai tầng hiện có, của sự vận động văn học đang diễn ra ngay trong phòng văn nơi mỗi văn sĩ chúng ta.

Tất cả những phong cách Ăn Thịt Người và Không Ăn Thịt Người đã trải qua những thay đổi liên tiếp, những cải biến liên tiếp trong văn học. Chẳng hạn, một chuỗi cao trào Không Ăn Thịt Người Đẻ Tiểu Thuyết ở Pháp với Honoré de Balzac và Victor Hugo, với vân vân và vân vân, để cuối cùng với Albert Camus và Jean-Paul Sartre đã xóa bỏ vĩnh viễn nền văn trị trung lãng mạn hậu hiện thực Ăn Ruộng Đất Đẻ Sách và đã bênh vực văn phái Không Ăn Thịt Người ở Âu châu. Vậy thì tại sao người ta lại trách những người Ăn Thịt Người Đẻ Sách chúng tôi là muốn xóa bỏ sự Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách? Tại sao, tại sao và tại sao?

Vâng! Chúng ta sắp nói đến việc Ăn Thịt Người Đẻ Sách viết thuê.

Giá cả trung bình của lao động viết thuê là số tiền nhuận bút tối thiểu, nghĩa là tổng số nguyên liệu sinh hoạt cần thiết cho nhà văn duy trì đời sống với tính cách là văn công (công nhân văn học). Cho nên cái mà Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách viết thuê chiếm hữu được bằng văn hoạt (sinh hoạt văn học) của mình cũng chỉ vừa đủ để tái xuất ra văn hoạt mà thôi. Không! Nhiều lần không! Chúng tôi tuyệt không muốn xóa bỏ việc Ăn Thịt Người ấy về những văn phẩm cần thiết để tái xuất ra văn hoạt, vì sự văn chiếm (chiếm hữu văn chương) ấy không đẻ ra một khoản dư văn nghệ văn giềng nào có thể đem lại một văn lực chi phối văn hoạt của văn sĩ khác.

Các ông hoảng lên, vì chúng tôi muốn xóa bỏ hình thức viết văn Không Ăn Thịt Người. Nhưng trong văn giới hiện nay của các ông, cái cung cách Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã bị xóa bỏ đối với chín phần mười số thành viên của văn giới đó rồi; chính vì nó không tồn tại đối với số chín phần mười ấy, nên nó mới tồn tại được. Như vậy, các ông trách chúng tôi muốn xóa bỏ một văn phong chỉ có thể tồn tại với điều kiện tất yếu là tuyệt đại đa số văn nhân bị tước hết văn quyền Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách. Nói tóm lại, các ông buộc tội chúng tôi là muốn xóa bỏ cách viết riêng của các ông. Quả thật, đó chính là điều chúng tôi muốn.

Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách không tước bỏ của ai cái khả năng đang chiếm hữu những phương pháp sáng tác cả. Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách chỉ tước bỏ quyền dùng sự văn chiếm ấy để nô dịch lao động nhà văn của người khác, tức là để tạo ra các

văn nô.

Người ta còn phản đối lại rằng, xóa bỏ lối viết Không Ăn Thịt Người thì mọi hoạt động sáng tạo sẽ ngừng lại, thì bệnh viết dở “no thịt người âm cất” sẽ phổ biến, sẽ ngự trị. Nếu quả vậy thì Văn Học Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách phải sụp đổ từ lâu rồi do tình trạng viết dở, vì trong văn học ấy những nhà văn thì không được viết mà những kẻ được viết lại chẳng là nhà văn. Tất cả sự lo ngại đó chung quy chỉ là luận điệu trùng phức cho rằng, nếu không còn giới Nhà Văn Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách thì cũng không còn lao động nghệ thuật nữa!

Tất cả những lời phản đối nhằm chống lại thi pháp Ăn Thịt Người và chiếm hữu những văn phẩm được tung ra, cũng nhằm chống lại sự viết và sự chiếm những sản phẩm tinh thần và chiếm hữu cả Thịt Người nữa. Nếu đối với người Không Ăn Thịt Người, cách viết Không Ăn Thịt Người bị thủ tiêu có nghĩa là chính văn học cũng bị thủ tiêu, thì đối với họ, văn hoá Ăn/Không Ăn để viết bị thủ tiêu, cũng có nghĩa văn hóa nói chung bị thủ tiêu. Cái văn hoá mà người Không Ăn Thịt Người than tiếc bị tiêu diệt đi đó, thì với đại đa số, chỉ là việc biến họ thành vật phụ thuộc vào việc đẻ sách mà thôi.

Nếu các ông lấy những quan điểm Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách của các ông về thi pháp học, mỹ học, ngôn ngữ học, tu từ học... làm tiêu chuẩn để xét việc xóa bỏ sự Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách thì chẳng cần phải tranh cãi với chúng tôi làm gì. Chính những tư tưởng của các ông là sản phẩm của phong cách Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, cũng như văn quyền của các ông chỉ là văn ý của giai tầng các ông được đề lên thành văn pháp - cái văn ý mà nội dung là do những điều kiện văn hoạt thiếu chia sẻ thịt người thịt mình của giai tầng các ông quyết định.

Quan niệm thiên vị khiến các ông biến những quan hệ văn đàn và quan hệ văn liệu của các ông từ quan hệ văn sử, mang tính chất nhất thời trong quá trình phát triển của nghề viết thành những quy luật vĩnh cửu của tự nhiên và lý trí - Thừa vâng, quan niệm ấy, các ông cũng tán đồng với tất cả các giai tầng văn trị trước đây và hiện không còn nữa. Điều mà các ông nhận thức được đối với văn giới Không Ăn Thịt Chó ở thời bút lông, hay gần hơn là văn giới Ăn Ruộng Đất trong thời lãng mạn, thì nay đối với Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách các ông lại không dám nhận thức nữa.

Bây giờ tới lúc nói về quan hệ Ăn Thịt Người và gia đình, hôn nhân...

Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách! Ngay cả những người cấp tiến cực đoan nhất cũng phần nộ về cái văn ý xấu xa ấy của những người Ăn Thịt Người Đẻ Sách. Thế cái gọi là văn học Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách hiện nay dựa trên cơ sở nào nhỉ? Dựa trên quan niệm "văn mình vợ người" và "vợ như cơm, nhân tình như phở". Văn học gia đình dưới hình thái hoàn toàn phát triển của nó, chỉ tồn tại đối với Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách mà thôi; nhưng nó lại kèm theo sự bắt buộc phải thủ tiêu mọi gia đình văn học đối với Nhà Văn Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách, và kèm theo nạn mãi dâm văn bút và bia ôm sáng tác một cách công khai và tá lả.

Văn học gia đình và gia đình văn học của Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách

đĩ nhiên sẽ tiêu tan cùng với cái vật bổ sung đó của nó, và cả hai cái ấy đều mất đi cùng với sự tan biến của Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách.

Các ông trách chúng tôi muốn xóa bỏ hiện tượng Nhà Văn Cha Mẹ Không Ăn Thịt Con Cái Đẻ Sách? Tội ấy, chúng tôi xin nhận. Nhưng các ông lại bảo rằng chúng tôi muốn thủ tiêu những mối quan hệ văn thiết nhất đối với con người, bằng cách đem giáo dục văn học thay thế các giáo dục vợ chồng, con cái. Thế nên giáo dục của các ông chẳng phải cũng do văn học quyết định đó sao? Chẳng phải từ những quan hệ văn học của các ông, từ sự can thiệp trực tiếp hay gián tiếp của văn học thông qua nhà trường để nuôi dạy con cái các ông đó sao? Nhà Văn Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách không bịa đặt ra tác động văn học đối với giáo dục; chúng tôi không chỉ thay đổi tính chất giáo dục văn học mà còn kéo giáo dục văn học ra khỏi ảnh hưởng của giai tầng văn trị.

Kỹ nghệ đại *internet* càng phát triển sẽ càng phá hủy mọi mối quan hệ chữ nghĩa gia đình của giai tầng Nhà Văn Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách, và càng biến trẻ em thành những món hàng văn tự, những công cụ lao động văn học đơn thuần, thì những lời huênh hoang của giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách về văn nghệ gia đình và giáo dục, về những mối quan hệ câu chữ thân thiết gắn bó con cái với cha mẹ, lại càng trở nên ghê tởm.

“Nhưng bọn Nhà Văn Ăn Thịt Vợ Đẻ Sách các anh, muốn thực hành chế độ văn chương cộng thể”, toàn thể Nhà Văn Không Ăn Thịt Vợ Đẻ Sách đồng thanh tru tréo như vậy. Đối với người Không Ăn Thịt Vợ Đẻ Sách, vợ hẳn chẳng qua chỉ là một công cụ hoặc để sản xuất con cái văn học hoặc để thỏa mãn tình dục văn chương. Cho nên nghe nói việc Ăn Thịt Vợ Đẻ Sách phải được đem dùng làm thi pháp chung, tất nhiên hẳn kết luận rằng chính đàn bà rồi cũng phải chịu cái số phận chung là bị văn học hóa. Thậm chí hẳn không ngờ vấn đề ở đây, chính là kéo đàn bà ra khỏi vai trò hiện nay của họ như một công cụ đơn thuần sản xuất con cái chữ nghĩa hay như các *sex toys* ngôn ngữ.

Vả lại, không có gì lỗi bịch bằng sự ghê sợ quá đạo đức của những nhà Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách với cái gọi là văn chương cộng thể chính thức do những người Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách chủ trương.

Những người Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách khỏi cần phải áp dụng phong cách văn chương cộng thể, phong cách ấy hầu như đã luôn luôn tồn tại.

Các ngài Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách của chúng ta chưa thỏa mãn là đã sẵn có vợ, bồ, bạn gái, con gái và con dâu của những người nam Ăn Thịt Thân Nhân đẻ dùng làm các nhân vật hư cấu và phi hư cấu; đó là chưa kể chế độ văn đàn mãi dâm cùng các khoản dụng ngôn “tươi mát” công khai, các ngài ấy còn lấy việc cấm sừng con tự lẫn nhau làm một thú vui văn giới đặc biệt.

Văn chương hôn nhân và hôn nhân văn chương của giai tầng Nhà Văn Không Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách thật ra mang văn thể cộng thể. Có chẳng người ta chỉ có thể buộc tội những Nhà Văn Ăn Thịt Thân Nhân Đẻ Sách là họ tuồng như muốn đem một chế độ chữ

nghĩa cộng thể công khai và chính thức thay cho cái thói văn nghệ cộng thể được che đậy một cách giả chữ giả nghĩa mà thôi.

Nhưng với sự xóa bỏ những quan hệ Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, dĩ nhiên chế độ văn học cộng thể do những quan hệ sáng tác ấy sinh ra, tức là chế độ văn ngôn mãi dâm và “tươi mát” chính thức cũng như không chính thức, tất sẽ biến mất.

Chưa hết! Người ta còn buộc tội những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách là muốn xóa bỏ văn học Tổ quốc, xóa bỏ văn chương dân tộc, xóa bỏ ngôn ngữ mẹ đẻ.

Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách không có ngôn ngữ văn học. Người ta không thể cướp của họ cái mà họ không có. Vì giai tầng Ăn Thịt Người ở mỗi nước, ở mỗi ngôn ngữ trước hết phải giành lấy văn quyền, phải tự vươn lên thành giai tầng dân tộc, phải tự mình giành quốc ngữ, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai tầng Không Ăn Thịt Người hiểu.

Kèm theo sự phát triển của giai tầng Không Ăn Thịt Người là tự do viết lách, là văn đoàn toàn cầu hóa, là sự đồng đều của nghề viết, là sự văn khế hóa nền văn học thành văn và là những điều kiện văn hoạt thích ứng như *internet*, *website*, *blog*, thì những cách biệt giữa các văn học dân tộc và những đối lập giữa làng văn ở các nước cũng ngày càng mất đi.

Trong tương lai, nền văn trị của giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách sẽ càng làm cho những sự cách biệt và những sự đối lập đó mất đi nhanh hơn. Hành động văn học chung của giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách, ít nhất ở những nước có ngữ pháp văn minh, là một trong những điều kiện đầu tiên cho sự giải phóng văn nghệ của họ.

Hãy xóa bỏ tình trạng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách để tình trạng văn chương dân tộc này ăn thịt văn chương dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai tầng Ăn/Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách trong nội bộ dân tộc không còn nữa, thì sự thù địch giữa các ngôn ngữ dân tộc cũng đồng thời mất theo.

Còn những lời buộc tội Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách, xuất phát từ những quan điểm tôn giáo, triết học và nói chung là những quan điểm tư tưởng thì không đáng phải xét kỹ.

Lịch sử văn học chứng minh cái gì, nếu không phải là chứng minh rằng tác phẩm tinh thần cũng biến đổi theo việc Ăn Thịt Người như một trao đổi vật chất? Những tư tưởng văn trị của một thời đại bao giờ vẫn chỉ là những tư tưởng của giai tầng văn trị.

Cách mạng Ăn Thịt Người Đẻ Sách là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với những quan hệ sáng tác kế thừa của quá khứ; không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy rằng trong tiến trình phát triển của mình, nó - chứ không ai khác! - đoạn tuyệt một cách triệt để nhất với những văn pháp kế thừa quá khứ.

Nhưng hãy gác lại những lời mà giai tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách phản đối Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Tựu trung, và như chúng ta đã thấy trên kia, bước thứ nhất trong cuộc cách mạng Ăn Thịt

Người là giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách biến thành giai tầng văn tri, là giành lấy văn chủ.

Tiếp theo, giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách sẽ dùng sự văn tri của mình để từng bước đoạt lấy toàn bộ Thịt Người và văn liệu Thịt Người trong tay giai tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách, để tập trung tất cả những công cụ viết lách vào trong tay Nhà nước cộng hòa văn chương, tức là trong tay giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách đã được tổ chức thành giai tầng văn tri, và để tăng thật nhanh số lượng những văn lực.

Cuối cùng, Nhà nước cộng hòa văn chương sẽ giải tán khi giai tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách hoàn toàn và tuyệt đối làm chủ nền văn tri, trong đó có và chỉ có một thứ chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách với văn nghiệp làm theo văn lực hưởng theo văn cầu.

3. Văn học Ăn Thịt Người Đẻ Sách

Không một phút nào, không một cú nháy chuột nào nền Văn Học Ăn Thịt Người Đẻ Sách lại quên văn giáo cho các nhà văn và độc giả của mình ý thức hết sức sáng rõ về sự đối kháng kịch liệt giữa văn tầng Ăn Thịt Người Đẻ Sách và văn tầng Không Ăn Thịt Người Đẻ Sách.

Cho đến nay dòng văn học Ăn Thịt Người Đẻ Sách có các nhánh biến tướng sau đây (mức độ Ăn Thịt Người Đẻ Sách tăng dần):

- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách phản động
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách bảo thủ
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách không tưởng
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách xét lại
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách xét lại hiện đại
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách xét lại hậu hiện đại
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách phê phán
- Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách chân chính

Nhất quán một cách triệt để, chúng tôi phản đối các tông phái văn học Chủ nghĩa Ăn Thịt Người Đẻ Sách muốn "Văn hủy một cách tàn bạo", và nhất là xu hướng tuyên bố mình vô tư đứng trên tất cả mọi cuộc đấu tranh giai tầng văn nghệ.

Trừ một số rất ít, còn thì tất cả những tác phẩm - tiếng Việt và các thứ tiếng khác - theo các biến tướng nói trên mà tự xưng là Ăn Thịt Người hay Ăn Thịt Người Đẻ Sách đang lưu hành ở Việt Nam nội địa và Việt Nam hải ngoại, cũng như trên khắp làng văn toàn cầu, đều thuộc vào loại văn bản và làm suy yếu con người.

Những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách chú ý nhiều nhất đến nước Việt Nam, vì nước Việt Nam hiện đang ở vào đêm trước của một cuộc cách mạng Ăn Thịt Người

Đề Sách mang tầm toàn cầu;

vì nước Việt Nam sẽ thực hiện cuộc cách mạng ấy trong những điều kiện tiến bộ hơn của nền văn học Đông Nam Á và cũng như Á châu nói chung, và với một tầng lớp Nhà Văn Ăn Thịt Người Đề Sách phát triển mạnh mẽ hơn nhiều so với hai nước Lào và Campuchia;

vì nước Việt Nam cần dòng văn học Ăn Thịt Người Đề Sách hơn lúc nào hết để chặn đứng mọi mưu toan sinh tử hòng xâm lấn biên giới, khống chế, chiếm giữ biển Đông và quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa từ chủ nghĩa bành trướng Bắc phương xưa “lấy thịt đè chữ” nay “dùng tiền ép văn”.

Và do vậy, cái cuộc cách mạng trường kỳ Không Ăn Thịt Người Đề Sách từng xảy ra ở Việt Nam với khai mở là phong trào Thơ Mới, sau được nâng thành các khuynh hướng, chủ nghĩa như Sáng Tạo, Nhân Văn - Giai Phẩm, Hiện thực Xã hội chủ nghĩa và Đổi Mới chỉ có thể là màn đầu trực tiếp cho một cuộc cách mạng Ăn Thịt Người Đề Sách đã và đang được thực thi.

4. Thái độ của những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đề Sách đối với các phe phái đối lập và cách tân khác

Ở tất cả mọi nơi, những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đề Sách đều ủng hộ mọi phong trào cách tân chống lại trật tự văn học hiện hành.

Trong tất cả phong trào ấy, họ đều đưa lên hàng đầu vấn đề con người sở hữu sự ăn thịt đồng loại để viết sách; coi đó là vấn đề cơ bản của phong trào, không kể nó đã có thể phát triển đến trình độ văn pháp nào.

Sau nữa, những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đề Sách ở mọi nơi đều phấn đấu cho sự đoàn kết mọi nội dung văn học và liên hợp mọi hình thức văn chương của tất cả các phương pháp sáng tác Ăn Thịt Người, bất kể vì mục đích văn nghệ gì ở tất cả các nước, với tất cả các ngôn ngữ.

Những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đề Sách coi là vô nhân văn một khi giấu giếm những mục đích hành văn, quan điểm mỹ học và nhất là phương pháp văn tác, cùng thuật pháp văn chương, thủ pháp văn từ của mình. Họ công khai tuyên bố rằng, văn đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng mọi văn lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội văn học hiện hành, đặc biệt ở thể loại đang được gọi là tiểu thuyết mà tiểu thuyết châm biếm giữ vai trò xung kích.

Mặc cho các dòng văn học chính thống và các dòng chuẩn, tựa, bán, phụ, phò, phi, phản, lẽ chính thống run sợ trước một cuộc Cách mạng của Chủ Nghĩa Ăn Thịt Người Đề Sách!

Trong cuộc cách mạng ấy, những Nhà Văn Ăn Thịt Người Đề Sách chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích văn học từ sự Không Ăn Thịt Người trói buộc họ. Họ sẽ giành được cả thế giới văn chương.

Nhà Văn Ăn Thịt Người Đẻ Sách tất cả các nước, vẫn đoàn lại!

Vĩ thanh

Cuốn sách từng qua ba năm viết, mười năm sửa (sửa là sửa trong khi chờ dịp xuất bản); nay tôi nháy mắt về tên sách bấy lâu chằm bập. Cũng bởi sau khi đọc bản thảo, bạn viết Thân Đăng trong tình thân thiết có ý phê mà chê ở chuyện đội mũ cho các sáng tác... “Dường như Đỗ Quyên không chú ý lắm đến việc giựt tít; hoặc giả rất muốn có những cái tít mang bản sắc thật riêng, cơ mà riêng như thế thì chưa ‘tới’. Em rất nghiêm túc nói rằng, nếu bác đầu tư thật sâu cho việc đặt *title* thì rất có thể số phận thi sĩ Đỗ Quyên sẽ khác.”

Đáp, lúc này không bàn chuyện chung chung, thơ thân... Lại được bảo, “Ví như *Đẻ Sách* có thể làm liên tưởng tới ‘Đẻ đất đẻ nước’, nhưng nghe chưa ổn. Em thì em sẽ đặt là ‘Mát rười rượi’, cho mọi người liên tưởng tới ‘Đẻ đứa con khôn mát l. rười rượi’ chẳng hạn; thậm chí còn là ‘Sự ra đời của tiểu thuyết’. Ấy là em cứ ăn nói thoải mái với bác thế. Tiếc, cuốn tiểu thuyết hùng vĩ mà chưa được ra đời.”

Ừ. Cái tít đầu, thật tình tôi chưa nghĩ đến. Nhưng thôi, có tới có ổn cũng nhờ chủ nhân của nó giữ gìn; phòng khi cần. Còn cái tít sau, đó nên là của một nhà phê bình khi làm nhiệm vụ thám tử nhà văn. Đây tiểu thuyết châm biếm; chứ “tiểu thuyết phê bình” hay “tiểu thuyết tư liệu” đâu nhỉ?

Nhiều tháng sau đó, vợ vào mà nói, tôi còn biết hai cách khác cận nhân tình quanh nhan đề sách này. Của một chàng (chậc, thì cũng cánh thi hữu với nhau cả) khi không bỏ nghề đóc tờ Tây Ba Lê về tít hút rùng rú Tây Nguyên cai quản một dòng thơ dài và trường ca.⁹² Và của Umberto Eco - dân Ý Đại Lợi nòi, triết gia sùng sỏ, văn sĩ thứ dữ, nhà văn hóa thấu trời, và hơn hết thầy - một ông kễnh ký hiệu học.⁹³

Đến đây, vượt thắng hai chú thích cuối cùng, liệu độc giả *Đẻ Sách* còn dư sức đồng thanh với tác giả: cái sự viết sách ấy là một cơ phận, của con người?

Melbourne - Vancouver 10/2006 - 2/2009;

Tu chính lần chót 2/2018

Đỗ Quyên

92 “đất nước là khoa Sản / mọi người đang mang thai”; Lê Vĩnh Tài, “40 Bài thơ”, tienve.org

93 “Eco hiểu rằng, sách giấy là phương tiện chuyên chở chữ viết, một cuộc cách mạng của loài người ngang tầm với việc tìm ra lửa, bởi ‘chữ viết là phần kéo dài của bàn tay, và theo nghĩa đó, nó gần như mang tính sinh học’. Sự khác biệt làm nên sức sống của sách giấy so với các phát minh về lĩnh vực văn hóa, như điện ảnh, truyền thanh, truyền hình, internet, kể cả ebook, là bởi các phát minh sau này ‘không mang tính sinh học’”; Đoàn Ánh Dương, “*Tương lai của sách giấy*”, tiasang.com.vn 13/2/2014

HẾT TRUYỆN

PHỤ LỤC

Giới thiệu, nhận xét về tiểu thuyết *Đẻ Sách*

I. Các bài giới thiệu, phê bình tác phẩm:

• *Trần Thiện Huy (Nhà phê bình, Nhà báo - Mỹ)* Cảm nhận tiểu thuyết *Đẻ Sách* của Đỗ Quyên

Đọc một tiểu thuyết là một sự làm quen giữa hai con người xa lạ - nhà văn và độc giả. Dù cho chấp nhận những lý thuyết rằng người đọc cũng góp phần sáng tạo nội dung tác phẩm, ta vẫn phải nhìn nhận rằng chủ yếu “tiểu thuyết tính” (fictionality - thuật ngữ trong tiếng Anh và Việt do tác giả bài này tạm đặt ra) nằm trong mối tương quan, giữa sự chủ động của nhà văn để tường thuật lại một trải nghiệm - thực hay ảo - của mình, và sự “dàn dựng” lại trải nghiệm đó bằng ý thức văn học của người đọc. Tiểu thuyết tính, do đó, có thể coi như có ba mức độ: cảm nhận ngôn từ, cảm nhận biểu tượng và cảm nhận cấu trúc.

Cảm nhận ngôn từ là mức độ thích hợp để thường ngoạn văn học hiện thực. Ý tưởng chính của tác phẩm hiện thực có góc độ trực quan; các chất liệu đều lấy thẳng từ thực tế; tính cách văn học của tác phẩm hiện thực phần nhiều nằm ở khả năng trần thuật (narration). Cảm nhận biểu tượng là mức độ giành cho văn học hiện đại, khi nội dung không còn là quan hệ giữa những người và vật, mà là giữa những ý niệm trừu tượng. Ý nghĩa chính của quá trình sáng tạo và tiếp thu này nằm ở trong khả năng liên tưởng phong phú và độc đáo giữa nội dung ẩn dụ và bản thể sự vật theo những cấu trúc của logic Aristotle. Cả nhà văn lẫn người đọc đều được an toàn phóng nhiệm sự suy diễn của mình mà không phải xa rời khuôn khổ những quy luật sinh tồn và tinh tảo của cuộc sống.

Hậu hiện đại là phản ứng của một phong trào nhận thấy những khuôn khổ đó quá ngọt ngào và chính là khởi điểm sự trói buộc quan niệm con người. Cái mà hậu hiện đại luôn luôn sáng tạo không hẳn là nội dung, mà là cấu trúc. Đây là nền văn chương của những ý thức xa lạ - mặc dù có lúc những người viết này tuyên bố rằng chính ý thức mà chúng ta quen thuộc, đồng thuận và chung đụng mới là xa lạ với con người - những trạng thái tinh thần lệch lạc, những ảo ảnh vô thức, hoặc những tiếng nói từ các miền đất không có trên bản đồ nền văn minh. Bước qua mỗi tác phẩm là một chuyến đi gập ghềnh, có khi chán động, đối với tự ngã người đọc, đối với tất cả những định chế tinh thần về thực tại, bản chất, và trật tự. Chính vì vậy mà người đọc luôn luôn tự cảm nhận một khuynh hướng tranh cãi và phủ nhận, thậm chí kết án những nội dung và diễn đạt của tác phẩm, và một phản xạ tự nhiên thoái lui về thế giới của những ý nghĩa đồng thuận. Lỗi lầm này người ta đặc biệt tìm thấy ở những nhà bình luận và diễn dịch theo phong cách Marxist và phân tâm học, (tệ hơn, là những người kết hợp cả hai!) với thói quen quy tất cả mọi hiện tượng - kể cả hiện tượng văn học - về giải thích theo một điều kiện, một mẫu số chung thông dụng với xã hội trí thức. Luận lý của người đọc tìm đến thông cảm với luận lý của người viết; người ta đọc các hoang tưởng văn học như một phản kháng của lý tính (theo kiểu “Nhật ký người điên” của Lỗ Tấn), không bao giờ xuất hiện ý nghĩ một người cảm viết xuất thân từ giới bác học như mình có thể tìm ra một góc độ đối lập hoàn toàn và loại bỏ lý tính. Cái phản xạ thoái lui vô ý thức, cái bản năng tự nhiên rút về những chỗ đặt chân an toàn, là một mối đe dọa làm tổn hại đến tác phẩm và sự thương thức mà người đọc thể loại văn chương hậu hiện đại phải luôn luôn lưu ý.

Đẻ Sách từ cái nhìn đầu tiên đã thấy đậm đặc phong vị hậu hiện đại. Nhưng người độc giả, ầm ứ vì lỡ bỏ công ra đọc mà không hiểu nổi ý tác giả, dễ bị đưa đẩy đến chỗ dựng nên một cấu trúc logic nhất quán làm khung cho cả tác phẩm. Ví dụ, từ hai cái khái niệm rất uyển chuyển, “Ăn Tim” và “Ăn Chân”, để có sự thông đạt về ngôn ngữ, người đọc đã thông thuộc thế giới biểu tượng bèn “hiểu” ngay rằng chữ “ăn” chính là ẩn dụ về một sự tiêu thụ (consummation), hay thích hợp hơn với công việc của nhà văn, là sự khai thác cảm hứng (hay lợi dụng cảm hứng?). Nhà văn “ăn tim” nghĩa là đào sâu vào, rút ria chất liệu từ cảm tình con người; bà luật sư “ăn chân” nghĩa là được gọi hứng từ hành trình của những người di dân... Có thể hình dung hai chương truyện, hai ý niệm như hai hạt trên một xâu chuỗi, mà “ăn” là sợi chỉ xuyên

suốt, nối liền lại thành một mạch lạc. Cũng vậy, riêng trong Chương 1, có thể coi “tim” như là sợi chỉ của chương, là biểu tượng chính, tất cả những chi tiết, những tình tự, những sự vật như núp vú... đều ám dụ về “tim”. Từ sự hỗn độn có dụng ý của tác giả, một thứ mô thức “rõ ràng” và “lóng lánh”, một thứ “ý nghĩa” hay “mục đích” được gán ghép vào cho tác phẩm. Và nếu được quyền đóng góp một lời khuyên cho độc giả của *Đề Sách*, người viết bài này chỉ xin lưu ý đừng nên rơi vào cái bẫy tri thức rất dễ dàng ấy.

Có khi nào ta lắng nghe một cuộc độc thoại được xem là “làm nhảm” (xin lỗi tác giả Đỗ Quyên vì cách nhập đề này), như từ miệng một người điên, một người say... – hãy lưu ý rằng đó là sự tuôn đổ một mạch tư duy rất riêng tư, không được chọn lọc và “kiểm duyệt” chặt chẽ để khơi gợi sự chú ý và sự đồng tình của người nghe. Dòng ý tưởng đó có một toàn thể tính rất lắt léo và trơn trượt, vì mỗi một khái niệm, một mệnh đề, có thể liên lạc với nhau theo cách thức riêng biệt không hề lặp lại. Chính vì vậy, người nghe không quen thuộc với phép luận lý thì đánh giá đó là sự phi lý, còn người quen thuộc và có kỹ năng bám theo mạch lý luận thì phản nản rằng đó là sự hỗn độn. Nhưng nếu ngôn ngữ là thể hiện thực tế thì chưa hề tồn tại cái thực tế nào trong đó chỉ tồn tại một biến chuyển, một quá trình. Nếu cho rằng phát biểu - bằng lời hay bằng văn tự - là diễn tả những trường hợp và trạng thái tinh thần, thì cũng không khi nào tồn tại một khoảnh khắc tập trung chuyên biệt của ý thức con người vào một chủ đề, một lộ tuyến suy lý. Vậy nên hiểu sự mạch lạc như một chức năng đòi thường/ quan hệ, chức năng thuyết phục và hướng dẫn. Văn học đã từng là một nối dài của chức năng đó; nó đã song hành và đôi khi thay thế sử học, giáo dục và chính trị; nhưng văn học còn có thể và có nhiệm vụ mô tả những góc nhìn bị che giấu bởi những “sự thật”, góc nhìn gần với những người say, người điên, những kẻ đùa cợt, những não trạng hoang sơ, chất phác, hay thần bí... Ngay từ buổi bình minh, trong bất cứ vai trò nào, văn học cũng đã nhìn nhận được rằng cái táo bạo của một người viết đi “lan man”, “chệch đề” đôi lúc, chính là cái làm nên chiều sâu cho một tác phẩm, không để cho chủ đề trở thành thước đo, thành sự kiểm duyệt độc đoán tuyệt đối bó nghẹt trí tưởng tượng. Khi đã vượt qua được cái tập quán cứng cổ bởi hàng ngàn năm lịch sử của xã hội con người, là đòi hỏi trong mọi trường hợp tính cách dễ chấp nhận của những thông điệp thuyết phục và hướng dẫn, thì người ta mới có thể đi đến chỗ cảm nhận được cái khoái lạc thẩm mỹ khi đọc thơ Bùi Giáng.

Đề Sách đã “học” được tu từ và kết cấu từ giấc mộng. Ý nghĩa của những biểu tượng chủ như “ăn” được thả lỏng lẻo, gần như được dùng trong mỗi lần xuất hiện để chỉ một - hay nhiều - thứ khác nhau. Trong khá nhiều ngữ cảnh, những chữ đó gần như không có ý nghĩa logic, dường như được đặt vào một khoảng trống hay đề lên chỗ một chữ khác trong câu, để làm nổi lên nhịp điệu lặp lại. Thủ pháp “bỏ nghĩa lấy chữ” là một thể nổi bật của ngôn ngữ vô thức, thể hiện một khoảnh khắc khi một biểu tượng do biến động ngẫu nhiên của tinh thần mà nổi trội lên, tập trung phần lớn sự chú ý của ý thức trong mộng. Vì thế, một số khái niệm, vật thể, hành động... khác bị “hy sinh”, bị đặt ngoài tầm với tạm thời của ý thức mộng, và chỗ đứng của chúng trong mạch lạc tự sự bị chiếm hữu bởi biểu tượng “chủ”. Tính xuyên suốt và tính toàn thể của hình thức này, do đó, giống như một bức hình chụp trung thực một khoảnh khắc của tư tưởng tác giả đang chịu một ấn tượng mạnh mẽ, một ấn tượng bỗng chốc nảy sinh rất vu vơ nhưng cô đọng bằng hình ảnh những yếu tố đang bức thiết và ám ảnh trong dòng đời tác giả.

Hiểu như thế, ta có thể hình dung giữa một giấc mơ, Đỗ Quyên đột ngột bị đánh động bởi một ý niệm mơ hồ, rằng ngôn ngữ của các giác quan, của những kinh nghiệm trần trụi của cuộc đời mà anh (và mọi người) đã sống thật, nhìn tận mắt, sờ tận tay, đã kích thích những căn tính bản năng, là một thực tế gần bó khăng khít - gần như trùng hợp - với sáng tạo văn nghệ hơn là những ẩn dụ mơ hồ, hoa mỹ và cao quý mà chúng ta thường hãnh diện dùng để tự miêu tả. Nếu đây là một ý nghĩ hiện diện trong lý trí tỉnh táo, anh có lẽ đã gạt nó qua một bên, tránh không đi sâu vào một vùng đất hiểm nguy và thô thiển; hoặc nếu thật sự tự tin vào khả năng ví von của mình, anh sẽ tự dựng nên một hệ thống chặt chẽ những tương quan giữa đối tượng vật chất và ý niệm trừu tượng, một hệ thống nhất quán xuyên suốt và chuyển tiếp dọc theo nhiều giai tầng của hiện thực. Ví dụ như “ăn” sẽ được thần thánh hóa lên là sự thưởng thức, là dung hòa tuyệt đối một khách thể, một ý tưởng xa lạ vào con người mình... Nhưng một ấn tượng đến từ giấc mơ có cái may mắn không bị sự sáng suốt của lý trí xói thẳng vào khiến cho nó nhạt màu, loãng vị và mang một sức sống ẻo ọt; giấc mơ không nhớ rằng Đỗ Quyên là một nhà văn, nó chỉ nhìn thấy những con chữ đang quay cuồng xáo trộn trong vô thức của anh, và với cái hăm hở của một đứa trẻ sử dụng một từ mới được

mớm cho, nó điền ngay những chữ như “đẽ” và “ăn” vào chỗ của những từ nó không biết, không nhận ra, hoặc đơn giản là không thích.

Tác phẩm của Đỗ Quyên luôn luôn là một trò chơi với sự ngẫu nhiên của chữ nghĩa. Đặc biệt, với *Đẽ Sách*, tiểu thuyết đầu tay, trò chơi đã trở thành một sự đùa nghịch hồn nhiên, kể cả với khía cạnh thân phận người viết đằng sau con chữ. Như Sigmund Freud đã viết “những thủ pháp như cô đọng, đổi chỗ, biểu hiện qua sự phi lý, biểu hiện qua tính trái ngược, biểu hiện gián tiếp... - tất cả ta thấy tham gia vào tạo thành sự trào lộng, lộ rõ một sự tương đồng rất xa với tiến trình của giấc mộng”. Dù ở trong những điều kiện nhân văn nào, loài người vẫn cần thiết và sáng tạo một truyền thống của *motif* kẻ đùa giỡn (joker), kẻ bằng cách làm biến dạng hoặc lật trần vỏ bọc của sự thật, hoặc phơi bày ra một khía cạnh khác của thực tế bị che giấu, làm cho con người đánh mất ảo tưởng và quay về một trạng thái tinh thần quân bằng và thiết thực hơn. *Joker* là một phóng ảnh ra môi trường bên ngoài những trải nghiệm tự thân của vô thức, sự hiểu biết đích thực về bản thân vượt khỏi những ngã chấp tự khóa vào, và nổi lại sự liên lạc với vô thức, nền tảng và nguồn gốc của sự sống. Đỗ Quyên viết về nghề nhà văn, cái “thiên chức” thiêng liêng, về những bạn bè mình, những tên tuổi của trào lưu văn học mới, không bằng cái nhìn của một người đang tình tảo, nghiêm trang, mang theo từng thước tấc của xã giao, danh vị, mà là của một người đang đùa giỡn, của một tấm kiếng nhà cười bóp méo hết mọi nguyên bản, để tạo thành đường nét của nụ cười. Anh tạo ra những liên tưởng ngang ngược về mọi ý nghĩa, mọi tên gọi, cọ xát cái tao nhã bóng bẩy của thể giới con người với cái thô kệch chân chất của tự nhiên, của binh dân. Cái tên Nguyễn Hưng Quốc nghe cao cả được nôm na thành Hưng Nước; Hà Sĩ Phu đùa giỡn thành Hà Sĩ Nông, v.v... Vì không ai giật tấm gương của nhà cười đã đùa giỡn với hình ảnh của mình, Đỗ Quyên tin rằng không ai sẽ mất lòng khi anh làm cho họ quên đi “cái tôi” trong một phút.

Và cuối cùng, ta cũng thấy những bước nhảy rất gấp của Đỗ Quyên, để lại khoảng trống quá lớn cho trí tưởng tượng người đọc lấp đầy vào. Vẫn biết đó cũng là một phương pháp sáng tác, nhưng có lẽ người viết cũng không nên đòi hỏi người đọc phải thưởng thức chất liệu sống từ ý tưởng của mình, thay vì có một sự bày biện ít nhiều. Tác giả *Đẽ Sách* đã nắm bắt rất thành công bố cục của thể loại này, trong đó có cách sắp xếp xen kẽ bất cứ ý tưởng nào mọc lên giữa giờ phút chiêm nghiệm, và để cho mỗi ý tưởng tự sống và phát triển thành một mạch tự sự, có thể kéo dài ra mà không bao giờ gặp nhau. Đến lúc đóng lại cuốn tiểu thuyết, người đọc có thể lùi lại và quan sát toàn diện không gian của các mạch tự sự này, như ngắm nhìn những mảnh màu chùng chéo lên nhau trong một bức tranh lập thể. Nhưng ở giai đoạn này, khi mới chỉ có hai chương đầu được công bố, người đọc có lẽ sẽ khó mà theo dõi được những nhân vật và hoàn cảnh gần như vô số của *Đẽ Sách*, nhất là ở một số điểm, khi những ý tưởng như vậy đổ về hơi dồn dập, nhiều mạch dẫn lồng vào mạch khác. Gần như không ai có thể đoán được, dựa trên kinh nghiệm cảm thụ thẩm mỹ thường ngày, tại sao tác giả cố ý để cho Chương 2 quá dài, gấp năm, sáu lần Chương 1.

Và sau cùng, tác giả Đỗ Quyên vẫn sử dụng chất liệu quen thuộc cho các công trình và tác phẩm trước của anh, đó là cộng đồng văn nghệ sĩ mà anh quen biết, để xây dựng *Đẽ Sách*. Người đọc không đi lại thường xuyên trong môi trường đó chắc không thể nào đoán ra được những cách chơi chữ của anh. Vì vậy, tôi có cảm giác rằng đây là một tác phẩm rất riêng tư, nhắm vào những người đã hiểu Đỗ Quyên hơn là những người muốn hiểu anh. Trong việc cảm nhận *Đẽ Sách*, tôi có một may mắn mà ít bạn đọc nào có được: là một người bạn của tác giả, nhưng lại không có điều kiện đi lại thường xuyên với anh. Điều kiện thứ nhất giúp tôi hiểu rõ được những thế mạnh của *Đẽ Sách*, điều kiện thứ hai giúp tôi đặt mình vào hoàn cảnh bạn đọc thông thường dễ hơn mà nhìn được những khiếm khuyết của nó. *)

(Bài đăng trên damau.org 9/4/2007)

*) Đáng lý còn phải viết thêm nữa... Đó là về Chương Mở có một cấu trúc đặc biệt hơn các chương khác, như là một câu chuyện rất ngắn, một giấc mộng thật sự có kèm theo một cuộc “thức giấc”. (Tôi có thư trao đổi với tác giả phân tích sự thức giấc ấy, tiếc là chưa “nhét” được sự thức giấc vào bài điểm sách này. Đó là một yếu tố vô cùng

quan trọng, vì không có giấc mơ hay chuỗi mơ nào hoàn chỉnh nếu thiếu giây phút tỉnh dậy.) Hay về một vài thủ pháp tu từ khác chưa được mổ xẻ riêng, tỳ như về con Kangaroo.

• **Đặng Thơ Thơ (Nhà văn, Chủ biên Tạp chí Đa Màu – Mỹ)**
Một cuốn “tiểu thuyết thông minh”

1. *Đẻ Sách* là một tiểu thuyết làm tôi chú ý ngay từ khi đọc trang đầu tiên của chương “ăn tim” với từng câu chữ đều có sức lôi cuốn, dụ dỗ, gây nghi hoặc, cố động (cả ngữ nghĩa lẫn thời gian, cả ý tưởng lẫn logic). Về truyện ngắn Thai Phu, rất thích, có lẽ đây là cách mở đầu hay nhất cho *Đẻ Sách*. Đọc một mạch hết 12 trang Chương 1 “Tim của ai cũng được” có cảm giác từ đầu đến cuối là kinh ngạc, sung sướng và hứng khởi. Một chương tiểu thuyết rất thành công, như cách tác giả định nghĩa về “tam giác trong truyện”, mọi thứ hòa quyện và ăn dính nhau không thể tách rời. Dàn bài, ý tưởng nền tảng, và giọng văn. Dàn bài: Không gian truyện nhiều tầng nhiều lớp, những nhân vật và những ý tưởng là các điểm nối kết các không gian nhỏ theo một cấu trúc toán học chính xác. Ý tưởng: Kết hợp nghề văn, chuyện “ăn tim” và tình yêu rất hay, mới mẻ, trẻ trung, táo bạo. Giọng văn: cực kỳ ranh mãnh, rành mạch và cùng lúc mang tính nước đôi giễu nhại, rất phù hợp với chủ đề của truyện; bằng giọng văn này những vấn đề tưởng như rất khó xử lý đã được kể tinh bơ, khơi khơi, dung dị mà lại thông minh và độc đáo. Chắc chắn cuốn tiểu thuyết này sẽ đưa ra những định nghĩa mới, phong cách mới, hướng đi mới cho tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

2. Tiểu thuyết ly kỳ quá làm tôi tò mò chờ đọc tiếp, sau Chương 1, với câu hỏi: Có mấy chương tất cả, vì nếu mỗi chương “ăn” một thứ trong cơ thể thì truyện phải đến mấy chục chương? Hôm cuối tuần, gặp những bạn văn trong vùng, thấy nhiều người đọc chương “ăn tim” trên damau.org; họ thích lắm, kinh ngạc vì lối viết lạ lùng này.

3. Nghe tác giả giải thích về “khái niệm/quan niệm” (concept) của *Đẻ Sách*, tôi đã hình dung trong đầu một *cấu trúc tinh thần* trong truyện: mỗi chương đi theo những triển khai khác nhau và mang đặc tính riêng, nhưng được kết cấu rất hài hòa và chặt chẽ trong kiến chung tổng thể. Như vậy, có thể đọc “tiểu thuyết” này như tiểu thuyết hoặc như một chuỗi những truyện riêng rẽ đều được. Nếu chỉ căn cứ vào Chương 1 “ăn tim”, tự nó đã hoàn chỉnh. Nhưng nếu sau này đọc chung với các chương khác, nó sẽ được trình bày dưới nhiều góc độ hơn. Mỗi một chương của *Đẻ Sách* là một căn nhà kính để phản chiếu, soi rọi và khuếch tán những chương khác.

4. “Ăn chân” đúng là khác “ăn tim”, vì tim thì mềm và toàn thịt, còn chân có cả xương, gân và móng (những móng vuốt này rất sắc, dày!), phải nhai lâu hơn, nhằn xuống kỹ hơn, nhưng ly kỳ lắm. Chương “ăn chân” có nhiều đối tượng cho sự châm biếm: giới viết văn làm báo, giới phê bình văn học, các triết gia, những lãnh tụ, rồi dân tỵ nạn, chế độ, lịch sử... Tính châm biếm mạnh hơn khi “ăn tim”, trùng điệp ở mỗi câu văn, chông chất ý nghĩa, nghĩa nằm dưới từ trên chữ trong chữ. Nhiều đoạn nhiều câu rất mạnh, có thể làm tuyên ngôn hoặc châm (chích) ngôn! Nhiều chỗ cười đau bụng. Cảm tưởng rằng nhiều chủ đề phụ (những cặp nhị nguyên mâu thuẫn, chủ nghĩa Mút...) và chủ đề chính (ăn chân người tỵ nạn) là những kinh nghiệm của chính tác giả. Chương 2 “Theo chân những người tỵ nạn” là một *symphony* (bản giao hưởng) hẳn hoi, chứ không phải là một chương trong symphony; với nhiều tuyến nhân vật và hướng truyện đi nhiều luồng, nhiều khái niệm đan xoắn và cuộn nhau, không rời không gỡ được. Cặp mắt tác giả tinh nhạy lắm, thu hình rất nhanh, như cắt và cướp trọn thế giới trong một cái nhìn. Ấn tượng: Tác giả rất thông minh, có cái đầu là một kho lưu trữ và giải mã toàn bộ các tư liệu rầm rối trên đời. Kết luận: tiểu thuyết là lối thoát cho tác giả, có nghĩa là Đỗ Quyên phải viết tiểu thuyết nếu không cái đầu của mình sẽ vỡ tung vì chất chứa nhiều dữ liệu và lý luận quá! Nói theo kiểu Nedim Guersel, đây là tiểu thuyết của định mệnh, định mệnh của tiểu thuyết, của lưu đày của cứu chuộc...

5. “Ăn tóc” lâu hơn “ăn chân”, vì tóc thì phải nhai từng cọng, và tóc rất... khó tiêu! Chương 3 “Diễn đàn

tóc” có hình thức kịch nhưng nội dung về vấn đề thi ca. Nếu đọc tới chương này thì thấy “ăn tóc” mang nhiều tính phê bình văn học nhất trong *Đẻ Sách*. “Ăn tóc” nhắm đến một đối tượng độc đáo hơn, một chủng loại hiếm quý hơn “ăn chân”. Các vấn đề đưa ra đậm đặc tư duy triết học hơn. Nhưng ý tưởng toàn chương rất *original*, các ẩn dụ thì tinh quái (như mọi khi), sự sắp xếp các hình ảnh, ẩn dụ và tư tưởng nằm trong một cấu trúc chặt chẽ, bổ sung nhau. Đếm không hết những câu văn hay, tạo nên hình tượng văn học, tức là cú-thành-văn ở chương này, trong đó có nhận định về tính phi lý, về tự do, về nhà văn lớn/nhỏ theo chiều kích dân tộc... Nếu được phép tôi chỉ đề nghị: có lẽ nên thêm một chút về “đĩ tính xung đột” để “Diễn đàn tóc” sinh động hơn khi có thêm các chuyên biên bên cạnh những lý luận sáng tác? Hình ảnh người bay ra khỏi cửa sổ ở cuối truyện bị văng mất tóc là một luồng gió thổi vào không khí dồn ép quá nhiều lý luận trong chương này.

6. Chương 4 “Người từ lòng bàn tay mà ra” có nhiều đóng ngoặc, mở ngoặc, kể chuyện và tự sự, dương đông kích tây theo kiểu “phân thân song kích”, dùng cái cụ thể (tay) để nói cái trừu tượng (viết, ngôn ngữ, lý luận) duyên dáng một cách rất “ác” và “ác” một cách bác học. Tác giả đã “nhập bọn” với James Joyce rồi đó! Viết dài hơi, biện chứng và mạch lạc các chương như thế, chắc sẽ có *Đẻ Sách* tập 2 thật đấy!

7. Qua những gì tác giả “bật mí”, tôi thích chờ đợi chương trước cuối liên quan đến lý luận phê bình văn học, vì nó đặc biệt. Tiểu thuyết viết về phê bình văn học? Khái niệm này quá hay! Chương ấy ra đời từ khái niệm phê bình văn học, rồi nó hình thành như một cách phủ định chức năng của phê bình văn học, và cuối cùng cho người ta thấy rằng, tác giả luôn là kẻ phê bình văn học đầu tiên, chính xác, tàn nhẫn, đam mê nhất? Và sự tự phê bình, tự phân tích - nó không thuộc phạm vi lý thuyết và được thực hành ngay trên văn bản, tác động thẳng vào văn bản? Hơn là những lý thuyết chỉ đi trên bề mặt văn bản, không có khả năng can thiệp vào văn bản? Và, nhà văn đích thực luôn luôn có sẵn trong mình một nhà phê bình, một hiện diện nước đôi?

8. Có thể nói *Đẻ Sách* là một cuốn tiểu thuyết thông minh (*intelligent novel*). Nó sẽ thích hợp với độc giả châu Âu là những người thích động não, hơn là độc giả ở châu Mỹ và ở Việt Nam tuy ưa thích văn chương nhưng đòi hỏi phải có tính đại chúng, dễ tiếp thu, có một cốt truyện cảm động và xen vài ý tưởng mang chiều sâu là đủ để thỏa mãn. Ngoài chữ “tiểu thuyết thông minh”, còn có thể gọi tiểu thuyết này là tiểu thuyết về cách viết tiểu thuyết.

• Đoàn Nhã Văn (Nhà phê bình - Mỹ)

Vài ý nhỏ sau khi đọc *Đẻ Sách*

1. *Đẻ Sách* là một tiểu thuyết thuộc loại phi-tiểu thuyết. Nó không nằm trong cái ý nghĩa tiểu thuyết cổ điển. Bằng một cấu trúc phi-tiểu thuyết, nó chứa đựng nhiều ý tưởng lạ, chuyên chở nhiều vấn đề. Do đó, tác phẩm luôn dẫn người đọc đến những bất ngờ. Đó là điểm mạnh của tác phẩm.

2. Nhà văn đã chọn đi một con đường khó, với tham vọng viết một lối viết khác, so với những tác phẩm đã in. Không những thế, qua mỗi chương sách, sự áp úp được tìm thấy đằng sau nội lực của nhà văn. Tôi nghĩ rằng, *Đẻ Sách* là tác phẩm rất kén chọn người đọc. Nhưng ai đọc được nó, bước qua được Chương 2, sẽ thấy rất “đã” ở những chương kế tiếp.

3. *Đẻ Sách* được viết bằng một lối viết thông minh, “bác học”, mang nhiều tính triết lý. Trong ý hướng ấy, có nhiều chỗ, nhà văn đã đề nhân vật triết luận khá dài dòng. Ý tưởng hay, nhưng nhân vật càng triết luận về nó, càng làm loãng vấn đề, ví dụ như Phần 2.9 trong Chương 2.

4. Có thể thấy sự cố công mài giũa từng câu chữ của nhà văn để đúng với ý tưởng chủ đạo. Tuy nhiên, đây cũng là con dao hai lưỡi trong nghệ thuật. Bởi vì, nhà văn không để cho những câu văn ngẫu hứng chen vào trên những trang văn. Như một dương cầm thủ, nhà văn ép những ngón đàn đúng theo bài bản.

Trong cái “đúng theo bài bản” ấy, với lối viết “bác học” như thế, khó tìm thấy những phút lên đồng đầy nghệ thuật của người nghệ sĩ trình diễn. Những nhân vật đã bước lên trang sách, nghĩa là họ đã trình diễn trong mắt bạn đọc. Và, những nhân vật này thiếu mất những giây phút lên đồng. Trong nghệ thuật, đôi lúc lại cần những phút lên đồng, như thế.

5. Viết về cái tục không phải là điều gì xa lạ hôm nay. Trong hướng này, nhân vật của *Đẻ Sách* nói về cái tục chưa tới. Họ chưa đưa cái tục lên hàng nghệ thuật, chưa đưa được những ví dụ để đời, để làm bảo chứng. Họ nhìn tình dục dưới con mắt kỹ thuật. Con mắt kỹ thuật khác với con mắt nghệ thuật. Viết về tình dục, theo tôi, nên soi rọi nó bằng con mắt nghệ thuật. Có vậy, điều tác giả gởi gắm mới ở lại lâu dài trong lòng bạn đọc.

Ngắn gọn, *Đẻ Sách* mang được nhiều điều lạ vào trong tác phẩm, hứa hẹn nhiều bất ngờ cho mỗi người đọc. Có thể nó sẽ tạo nên những tiếng vang tốt, nhưng theo tôi, tác phẩm vẫn còn những khiếm khuyết cố định.

• **Vũ Đình Kh.** (*Nhà văn - Canada*)

Chưa thấy một tiểu thuyết gia Việt Nam nào viết như vậy!

Trong tiểu thuyết hiện đại chưa ai viết với những thao thức đông-tây kim-cổ và đưa ra những ý tưởng xã hội, đời sống chính trị, dung tục phàm trần với một đống hồ lớn cho ra hồn văn chương như Đỗ Quyên. Chưa thấy một tiểu thuyết gia Việt Nam nào viết như vậy! Có chăng chút ít là Hồ Hữu Tường trước năm 1975 mà thôi. Đây là một lý thú đời tôi chưa từng có. Đọc thấy nặng nhọc nhưng thú vị và luôn hồi hộp, càng về cuối tôi càng sợ tác giả đi sai đề tài vạch ra. Trong cách tân sự viết, tác giả là người cách tân khác mọi người. Đỗ Kh. mang tính hình tượng và nhọc dục nhiều nhưng ý thì không nhiều lắm. *Đẻ Sách* bao trùm mọi thứ, mà nhiều duy lý hơn.

Chương 1: Quả là kinh khủng! Ý tưởng lạ, ma quái mà lôi cuốn không ngừng; tri thức cao, dù truyện không rõ ràng, đều đặn nhưng lại mạch lạc vô cùng và sắc bén. Bởi, theo tôi đây là thể loại mới - thể loại *tự-thuật-tùy-bút-kiểu-viễn-tượng* mang *hàm-ý-thơ*. (Mà mới thật! So với nhiều loại mới khác, như Nguyễn Bình Phương trong *Ngôi* chẳng hạn). Chương Mở là một viễn tượng thích thú. Đọc chương này, càng lúc càng thấy thắc mắc. Và đến hết mới biết mình bị “lừa gạt” giữa con mê với sự “cà trớn” của tác giả cho đeo cái dương vật “của hấn” lủng lẳng bên dưới truyện.

Đọc Chương 2 thấy sướng rên! Muốn kêu lên: “Viết về đ., về c. kiểu thế này thì chả có thằng cha nhà văn nào viết thế cả!”. Nhưng đây vẫn là văn chương bác học chứ không thô tục. Tôi mê man không ngừng đọc chương này. Tính triết lý cao, lại dẫn dắt độc giả say mê suy ngẫm những gì tác giả muốn diễn đạt. Có một đoạn viết không dấu chấm phẩy gì hết, nhưng đọc không mệt, mà ý và mạch văn vẫn chảy đều đều. Tôi hy vọng, nếu được in ra, cuốn tiểu thuyết này sẽ làm bùng nổ một đề tài lớn của văn học Việt Nam trong và ngoài nước.

Chương 3 có nhiều đoạn thú vị và dí dỏm. Vừa đọc, tôi vừa cười chúm chím thấy vui. Chương này không nặng nề như Chương 4. Nghĩa là càng lúc sự tăng tốc của chữ và nghĩa của tác giả càng cao theo trí tưởng tượng. Cái kết của “ăn tóc” mới là điều lạ lùng: như sự bạc đầu hiển nhiên của mọi người về già, cái vô ngôn của ngôn ngữ là khi “không sắc màu dân tộc. Đó là đỉnh điểm của nghệ thuật!”

Chương 4 khó nhọc nhất. Tôi phải đọc thật chậm hai đêm mới hết. Tinh ý cao, có tư tưởng hàn lâm. Người không chịu khó có thể sẽ không đọc hết chương này. Tôi thích nhất câu kết: Con người sinh ra từ bàn tay! Một câu kết mà như một bài thơ cho cả chương truyện.

Chương 5 nhẹ nhất trong *Đẻ Sách*, nhưng nó lại cười hết tất cả “áo quần văn chương”! Làm vậy có nên

chăng? Đọc, tôi ghi chú từng ý một và học ra nhiều cái hay. Cuốn tiểu thuyết này dạy tôi hiểu thế nào là tính trừu tượng trong văn chương, về sự cải cách trong suy nghĩ. Đây là tác phẩm vượt không gian và thời gian.

Chương Kết: Bàng hoàng! Đó là phần xuất sắc nhất của cuốn sách. Nó nặng nề hơn, mang hơi hóm triết lý hơn, và muốn làm mới những cái nhìn và suy tưởng trong văn học nơi ngòi bút của các nhà văn Việt vốn sống theo bầy đàn, cây đa cây đề... bao thập kỷ qua làm chết bao nhiêu cây bút trẻ muốn làm mới văn chương. “Người ăn thịt người đẽ sách” là một dũng cảm mà tôi cho là thành công, vì dám có “tuyên ngôn” mạnh mẽ đến vậy! Tôi nghĩ nó mang tính hiện sinh, muốn cải cách thi ca, tiểu thuyết.

II. Các ý kiến của văn hữu, biên tập viên:

- **Vũ Quân Phương** (Nhà thơ, Nhà phê bình - Việt Nam): Cuốn sách có thể gọi những suy nghĩ cách tân thể loại. Chỉ tiếc nội dung hơi khó nắm bắt nên tính phổ biến chắc sẽ hạn chế. Nên nhờ vài tên tuổi phê bình viết lời giới thiệu. Có thể in một số lời bạt vào cuối sách như một phụ lục; bài nào dài thì trích. Nói chung đừng làm toàn cuốn sách bị nặng nề thêm mà cần dùng lời bạt một cách khéo léo giúp người đọc tiếp cận dễ hơn, tìm ra ý định của tác giả. In ở Việt Nam, có thể biên tập viên sẽ đề nghị cắt bớt cho gọn hoặc dễ đọc thì cứ chấp nhận, nếu nó không làm mất nội dung chủ yếu.

- **Tô Nhuận Vỹ** (Nhà văn - Việt Nam): Đã đọc gần xong. *Đẽ Sách*, mình nghĩ, là cuốn tiểu thuyết sâu, lạ, nên đọc. Về căn bản đây là cuốn sách không có vấn đề gì, có thể xuất bản. Nên in, ở cả Việt Nam, như một chấp nhận sự tìm tòi, cách biểu hiện mới. Dù có khó đọc (hiểu) với phần lớn độc giả Việt Nam. Khi nào đọc xong hẳn, mình trao đổi tiếp...

- **Trần Hạnh** (Giảng viên ngôn ngữ, Đại học California UCB - Mỹ): Thực ra mỗi chương có thể làm thành một cuốn tiểu thuyết riêng, hoặc một tập của cả cuốn trường thiên; nên nhảy ngay đến Chương 5 đọc cũng không thấy mất nhịp. Rất phục cách cấu trúc và bố cục (mạo muội nói thẳng là hơi có nét H. Murakami). Vẫn còn một số “sạn” về ngôn ngữ.

- **Hoàng Hưng** (Nhà thơ, Dịch giả - Việt Nam): Đã đọc lướt qua bản thảo. Ấn tượng đầu tiên rất tốt, từ quan niệm đến cách triển khai đều mới mẻ, hấp dẫn, phong phú và có chiều sâu; thời sự mà cao hơn thời sự. Vài chương chưa được chín và hơi dễ dãi, gây cảm tưởng giống “tản văn” về một đề tài định trước. Hơi tiếc. Chỉ dám phát biểu rất thật như một độc giả bình thường nhưng muốn thưởng thức tác phẩm đích thực, mang tầm nhân loại, không cần “chiều cố” hoàn cảnh Việt Nam hay gì gì đó; tức là yêu cầu cao đấy! Mong rằng đó cũng là cái đích của ĐQ.

- **Đỗ Ngọc Thạch** (Nhà phê bình, Nhà văn - Việt Nam): Càng đọc càng thấy cách viết thật lạ: nhịp điệu nhanh mạnh, nhiều chi tiết bất ngờ thú vị, ý tứ sâu sắc, đa tầng, đa thanh với lối kể chuyện rõ ràng, linh hoạt. Chưa thể đọc hết cả cuốn tiểu thuyết, nhưng tôi chắc rằng người đọc sẽ bị cuốn hút từ đầu đến cuối. Nếu tiểu thuyết của văn học Việt Nam có nhiều đổi mới như *Đẽ Sách* thì thật vui, không chỉ “một vài trổng canh”.

- **Văn Cẩm Hải** (Nhà thơ, Nhà nghiên cứu - Việt Nam/ Mỹ): Đề in ở Việt Nam, tôi nghĩ là OK, nhưng có một số chi tiết cần chỉnh lại để “lọt khe cửa”. Ví dụ ở Chương 4 có nên dẫn thẳng đến thơ Hoàng Trung Thông, Tố Hữu, Hữu Thỉnh, trong khi tác giả có thể tự tạo ra những vần thơ “tuyệt vời” kiểu như thế để giễu nhại? Vấn đề không phải là lẩn tránh, né đối mặt, mà nó là cả một câu chuyện “đẽ sách”, nên độc giả cần tự do tưởng tượng và ma mị hơn chăng? Không có gì tuyệt vời hơn khi con người ta có được nổi ám ảnh siêu hình từ một vũng lầy thực tại không có thì (tương lai, quá khứ, hiện tại) - đó là đẽ sách!

- **Nguyễn Đình Chính** (Nhà văn - Việt Nam): ”Cày” băng luôn một mạch 2 chương. Thích quá, dừng lại

viết mấy dòng cho hả cho đã. Nói thật: cuốn hút lắm. Tiểu thuyết hiện đại, tốc độ rất nhanh. Thông minh. Sắc. Không ngờ đằng ấy là một cây bút tiểu thuyết vững thế, dù là cuốn đầu tiên. Cái tổ chất của cậu là tiểu thuyết đấy.

- **Bùi Mai Hạnh** (Nhà văn, Nhà báo - Úc): Đã đọc được 70 phần trăm và có ghi chép hần hoi. Bộn bề quá? Khó đọc quá? Hay là đọc “khô” quá? Có lẽ cuốn sách này không dành cho người đọc bình dân. Nó kén, chắc chắn nhường cho lũ người thích đọc sách để bị “khô vì trí tuệ”! *Đẻ Sách* vẫn định ra đời ở Việt Nam chứ; cũng hơn 3 năm rồi còn gì...

- **Đỗ Hữu Tài** (Học giả - Mỹ): Chương 5 rất có chiều sâu. Lâu lắm tôi mới đọc một bài sảng khoái đến thế. Viết *satire* mà thâm thúy thế này thì... phục luôn!

- **Trần Thị NgH** (Nhà văn - Việt Nam/ Pháp): Sau khi *Đẻ Sách* hứng oanh tạc tôi bời từ đồng loại, mong anh vẫn còn sĩ khí lẫn khí phách để “đẻ” nó một lần nữa theo phương pháp thụ tinh nhân tạo rồi sau đó *cloning*, để nhân loại còn biết việc lâm bồn của nó đau đớn thế nào.

- **Triều Du** (Độc giả - Canada): *Khao khát đòi đời chữ nghĩa*

Một ngày kia, nhân vật Tôi - một người đàn ông - đi phá thai! Cái giấc mơ hỗn tạp, phi lý đã mở đầu cho chuỗi câu chuyện phi lý về những con người ăn thịt người để viết sách. Chương 1 tôi thấy thú vị nhất. Bằng ẩn dụ hình ảnh nhà văn ăn tim đồng loại, tác giả muốn mở ra cánh cửa vô thức đến tận cùng của con người. Đó là cái Thiện cái Ác, cái Thật cái Giả. Sang Chương 2, chương dài nhất, rắc rối nhất và cũng loạn xạ ngẫu nhất. Càng đọc tôi càng như bị lạc vào mê hồn trận, và hoảng loạn trong những con chữ lúc nhúc phóng ra, lao vào tim vào mắt. Nhưng đọc xong lại thấy... nhẹ nhõm. Sung sướng khi đã vượt qua các dòng chữ ma quái từng đẩy tôi vào các nhân vật, trong đó có Lưu Trầm Tư với trái tim mà chính tôi cũng muốn “ăn”! Bắt đầu từ Chương 3 đến hết là liên hồi kỳ trận các tranh luận hào hứng về mọi mặt hay dở của đời, của người trong mối tương quan văn chương, nghệ thuật.

Nhìn lại, với tôi *Đẻ Sách* quá hiện đại và quá khó hiểu. Bằng biết bao nhiêu thủ thuật văn học tân kỳ, tác giả muốn khai thác thế giới nội tâm con người hầu tìm cho được chân giá trị. ĐQ đã tìm thấy những gì? Tùy theo cảm nhận từ mỗi độc giả. Riêng tôi, thiết tình đã đọc tới đọc lui, vẫn không hiểu thấu thâm ý tác giả. Dường như có gì thật mông lung tôi chưa thể chạm tới. Tôi từng phải bỏ qua nhiều câu, đoạn chứa đựng sự hay ho nào đó mà chắc chắn sẽ không thể hiểu nổi, do thiếu trình độ và kiên nhẫn đi tới nơi sâu xa của *Đẻ Sách*. Thôi đành, việc của các nhà phê bình! Như một bạn đọc bình thường, tôi muốn thêm: dù có nhiều sắc thái độc đáo, đáng phục, tiểu thuyết này đã làm khó tôi ở cách viết “loòng thòng”, giảng giải qua cái giọng Bắc Kỳ chỉ chiết mà dân Nam Bộ chúng tui rất... ngại! Chắc đó là nối tiếp phong cách của truyện dài Song Thân được tác giả cho đăng trên Tạp chí Trăm Con, số cuối cùng năm 1993? Cùng lối luận lý khi chê hoe khi lắt léo hai mặt Trái-Phải (Ác-Thiện) rất nhức đầu mệt óc. Thế nên người ta cứ phải nhớ mãi.

Nói vậy chứ không thể phủ nhận khao khát làm cuộc đời cho chữ nghĩa của *Đẻ Sách*. Tôi hình dung nếu mình đã nhức một khi đọc đến thế, chắc tác giả phải đau đớn lắm? Như bà mẹ xé ruột sinh con, nhà văn ĐQ moi tim óc vắt kiệt thân xác mới đẻ ra những trang sách kỳ quái đến vậy.

- **Biên tập viên của một nhà sách - Việt Nam:**

Đây là cuốn sách viết theo kiểu “ý niệm”, lấy đề tài là chính các dạng thức ngôn ngữ, ngôn từ viết về chính nó; năng lực biểu hiện và tích hợp các vấn đề văn hóa - đời sống của ngôn ngữ, trong đó có việc tạo ra tác phẩm văn chương. Nhưng vấn đề này lại được trình bày không theo trình tự tuyến tính, mà được đặt ra từ nhiều góc độ khác nhau: làm báo, viết sách, làm luật pháp, phiếm đàm, thông tin đại chúng... Có những sáng tạo về mặt nghệ thuật ý niệm. Giọng điệu hóm hỉnh vui nhộn. Nhưng với một số bạn đọc có thể sẽ gặp khó khăn trong tiếp cận, đọc tác phẩm. Tác giả ĐQ vui lòng có những thay đổi, biên tập theo gợi ý, nếu không quá xa so với ý tưởng ban đầu. Tuy nhiên vẫn muốn nói rằng, nếu là một giám đốc xuất bản, tôi sẽ tìm mọi cách để có thể lấy được giấy phép và in cuốn này; trước hết vì nó khác, rất khác với

mọi cuốn xưa nay, chỉ vậy thôi.

• ***Biên tập viên của một nhà xuất bản - Việt Nam:***

Tôi có nhận thấy sự phê phán về ý thức hệ của cuốn *Đẻ Sách* với chủ nghĩa cộng sản và một số nhân vật có thực. Nhưng đây chỉ là một thành phần nội dung, có thể biên tập cắt bỏ hoàn toàn mà không ảnh hưởng đến chủ đề toàn cuốn sách. Tôi nhìn về nội dung toàn cục của nó; đó là sự phi lý và những thái cực trong văn hóa cũng như đời sống. Tác giả luôn sẵn sàng đồng ý nếu cần biên tập về nội dung cho hợp với điều kiện chính trị, xã hội Việt Nam.

Đây là cuốn sách không có cốt truyện. Nó phá vỡ cốt truyện bằng trò giễu nhại và giễu nhại theo kiểu văn chính luận. Về ý kiến cho rằng *Đẻ Sách* dùng một số phương tiện giễu nhại phê phán kiểu “bộ phận sinh dục”, tôi hoàn toàn không nhận thấy đó là hình ảnh biểu tượng gì đậm nét, rõ rệt hay đóng vai trò khái quát. Tôi đưa cuốn sách này ra trên tinh thần nó còn rất nhiều điều bàn cãi. “Gạt đục khơi trong” là cách làm thường xuyên từ xưa đến nay. Kể cả sách Anh, Mỹ cũng có rất nhiều ý kiến phê phán trực diện chủ nghĩa cộng sản và cá nhân lãnh tụ mà chúng ta từng phải biên tập. Riêng tôi vẫn giữ ý kiến rằng, tôi không dễ dàng gạt bỏ một cuốn sách ra ngoài diện xem xét nếu như nó có cả những giá trị về nghề nghiệp lẫn những vấn đề cần tranh cãi.

Trong khi chưa ngã ngũ về tiểu thuyết của ĐQ, là người thẩm định, tôi xin có thêm ý kiến như thế làm rõ hơn mặt mạnh cũng như hạn chế của cuốn sách, để cùng mọi người cân nhắc thuận lợi và khó khăn nếu chúng ta đặt vấn đề in cuốn này. Ngoài ra, tôi còn một số nhận định nữa về cách viết, nhưng tạm thời chưa trình bày hết, mà chỉ dừng ở việc giúp Ban biên tập hình dung toàn thể về nội dung và sơ lược về thực hành thi pháp của tác phẩm. Tôi cũng biết rõ rằng, để “đọc” ra tác phẩm này thật sự là một mối với công chúng bình thường, vì nó sử dụng một hệ thống chất liệu và phương thức truyền đạt còn khá xa lạ với thói quen đọc của đa số. Nhưng tôi nghĩ, sẽ không phải là không có một số người đọc được. Cuốn sách này là một thể nghiệm của chính tác giả.

ĐỖ QUYÊN

Đỗ Ngọc Thủy, sinh tại Hà Nội (1955); tốt nghiệp (1977) và giảng dạy ngành Vật lý Hạt nhân Đại học Bách khoa Hà Nội (1977-1988); cộng tác viên khoa học Viện Dubna, Nga (1988-1990); học bổng Khoa học nhân văn Rockefeller Trung tâm William Joiner, Mỹ (2002); làm báo chí tiếng Việt ở Đức (1990-1996), Úc (2005-2008), Canada (1996-hiện nay); định cư tại Canada.

Sáng tác: thơ, truyện, phê bình, khảo cứu; đồng sáng lập và chủ biên một số báo chí, diễn đàn; cộng tác viên với hầu hết tạp chí văn nghệ Việt hải ngoại và nhiều báo chí trong nước.

Địa chỉ liên lạc: *doquyen.tvvt@yahoo.ca*

Tác phẩm:

- *Nhìn cây thấy rừng*, Phỏng vấn chuyên nước non, Nxb Văn Nghệ, California 1997
- *Lòng hải lý*, Trường ca, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội 2011
- *Trung-Việt Việt-Trung*, Tiểu thuyết thời sự, Nxb Người Việt Books, California 2016
- *Trường ca Việt Nam: Tác giả và tác phẩm*, Biên khảo, Hội Nhà văn Việt Nam - Tài liệu tham khảo, 2017
- *Đẻ sách*, Tiểu thuyết châm biếm, Nxb Người Việt Books, California 2018

In chung:

- Thơ: *Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000*, California 2000; *26 Nhà thơ Việt Nam đương đại*, California 2002; *Một thời để nhớ*, Vancouver 2006; *Thơ kể - Poetry Narrates*, Hà Nội & California 2010; *Bốn mươi năm thơ hải ngoại*, TP.HCM & California 2017
- Truyện: *Truyện ngắn Văn Việt*, TP.HCM 2015
- Phê bình, tiểu luận: *Thơ Mai Văn Phấn và Đồng Đức Bốn*, Hà Nội 2011; *Bùi Giáng trong cõi người ta*, Hà Nội 2012; *Thơ Việt Nam hiện đại & Nguyễn Quang Thiều*, Hà Nội 2012; *Trò chuyện cùng cha con cu Lập Sơn & Lập Thành*, Hà Nội 2012; *Thơ Tân hình thức Việt - Tiếp nhận và sáng tạo*, Huế & California 2014; *Thơ cần thiết cho ai*, Hà Nội 2015; *Phê bình văn học - Diện mạo của một thời*, Hà Nội 2017

Bìa 4 (Hình tác giả và 3 nhận định)

Đỗ Quyên

(Ảnh Trịnh Độ)

”Có thể gọi *Đẻ Sách* như một siêu tiểu thuyết - tiểu thuyết về cách viết tiểu thuyết, trong đó những nhà văn ăn thịt đồng loại để cho ra tác phẩm. Có thể nhìn toàn bộ *Đẻ Sách* như một ẩn dụ thông minh và tinh quái về quá trình viết, như cứu cánh và tận cùng ý nghĩa cuộc sống, nếu có, của con người. Cũng có thể thưởng thức *Đẻ Sách* theo từng trích đoạn, thưởng thức tính văn học cực kỳ cô đọng của từng chương; đồng thời vẫn không thay đổi cái nhìn về một cấu trúc tổng thể của tiểu thuyết, rất quy mô, phức biến, và làm chúng ta kinh ngạc.”

Tạp chí mạng DA MÀU damau.org (Hoa Kỳ)



”Cảm giác đầu tiên ở những trang đầu tiên tôi đọc được là choáng váng vì một văn bản nghệ thuật bất thường. Độc giả đầu tiên tôi nghĩ sẽ là các nhà văn, nhất là các cây bút trẻ, các nhà hậu hiện đại. Đây là một văn phẩm chỉ có thể xuất hiện trong môi trường sáng tác có tính toàn cầu, nơi va đập nhiều dòng văn hóa - tư tưởng, nơi mà người Việt có cơ hội tiếp nhận những thông tin và tri thức đích thực và cần thiết. Một ‘trái bom Canada’! Nhưng tất nhiên, hình dung sức mạnh và hậu quả của ngôn từ thể thời, chứ thật ra nó có ý nghĩa phá để mà xây, bom kiểu deconstruction; nó sẽ giải phóng cho cách viết cũ, cách tiếp nhận nghệ thuật cũ và mở ra ngã ba đường. Sách còn có thể xếp vào tủ sách dạy nghề cho các nhà văn. Nó mang dòng máu Việt nhưng vẫn là đứa con lai, khôi ngô, tuần tú thông minh theo kiểu thần đồng nhưng lại vô cùng ngổ ngược, vì được thụ thai dưới bầu trời tự do Âu-Mỹ. *Đẻ Sách* là một cuốn sách có ý nghĩa đột biến trong thi pháp thể loại, khởi đầu cho một dòng phong cách tự sự, cho một lối kể riêng.”

PHẠM THÀNH HÙNG - Giảng viên Văn học Việt, Đại học Quốc Gia Hà Nội (Việt Nam)



“Trong tiểu thuyết hiện đại chưa ai viết với những thao thức đông-tây kim-cổ và đưa ra những ý tưởng xã hội, đời sống chính trị, dung tục phàm trần với một đồng hồ lớn cho ra hồn văn chương như Đỗ Quyên. Chưa thấy một tiểu thuyết gia Việt Nam nào viết như vậy! Có chăng chút ít là Hồ Hữu Tường trước năm 1975 mà thôi. Đây là một lý thú đời tôi chưa từng có. Tôi hy vọng, cuốn tiểu thuyết này sẽ làm bùng nổ một đề tài lớn của văn học Việt Nam trong và ngoài nước.”

VŨ ĐÌNH KH. - Nhà văn (Canada)

Đề Sách
Tác giả: Đỗ Quyên
Người Việt Books xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, 2018
Trình bày: Hường Việt
ISBN: 978-1987613551
Copyright © 2018 Người Việt Books & Đỗ Quyên
14771 Moran St, Westminster, CA 92683
www.nguoi-viet.com

https://www.amazon.com/Sach-Vietnamese-Quyên-Do/dp/1987613554/ref=sr_1_1?ie=UTF8&qid=1525472277&sr=8-1&keywords=Do+Quyên+DE+SACH

---- Bản trong file này có sửa chữa rất nhỏ ở nhiều chữ trên đa số các trang, so với bản Người Việt Books đã phát hành 1/5/2018---

Hết toàn bộ file 187 trang
9/5/2018